

PHẦN I

ĐƠN SÁNG CHẾ YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **17615**
- (21) 1-2006-02016 (51)⁷ **A61K 39/395**
- (22) 09.06.2005 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2005/020160 09.06.2005 (87) WO2005/123126 29.12.2005
- (30) 60/578,473 09.06.2004 US
60/578,736 09.06.2004 US
60/581,375 22.06.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.12.2007

- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, U.S.A.
- (72) KASAIAN, Marion, T. (US), TCHISTIAKOVA, Lioudmila (CA), VELDMAN, Geertruida, M. (NL), MARQUETTE, Kimberly, Ann (US), TAN, Xiang-Yang (US), DONALDSON, Debra, D. (US), LIN, Laura, Long (US), SHANE, Tania (US), TAM, Amy, Szepui (US), FEYFANT, Eric (FR), WOOD, Nancy, L. (US), FITZ, Lori, J. (US), WIDOM, Angela, M. (US), PARRIS, Kevin, D. (US), GOLDMAN, Samuel, J. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG INTOLOKIN-13
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể, ví dụ, các kháng thể được biến đổi phù hợp với người, và các mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng, liên kết với interleukin-13 (IL-13), cụ thể là, IL-13 người, và việc sử dụng chúng trong điều hoà các đáp ứng miễn dịch qua trung gian IL-13. Các kháng thể bộc lộ ở đây là hữu dụng trong chẩn đoán, ngăn ngừa, và/hoặc điều trị cho đối tượng, ví dụ, người bệnh, một hoặc nhiều rối loạn liên quan đến IL-13, ví dụ, các rối loạn hô hấp (ví dụ, bệnh hen); các rối loạn dị ứng (ví dụ, viêm mũi dị ứng); các tình trạng tự miễn và/hoặc viêm da (ví dụ, chứng viêm da dị ứng), và các cơ quan dạ dày ruột (ví dụ, các bệnh viêm ruột (IBD)), cũng như các chứng xơ hoá và ung thư.

(11) **17616**

(21) 1-2007-00211

(51)⁷ **H01Q 1/00**

(22) 29.01.2007

(43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.10.2007

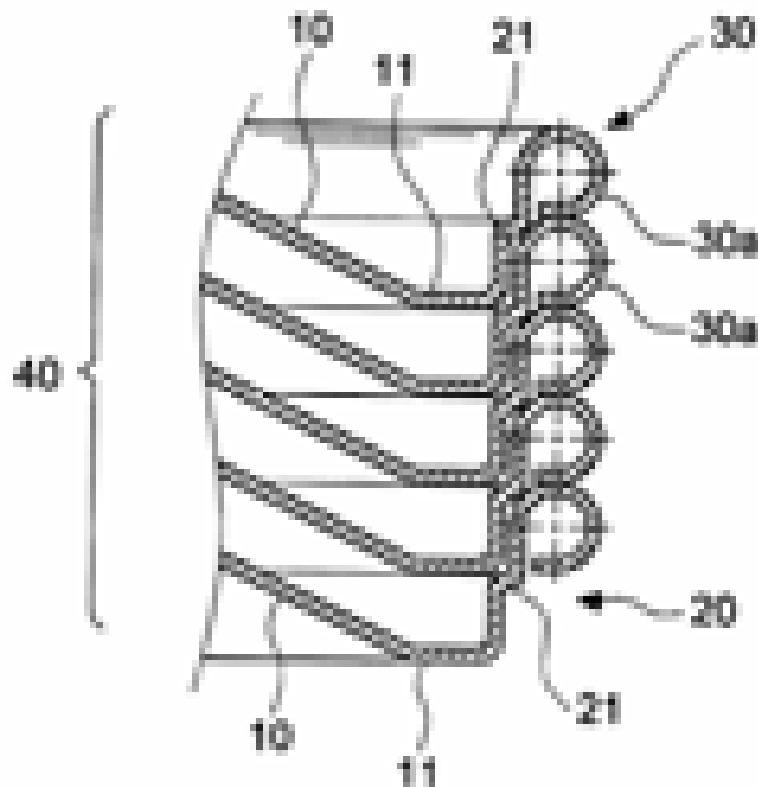
(75) SHU-HUA, LIN (TW)

No. 1000, Guang Fu Road, Bade City, Taoyuan County 334, Taiwan

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **CẤU TRÚC VÀNH CỦA ĂNG TEN ĐĨA VỆ TINH**

(57) Cấu trúc vành của ăng ten đĩa vệ tinh gồm: một thân đĩa; và một mặt bích nằm quanh thân đĩa. Một vòng đỡ cuộn được tạo ra ở phần trên của mặt bích. Mặt bích ở khoảng giữa vành đáy của thân đĩa và vòng đỡ cuộn có một rãnh thu lõm vào bên trong. Do đó, rãnh thu của thân đĩa nằm trên được đặt nằm lên trên vành trong của vòng đỡ cuộn của thân đĩa nằm dưới khi nhiều ăng ten đĩa được xếp chồng lên nhau do đó các ăng ten đĩa được xếp khít khi nằm chồng lên nhau. Theo cách này, một cấu trúc chồng xếp ổn định được đảm bảo, bằng cách đó tránh được việc trượt xuống đất không mong muốn. Thêm vào đó, có thể tiết kiệm không gian khi xếp.



- (11) **17617**
- (21) 1-2007-00229 (51)⁷ **C12N 1/20**
- (22) 31.01.2007 (43) 25.08.2008
- (75) 1. ĐỖ THỊ THANH HUYỀN (VN)
301 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ HOÀI TRÂM (VN)
Ngách 97/44 Phạm Ngọc Thạch, thành phố Hà Nội
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT ENZYM XYCLODEXTRIN GLUCANOTRANSFERAZA TỪ VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS BCK8
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất enzym xyclodextrin glucanottransferaza (CGTase) từ vi khuẩn Bacillus subtilis BCK8. Cụ thể, quy trình bao gồm các bước: nhân giống, lên men, thu nhận, tinh sạch và ứng dụng trong chuyển hoá tinh bột sản thành đường xyclodextrin (CDs). Quy trình này khác biệt ở chỗ giống sử dụng là chủng vi khuẩn trong bộ sưu tập giống của Viện Công nghiệp thực phẩm, chủng vi khuẩn này có khả năng lên men tạo enzym CGTase từ môi trường nuôi cấy tổng hợp (thành phần là tinh bột sắn và bột nấm men thủy phân - đây là nguyên liệu sẵn có và dễ kiếm ở Việt Nam). Cô đặc enzym bằng cốc lọc ly tâm sau đó tinh sạch qua các gel: Q-Sepharose, Phenyl-Sepharose, β -CD-Epoxy- Sepharose 6B, tạo được enzym có mức độ tinh sạch cao so với enzym thô là 100 lần.

(11) **17618**

(21) 1-2007-00300

(51)⁷ **C23C 22/06, 22/13**

(22) 12.02.2007

(43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.02.2007

(71) **CÔNG TY SẢN XUẤT THÉP ÚC (VN)**

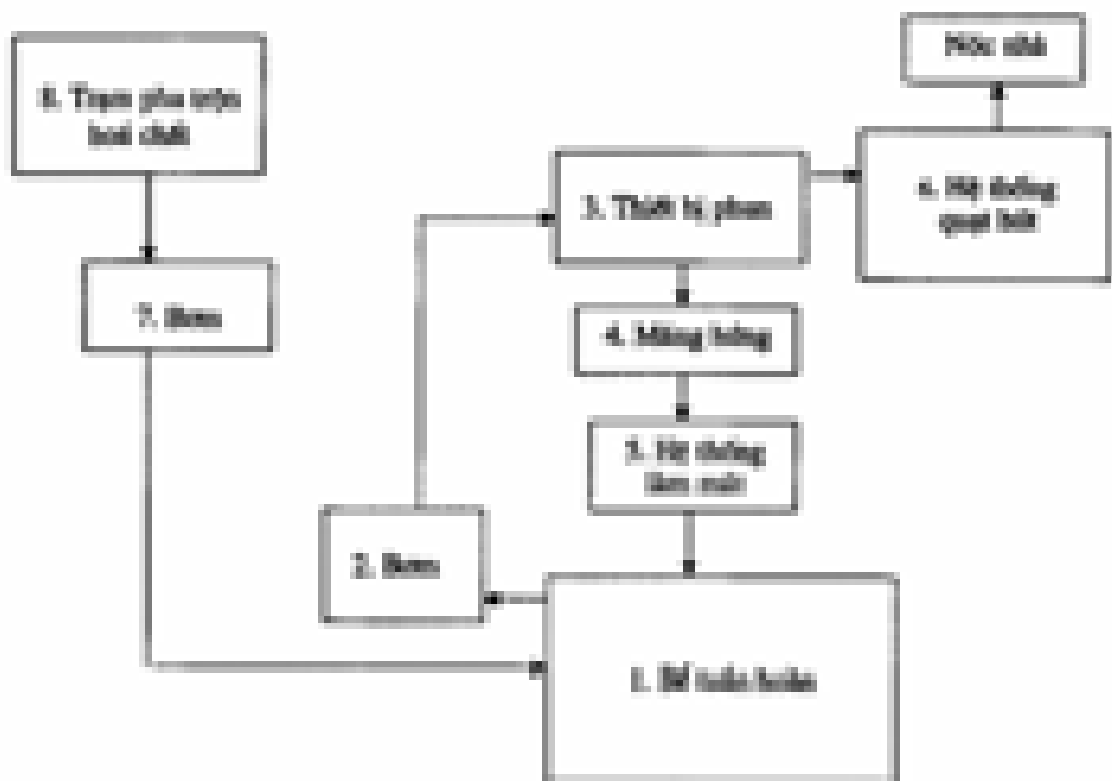
Km 9 Vặt Cách, Quán toan, Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Mạnh Kha (VN)

(74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ THÉP TRÊN DÂY CHUYỀN CÁN NÓNG VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý thép xây dựng trên dây chuyền cán nóng bằng chế phẩm chống ăn mòn cho thép xây dựng. Chế phẩm được dùng cho quy trình này chứa axit phosphoric với lượng nằm trong khoảng từ 1-20% trọng lượng, rượu isopropylic với lượng nằm trong khoảng từ 1-20% trọng lượng và muối canxi nitrat với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 5% trọng lượng và còn lại là nước.



(11) **17619**

(21) 1-2007-00458

(51)⁷ **H01B 13/00**, H01R 25/16, H01L 33/00, F21K 7/00, F21S 4/00

(22) 28.02.2007

(43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.02.2007

(71) DIGICROWN INTERNATIONAL LIMITED (HK)

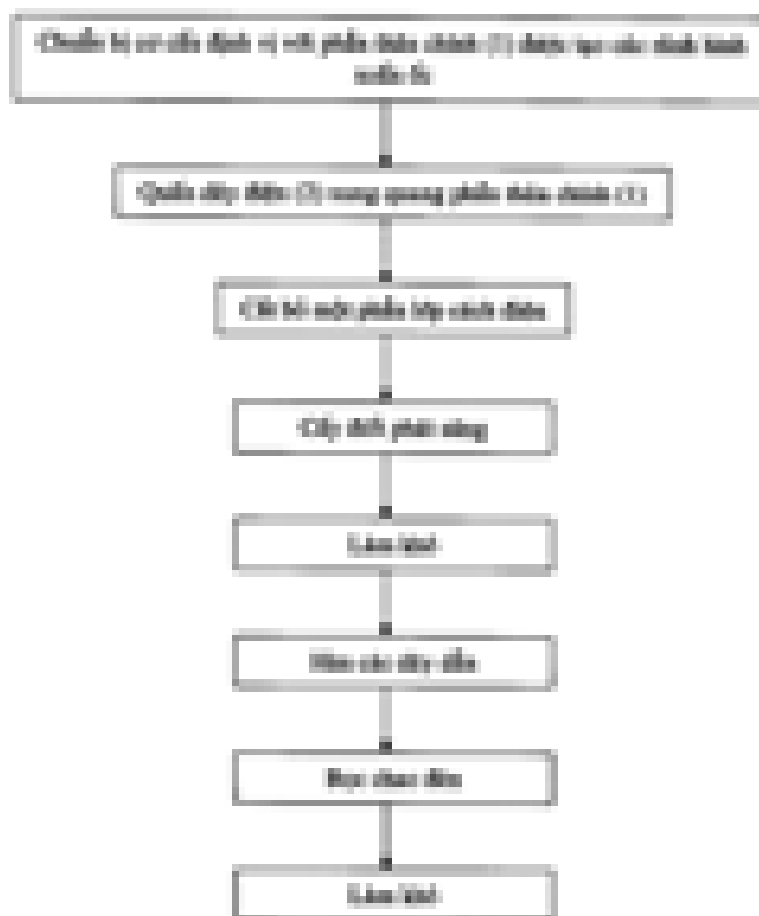
Unit 12, 31F Block A, Cambridge Plaza, 188 San Wan Road, Sheung Shui, N.T., Hong Kong

(72) Kenneth Tsai (US)

(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY ĐÈN ĐIỐT PHÁT SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dây đèn điốt phát sáng bằng cách sử dụng một cơ cấu dính vị với phần thân chính (1) có rãnh hình xoắn ốc (11), các dây đèn (2) được quấn chặt xung quanh các rãnh (11), dụng cụ cắt (3) di chuyển song song với trục của phần thân chính (1) để loại bỏ phần cách điện của các dây điện (2) và để lộ ra bề mặt lõi kim loại, các chip (4) được cấy trên các bề mặt lõi kim loại tương ứng của một dây điện (2), các dây kim loại (2) kết nối các chip với các bề mặt lõi kim loại tương ứng của dây điện khác, chao đèn (5) bọc kín các chip điốt phát sáng (4) và các dây kim loại (2) để tạo nên nhiều điểm chiếu sáng trên dây đèn sau khi tháo ra khỏi phần thân chính.



- (11) **17620**
- (21) 1-2007-00551 (51)⁷ **C07K 16/00**
- (22) 12.08.2005 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IN2005/000274 12.08.2005 (87) WO2006/016380 16.02.2006
- (30) 1502/del/2004 13.08.2004 IN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.01.2008

- (71) 1. COUNCIL OF SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH (IN)
Rafi Marg, New Delhi 110 001, India
2. UNICHEM LABORATORIES LTD. (IN)
Mahalaxmi Chambers, 22, B.D. Road, Mumbai 440 026, Maharashtra, India
3. INDIAN VETERINARY RESEARCH INSTITUTE (IN)
Izatnagar 243122, Uttar Pradesh, India
- (72) TULI, Rakesh (IN), SAWANT, Samir, Vishwanath (IN), ASHRAF, Shadma (IN), SINGH, Pradhyumna, Kumar (IN), YADAV, Dinesh (IN), SHAHNAWAZ, Mohammad (IN), MISHRA, Satish (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **VACXIN PHÒNG NGỪA BỆNH ĐẠI TRÊN CƠ SỞ PROTEIN G DẠNG KHẢM**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein vỏ dạng khảm mới của virus gây bệnh dại, được thiết kế chiến lược để biểu hiện protein G dạng khảm ở mức cao trong các thực vật chuyển gen. Gen được thiết kế theo lý thuyết và được tổng hợp hoá học để mã hoá protein G dạng khảm và biểu hiện ở mức cao trong mô thực vật. Gen này được biểu hiện ở thuốc lá chuyển gen để kiểm tra hiệu quả chữa bệnh của nó chống lại sự nhiễm virus gây bệnh dại. Protein G dạng khảm này được làm giàu trong màng tế bào thực vật. Các chuột nhắt BalbC được gây miễn dịch bằng protein G biểu hiện trong lá thực vật. Vacxin virus gây bệnh dại chết có bán trên thị trường đóng vai trò là đối chứng dương tính. Các chuột nhắt này biểu hiện tính miễn dịch phòng ngừa khi chúng sử dụng liều quyết định bằng virus sống. Protein G dạng khảm biểu hiện ở mức cao trong lá thực vật được chứng minh là hoạt động như vacxin dưới phân tử có giá trị thương mại chống lại sự nhiễm virus gây bệnh dại. Nó rất hữu hiệu để khống chế bệnh dại ở người, động vật nuôi trong nhà và động vật hoang dã. Ngoài ra, các phân ăn được của các thực vật chuyển gen này hoặc protein đã tinh chế cũng có thể hữu hiệu làm vacxin sử dụng qua đường miệng.



- (11) **17621**
- (21) 1-2007-00751 (51)⁷ **C08K 9/06**, B82B 1/00, A23K 1/00
- (22) 21.01.2005 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/FR2005/000145 21.01.2005 (87) WO2006/030075 23.03.2006
- (30) 04 09583 09.09.2004 FR
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.02.2008
- (71) OLMIX (FR)
Lieudit Le Lintan, F-56580 Brehan, France
- (72) DEMAIS Hervé (FR), BRENDLE Jocelyne (FR), LE DEIT Hervé (FR), LAZA Anca Lucia (RO), LURTON Luc (FR), BRAULT Dominique (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SÉT ĐƯỢC TẠO PHIẾN XEN KẸP
- (57) Sáng chế đề xuất sét được tạo phiến xen kẹt chứa sét và thành phần xen kẹt là dịch chiết tảo biển. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp để điều chế nó và các thức ăn và các monocomposite chứa sét được tạo phiến xen kẹt này.

(11) 17622

(21) 1-2007-00919

(51)⁷ E04D 3/40

(22) 27.04.2007

(43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.04.2007

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TÔN VÀ SẮT THÉP (VN)

Số 88, đường Trần Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Tiến Định (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Tư vấn đầu tư IPIC (IPIC CO.,LTD.)

(54) KE CHỐNG BÃO

(57) Sáng chế đề cập đến ke chống bão khi lớp mái tôn làm tăng độ kín giữa giáp mái hai tấm tôn để chống lật, chống bay, chống xé khi có gió bão và tăng tuổi thọ của ke và của mái tôn.

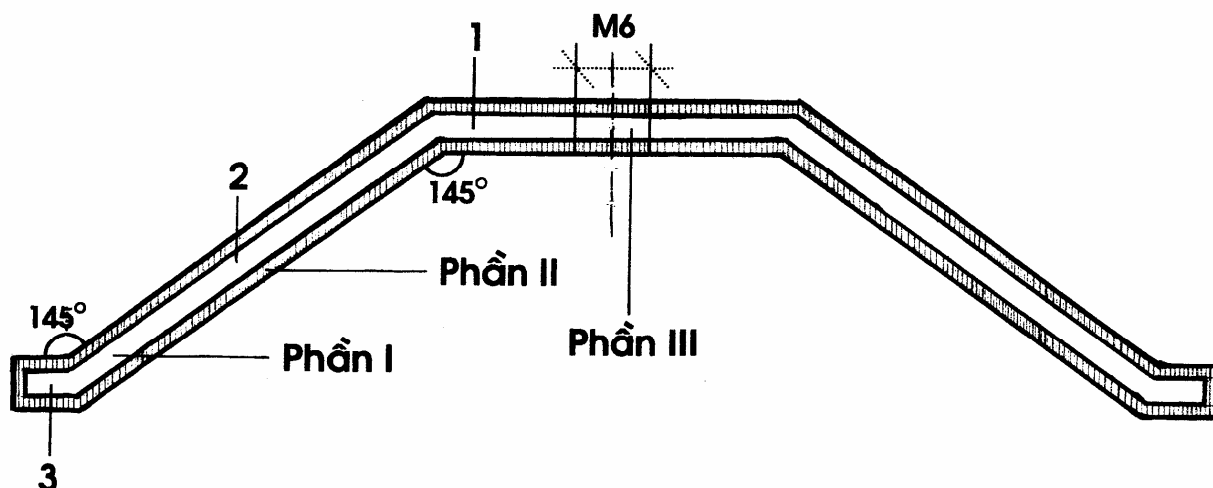
Ke chống bão bao gồm :

- Phần thép (phần I) làm bằng vật liệu lá thép cứng độ dày 2 ly có hình dạng sóng dương của tấm tôn.

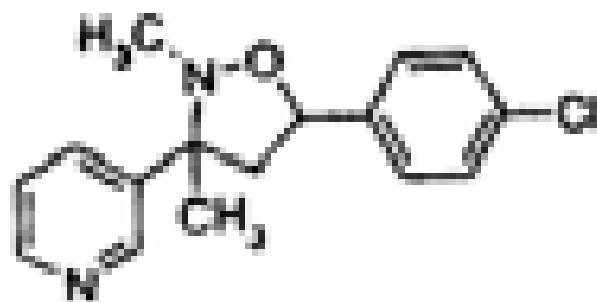
- Phần nhựa PVC (phần II) được bọc bên ngoài phần thép độ dày 0,5 ly có tác dụng chống gỉ sét. Nhựa PVC có màu sắc đồng màu cũng màu của tấm tôn lợp tạo vẻ đẹp cho mái tôn.

- Phần lỗ bán đỉnh $\phi 6$ (phần III)

Nhờ cấu tạo, kiểu dáng của ke như vậy nên khi bán đỉnh toàn bộ toàn bộ ke áp lên sóng dương của hai tấm tôn (đoạn giáp múi nhau) được đỉnh giữ chặt thành thành một khối : ke, tấm tôn lợp và xà gỗ. Vì thế làm tăng độ kín giữa điểm giáp múi của hai tấm tôn làm cho gió không luồn vào giữa hai tấm tôn và giữ chắc mái tôn không bị bay, bị lật khi có gió bão. Bên cạnh đó ke được bảo vệ bởi một lớp nhựa bọc bên ngoài phần thép nên chống gỉ sét tốt và ke được bọc nhựa màu theo màu sắc của tấm tôn lợp để tạo vẻ đẹp cho mái tôn.



- (11) **17623**
(21) 1-2007-01255 (51)⁷ **A01N 43/80**
(22) 21.12.2005 (43) 25.08.2008
(86) PCT/EP2005/013815 21.12.2005 (87) WO2006/069715 06.07.2006
(30) 102004063322.3 23.12.2004 DE
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.06.2007
(71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
67056 Ludwigshafen, GERMANY
(72) GEWEHR, Markus (DE), STIERL, Reinhard (DE), NIEDENBRUCK, Matthias (DE),
Hunger, Udo (DE)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) HỖN HỢP DIỆT NẤM
(57) Hỗn hợp diệt nấm bao gồm các thành phần hoạt tính
1) dẫn xuất isoxazol có công thức 1,



và

2) ít nhất một hoạt chất có công thức II được lựa chọn từ nhóm bao gồm azol, strobilurins, carboxamit, các hợp chất dị vòng, carbamat, guanidin, kháng sinh, dẫn xuất nitrophenyl, các hợp chất dị vòng chứa sulfur, các hợp chất kim loại hữu cơ, các hợp chất photpho hữu cơ, các hợp chất clo hữu cơ, các hoạt chất vô cơ, xyflufenamit, xymoxanil, dimethirimol, ethirimol, furalaxyl, metrafenon và spiroxamin, với một lượng hữu hiệu có tác dụng hiệp đồng, các phương pháp phòng trừ nấm có hại bằng cách sử dụng các hỗn hợp chất có công thức I và các hoạt chất có công thức II, việc sử dụng hợp chất có công thức I và các hoạt chất có công thức II để điều chế các hỗn hợp này và các chế phẩm chứa các hỗn hợp này.

- (11) **17624**
(21) 1-2007-01396 (51)⁷ **C07C 17/02**, 17/25, 17/156, 21/06, 19/045, C08F 14/06
(22) 21.12.2005 (43) 25.08.2008
(86) PCT/EP2005/057046 21.12.2005 (87) WO2006/067191 29.06.2006
(30) 04.13873 23.12.2004 FR
05.03252 01.04.2005 FR
05.03253 01.04.2005 FR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.05.2008

- (71) SOLVAY (SOCIÉTÉ ANONYME) (BE)
Rue du Prince Albert, 33, B-1050 Brussels, Belgium
(72) Strebelle, Michel (BE), Balthasart, Dominique (BE)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) QUI TRÌNH SẢN XUẤT 1,2-DICLOETAN, QUI TRÌNH SẢN XUẤT VINYL CLORUA VÀ QUI TRÌNH SẢN XUẤT POLYVINYL CLORUA
(57) Qui trình sản xuất 1,2-dicloetan bắt đầu với nguồn hydrocacbon theo đó : a) nguồn hydrocacbon được đưa vào công đoạn cracking thứ nhất, cụ thể là công đoạn nhiệt phân được tiến hành trong lò cracking, nhờ đó sản xuất hỗn hợp các sản phẩm cracking; b) hỗn hợp đã nêu của các sản phẩm cracking được đưa vào chuỗi các công đoạn xử lý cho phép thu được hỗn hợp các sản phẩm chứa etylen và các thành phần khác, trong đó gồm công đoạn dập tắt phản ứng trong nước, công đoạn rửa kiềm nhằm loại ra ít nhất hầu hết dioxit cacbon tạo ra dung dịch kiềm và công đoạn oxy hoá nhằm loại ra sulphua hydro có trong hỗn hợp các sản phẩm cracking; c) hỗn hợp của các sản phẩm chứa etylen lấy được từ công đoạn b) được tách thành ít nhất một phân đoạn chứa etylen và phân đoạn nặng; d) (các) phân đoạn chứa etylen được vận chuyển đến thiết bị phản ứng clo hoá và/hoặc thiết bị phản ứng oxy clo hoá, trong các thiết bị phản ứng đó etylen hiện diện được chuyển hoá thành 1,2-dicloetan; e) 1,2-dicloetan thu được được tách ra từ các dòng sản phẩm từ các thiết bị clo hoá và oxy clo hoá.

(11) **17625**

(21) 1-2007-01661

(51)⁷ **B43K 9/00**

(22) 20.08.2007

(43) 25.08.2008

(30) 10-2007-0013052 08.02.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.08.2007

(71) MORRIS CORPORATION (KR)

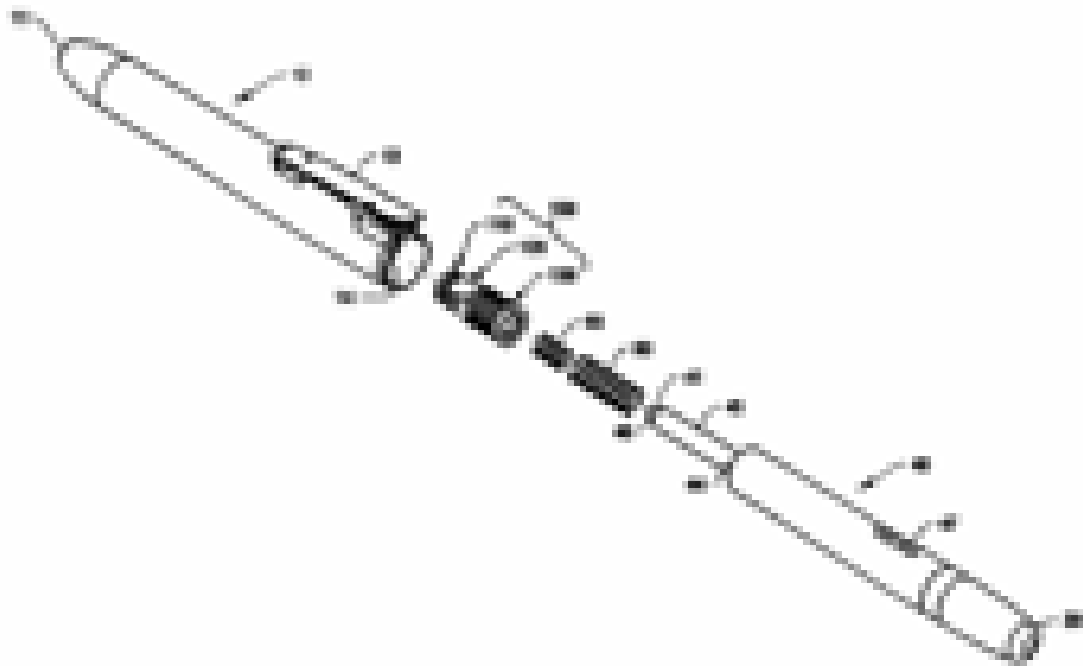
952 Dohwa-dong, Nam-gu, Incheon-shi, 402-060, Korea

(72) Hyun-son Yoon (KR)

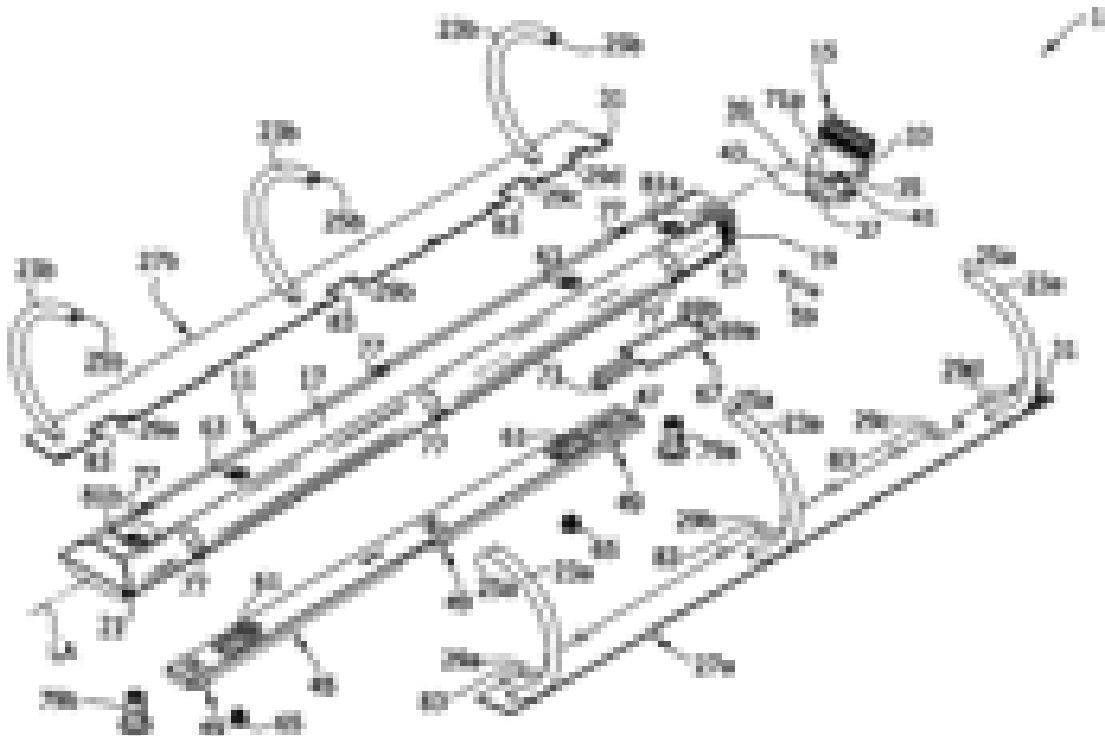
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BÚT TRƯỢT CÓ BỘ PHẬN CHỐNG KHÔ

(57) Sáng chế đề cập đến bút trượt có bộ phận chống khô. Bút này bao gồm trục rỗng có lỗ ngòi viết ở đầu thứ nhất của nó. Phần bấm được đặt vào lỗ chèn được tạo ra ở đầu thứ hai của trục. Hộp mực được đặt vào trục và được tạo liền khối với phần bấm. Môđun điều khiển được chế tạo bằng vật liệu đàn hồi, như cao su, và gồm phần vòng chữ O tiếp xúc sát với lỗ ngòi viết, cửa hình cần có bề mặt cầu, bộ phận giữ dạng ống được gắn vào hộp mực, khớp nối thứ nhất nối phần vòng chữ O với cửa hình cầu, và khớp nối thứ hai nối toàn bộ cửa hình cầu với phần giữ. Lò xo thứ nhất và thứ hai được bố trí trong trục để tạo ra lực đàn hồi giữa môđun điều khiển và hộp mực.



- (11) **17626**
- (21) 1-2007-01676 (51)⁷ **B42F 13/22**
- (22) 21.08.2007 (43) 25.08.2008
- (30) 11/675,493 15.02.2007 US
- (71) WORLD WIDE STATIONERY MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
19/F., Koon Wah Mirrors Factory, 3rd Industrial Building, 5-9 Ka Hing Rd., Kwai Chung, New Territory, Hong Kong, China
- (72) CHUN YUEN TO (CN), CHUN HAI LIN (CN)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **CƠ CẤU KẸP DẠNG VÒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến một cơ cấu kẹp dạng vòng có một khung và ít nhất một vòng có thể được cấu tạo giữa một vị trí đóng để giữ các tờ rời và một vị trí mở. Hai lá bản lề được nối động với vòng, có thể xoay được trong khung giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai lần lượt tương ứng với vị trí đóng và vị trí mở của vòng. Mỗi lá bản lề có một đầu tự do và một đường kềm bên nhất được tạo ra gắn với đầu tự do để giúp việc uốn cong lá bản lề được dễ dàng. Một bộ phận dẫn động lá bản lề có một mặt đệm được gắn với các lá bản lề gắn với các đầu tự do của lá bản lề khi bộ phận dẫn động dịch chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai của nó sao cho các lá bản lề uốn cong liên kế với các đầu tự do của chúng để trì hoãn chuyển động xoay của các lá bản lề khi bộ phận dẫn động dịch chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai.



(11) 17627

(21) 1-2007-01733

(22) 28.08.2007

(51)⁷ F16S 1/00

(43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.08.2007

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ (VN)

25 Vũ Ngọc Phan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

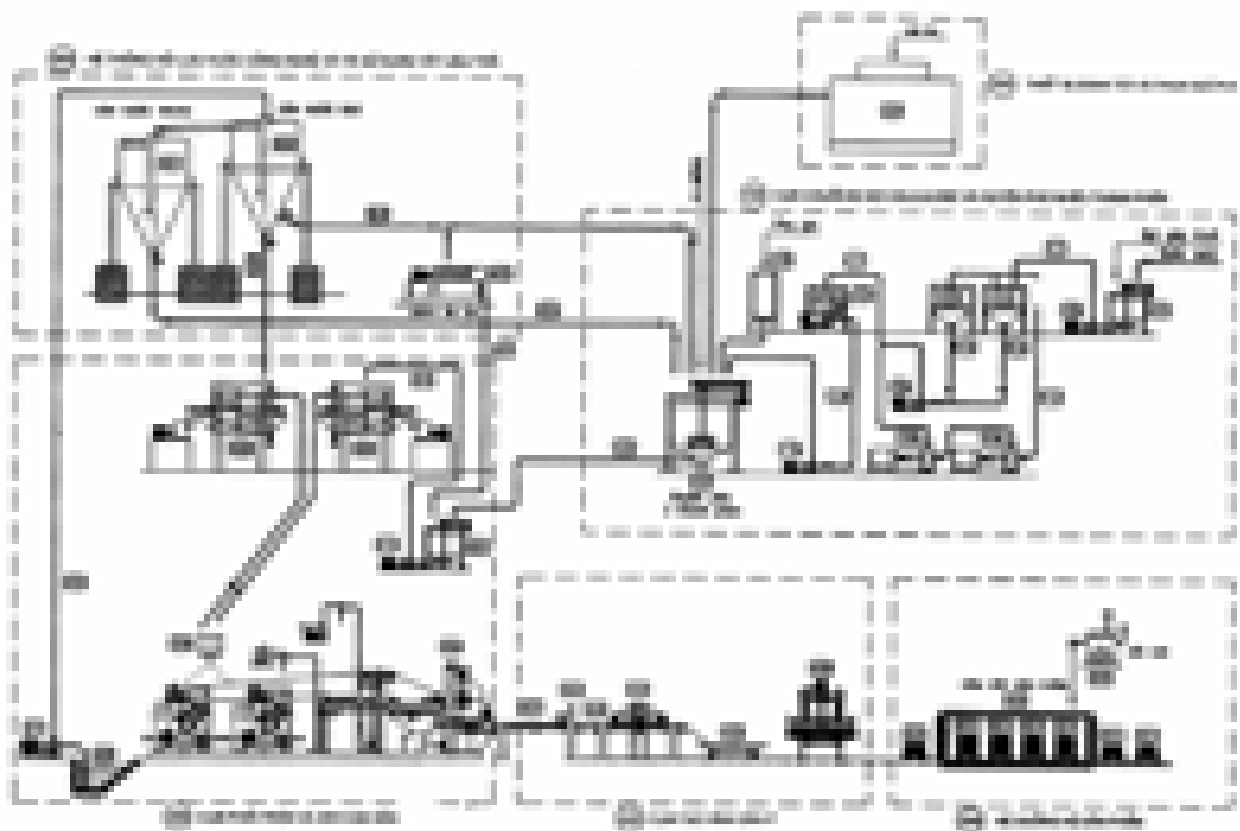
(72) Đỗ Quốc Quang (VN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM LỢP KHÔNG SỬ DỤNG AMIĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tấm lọc sợi-ximăng không sử dụng amiăng. Thành phần sợi trong quy trình này bao gồm ít nhất hai loại vật liệu dạng sợi là sợi xenluloza được sử dụng để trợ lọc và sợi polyme để gia cường, thành phần này còn bao gồm chất phụ gia bentonit hoặc oxit silic siêu mịn để làm tăng độ ổn định huyền phù và tăng cường tính bám của sợi trong ma trận ximăng. Quy trình bao gồm các bước: xé toí và trộn đều sợi xenluloza, chuẩn bị huyền phù hai thành phần, đánh toí sợi polyme, chuẩn bị huyền phù ba thành phần, phối trộn vật liệu và xeo cán sản phẩm, tạo hình sản phẩm và dưỡng hộ sản phẩm.

Sáng chế cũng đề cập đến việc bổ sung cụm chuẩn bị sợi xenluloza và huyền phù nhiều thành phần và thiết bị đánh toí và phun sợi polyme vào dây chuyền thiết bị sản xuất tấm lọc sợi amiăng-ximăng hiện có để giảm chi phí đầu tư.



- (11) **17628**
(21) 1-2007-01751 (51)⁷ **A01N 47/44**, A61K 31/155, A61P 31/02
(62) 1-2005-01926
(22) 25.05.2004 (43) 25.08.2008
(86) PCT/JP2004/007436 25.05.2004 (87) WO2004/105492 09.12.2004
(30) 2003-151207 28.05.2003 JP
2003-188360 30.06.2003 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.12.2005

- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kandatsukasa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
(72) NISHIBAYASHI Toru (JP), SATO Tetsuya (JP), ODOMI Masaaki (JP), OHGURO Kinue (JP), ISHIKAWA Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG DUNG DỊCH TIÊU ĐỘC VÀ/HOẶC DIỆT VI KHUẨN**
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng dung dịch tiêu độc và/hoặc diệt vi khuẩn chứa muối cộng axit của olanexidin và ít nhất một chất hoạt động bề mặt không điện ly trên nền polyoxyetylen được chọn từ nhóm gồm các ete cao hơn của polyoxyetylen và các ete alkylphenyl của polyoxyetylen; chế phẩm dung dịch tiêu độc và/hoặc diệt vi khuẩn chứa muối cộng axit của olanexidin ở nồng độ nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,5% trọng lượng/thể tích và rượu ở nồng độ nằm trong khoảng từ 20 đến 80% trọng lượng/thể tích và không chứa chất hoạt động bề mặt bất kỳ nào; và chế phẩm dung dịch tiêu độc và/hoặc diệt vi khuẩn chứa muối cộng axit của olanexidin và ít nhất một chất được chọn từ nhóm gồm các chất hoạt động bề mặt không điện ly trên nền este và các oligosacarit vòng.

(11) **17629**

(21) 1-2007-01785

(51)⁷ **F16K 15/00**, 15/06, 15/08

(22) 04.09.2007

(43) 25.08.2008

(30) 2007-40590 21.02.2007 JP

(71) KANE KOUGYOU CO.,LTD. (JP)

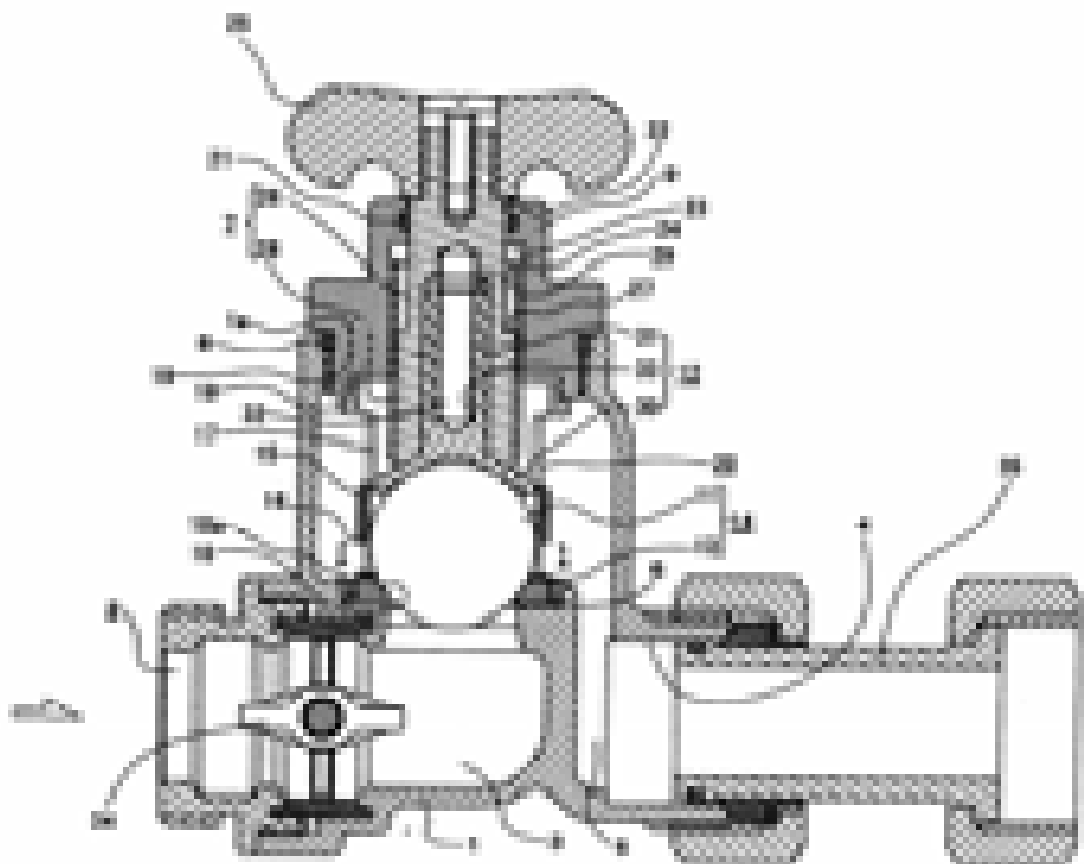
2036 Oaza-okusa, Komaki-shi, Aichi-ken, 485-0802, Japan

(72) Masaru OCHIAI (JP), Katsumi TSUCHIMOTO (JP)

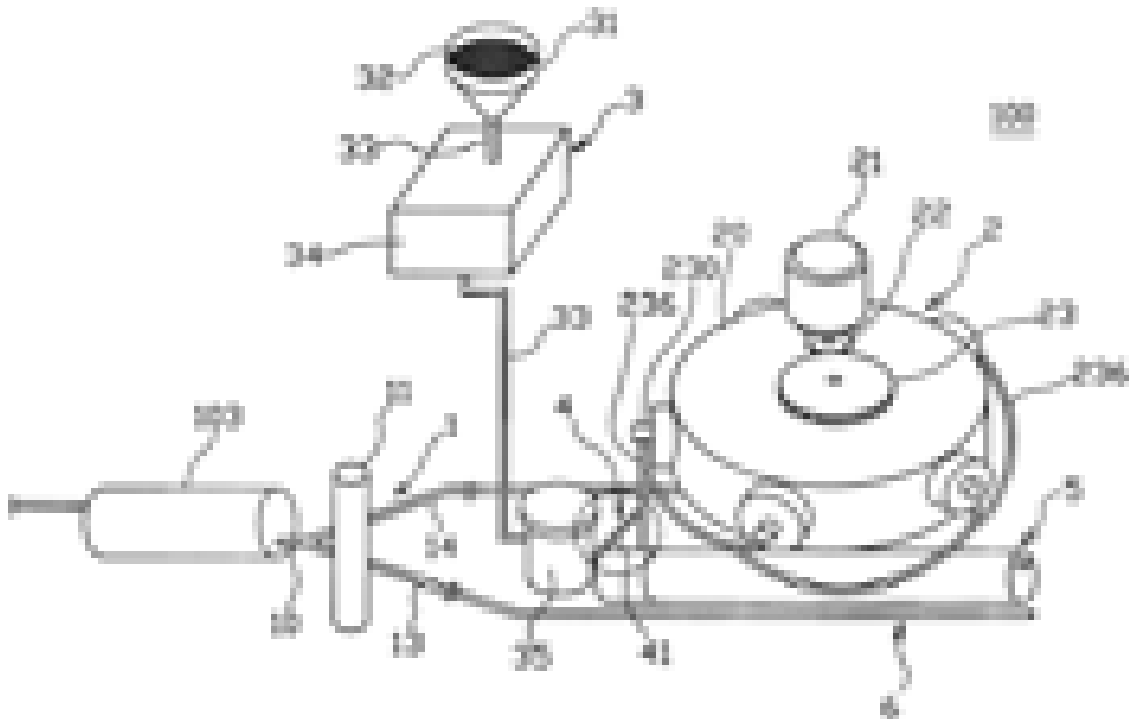
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THÂN VAN KIỂM TRA VÀ VAN CÓ CHỨC NĂNG KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề cập đến thân van kiểm tra có khả năng làm giảm dòng chảy ép lên thân van theo chiều đóng van từ phần sau của thân van bằng cách ngăn dòng chảy chạy dọc theo mặt cầu của thân van khi van được mở ra, để giữ thân van ở trạng thái mở van thích hợp, nhờ đó bảo đảm được lưu lượng tiêu thụ. Mặt tựa van được bố trí trên đầu thứ cấp của cửa van nối thông với đường dẫn đầu sơ cấp và đường dẫn đầu thứ cấp và thân van hình cầu được bố trí có khả năng gắn vào hoặc tách ra khỏi mặt tựa van. Thân van có phương tiện đẩy nở ra hoặc co lại tương ứng với chuyển động tiến/lùi của trục quay giữa thân van và trục quay có khả năng tiến/lùi theo chiều trục của cửa van. Đầu tiếp nhận áp lực đầu sơ cấp của thân van được luồn vào trong phần đường kính trong của thân trợ lực nổi dạng vòng có đường kính ngoài (d) lớn hơn đường kính của thân van và có đường kính trong lớn hơn đường kính của cửa van và nhỏ hơn đường kính của thân van.



- (11) **17630**
- (21) 1-2007-01844 (51)⁷ **F01N 3/00, 3/02**
- (22) 12.09.2007 (43) 25.08.2008
- (30) 096102248 08.02.2007 TW
096110137 23.03.2007 TW
- (75) REY-CHIN CHU (TW)
5F., No.68, Alley 76, Lane 600, Wuxing St., Xinyi District, Taipei City 110, Taiwan
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HẠN CHẾ TÌNH TRẠNG ẤM LÊN TOÀN CẦU VÀ Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp giúp hạn chế tình trạng ấm lên toàn cầu và ô nhiễm không khí, trong đó khí thải của động cơ nhiệt được đưa vào trong bộ phận bơm khí thải để nén và trộn đều với dịch lỏng cùng với quá trình phân chia nhỏ. Các thành phần gây ô nhiễm trong khí thải nóng và nhiệt tạo ra do quá trình đốt cháy sẽ được dịch lỏng hấp thụ. Sau khi dịch lỏng đi qua bộ phận thu nhận bụi, các thành phần gây ô nhiễm được hấp phụ trên dịch lỏng sẽ bị giữ lại. Không khí nóng ẩm được đưa vào khí quyển, bay lên một độ cao nhất định và sẽ được làm lạnh tại đây. Nước sẽ rơi xuống đất dưới dạng mưa hoặc tuyết giúp làm hạ nhiệt độ của mặt đất và loại bỏ hết các thành phần gây ô nhiễm khác trong không khí. Chu trình tuần hoàn nhiệt và nước được đẩy nhanh nhằm hạn chế tình trạng ấm lên toàn cầu và tình trạng khan hiếm nước.



- (11) **17631**
(21) 1-2007-01958 (51)⁷ **C07K 7/00**, A61K 38/00
(22) 03.03.2006 (43) 25.08.2008
(86) PCT/US2006/007600 03.03.2006 (87) WO/2006/094193 08.09.2006
(30) 60/658,741 03.03.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.07.2008

- (71) REVANCE THERAPEUTICS, INC. (US)
2400 Bayshore Parkway, Suite 100, Mountain View, CA 94043, United States of America
(72) DAKE, Michael, D. (US), WAUGH, Jacob, M. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP PHẦN VÀ BỘ KIT ĐỂ SỬ DỤNG TẠI CHỖ VÀ CHUYỂN QUA DA CỦA OLIGOPEPTIT
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần chứa oligopeptit và chất mang tùy ý gồm có "khung phân tử" tích điện dương có các nhóm "hữu hiệu" hoặc mạch nhánh tích điện dương, như được mô tả trong bản mô tả này. Chất mang tích điện dương tốt nhất là polypeptit mạch dài tích điện dương hoặc polyme không peptitđyl tích điện dương, ví dụ, polyalkyleneimin. Sáng chế cũng đề xuất bộ kit để điều chế hoặc bào chế hợp phần chứa oligopeptit này và chất mang tùy ý, cũng như các chất bổ sung cần thiết để tạo ra chế phẩm hữu dụng, hoặc hỗn hợp sau đó có thể được sử dụng để tạo ra chế phẩm này.



(11) **17632**

(21) 1-2007-01977

(51)⁷ **H04B 7/26**

(22) 27.09.2007

(43) 25.08.2008

(30) 10-2005-0025568 28.09.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.09.2007

(71) PANTECH CO., LTD. (KR)

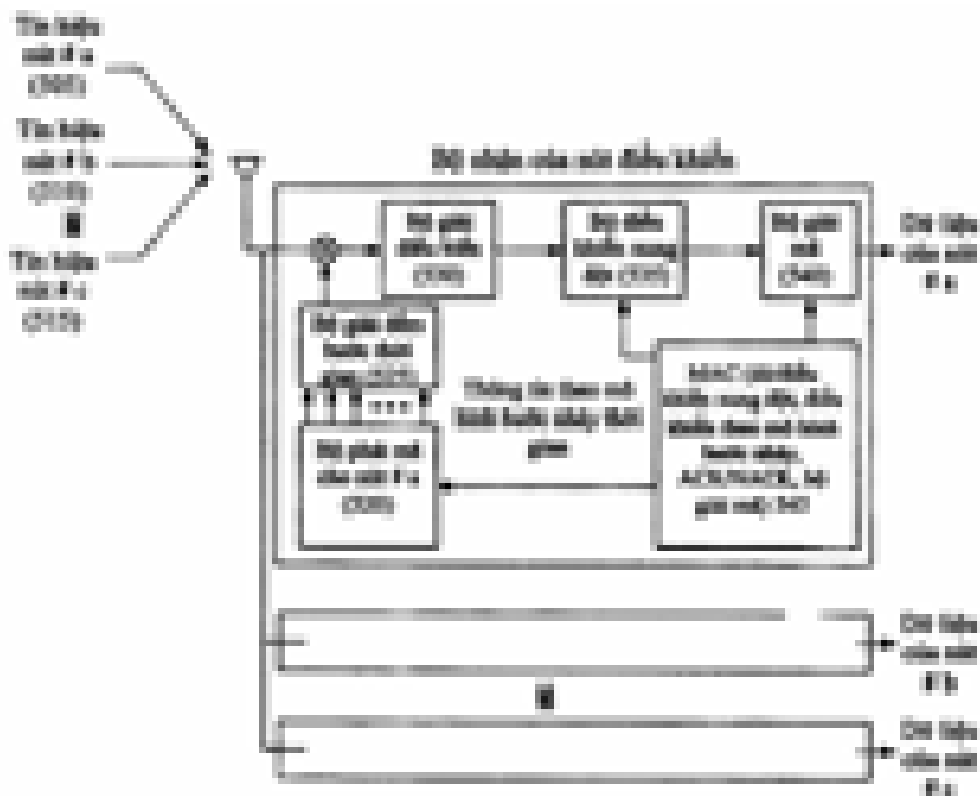
Pantech R&D Center, 1-2, DMC Sangam-dong, Mapo-gu, Seoul 121-270, Korea

(72) Dan Keun SUNG (KR), Bang Chul JUNG (KR), Ho Young HWANG (KR), Chang Yong JUNG (KR), Young Jun HONG (KR), Jo Woon CHONG (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐA TRUY CẬP TRUYỀN THÔNG SỐ TRONG CÁC MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN DẢI TẦN SIÊU RỘNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông số đa truy cập trong mạng truy cập vô tuyến dải tần siêu rộng (UWB). Cụ thể là, đề xuất kỹ thuật đa truy cập trong các kênh truyền thông UWB, trong đó các kênh truyền thông UWB có thể được sử dụng hiệu quả hơn và các xung đột giữa các nút người sử dụng đa truy cập có thể ngăn chặn hiệu quả hơn khi các kênh có fading đường dẫn lớn. Phương pháp truyền thông số ứng dụng trong kênh hướng lên trong hệ thống truyền thông UWB bao gồm các bước: nhận các ký hiệu dữ liệu từ các nút tương ứng, trong đó các ký hiệu dữ liệu được truyền theo các mô hình bước nhảy thời gian trực giao tương ứng; kiểm tra có hay không xung đột giữa các mô hình bước nhảy thời gian trực giao; và giải mã các ký hiệu dữ liệu phụ thuộc vào có hay không các ký hiệu dữ liệu của các nút trong xung đột giữa các mô hình bước nhảy thời gian trực giao là giống nhau.

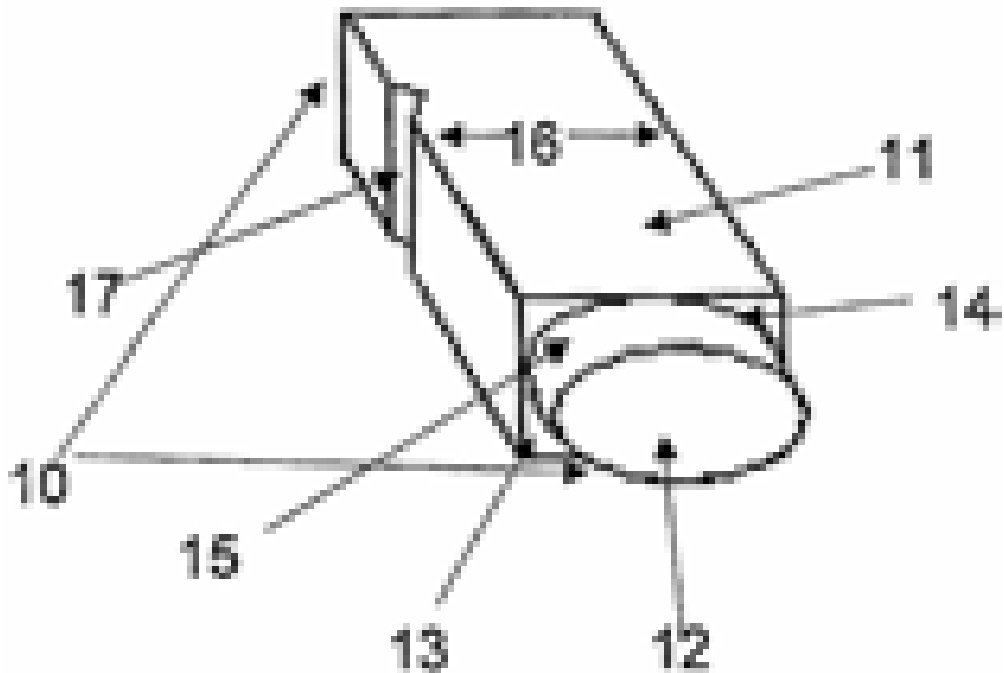


- (11) **17633**
- (21) 1-2007-01979 (51)⁷ **H04Q 7/38**, H04L 12/56, H04B 7/00
- (22) 30.03.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/000743 30.03.2006 (87) WO2006/103547 05.10.2006
- (30) 60/672,686 30.03.2005 US
- (71) **NOKIA CORPORATION (FI)**
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
- (72) **MARINESCU Iuliana (RO), REXHEPI Vlora (XX), VAITTINEN Rami (FI), SEBIRE Guillaume (FR)**
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THÀNH PHẦN MẠNG ĐỂ BẮT ĐẦU TRUYỀN TÍN HIỆU CHUYỂN GIAO**
- (57) Sáng chế được đề xuất nhằm giải quyết vấn đề về quá trình đồng bộ hoá chuyển giao các tài nguyên CS và PS tới cùng một ô đích trong khi chuyển giao DTM mà không ảnh hưởng tính năng của chuyển giao CS. Cơ cấu của việc đồng bộ hóa chuyển giao các tài nguyên PS và CS sẽ được hỗ trợ bởi các chức năng sau: (1) các chỉ dẫn tài nguyên khi báo tín hiệu chuyển giao CS và PS để chỉ dẫn tới các nút mạng ô đích mà chuyển giao CS và PS đang thực hiện đồng thời dành cho cùng một MS; (2) các chỉ báo các tài nguyên được phân phối khi báo tín hiệu chuyển giao CS và PS để chỉ dẫn tới các nút ô nguồn vốn là các tài nguyên khả dụng trong ô đích để các tài nguyên CS và PS; (3) việc quản lý quá trình đồng bộ hoá chuyển giao CS và PS trong ô nguồn và đích.

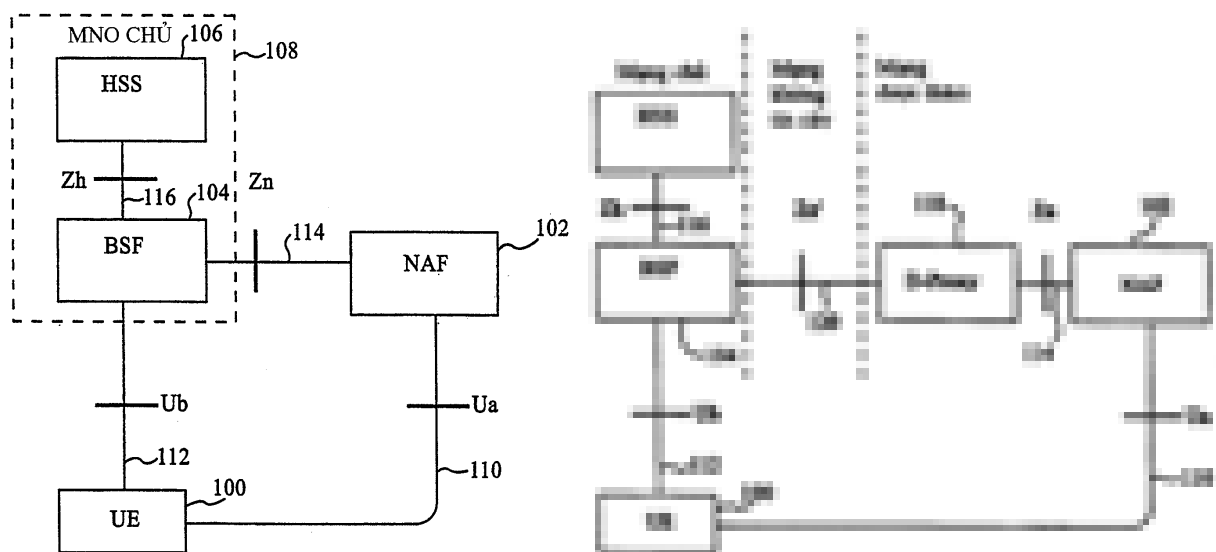


- (11) **17634**
- (21) 1-2007-02066 (51)⁷ **A61P 3/06**, 9/10, C11B 5/00, A23D 9/06, 9/00
- (22) 11.03.2005 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IN2005/000079 11.03.2005 (87) WO2006/095357 14.09.2006
- (71) RECON OIL INDUSTRIES PRIVATE LIMITED (IN)
5, Chunawala Estate, Kondivitta Road, Andheri (East), Mumbai 400059, India
- (72) SEN, Nirmal (IN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU NẤU ĂN ĐỂ ĂN KIỀNG CÓ KIỂM SOÁT TRIGLYXERIT VÀ CHOLESTEROL CÓ TÁC DỤNG ỔN ĐỊNH NHIỆT HIỆP ĐỒNG CHỨA AXIT ELCOSA PENTAENOIC VÀ/HOẶC AXIT DOCOSA HEXAENOIC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu có kiểm soát triglyxerit và cholesterol có hoạt tính chữa bệnh ổn định nhiệt hiệp đồng chứa axit eicosa pentaenoic (EPA) và axit docosa hexaenoic (DHA) không bão hoà, cao thông thường. Sáng chế tránh được việc hạn chế các nguồn tạp chất hiện có sẵn chứa EPA/DHA như dầu cá, tảo và các nguồn tương tự và sáng chế đề xuất chế phẩm dầu ăn ổn định có tác dụng hiệp đồng chứa axit eicosa pentaenoic và axit docosa hexaenoic có độ tinh khiết ít nhất là từ 50% đến nhỏ hơn 100% ở dạng không được bao nang/được bảo vệ bất kỳ kết hợp với các hợp phần/thành phần dầu góp phần ổn định hiệp đồng. Do đó, sáng chế cũng đề xuất các môi trường khác nhau bao gồm môi trường ổn định nhiệt để tiêu thụ EPA/DHA thông thường và để duy trì cuộc sống an toàn và khoẻ mạnh.

- (11) **17635**
(21) 1-2007-02068 (51)⁷ **C12M 1/18**, 1/16, 1/22, 1/24, C12Q 1/04, B01L 3/00
(22) 10.03.2006 (43) 25.08.2008
(86) PCT/AU2006/000325 10.03.2006 (87) WO2006/094364 14.09.2006
(30) 2005901141 10.03.2005 AU
(75) ALEXANDER, ROBERT (AU)
9 Alder Court, Park Orchards, Victoria 3114, Australia
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VIRUT VÀ LỘ DỪNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến lọ đơn đáy phẳng thích hợp sử dụng trong phương pháp phát hiện virut. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến lọ có đáy phẳng, ngược với đáy cong. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phát hiện virut sử dụng lọ đơn này. Theo một phương án của phương pháp này, môi trường cấy mô được phát triển đặc biệt được bổ sung hormon và enzym được sử dụng.



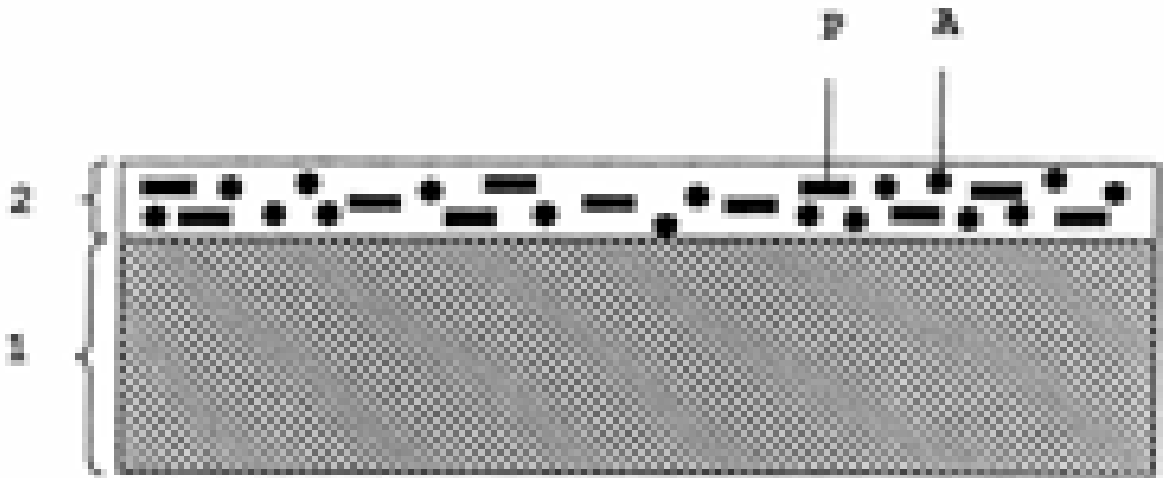
- (11) **17636**
- (21) 1-2007-02370 (51)⁷ **H04L 29/06**, G06F 21/00
- (22) 04.04.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/000790 04.04.2006 (87) WO2006/109122 19.10.2006
- (30) 60/669,873 11.04.2005 US
- 11/184,931 20.07.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) HOLTSMANN, Silke (DE), LAITINEN Pekka (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP CƠ CHẾ CHUNG DÀNH CHO MÁY CHỦ ỨNG DỤNG MẠNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị cung cấp cơ chế chung dành cho máy chủ ứng dụng mạng. Bộ thu sẽ nhận yêu cầu từ thiết bị người sử dụng để cung cấp thông tin xác thực cho chức năng ứng dụng mạng, khối xác định sẽ xác định khoá của kiến trúc xác thực chung để tích hợp các máy chủ ứng dụng mạng bổ sung bằng cách mở rộng tiêu chuẩn hiện tại dành cho các thiết lập bảo mật người sử dụng, khối cung cấp sẽ cung cấp thông tin xác thực cho chức năng ứng dụng mạng.



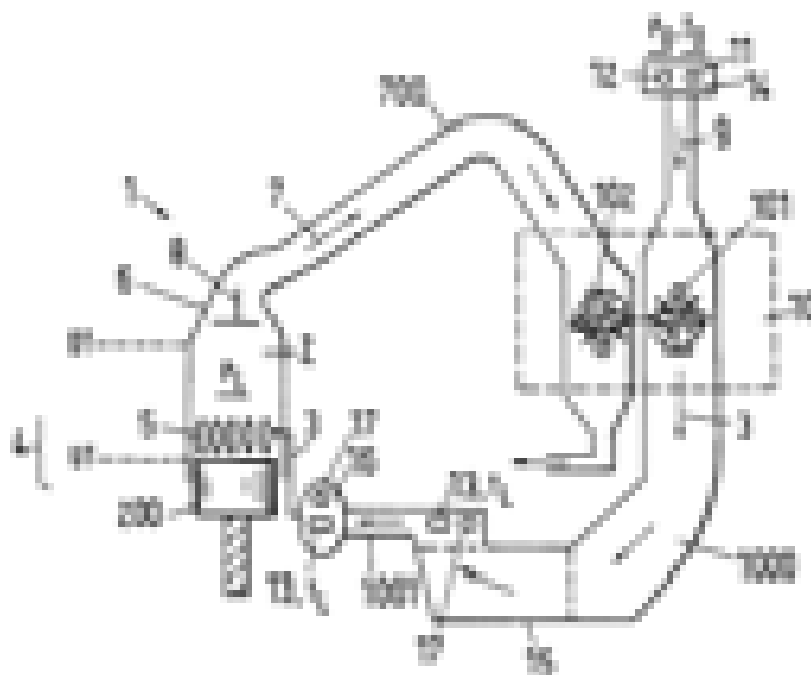
- (11) **17637**
- (21) 1-2007-02372 (51)⁷ **C01F 11/18**, C09C 1/02, D21H 19/38
- (22) 29.03.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/000932 29.03.2006 (87) WO2006/109168 19.10.2006
- (30) 05075840.8 11.04.2005 EP
- (71) OMYA DEVELOPMENT AG (CH)
Baslerstrasse 42, CH-4665 Oftringen, Switzerland
- (72) KAESSBERGER Michael (DE), POHL Michael (AT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) BỘT MÀU CANXI CACBONAT KẾT TỦA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ NÓ LÊN GIẤY IN PHUN
- (57) Sáng chế đề cập đến bột màu PCC mới, có thể sử dụng làm chất phủ giấy để sản xuất giấy 'đa dụng' có lớp phủ, đặc biệt đối với ứng dụng phun mực, có chất lượng ngang bằng hoặc tương đương với giấy thương mại có độ phân giải cao, đồng thời vẫn giữ được giá thành sản xuất giấy ở mức thấp. Bột màu này được điều chế bằng quy trình cacbonat hoá sử dụng lưu lượng CO₂/không khí thấp, dẫn tới tạo thành khối kết tụ xốp chứa PCC có cấu trúc rất đặc thù và đặc tính độc đáo, tiếp đó là bước cô đặc tiếp để tạo ra khối kết tụ gần như tương tự nhưng với lượng chất rắn thích hợp cao hơn.

- (11) **17638**
- (21) 1-2007-02373 (51)⁷ **C01F 11/18**, C09C 1/02, D21H
19/38
- (22) 29.03.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/000975 29.03.2006 (87) WO2006/109171 19.10.2006
- (30) 05075901.8 11.04.2005 EP
- (71) OMYA DEVELOPMENT AG (CH)
Baslerstrasse 42, CH-4665 Oftringen, Switzerland
- (72) KAESSBERGER Michael (DE), POHL Michael (AT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) BỘT MÀU CANXI CACBONAT KẾT TỦA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ VÀ
PHƯƠNG PHÁP PHỦ NÓ LÊN GIẤY IN PHUN
- (57) Bột màu PCC mới, có giá thành sản xuất giảm, có thể sử dụng làm chất phủ giấy để sản
xuất giấy mờ chất lượng cao được phủ, đặc biệt đối với ứng dụng phun mực. Quy trình
điều chế bột màu này, sử dụng lưu lượng khí giảm chứa cacbon đioxit trong bước
cacbonat hoá PCC, mà nó tạo ra khối kết tụ chứa PCC bền, xốp, đặc tính và cấu trúc độc
đáo, bước này được tiếp theo bằng bước cô đặc tiếp để làm tăng lượng chất rắn.

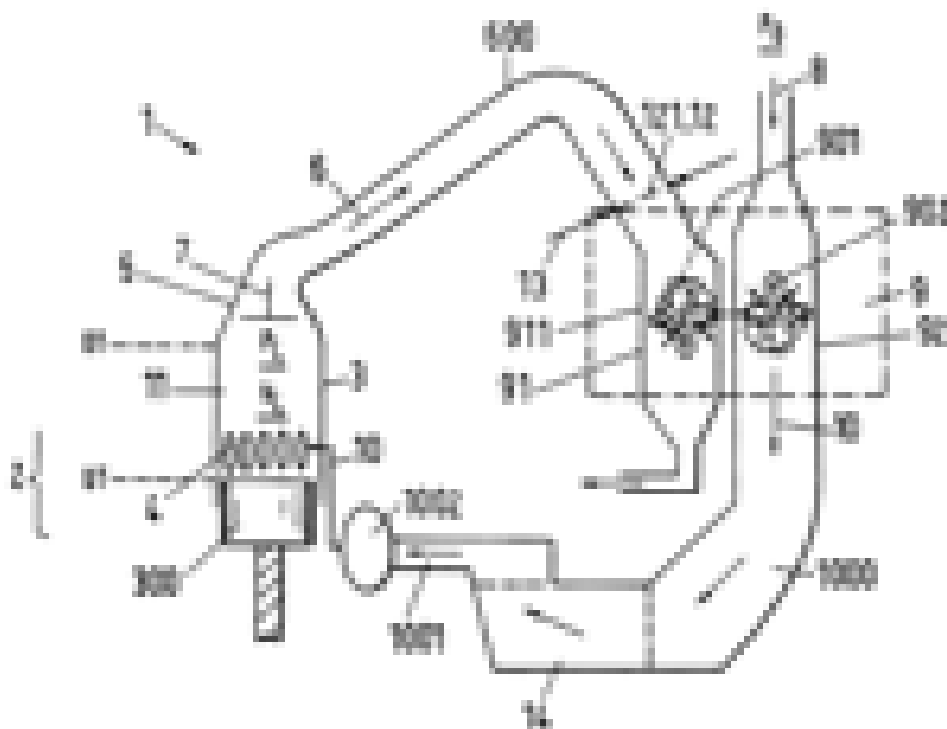
- (11) **17639**
- (21) 1-2007-02402 (51)⁷ **B24D 15/10**, 15/00
- (22) 05.04.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/061322 05.04.2006 (87) WO2006/117271 09.11.2006
- (30) EP05103729.9 04.05.2005 EP
- (71) SICPA HOLDING S.A. (CH)
Avenue de Florissant 41, 1008 Prilly Switzerland
- (72) Claude-Alain Despland (CH), Albert Stichelberger (CH), Edgar Muller (CH), Pierre Degott (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **YẾU TỐ BẢO MẬT DỊCH CHUYỂN TỪ ĐEN SANG MÀU**
- (57) Sáng chế đề xuất yếu tố bảo mật cho giấy bạc ngân hàng, tài liệu có giá trị, tài liệu chứng nhận quyền, tài liệu nhận dạng, nhãn hiệu hàng hóa, giấy chứng nhận hàng hiệu, hoặc nhãn thuế. Yếu tố đó bao gồm sự kết hợp của một lớp phủ chứa ít nhất một chất màu biến đổi quang học có sự thay đổi màu phụ thuộc vào góc nhìn, với ít nhất một chất hấp thụ quang phổ chọn lọc mà chặn hầu hết các vùng quang phổ nhìn thấy do chất màu biến đổi quang học phản xạ khi nhìn ở góc tới thẳng góc. Yếu tố bảo mật theo sáng chế hiển thị bề mặt màu đen khi nhìn thẳng góc và hiển thị màu khác khi nhìn nghiêng.



- (11) **17640**
- (21) 1-2007-02454 (51)⁷ **F02M 35/00**
- (22) 20.11.2007 (43) 25.08.2008
- (30) 07 405 038.6 08.02.2007 EP
- (71) WARTSILA SCHWEIZ AG (CH)
Zurcherstrasse 12 CH-8401 Winterthur, SWITZERLAND
- (72) HANI, Thomas (CH)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NẠP XI LẠNH CỦA ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN HAI KỲ CỖ LỚN ĐƯỢC QUÉT THEO CHIỀU DỌC VỚI KHÔNG KHÍ NẠP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN HAI KỲ ĐƯỢC QUÉT THEO CHIỀU DỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nạp xi lanh (2) của động cơ điêzen cỡ lớn hai kỳ được quét theo chiều dọc (1) bằng không khí nạp (3), trong đó các cửa quét (5) được tạo ra ở vùng đầu vào (4) của xi lanh (2) để cấp không khí nạp (3) và xupap xả (8) được tạo ra ở trên nắp xi lanh (6) của xi lanh (2) để xả khí cháy (7). Theo phương pháp đã nêu của sáng chế, không khí nạp mới (9) khả dụng ở áp suất môi trường (P_o) được hút vào bởi tuabin tăng áp khí xả (10) và được cấp vào xi lanh (2) như là không khí nạp (3) ở áp suất không khí nạp được xác định từ trước (PL) qua các cửa quét (5). Theo sáng chế, bộ cảm biến nhiệt độ (12, 13) được tạo ra để đo nhiệt độ cảm ứng (T_o) của không khí nạp và/hoặc để đo nhiệt độ không khí nạp (T_L) của không khí nạp (3) với nhiệt độ cảm ứng (T_o) và/hoặc nhiệt độ không khí nạp được đo ở trạng thái vận hành bởi bộ cảm biến nhiệt độ (12, 13). Lượng không khí nạp (3) mà xi lanh (2) được nạp được xác định từ nhiệt độ cảm ứng (T_o) và/hoặc từ nhiệt độ không khí nạp (T_L). Lượng không khí nạp xác định (3) được làm khả dụng đối với xi lanh (2) bằng cách điều khiển xupap xả (8). Sáng chế còn đề cập đến động cơ điêzen cỡ lớn hai kỳ được quét theo chiều dọc để thực hiện phương pháp đã nêu.



- (11) **17641**
- (21) 1-2007-02455 (51)⁷ **F02M 25/07**
- (22) 20.11.2007 (43) 25.08.2008
- (30) 07 102 139.8 12.02.2007 EP
- (71) WARTSILA SCHWEIZ AG (CH)
Zurcherstrasse 12, CH-8401 Winterthur, SWITZERLAND
- (72) Thomas HANI (CH)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN CỠ LỚN HAI KỲ ĐƯỢC QUÉT THEO CHIỀU DỌC VÀ ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN CỠ LỚN HAI KỲ ĐƯỢC QUÉT THEO CHIỀU DỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành động cơ điêzen cỡ lớn hai kỳ được quét theo chiều dọc (1), trong đó các cửa quét (4) được tạo ra ở vùng đầu vào (2) của xi lanh (3) để cấp một lượng không khí quét được xác định từ trước và xupáp xả (7) được tạo ra trên nắp xi lanh (5) của xi lanh (3) để xả khí xả (6). Theo phương pháp của sáng chế, không khí nạp mới (8) khả dụng ở áp suất môi trường (P_o) được hút vào bởi tuabin tăng áp khí xả (9) và được cấp vào xi lanh (3) như là không khí quét (10) ở áp suất không khí nạp được xác định từ trước (P_L) qua các cửa quét (4), sao cho hỗn hợp khí cháy (11) sinh ra trong xi lanh (3) từ không khí quét (10) và khí xả (6). Theo sáng chế, cơ cấu tăng áp suất (12, 121) để tăng áp suất không khí nạp (P_L) được tạo ra và thể tích không khí quét giảm (V_L) được cấp vào xi lanh (3) ở áp suất không khí nạp tăng (P_L). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến động cơ điêzen cỡ lớn hai kỳ được quét theo chiều dọc (1) để thực hiện phương pháp theo sáng chế.



- (11) **17642**
 (21) 1-2007-02474 (51)⁷ **H01M 6/06**
 (22) 21.11.2007 (43) 25.08.2008
 (30) 11/563,009 23.11.2006 US

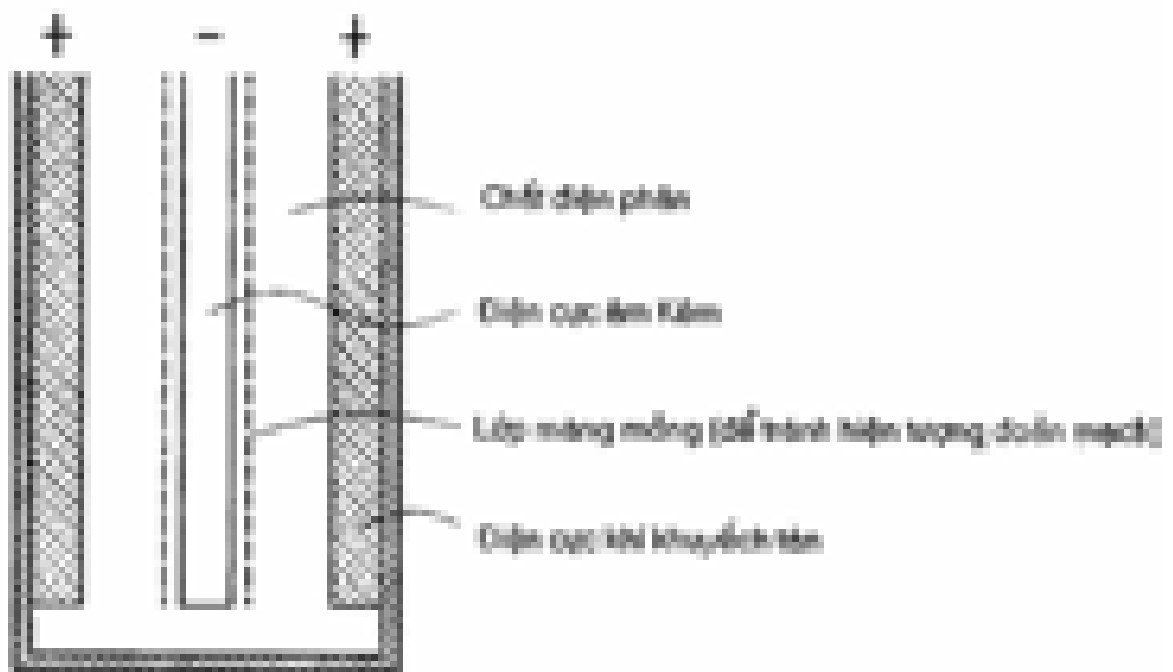
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.11.2007

(75) I-CHUAN LIN (TW)
 No. 53, Yuemei Village, Singang Township, Chiayi County 616, Taiwan

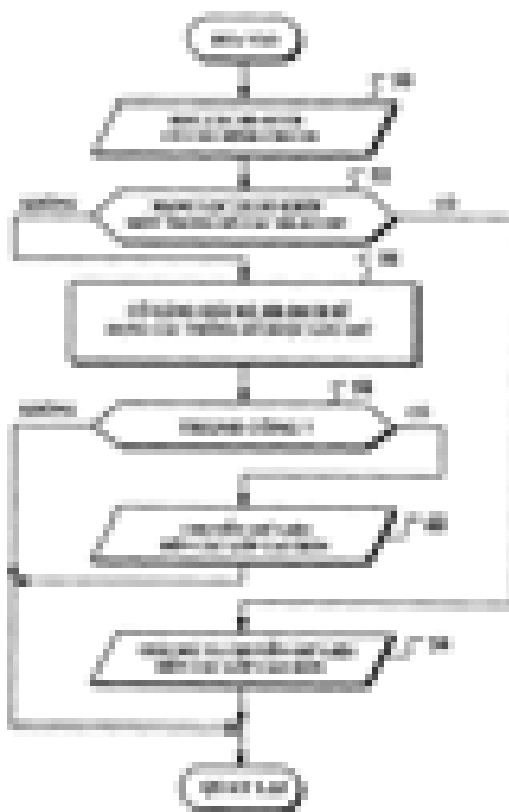
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Tư vấn đầu tư IPIC (IPIC CO.,LTD.)

(54) PIN NHIÊN LIỆU BỘT KHÔ

(57) Một pin nhiên liệu bột khô bao gồm các cổ góp điện, các khoang chứa nhiên liệu, các màng xốp, các khoang chứa chất điện phân và các điện cực khí khuếch tán. Các màng xốp cho các oxit được tạo thành từ nhiên liệu đã phản ứng đi qua các lỗ ở đó và ngăn các nhiên liệu bột khô chưa phản ứng, khoang chứa chất điện phân có một khoảng trống chứa chất điện phân để dẫn các ion và có một khoảng trống để thu các oxit đã phản ứng; và các điện cực khí khuếch tán, mỗi điện cực có một bề mặt để cho chất oxi hoá đi vào, đi ra và được gây xúc tác để dẫn được ion và electron, trong đó, một trong các cổ góp điện và một trong các điện cực khí khuếch tán được nối với nhau bằng các thanh trụ, trừ khung (các dây) kim loại ở bên ngoài và được nối trực tiếp với anốt và catốt thành một mạch. Như vậy, một nguồn cung cấp năng lượng có khả năng biến đổi điện năng và giữ điện và dễ di chuyển được thực hiện.

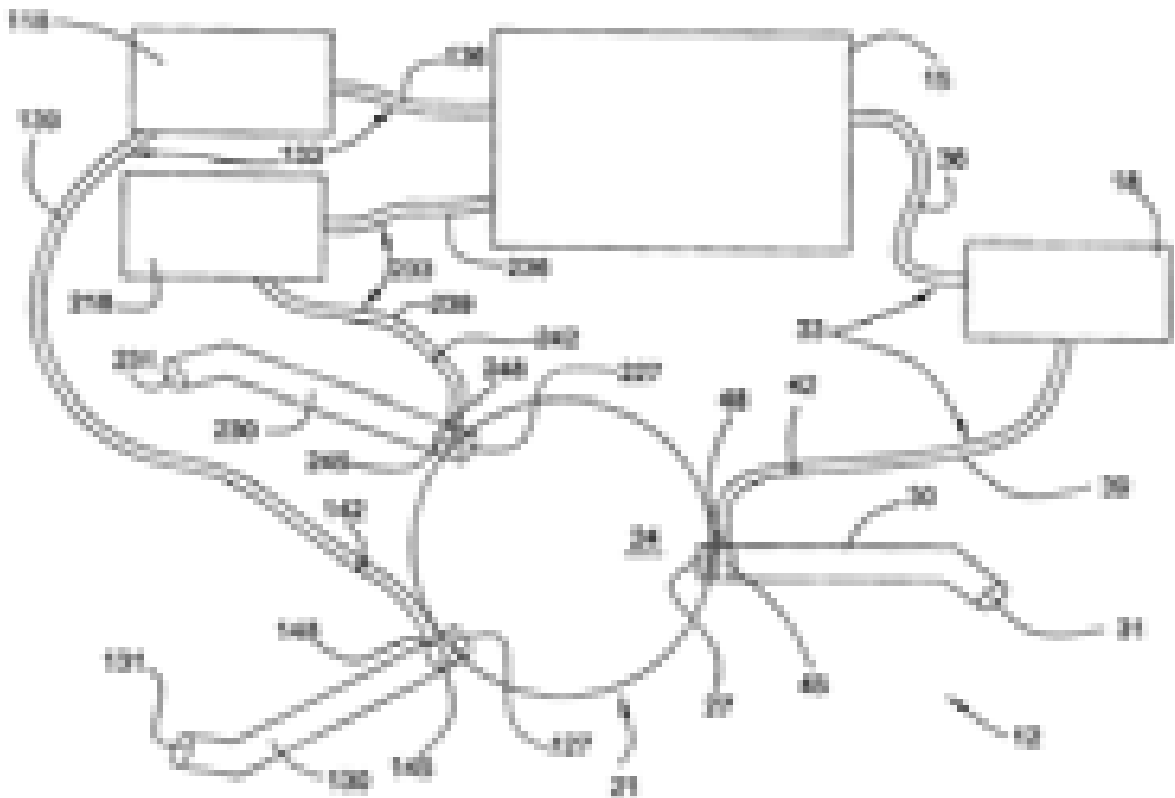


- (11) **17643**
- (21) 1-2007-02498 (51)⁷ **H04L 12/56**, 12/28, H04Q 7/38
- (22) 25.04.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/001002 25.04.2006 (87) WO2006/114689 02.11.2006
- (30) 60/675,127 26.04.2005 FI
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN--02150 Espoo, Finland
- (72) MALKAMAKI Esa (FI), KUUSELA Markku (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ BÁO TÍN HIỆU THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN TRÊN KÊNH TÍN HIỆU CỦA GIAO DIỆN VÔ TUYẾN GIỮA TRẠM DI ĐỘNG VÀ MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN TRONG HỆ THỐNG VIỄN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Để làm giảm mào đầu HS-SCCH, cách tiếp cận cấp phát thời gian cố định có thể được sử dụng. Trong trường hợp đó, thời gian lập lịch biểu của mỗi người sử dụng VoIP là bán tính và do đó không cần truyền phát HS-SCCH về phía UE đối với các truyền phát ban đầu, nếu UE biết khi tiếp nhận dữ liệu trên HS-DSCH và khuôn vận tải nào được sử dụng. Có ít nhất hai cách thực hiện điều này: 1) việc báo tín hiệu HS-SCCH/E-DPCCH để chỉ báo các thông số của truyền phát thứ nhất, với các truyền phát tiếp sau sử dụng các thông số tương tự (và HS-SCCH/E-DPCCH luôn được phát khi cần các thay đổi), hoặc 2) mức cấp phát cố định, việc báo tín hiệu RRC được dùng để cấp phát đến người sử dụng và báo các thông số vận tải mặc định.

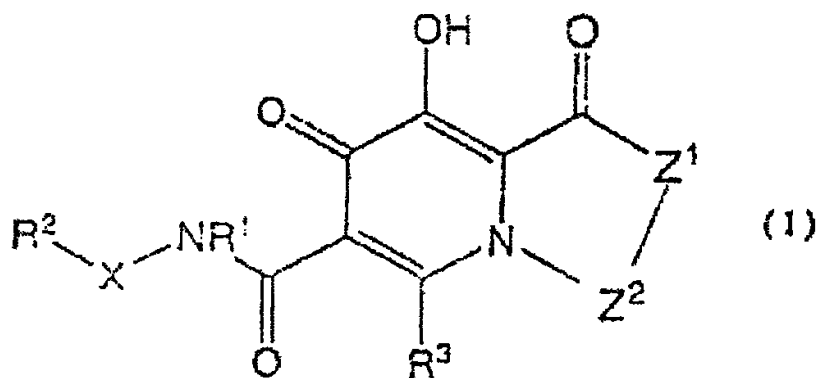


- (11) **17644**
- (21) 1-2007-02503 (51)⁷ **H01B 3/44**, C08F 10/02, C08L 23/04, H01B 11/00, 9/00
- (22) 28.06.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/006267 28.06.2006 (87) WO2007/003323 11.01.2007
- (30) 05014217.3 30.06.2005 EP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.11.2007
- (71) BOREALIS TECHNOLOGY OY (FI)
P.O. Box 330, FIN-06101 Porvoo, FI
- (72) VAN MARION, Remko (NL), CARLSSON, Roger (SE), EKLIND, Hans (SE),
HELLAND, Irene (NO)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) LỚP VỎ BỌC NGOÀI DÙNG CHO CÁP NGUỒN HOẶC CÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến lớp vỏ bọc ngoài dùng cho cáp nguồn hoặc cáp truyền thông được làm từ chế phẩm polyetylen bao gồm nhựa cơ bản bao gồm (A) phần đồng đẳng hoặc đồng trùng hợp etylen thứ nhất, và (B) phần đồng đẳng hoặc đồng trùng hợp etylen thứ hai, trong đó phần (A) có khối lượng phân tử nhỏ hơn phần (B), và nhựa cơ bản có phân bố khối lượng phân tử M_w/M_n lớn hơn 14.

- (11) **17645**
- (21) 1-2007-02512 (51)⁷ **C04B 11/00**
- (22) 27.04.2005 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2005/014504 27.04.2005 (87) WO2006/115497 02.11.2006
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3637, United States of America
- (72) James R WITTBOLD (US), W David SONG (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NẠP CHẤT GIA TỐC THẠCH CAO ƯỚT VÀO CHẤT PHÂN TÁN DẠNG NƯỚC CỦA THẠCH CAO NUNG TRONG MÁY TRỘN SAU**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống để nạp chất gia tốc thạch cao ướn hoặc chất phụ gia sản xuất có độ nhớt cao khác vào huyền phù trong nước của thạch cao nung trong thiết bị xả phía sau máy trộn vữa trong đó huyền phù được điều chế. Các phương pháp và hệ thống này hữu ích trong việc sản xuất các sản phẩm thạch cao khác nhau như tấm bao gồm các tấm ốp tường và các tấm ốp trần.



- (11) **17646**
- (21) 1-2007-02531 (51)⁷ **A01N 43/58**, 43/60, A61K 31/495, 31/50, C07D 239/00, 241/36, 471/00, 487/00, 495/00, 497/00
- (22) 28.04.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/016604 28.04.2006 (87) WO2006/116764 02.11.2006
- (30) 2005-131161 28.04.2005 JP
2005-312076 27.10.2005 JP
- (71) 1. SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
2. SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)
One Franklin Plaza, P.O. Box 7929, Philadelphia, PA 19101, USA
- (72) JOHNS, Brian, Alvin (US), KAWASUJI, Takashi (JP), TAISHI, Teruhiko (JP), TAODA, Yoshiyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT CARBAMOYLPIRIDON ĐA VÒNG CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ INTEGRAZA CỦA HIV**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới có công thức (I) được thực hiện dưới đây có hoạt tính kháng virus, cụ thể là hoạt tính ức chế integraza của HIV và thuốc chứa hợp chất này, cụ thể là thuốc có hoạt tính kháng HIV, cũng như quy trình điều chế hợp chất này và hợp chất trung gian sử dụng trong quy trình này.



trong đó :

Z¹ là NR⁴;

R¹ là hydro hoặc alkyl thấp;

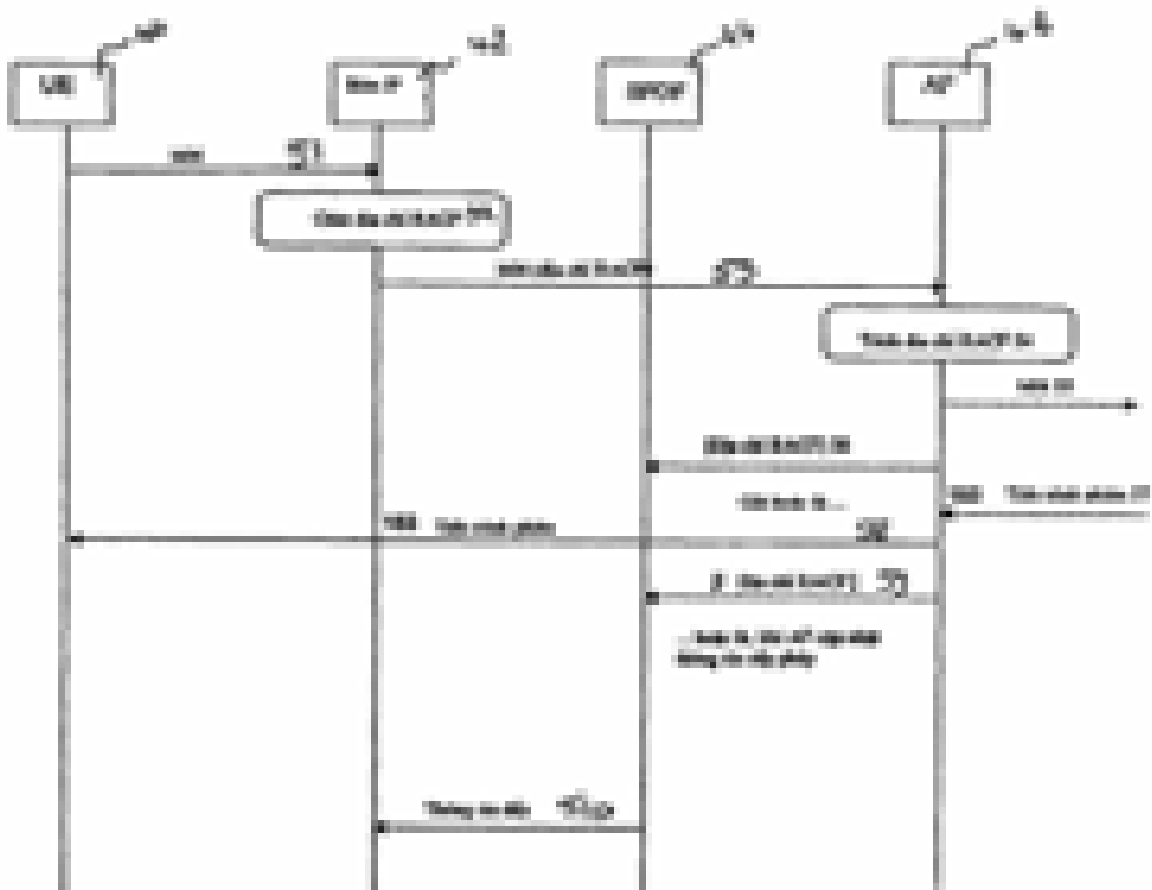
X là liên kết đơn, nhóm dị nguyên tử được chọn từ O, S, SO, SO₂ và NH, hoặc alkylen thấp hoặc alkenylen thấp, trong đó nhóm dị nguyên tử có thể ngắt mạch;

R² là aryl tùy ý được thế;

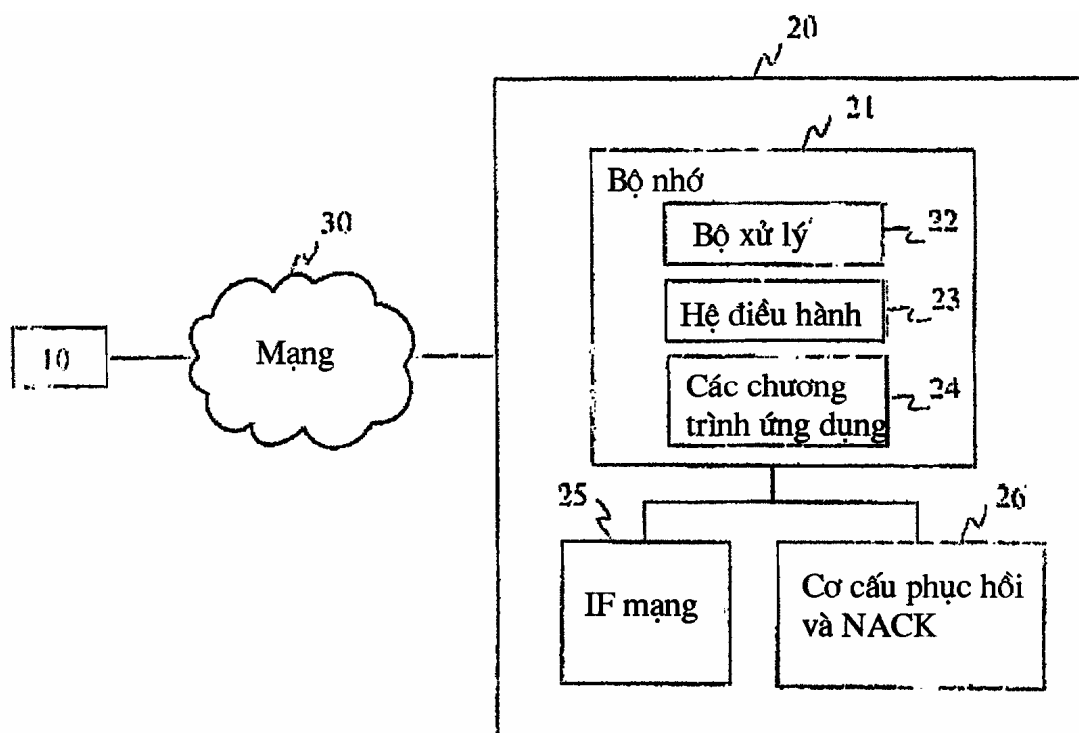
R³ là hydro, halogen, hydroxy, alkyl thấp tùy ý được thế, v.v.; và

phần R⁴ và Z² cùng với nhau tạo thành vòng, để tạo thành hợp chất đa vòng, ví dụ kể cả hợp chất ba vòng hoặc bốn vòng.

- (11) **17647**
- (21) 1-2007-02535 (51)⁷ **H04L 29/08**
- (22) 27.04.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/001550 27.04.2006 (87) WO2006/136895 28.12.2006
- (30) 0508847.1 29.04.2005 GB
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) RASANEN Juha A. (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) MẠNG TRUYỀN THÔNG
- (57) Tóm lại, bổ sung: "được áp dụng trong Mạng thế hệ thứ tiếp theo"HGN", sáng chế đề xuất cơ cấu dành cho thành phần chức năng quyết định chính sách dịch vụ 'SPDF' (thành phần chức năng mạng thứ hai) để tìm chức năng điều khiển tiếp nhận tài nguyên thích hợp "RACF" (thành phần chức năng mạng thứ nhất) hoặc để Bộ định tuyến biên tìm SPDF hoặc ngược lại.



- (11) **17648**
- (21) 1-2007-02556 (51)⁷ **H04L 12/56**, H04Q 7/34, H04L 1/16
- (22) 02.05.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/001105 02.05.2006 (87) WO2006/117645 09.11.2006
- (30) 60/677,426 03.05.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) VEDANTHAM Ramakrishna (IN), CURCIO Igor (IT), LEON David (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP PHẢN HỒI KHẢ BIẾN TỶ LỆ TRONG SUỐT PHIÊN PHÂN LUỒNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp bao gồm phản hồi khả biến tỷ lệ trong suốt các phiên phân luồng phát điểm tới đa điểm (PtM) với phản hồi người sử dụng trong suốt phiên phân luồng phát sóng/phát đa điểm. Phương pháp cung cấp phản hồi khả biến tỷ lệ trong suốt các phiên phân luồng PtM có thể bao gồm truyền thông dữ liệu từ bộ gửi tới ít nhất một bộ thu và truyền thông phản hồi từ ít nhất một trong số ít nhất một bộ thu tới bộ gửi trong suốt phiên phân luồng đa phương tiện.



- (11) **17649**
- (21) 1-2007-02560 (51)⁷ **H04L 9/08**, H04N 7/167
- (22) 13.04.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/001047 13.04.2006 (87) WO2006/120516 16.11.2006
- (30) 11/127,780 12.05.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.12.2007

(71) **NOKIA CORPORATION (FI)**

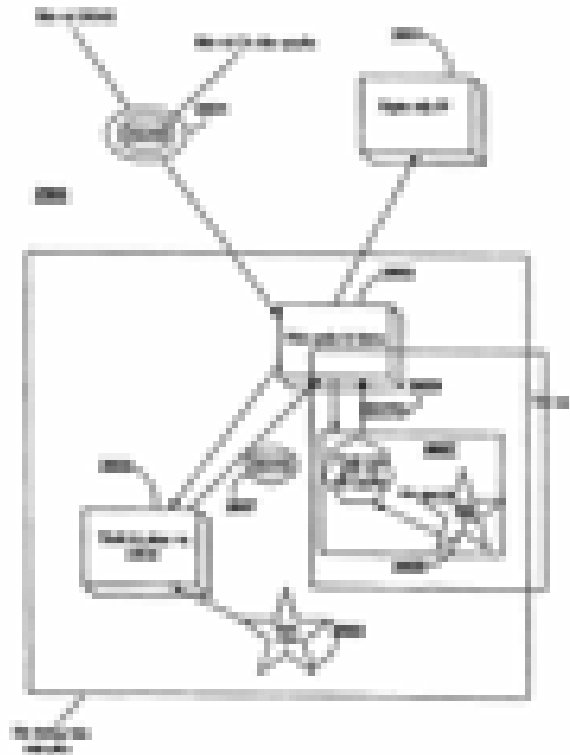
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

(72) **LAHTINEN Pekka Ilmani (FI), ALVE Jukka Antero (FI)**

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ HOÀN CHỈNH HƠN QUYỀN NỘI DUNG PHÂN LƯỠNG**

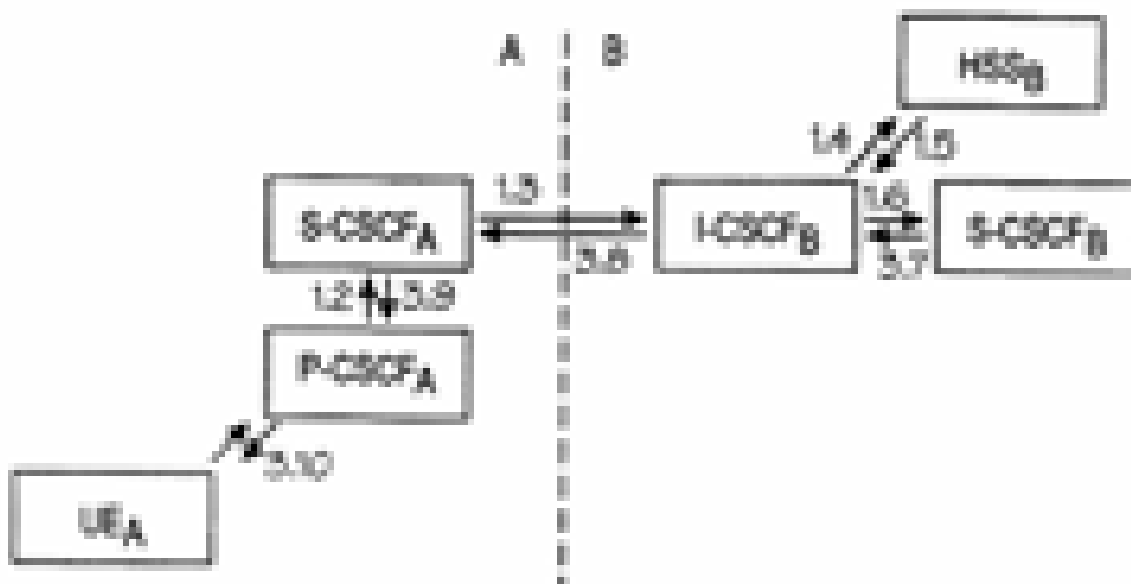
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, các thiết bị, và các hệ thống để cung cấp nội dung phân luồng được bảo vệ đến thiết bị tiếp nhận. Theo một khía cạnh của sáng chế, phát thanh viên cấp nội dung phân luồng. Để bảo đảm cho người sử dụng được cho quyền một cách hợp thức, nội dung phân luồng được mã hóa bởi khoá lưu lượng. Khoá lưu lượng này được cấp đến người sử dụng qua thông báo luồng khóa, vốn được mã hóa bởi khoá dịch vụ. Người sử dụng thu được ít nhất là một đối tượng quyền từ các nhà phát hành quyền và ít nhất là một đối tượng quyền bao gồm khoá dịch vụ sao cho nội dung phân luồng có thể được sử dụng. Ngoài ra, ít nhất là một đối tượng quyền còn chứa thông tin liên quan đến quyền sử dụng có thể được cấu hình bởi nhà phát hành quyền sao cho, tùy thuộc vào người sử dụng và/hoặc thiết bị tiếp nhận, quyền khác có thể được khả dụng. Thông báo luồng khóa có thể bao gồm giá trị biến số phân loại chương trình nhằm chỉ báo dạng nội dung và cùng với đối tượng quyền, xác định xem quyền sử dụng gì có cho nội dung phân luồng.



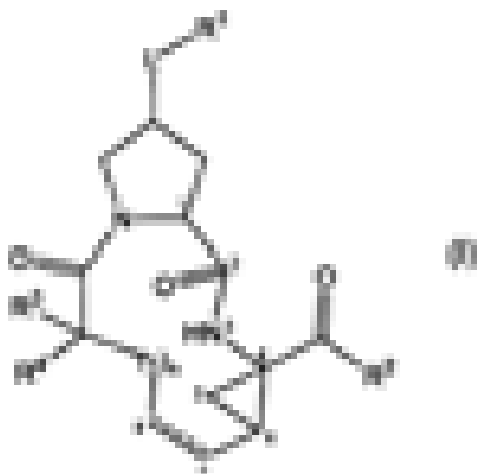
- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|------------------------|---------------|------------|
| (11) | 17650 | | | | |
| (21) | 1-2007-02674 | (51) ⁷ | H04Q 3/00, 7/22 | | |
| (22) | 11.05.2006 | (43) | 25.08.2008 | | |
| (86) | PCT/FI2006/050187 | 11.05.2006 | (87) | WO2006/120303 | 16.11.2006 |
| (30) | 20055226 | 13.05.2005 | FI | | |
| | 11/189,818 | 27.07.2005 | US | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.07.2008

- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
- (72) TUOHINO Markku (FI), WESTMAN Ilkka (SE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THÀNH PHẦN ĐỂ ĐIỀU KHIỂN DỊCH VỤ
- (57) Sáng chế đề cập tới thành phần điều khiển dịch vụ lưu trữ tiêu chuẩn bộ lọc người sử dụng. Khi nó nhận yêu cầu phiên nhận dạng người sử dụng, nó sẽ kiểm tra xem liệu yêu cầu phiên có phù hợp tiêu chuẩn bộ lọc người sử dụng, và đưa ra yêu cầu phiên tới phần nền dịch vụ được xác định khi yêu cầu phiên phù hợp với tiêu chuẩn bộ lọc người sử dụng. Thành phần được bố trí để truy tìm, trước khi chuyển tiếp yêu cầu tới phần nền dịch vụ, thành phần thông tin năng lực chỉ báo khả năng động của người sử dụng để sử dụng dịch vụ được cung cấp bởi phần nền dịch vụ. Nếu thông tin thành phần chỉ báo rằng người sử dụng không có khả năng sử dụng dịch vụ được cung cấp bởi phần nền dịch vụ, phiên sẽ kết thúc. Các bản tin tới có thể được quản lý thích hợp trong thành phần mạng sẽ chịu trách nhiệm điều khiển dịch vụ, và do vậy tải phụ và các xem xét thay đổi không cần thiết có thể tránh được.

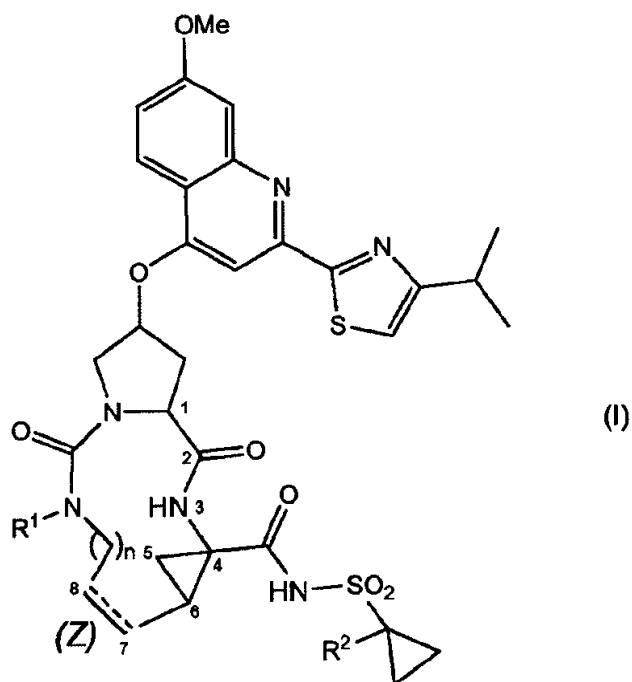


- (11) **17651**
- (21) 1-2007-02702 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 38/05, A61P 31/14, C07K 5/06, 5/078
- (22) 28.07.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/064813 28.07.2006 (87) WO/2007/014919 08.02.2007
- (30) 05107067.0 29.07.2005 EP
05107413.6 11.08.2005 EP
- (71) TIBOTEC PHARMACEUTICALS LTD. (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland
- (72) RABOISSON, Pierre, Jean-Marie, Bernard (FR), DE KOCK, Herman, Augustinus (BE), VENDEVILLE, Sandrine, Marie, Helene (FR), HU, Lili (NL), VAN DE VREKEN, Wim (BE), MC GOWAN, David, Craig (US), TAHRI, Abdellah (BE), SURLERAUX, Dominique, Louis, Nestor, Ghislain (BE), SIMMEN, Kenneth, Alan (GB)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤTỨC CHẾ VIRUT VIÊM GAN C VÒNG LỚN
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế HCV có công thức (I)



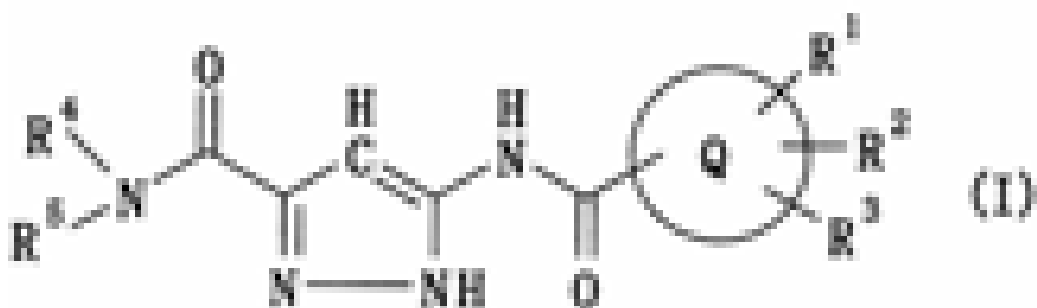
và các N-oxit các muối, và các dạng đồng phân lập thể hóa học của chúng, trong đó R¹ là aryl hoặc hệ vòng dị vòng hai vòng có từ 8 đến 12 cạnh hoặc một vòng có 5 hoặc 6 cạnh no, không no một phần hoặc không no hoàn toàn chứa một nitơ, và tùy ý từ một đến ba oxy, lưu huỳnh hoặc nitơ, trong đó hệ vòng này có thể tùy ý được thế; L là liên kết trực tiếp, -O-, -O-C₁₋₄alkandiyl-, -O-CO-, -O-C(=O)-NR^{5a}- hoặc -O-C(=O)-NR^{5a}-C₁₋₄alkandiyl-; R² là hydro, -OR⁶, -C(-O)OR⁶, -C(-O)R⁷, -C(-O)NR^{5a}R^{5b}, -C(-O)NHR^{5c}, -NR^{5a}R^{5b}, -NHR^{5c}, -NH_pSO_pNR^{5a}R^{5b}, -NR^{5a}SO_pR⁸, hoặc -B(OR⁶)₂; R³ và R⁴ là hydro hoặc C₁₋₆alkyl, hoặc R³ và R⁴ cùng nhau có thể tạo thành vòng C₃₋₇cycloalkyl; n là 3, 4, 5, hoặc 6; p là 1 hoặc 2; aryl là phenyl, naphyl, indanyl, hoặc 1,2,3,4-tetrahydronaphyl, mỗi gốc có thể được thế tùy ý; Het là dị vòng no không no hoàn toàn hoặc không no một phần 5 hoặc 6 cạnh chứa từ 1 đến 4 nguyên tử khác loại, mỗi nguyên tử được chọn từ nitơ, oxy và lưu huỳnh, tùy ý ngưng tụ với vòng benzen, và trong đó toàn bộ nhóm Het có thể được thế tùy ý; các hỗn hợp được dụng chứa các hợp chất có công thức (I) và các quy trình điều chế các hợp chất có công thức (I). Sáng chế còn đề xuất các tổ hợp các tổ hợp có độ sinh khả dụng cao của các chất ức chế HCV có công thức (I) và ritonavir.

- (11) **17652**
- (21) 1-2007-02703 (51)⁷ **C07K 5/078**, A61K 31/4709, A61P 31/14, C07K 5/06
- (22) 28.07.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/064812 28.07.2006 (87) WO/2007/014918 08.02.2007
- (30) 05107066.2 29.07.2005 EP
06101278.7 03.02.2006 EP
- (71) 1. TIBOTEC PHARMACEUTICALS LTD. (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland
2. MEDIVIR AB (SE)
Lunastigen 7, S-141 44 Huddinge, Sweden
- (72) DE KOCK, Herman, Augustinus (BE), RABOISSON, Pierre, Jean-Marie, Bernard (FR), SIMMEN, Kenneth, Alan (GB), LINDSTROM, Mats, Stefan (SE), KAHNBERG, Pia, Cecilia (SE), ANTONOV, Dmitry (RU), NILSSON, Karl, Magnus (SE), SAMUELSSON, Bengt, Bertil (SE), ROSENQUIST, Åsa, Annica, Kristina (SE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ VIRUT VIÊM GAN C VÒNG LỚN
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế HCV có công thức (I)



và các N-oxit, các muối, và các chất đồng phân lập thể của nó, trong đó đường đứt quãng là liên kết đôi tùy ý giữa các nguyên tử C7 và C8; R¹ là hydro hoặc C₁₋₆alkyl; R² là hydro hoặc C₁₋₆alkyl; và n là 3, 4, 5, hoặc 6; các hỗn hợp được dụng chứa các hợp chất có công thức (I) và các quy trình điều chế các hợp chất có công thức (I). Sáng chế còn đề xuất các tổ hợp có độ sinh khả dụng của các chất ức chế HCV có công thức (I) và ritonavir.

- (11) **17653**
 (21) 1-2007-02710
- (51)⁷ **C07D 231/40**, A61K 31/41, 31/415, 31/4155, 31/4184, 31/4192, 31/4196, 31/422, 31/4245, 31/427, 31/428, 31/433, 31/4439, 31/444, 31/4453, 31/454, 31/455, 31/47, 31/4709, 31/4725, 31/4965, 31/517, 31/5377, 31/541, 31/64, A61P 3/04, 3/06, 3/10, 43/00, C07D 401/12, 403/12, 405/12, 409/12, 413/12, 417/12, 417/14
- (22) 22.05.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/JP2006/310603 22.05.2006 (87) WO/2006/126695 30.11.2006
 (30) 2005-148847 23.05.2005 JP
 2005-367286 20.12.2005 JP
- (71) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
 2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 1058422, Japan
- (72) TAKAGI, Masaki (JP), NAKAMURA, Takeshi (JP), MATSUDA, Isamu (JP), FUKUDA, Kenji (JP), OZAWA, Koichi (JP), UEDA, Nobuhisa (JP), SAKATA, Kaoru (JP), NOMURA, Yukihiko (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)
- (54) HỢP CHẤT PYRAZOL VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới hợp chất pyrazol có hoạt tính ức chế glycogen phosphorylaza ở gan và hữu ích để làm thuốc trị liệu hoặc dự phòng đối với bệnh đái tháo đường, hợp chất pyrazol này được thể hiện bằng công thức chung (I) sau đây:

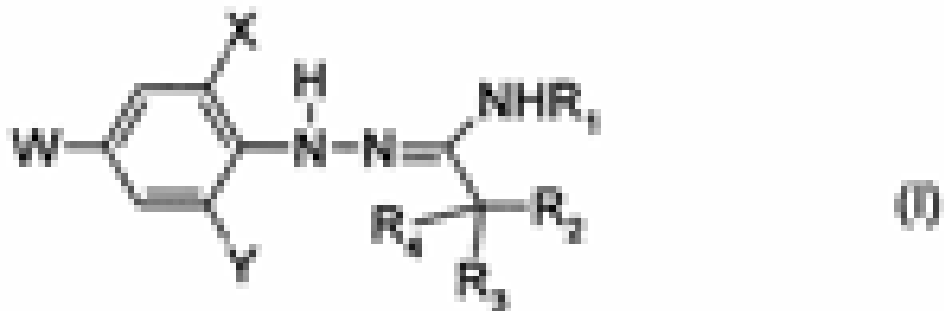


trong đó vòng Q là nhóm aryl hoặc dị thơm- R¹ là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm C₁₋₆ alkyl hoặc nhóm C₁₋₆ alkoxy, R² là nguyên tử halogen, nhóm C₁₋₆ alkyl, nhóm C₁₋₆ alkoxy hoặc nhóm azido, R³ là nguyên tử halogen, nhóm hydroxyl, nhóm C₁₋₆ alkyl, nhóm halo C₁₋₆ alkyl, nhóm C₁₋₆ alkoxy, nhóm azido, nhóm amino, nhóm axylamino hoặc nhóm C₁₋₆ alkylsulfonilamino, R⁴ và R⁵ là giống nhau hoặc khác nhau và là nguyên tử hydro, nhóm C₁₋₆ alkyl đã được thế hoặc chưa được thế, nhóm C₃₋₈ xycloalkyl, nhóm dị vòng bão hoà đã được thế hoặc chưa được thế, nhóm aryl đã được thế hoặc chưa được thế, nhóm C₇₋₁₄ aralkyl, nhóm dị vòng thơm hoặc nhóm tương tự hoặc muối được dụng của nó.

- (11) **17654**
 (21) 1-2007-02712 (51)⁷ **A01N 37/52**, A01P 7/00, A01N 53/00, 51/00, 47/34
 (22) 30.05.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/EP2006/062714 30.05.2006 (87) WO/2006/128863 07.12.2006
 (30) 60/687,111 03.06.2005 US

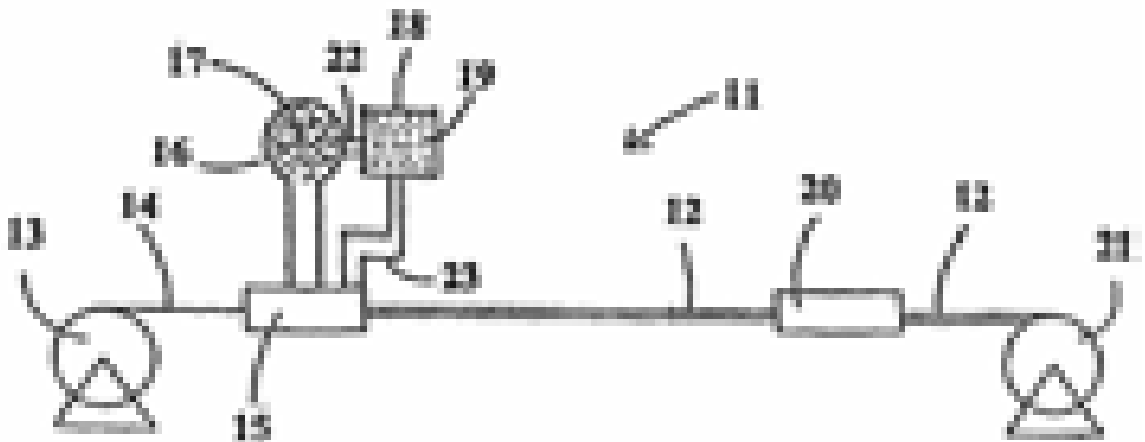
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.12.2007

- (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 67056 Ludwigshafen, GERMANY
 (72) ANSPAUGH, Douglas D. (US), ARMES, Nigel (GB), KUHN, David C. (US),
 OLOUMI-SADEGHI, Hassan (US)
 (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) HỖN HỢP DIỆT LOÀI GÂY HẠI
 (57) Hỗn hợp diệt loài gây hại gồm, như thành phần hoạt tính
 1) hợp chất có công thức I trong đó W, X, Y, R¹, R², R³, R⁴ và hợp chất II như đã được
 định nghĩa trong bản mô tả.



trong một lượng hữu hiệu có tác dụng hiệp đồng, phương pháp phòng trừ sâu bọ hoặc bọ ve với các hỗn hợp của hợp chất có công thức I với hợp chất có công thức II, phương pháp bảo vệ cây trồng khỏi sự tấn công hoặc xâm hại của sâu bọ hoặc bọ ve, và quy trình điều chế hợp phân để xử lý, phòng trừ, ngăn ngừa hoặc bảo vệ động vật máu nóng hoặc cá khỏi sự xâm hại hoặc lây nhiễm của sâu bọ hoặc bọ ve gồm một lượng hữu hiệu có tác dụng diệt loài gây hại hỗn hợp của hỗn hợp nêu trên.

- (11) **17655**
(21) 1-2007-02751 (51)⁷ **H01B 7/00**, 13/06, 13/10, 13/26, H01R 43/00
(22) 23.03.2006 (43) 25.08.2008
(86) PCT/US2006/011069 23.03.2006 (87) WO2007/081372 19.07.2007
(30) 11/135,986 24.05.2005 US
(71) SOUTHWIRE COMPANY (US)
P.O. Box 1000, One Southwire Drive, Carrollton, GA 30119, United States of America
(72) KUMMER Randy D. (US), REECE David (US), DIXON Mark D. (US), CARLSON John R. (US), LAM Hai (US), SASSE Philip (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CÁP ĐIỆN CÓ BỀ MẶT GIẢM HỆ SỐ MA SÁT**
(57) Sáng chế đề xuất cáp (12) có bề mặt ma sát giảm và phương pháp chế tạo cáp này bao gồm bước trong đó dây dẫn (14) được phủ hỗn hợp chất dẻo (17) và vật liệu bôi trơn (19), trong đó lõi dẫn đã phủ được làm nguội. Cáp (12) bao gồm ít nhất một dây dẫn (14) và ít nhất một vỏ bọc bằng chất dẻo (17) và đưa vật liệu bôi trơn (19) vào trong và/hoặc lên chất dẻo (17). Thiết bị sản xuất cáp điện (12) bao gồm cuộn (13) để cáp dây dẫn (14) tới đầu ép đùn (15), lần lượt nối với bình chứa (16 & 18) chứa chất dẻo (17) và vật liệu bôi trơn (19), để phủ dây dẫn điện (14) và cuộn (21) để cuộn cáp (12).

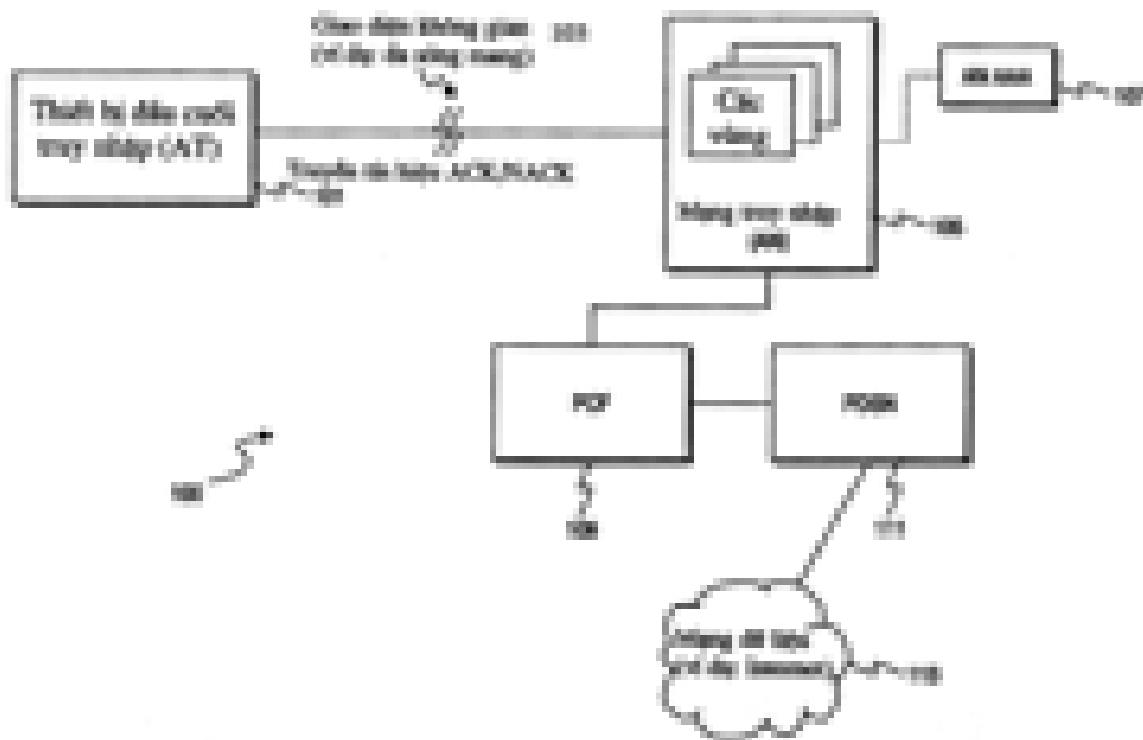


- (11) **17656**
- (21) 1-2007-02756 (51)⁷ **A61K 31/56**
- (22) 16.06.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/023382 16.06.2006 (87) WO2006/138503 28.12.2006
- (30) EP05105484.9 21.06.2005 EP
- (71) N.V. ORGANON (NL)
Kloosterstraat 6, NL-5349 AB Oss, the Netherlands
- (72) Davis, Victoria Jane (CA)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THUỐC TRÁNH THAI MỘT PHA DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế độ mới đối với các thuốc tránh thai một pha qua đường miệng.

- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------------|---------------|------------|
| (11) | 17657 | | | | |
| (21) | 1-2007-02796 | (51) ⁷ | H04L 1/16, 27/26 | | |
| (22) | 26.05.2006 | (43) | 25.08.2008 | | |
| (86) | PCT/IB2006/001377 | 26.05.2006 | (87) | WO2006/126078 | 30.11.2006 |
| (30) | 60/684,688 | 26.05.2005 | US | | |
| | 11/389,752 | 27.03.2006 | US | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.06.2008

- (71) **NOKIA CORPORATION (FI)**
Nokia Group, P.O. Box 226, FIN-00045 Helsinki, Finland
- (72) **RONG Zhigang (CN), MA Lin (US), PI Zhouyue (CN), ZHOU Fei Frank (CN)**
- (74) **Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)**
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CUNG CẤP BÁO TÍN HIỆU BÁO NHẬN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐA SÓNG MANG**
- (57) Phương án sẽ được đề xuất để báo tín hiệu báo nhận trong hệ thống đa sóng mang. Một số tín hiệu báo nhận được nhận tương ứng với một số sóng mang truyền. Các sóng mang truyền sẽ được kết hợp với hướng truyền thứ nhất. Một vài tín hiệu báo nhận được phân phối tới nhánh bộ phát thứ nhất, và các phần còn lại của các tín hiệu báo nhận được phân phối tới nhánh bộ phát thứ hai. Một số tín hiệu báo nhận sẽ được truyền qua một sóng mang truyền đơn cùng với hướng truyền thứ hai.



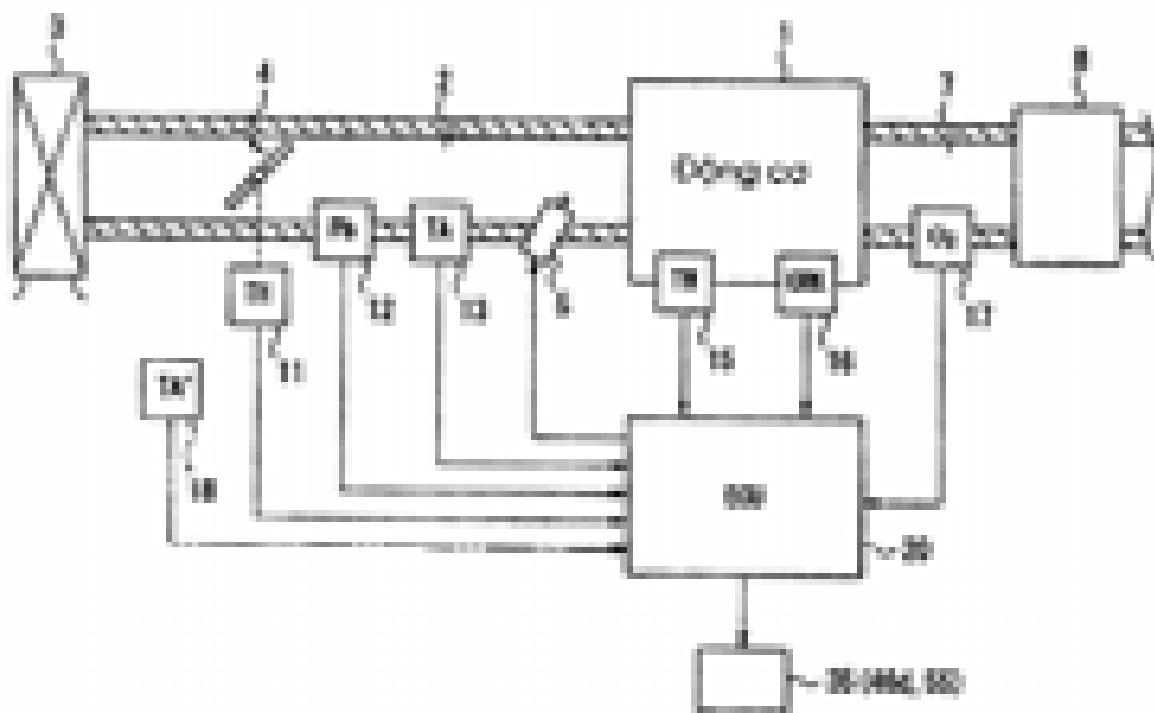
- (11) **17658**
 (21) 1-2007-02812 (51)⁷ **F02F 7/00, F16C 9/02, 35/077**
 (22) 26.12.2007 (43) 25.08.2008
 (30) 2007-015844 26.01.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.12.2007

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN
 (72) Shiro KOKUBU (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU HIỂN THỊ THÔNG TIN KHỞI ĐỘNG CỦA XE**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu có kết cấu đơn giản và rẻ tiền để, khi khả năng khởi động được dự kiến là sẽ bị giảm, cho phép người lái xe nhận biết được trạng thái này trước khi khởi động động cơ. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất xe bao gồm động cơ có khả năng sử dụng nhiên liệu hỗn hợp được tạo ra bằng cách trộn lẫn nhiều loại nhiên liệu, cơ cấu hiển thị thông tin về việc khởi động được tạo kết cấu sao cho nó bao gồm cơ cấu đo nhiệt độ không khí (13) dùng để đo nhiệt độ không khí bên ngoài hoặc không khí được hút vào trong động cơ, và cụm hiển thị khởi động (35) dùng để thực hiện việc hiển thị về khả năng khởi động động cơ trước khi khởi động động cơ trên cơ sở nhiệt độ của không khí bên ngoài hoặc không khí nạp đo được bởi cơ cấu đo nhiệt độ không khí này.



- (11) **17659**
- (21) 1-2007-02855 (51)⁷ **D04B 35/04**
- (22) 18.11.2005 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2005/012393 18.11.2005 (87) WO2007/057041 24.05.2007
- (71) SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, 25135 Brescia, Italy
- (72) Ettore LONATI (IT), Fausto LONATI (IT), Tiberio LONATI (IT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **KIM DỪNG ĐỂ DỜI CHUYỂN ĐƯỜNG MAY TỪ KIM NÀY ĐẾN CÁC KIM LIÊN KÊ DỪNG CHO MÁY DỆT KIM HOẶC MÁY TƯƠNG TỰ**
- (57) Sáng chế đề cập đến kim dùi để dời chuyển đường may từ kim này đến các kim liên kê dùi cho máy dệt kim hoặc máy tương tự. Kim (1) bao gồm: chân (2), đầu (3), được bố trí ở đầu theo hướng dọc, hoặc đầu trên, của chân, và then (4) được lắp quay so với chân (2) liên kê đầu (3), xung quanh trục quay (5) gần như vuông góc với trục dọc của chân (2) và có thể quay xung quanh trục quay (5) để mở hoặc đóng đầu (3). Kim (1) có ít nhất một bản mỏng mềm dẻo đàn hồi (6a,6b), được gắn liền với chân (2) và tạo ra, trên hai mặt đối diện nhau của chân (2), bên dưới then (4), hai hốc (8a,8b), mỗi hốc trên một mặt của chân (2). Trên từng hốc (8a,8b) có thể luồn, đầu (3) của kim liên kê (1a) để dời chuyển vòng sợi dệt (40), được mang bởi chân (2) và được bố trí ở các hốc (8a,8b), từ kim (1) đến kim liên kê (1a).



- (11) **17660**
- (21) 1-2008-00032 (51)⁷ **C07K 16/28**, A61K 39/395, G01N 33/577, C12N 5/18, A61P 3/00, 17/00, 25/00, 31/00, 35/00
- (22) 05.06.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/021878 05.06.2006 (87) WO2006/133164 14.12.2006
- (30) 60/687,705 06.06.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, USA
- (72) CHO, Seongeun (KR), GILL, Davinder, Singh (US), TAN, Xiang-Yang (US), QIAN, Ming, Diana (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG TRKB**
- (57) Sáng chế đề xuất các kháng thể đơn dòng đối với TrkB người. Trong các phương án nhất định các kháng thể của sáng chế liên kết và hoạt hoá TrkB người. Trong các phương án nhất định các kháng thể của sáng chế chọn lọc đối với TrkB người bởi vì chúng không liên kết (hoặc hoạt hoá) TrkA người hoặc TrkC người. Trong một số phương án các kháng thể đơn dòng của sáng chế phản ứng chéo với TrkB chuột. Các dạng biến đổi phù hợp với người hoặc nguy trang của các kháng thể của sáng chế cũng được bao hàm. Dược phẩm chứa kháng thể của sáng chế được đề xuất như là các phương pháp bào chế các kháng thể của sáng chế và các phương pháp sử dụng kháng thể này cho các mục đích điều trị, phát hiện hoặc làm sạch.

- (11) **17661**
- (21) 1-2008-00056 (51)⁷ **C04B 28/14**, 11/00
- (22) 08.06.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/022371 08.06.2006 (87) WO2006/135707 21.12.2006
- (30) 60/688,839 09.06.2005 US
11/449,177 07.06.2006 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3637 United States of America
- (72) YU, Qiang (US), SONG, Weixin, D. (US), LYNN, Michael, R. (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VỮA CHỨA THẠCH CAO, VÁN THẠCH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN THẠCH CAO NÀY**
- (57) Sáng chế nói chung đề xuất các vữa chứa thạch cao bao gồm vữa xtuco, chất phân tán naphthalensulfonat, và tinh bột đã gelatin hóa từ trước. Chất phân tán naphthalensulfonat có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% - 3,0% trọng lượng tính theo trọng lượng của vữa xtuco khô. Tinh bột đã gelatin hóa từ trước có mặt với lượng ít nhất nằm trong khoảng từ 0,5% đến 10% trọng lượng tinh bột đã gelatin hóa từ trước tính theo trọng lượng của vữa xtuco khô trong hỗn hợp. Các chất phụ gia cho vữa khác có thể bao gồm các muối trimetaphosphat, các chất gia tốc, các chất kết dính, sợi giấy, sợi thủy tinh, và các thành phần đã biết khác. Sáng chế cũng bao gồm các sản phẩm chứa thạch cao làm bằng các vữa này, chẳng hạn, các ván thạch cao, và phương pháp sản xuất các ván thạch cao.

- (11) **17662**
- (21) 1-2008-00057 (51)⁷ **C04B 28/14**, 11/00
- (22) 07.06.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/022014 07.06.2006 (87) WO2006/135613 21.12.2006
- (30) 60/688,839 09.06.2005 US
- 11/445,906 02.06.2006 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3637 United States of America
- (72) YU, Qiang (US), LYNN, Michael, R. (US), SONG, Weixin, D. (US), LIU, Qingxia (US), SHAKE, Michael, P. (US), JONES, Frederick, T. (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) VỮA CHỨA THẠCH CAO, VÁN LÁT TƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÁN LÁT TƯỜNG
- (57) Sáng chế nói chung đề xuất các vữa chứa thạch cao gồm vữa xtucô, muối trimetaphosphat, và chất phân tán naphtalensulfonat, trong đó muối trimetaphosphat có mặt với lượng chiếm ít nhất khoảng 0,12% trọng lượng tính theo trọng lượng vữa xtucô. Các chất phụ gia cho vữa khác có thể bao gồm các chất gia tốc, các chất kết dính, tinh bột, và sợi giấy, sợi thủy tinh, và các thành phần đã biết khác. Sáng chế cũng bao gồm các sản phẩm chứa thạch cao được làm bằng các vữa này, chẳng hạn, ván lát tường bằng thạch cao, và phương pháp tạo ra ván lát tường bằng thạch cao.

- (11) **17663**
- (21) 1-2008-00060 (51)⁷ **B32B 27/00**
- (22) 27.05.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/005093 27.05.2006 (87) WO2006/131229 14.12.2006
- (30) 102005026484.0 09.06.2005 DE
102006018602.8 21.04.2006 DE
- (71) 1. BAYER MATERIALSCIENCE AG (DE)
51368 Leverkusen, Germany
2. BUNDESANSTALT FÜR MATERIALFORSCHUNG UND -PRÜFUNG (BAM) (DE)
12205 Berlin, Germany
- (72) WENZ Eckhard (DE), ECKEL Thomas (DE), SCHARTEL Bernhard (DE), BECK Uwe (DE), HERTWIG Andreas (DE), WEISE Matthias (DE), STRUMPFEL Johannes (DE), REINHOLD Ekkehart (DE), BUNDESANSTALT FÜR MATERIALFORSCHUNG UND -PRÜFUNG (BAM) (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SẢN PHẨM NHIỀU LỚP GỒM VẬT ĐÚC POLYCACBONAT CÓ LỚP PHỦ CHỐNG CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
- (57) Sáng chế đề xuất sản phẩm nhiều lớp (vật liệu composit), trong đó lớp thứ nhất là lớp mà nó hấp thụ quang học trong khoảng hồng ngoại, và trong đó lớp thứ hai chứa polyme (chất dẻo) làm đế. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp cải thiện độ bền chống cháy của các vật đúc làm từ các polyme và tới phương pháp sản xuất các sản phẩm nhiều lớp cũng như các hợp phần mà các sản phẩm nhiều lớp nêu trên có chứa.

- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------------------|
| (11) | 17664 | | |
| (21) | 1-2008-00084 | (51) ⁷ | H04L 29/06, H04Q 7/38 |
| (22) | 07.06.2006 | (43) | 25.08.2008 |
| (86) | PCT/IB2006/001505 | 07.06.2006 | (87) WO2006/134441 21.12.2006 |
| (30) | 60/690,528 | 13.06.2005 | US |
| | 60/692,855 | 21.06.2005 | US |
| | 11/232,494 | 21.09.2005 | US |
| | 60/759,487 | 17.01.2006 | US |
| | 11/372,333 | 08.03.2006 | US |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.01.2008

- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) BAJKO Gabor (HU), CHAN Tat Keung (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH TẠO RA MÃ NHẬN DẠNG NÚT DI ĐỘNG KẾT HỢP VỚI CÁC ƯU TIÊN NHẬN THỰC TRONG CẤU TRÚC TỰ KHỞI ĐỘNG CHUNG (GBA)
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để bao gồm bước gửi qua mạng không dây (WN) thông báo thứ nhất bao gồm danh sách các cơ chế nhận thực được hỗ trợ bởi nút và kết hợp với mỗi cơ chế nhận thực, mã nhận dạng tương ứng; việc xác định trong WN cơ chế nhận thực được sử dụng để tự khởi động, được dựa trên ít nhất một danh sách nhận được từ nút; và bước bao gồm thông tin trong thông báo thứ hai được gửi tới nút, thông tin bao gồm cơ chế nhận thực xác định kết hợp với mã nhận dạng tương ứng. Phương pháp còn bao gồm bước bảo vệ ít nhất danh sách các cơ chế nhận thực được hỗ trợ bởi nút và các nhận dạng tương ứng và gửi thông báo thứ hai tới mạng, thông báo thứ hai bao gồm ít nhất danh sách các cơ chế nhận thực và các nhận dạng tương ứng. Phương pháp còn bao gồm việc nhận từ mạng thông báo trả lời thứ hai ít nhất được bảo vệ tính nguyên vẹn từng phần, trong đó thông báo trả lời thứ hai bao gồm sự chỉ báo về cơ chế chỉ báo về cơ chế nhận thực được chọn và mã nhận dạng tương ứng.



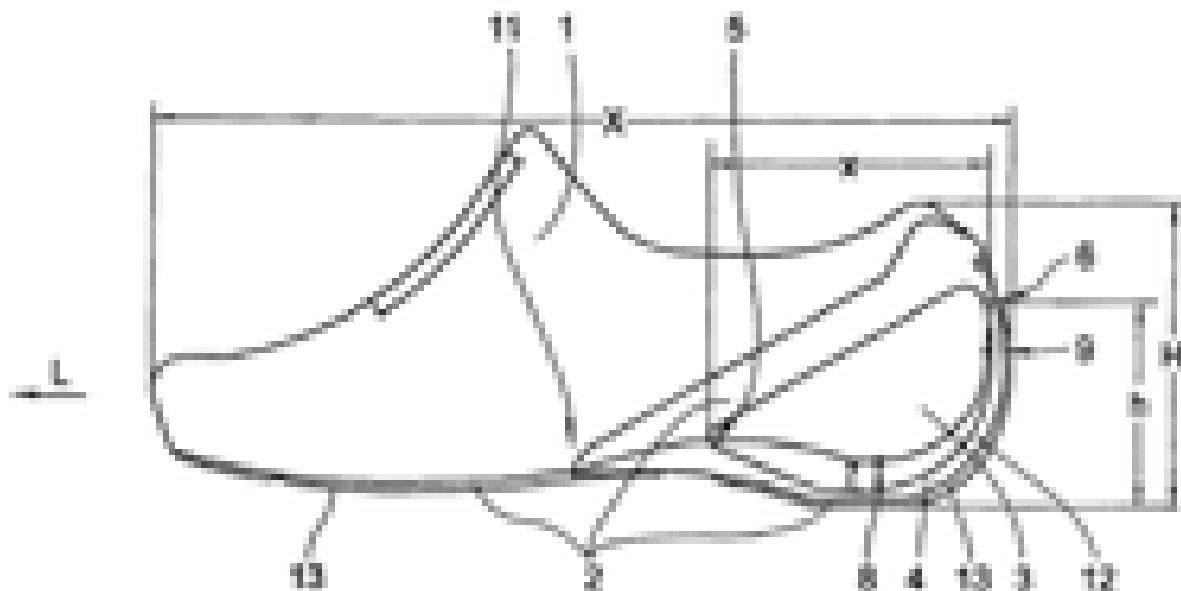
- (11) **17665**
- (21) 1-2008-00115 (51)⁷ **C04B 28/14**
- (22) 11.05.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/018123 11.05.2006 (87) WO2006/137997 28.12.2006
- (30) 11/152,661 14.06.2005 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3637 (US)
- (72) LIU, Qingxia (CA), LETTKEMAN, Dennis, M. (US), WILSON, John, W. (US),
RANDALL, Brian, S. (US), BLACKBURN, David, R. (US), SHAKE, Michael P. (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VỮA THẠCH CAO VÀ TẤM PANEN ỐP TƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vữa thạch cao và tấm panen ốp tường. Vữa thạch cao được sản xuất bao gồm nước, ít nhất 50% trọng lượng canxi sunfat hemihydrat, và tác nhân phân tán polycacboxylat đặc trưng được điều chế sử dụng ít nhất ba đơn vị lặp. Đơn vị lặp thứ nhất là đơn vị lặp kiểu vinyl etc. Đơn vị lặp thứ hai bao gồm đơn vị lặp kiểu maleic axit. Đơn vị lặp thứ ba bao gồm đơn vị lặp kiểu acrylic axit. Tác nhân phân tán polyme có trọng lượng phân tử nằm trong khoảng từ 20000 đến khoảng 80000 Dalton. Vữa được tạo ra từ hợp phần này có thể được tạo ra ở các mức nước giảm để tăng tốc độ làm khô và giảm chi phí làm khô.

- (11) **17666**
- (21) 1-2008-00116 (51)⁷ **C04B 16/08**, 20/00, 16/00, 24/08, 24/36, 28/14, 11/00
- (22) 13.06.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/022942 13.06.2006 (87) WO2006/138280 28.12.2006
- (30) 11/152,404 14.06.2005 US
11/450,122 09.06.2006 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3637 United States of America
- (72) LIU, Qingxia (CA), SHAKE, Michael P. (US), BLACKBURN, David, R. (US), HINSHAW, Stewart (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG BỘT VÀ TÁC NHÂN PHÂN TÁN TRONG VỮA THẠCH CAO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng bột và tác nhân phân tán trong vữa thạch cao được sử dụng một cách hữu hiệu trong ván lát tường có bột được tạo ra theo phương pháp trong đó vữa stucco được trộn lẫn với tác nhân phân tán thứ nhất và lượng nước thứ nhất để tạo vữa thạch cao. Xà phòng được trộn lẫn với tác nhân phân tán thứ hai và lượng nước thứ hai để tạo bột. Sau đó, bột được kết hợp với vữa. Việc chọn các tác nhân phân tán thứ nhất và thứ hai khác nhau và các lượng sử dụng chúng cân xứng cho phép kiểm soát sự phân bố kích thước của các bong bóng bột trong vữa và các lỗ được tạo ra trong lõi thạch cao. Việc sử dụng cùng loại tác nhân phân tán trong cả máy trộn và nước tạo bột làm tăng hiệu quả của tác nhân phân tán.

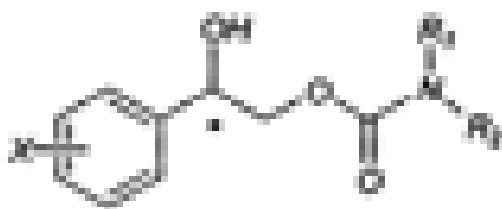
- (11) **17667**
- (21) 1-2008-00117 (51)⁷ **C04B 28/14**, 11/00, B32B 1/04
- (22) 13.06.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/022936 13.06.2006 (87) WO2006/138277 28.12.2006
- (30) 11/152,317 14.06.2005 US
11/450,068 09.06.2006 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3637 United States of America
- (72) LETTKEMAN, Dennis, M. (US), SHAKE, Michael P. (US), LIU, Qingxia (CA),
WILSON, John, W. (US), RANDALL, Brian (US), BLACKBURN, David, R. (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) VỮA THẠCH CAO, PANEN THẠCH CAO CÓ VỮA NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT VỮA THẠCH CAO
- (57) Sáng chế đề cập đến vữa thạch cao cải tiến gồm nước, canxi sulphat bán hydrat, tác nhân phân tán polycarboxylat và tác nhân cải biến. Tác nhân cải biến được cấu hình hóa học để tăng hiệu quả của tác nhân phân tán polycarboxylat. Các tác nhân cải biến được ưu tiên gồm xi-măng, vôi, vôi tôi, soda nung, các cacbonat, silicat và phosphat. Sáng chế cũng đề cập đến panen thạch cao có vữa thạch cao và phương pháp sản xuất thạch cao.

- (11) **17668**
- (21) 1-2008-00120 (51)⁷ **C11D 3/37**, 1/62, 3/00
- (22) 23.05.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/004895 23.05.2006 (87) WO2006/133792 21.12.2006
- (30) 0512095.1 14.06.2005 GB
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Paul William Blanco (GB), Allen Mark Carrier (US), Michael Douglas Eason (GB),
Christopher Gerald Gore (US), Sarah Louise Roberts (GB), Stephane Patrick Roth (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý vải dạng lỏng chứa chất làm mềm vải dạng cation và chất cải biến độ nhớt polyme mạch thẳng tan trong nước có công thức: Z-Y-(X-Y)_n-Z, trong đó: X là mạch polyete, mỗi Y độc lập là nhóm liên kết thu được từ diisoxyanat, mỗi Z độc lập là nhóm kỵ nước và tùy ý bao gồm nhóm không gian được liên kết với Y, n là số nguyên ít nhất là 2, và phân tử lượng của polyme nằm trong khoảng từ 2000 đến 80000.

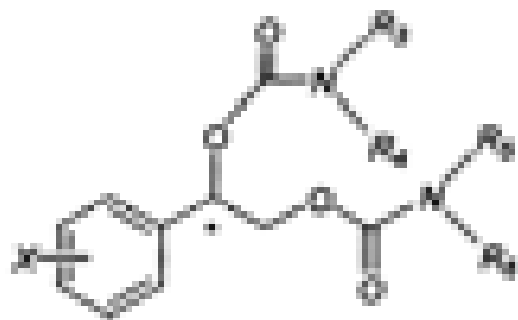
- (11) **17669**
- (21) 1-2008-00122 (51)⁷ **A43B 13/14**, 13/18, 21/26
- (22) 23.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/010189 23.10.2006 (87) WO2007/051539 10.05.2007
- (30) 202005017306.1 05.11.2005 DE
- (71) PUMA AKTIENGESELLSCHAFT RUDOLF DASSLER SPORT (DE)
Wurzbürger Strasse 13, 91074 Herzogenaurach, Germany
- (72) ROHWER-KAHLMANN Jorg (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **GIÀY, ĐẶC BIỆT LÀ GIÀY THỂ THAO**
- (57) Sáng chế đề cập tới giày, đặc biệt là giày thể thao, bao gồm phần mũ giày (1) và đế (2), trong đó đế (2) có phần đỡ hoặc phần trong (3), được thiết kế để tiếp nhận vùng gót của chân người đi và được nối cố định với phần mũ giày (1), và phần đế (4), được nối với phần đỡ hoặc phần trong (3). Để nâng cao khả năng về độ cứng đàn hồi hay đặc tính giảm chấn của giày, sáng chế đề xuất phần đỡ hoặc phần trong (3) và phần đế (4) được đặt cách ra khỏi nhau, ít nhất khi nhìn qua một phần của kích thước của chúng theo chiều dọc (L) của giày, trong đó phần nối giữa phần đỡ hoặc phần trong (3) và phần đế (4) được tạo ra ở hai điểm cách nhau (5, 6) theo cách sao cho tạo thành khe hở (7) bên dưới vùng gót của chân người đi, đặc biệt là khe hở không khí, giữa phần đỡ hoặc phần trong (3) và phần đế (4), trong đó khe hở (7) kéo dài ít nhất ở các phần qua toàn bộ chiều rộng của đế (2) và trong đó phần đế (4) ở vùng đầu sau của giày được nối với phần đỡ hoặc phần trong (3).



- (11) **17670**
- (21) 1-2008-00139 (51)⁷ **A61K 31/325**
- (22) 26.07.2005 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2005/026439 26.07.2005 (87) WO/2007/018496 15.02.2007
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA, N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) PLATA-SALAMAN, Carlos, R. (US), ZHAO, Boyu (US), TWYMAN, Roy, E. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ THUỐC ĐIỀU TRỊ CÁC CHỨNG RỐI LOẠN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC HỢP CHẤT CARBAMAT
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp bào chế thuốc để phòng ngừa, điều trị hoặc cải thiện các chứng rối loạn liên quan đến hợp chất carbamat được sử dụng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế thuốc trong đó có sử dụng một lượng hiệu quả hợp chất được chọn từ :



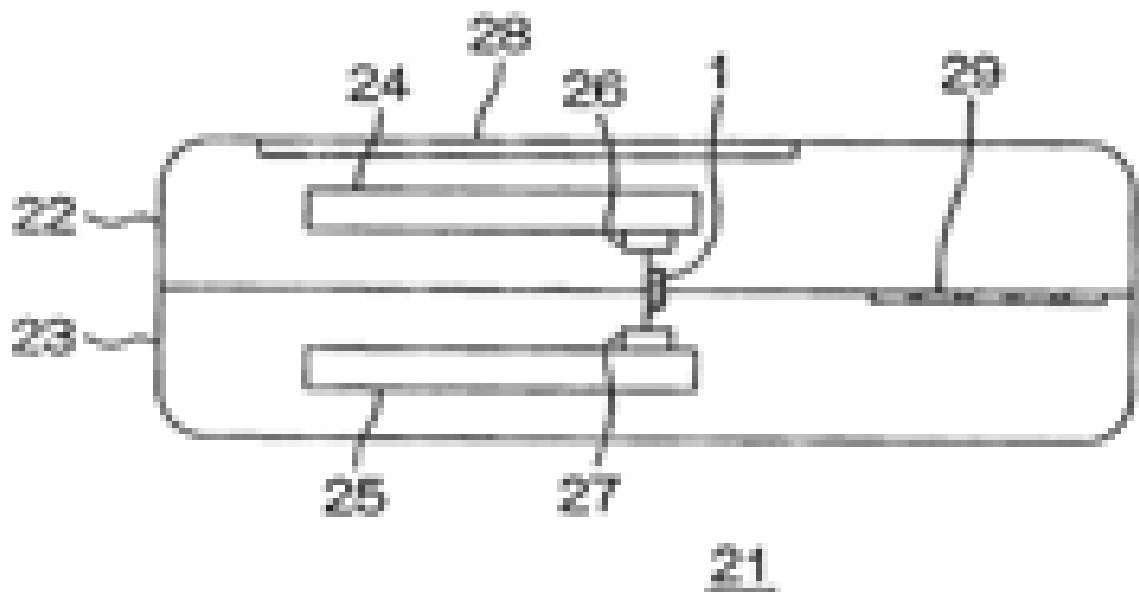
Công thức (I), tiếp



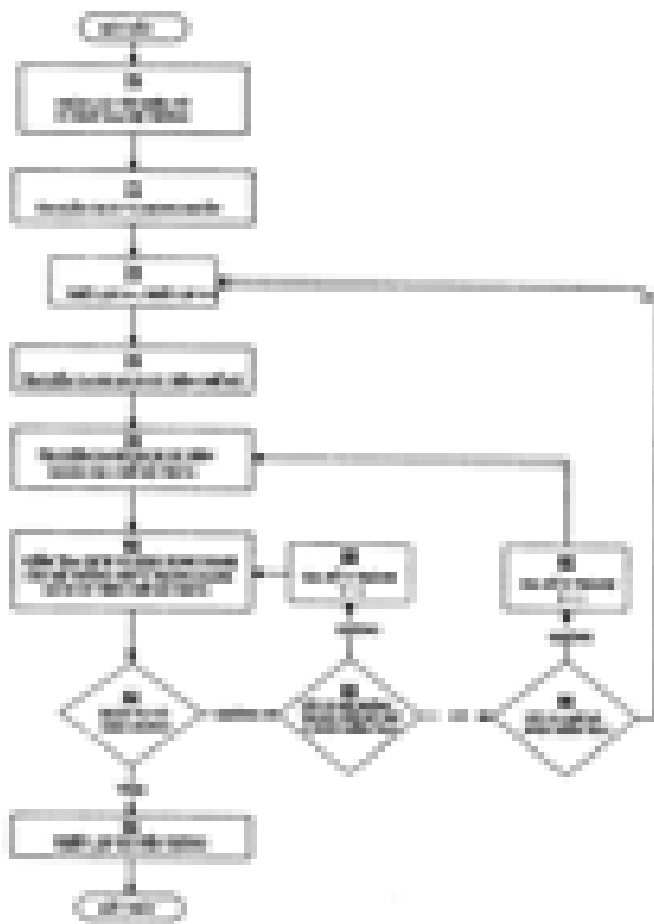
Công thức (II)

hoặc các dạng dược dụng của nó, trong đó phenyl được thế tại vị trí X với một đến năm nguyên tử halogen được chọn từ nhóm bao gồm flo, clo, brom và iot; và, R₁, R₂, R₃, R₄, R₅ và R₆ độc lập được chọn từ nhóm bao gồm hydro và C₁-C₄ alkyl; trong đó C₁-C₄ alkyl được tùy ý với phenyl (và, trong đó phenyl được tùy ý thế với các phần tử độc lập được chọn từ nhóm bao gồm halogen, C₁-C₄ alkyl, C₁-C₄ alkoxy, amino, nitro và xyano). Các hợp chất nêu trên có thể được sử dụng riêng hoặc kết hợp với các dược phẩm khác.

- (11) **17671**
- (21) 1-2008-00146 (51)⁷ **H05K 1/02**
- (22) 17.01.2008 (43) 25.08.2008
- (30) 2007-021958 31.01.2007 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) Voon Yee HO (SG), Szu-Han HU (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **KẾT CẤU NỐI DỪNG CHO BẢNG MẠCH NỐI DÂY MỀM DẪO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối dùng cho bảng mạch nối dây mềm dẻo gồm chi tiết cực thứ nhất, chi tiết cực thứ hai, và bảng mạch nối dây mềm dẻo có mẫu dẫn điện dùng để nối điện chi tiết cực thứ nhất và chi tiết cực thứ hai. Chi tiết cực thứ nhất và chi tiết cực thứ hai được bố trí theo cách sao cho ít nhất một trong số các chi tiết cực có thể dịch chuyển thẳng tiến lại gần và lùi ra xa chi tiết cực còn lại. Bảng mạch nối dây mềm dẻo được bố trí để được quấn hoặc xoắn ở giữa chiều dịch chuyển.

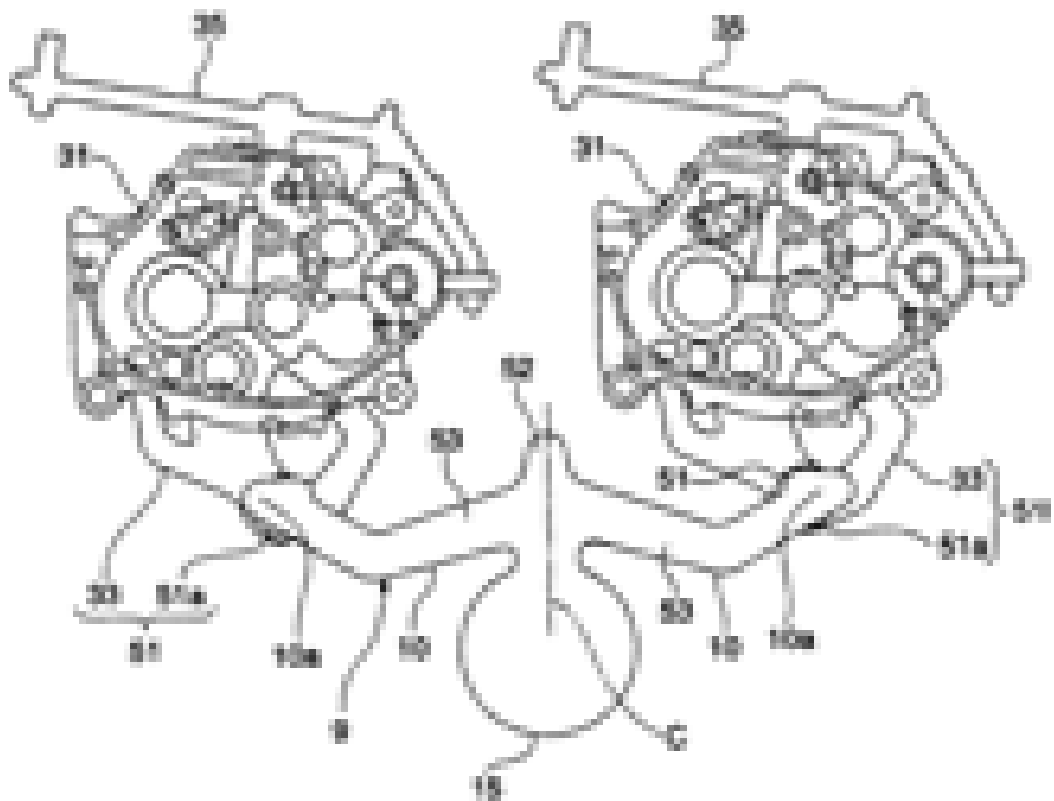


- (11) **17672**
- (21) 1-2008-00165 (51)⁷ **H04Q 7/38, 7/32**
- (22) 01.06.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/001606 01.06.2006 (87) WO2006/136902 28.12.2006
- (30) 11/157,613 21.06.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) OOMMEN Paul (IN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ CHỌN HỆ THỐNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐA CHẾ ĐỘ**
- (57) Thiết bị đầu cuối, thực thể mạng, hệ thống, phương pháp và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính cho phép thiết lập các truyền thông với hệ thống khả dụng vốn dựa trên danh sách ưu tiên và có dịch vụ mong muốn khả dụng. Các truyền thông có thể được thiết lập một cách tự động với hệ thống vốn cao nhất trên danh sách ưu tiên và có dịch vụ mong muốn khả dụng. Theo cách khác, tất cả hệ thống vốn trên danh sách ưu tiên và vốn có dịch vụ mong muốn khả dụng có thể được hiển thị cho người sử dụng, sao cho người sử dụng có thể chọn một trong số các hệ thống được hiển thị và các truyền thông có thể được thiết lập với hệ thống được chọn.



- (11) **17673**
 (21) 1-2008-00170 (51)⁷ **B22D 17/00**
 (22) 21.01.2008 (43) 25.08.2008
 (30) 2007-015066 25.01.2007 JP
 (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Kimitoshi SATOU (JP), Hiroshi YOSHII (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **KHUÔN ĐÚC**

(57) Để phân phối kim loại nóng chảy vào trong nhiều hốc và làm cho có thể tạo ra nhiều vật đúc trong một quy trình đúc duy nhất với chất lượng cao và đồng đều, sáng chế đề xuất bộ khuôn gồm khuôn thứ nhất (4) và khuôn thứ hai (5) được tạo ra để mở và đóng được. Nhiều hốc (31) được tạo ra trong các khuôn này để cho nhiều vật đúc có hình dạng giống nhau được tạo ra đồng thời. Rãnh dẫn (9) được tạo ra để đưa kim loại nóng chảy từ đầu rót phía pittông trụ trượt (15) vào các hốc (31) tương ứng. Rãnh dẫn (9) được cấu tạo từ : các phần phân phối thứ nhất (10, 10) kéo dài từ đầu rót (15) đến các vị trí tương ứng với các hốc (31) tương ứng theo hướng vuông góc với hướng mở và đóng khuôn, và các bộ phận phân phối thứ hai (51) cho các hốc (31) tương ứng để nối thông các hốc (31) với các phần phân phối thứ nhất (10). Các bộ phận phân phối thứ hai (51) được bố trí với phần mở rộng theo hướng mở và đóng khuôn (51a) cho mỗi hốc (31) kéo dài từ mỗi đầu trong số các đầu chảy ra (10a) của các phần phân phối thứ nhất (10) song song với hướng mở và đóng khuôn.



- (11) **17674**
 (21) 1-2008-00198 (51)⁷ **C10G 53/04**, 17/04, 21/00
 (22) 21.06.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/US2006/024192 21.06.2006 (87) WO/2007/005298 11.01.2007
 (30) 11/173,317 30.06.2005 US

(71) 1. CPC CORPORATION, TAIWAN (TW)
 217 Min Sheng S. Road, Chia-Yi, Taiwan 60036

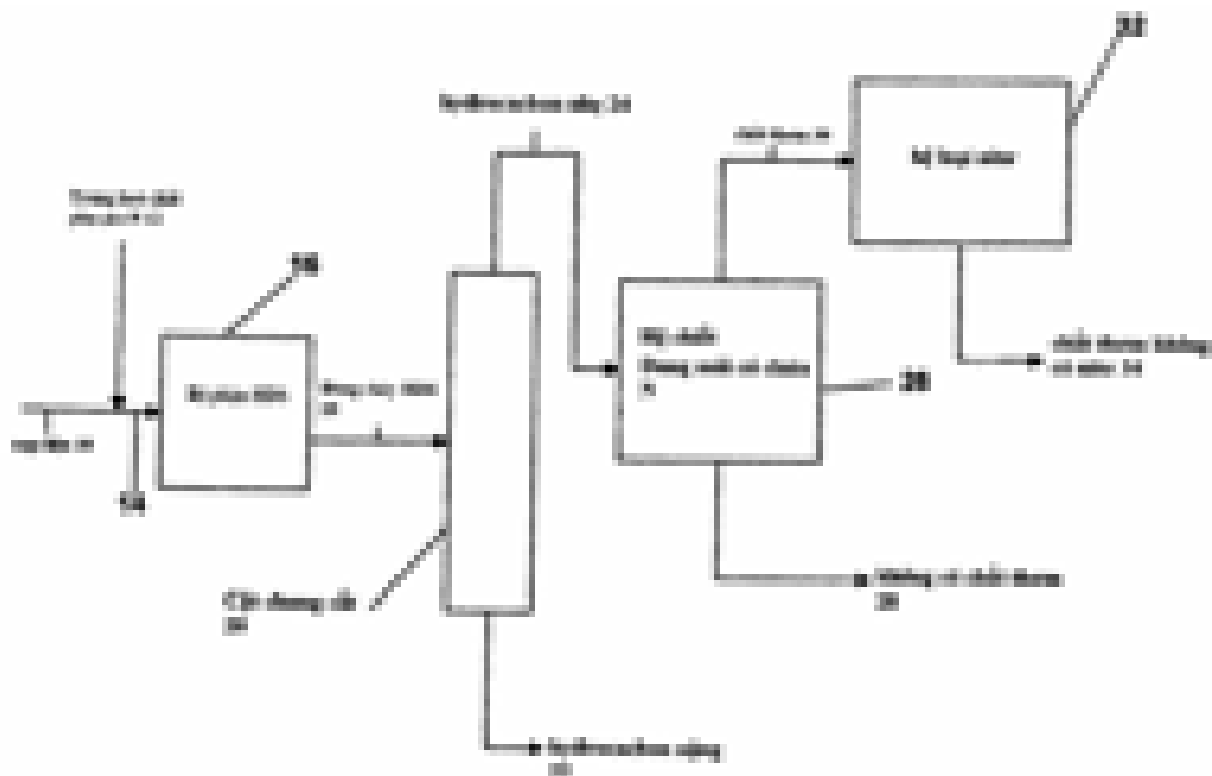
2. AMT INTERNATIONAL INC. (US)
 5028 Tennyson Parkway, Plano, Texas 75024, United States of America

(72) LIN, Tzong-Bin (TW), SHEN, Hung-Chung (TW), WU, Kuang-Yeu (US)

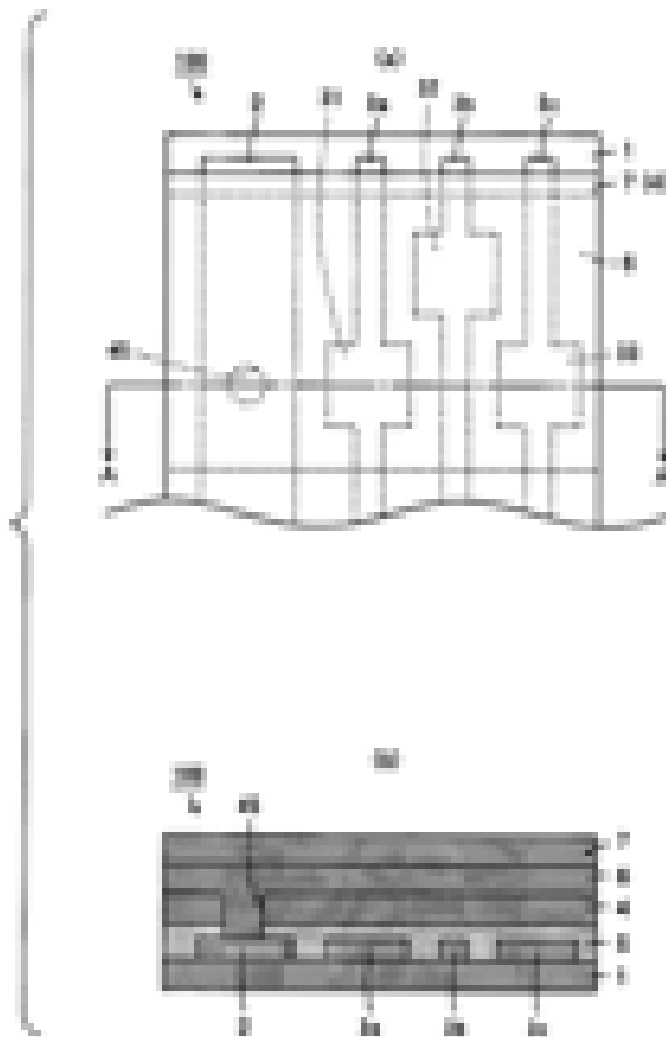
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) QUY TRÌNH ĐỂ SẢN XUẤT DẦU MỎ CÓ HÀM LƯỢNG NITƠ RẤT THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết lỏng-lỏng có hiệu quả cao để loại bỏ các hợp chất nitơ và đặc biệt là các hợp chất nitơ bazơ ra khỏi dầu mỏ nhẹ, thơm với hiệu suất thu hồi cao bằng cách sử dụng nước đã khử ion, có thể được axit hoá, làm dung môi chiết. Sản phẩm là hydrocacbon thơm có lượng nhiễm độc nitơ cực thấp mà có thể làm bất hoạt chất xúc tác axit. Dầu được chiết ra là nguyên liệu thích hợp cho các quá trình xúc tác tiếp theo mà được thúc đẩy bằng các chất xúc tác rắn có tính năng cao, cực kỳ nhạy với chất độc nitơ.



- (11) **17675**
- (21) 1-2008-00200 (51)⁷ **H03H 1/02**
- (22) 23.01.2008 (43) 25.08.2008
- (30) 2007-016883 26.01.2007 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) Mitsuru HONJO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BẢNG MẠCH IN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch in gồm lớp nền cách điện, các đường truyền tín hiệu từ thứ nhất đến thứ ba, lớp phủ cách điện thứ nhất và lớp dẫn điện. Các phần rỗng được tạo ra trong các đường truyền tín hiệu từ thứ nhất đến thứ ba. Lớp phủ cách điện thứ nhất được bố trí trên lớp nền cách điện để phủ lên các phần rỗng. Lớp dẫn điện được bố trí trên lớp phủ cách điện thứ nhất để phủ lên phần bên trên các phần rỗng.



(11) **17676**

(21) 1-2008-00203

(51)⁷ **F16K 5/06**

(22) 24.01.2008

(43) 25.08.2008

(30) 200710002952.7 30.01.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.01.2008

(71) VALVE-TEK MFG.CO., LTD. (TW)

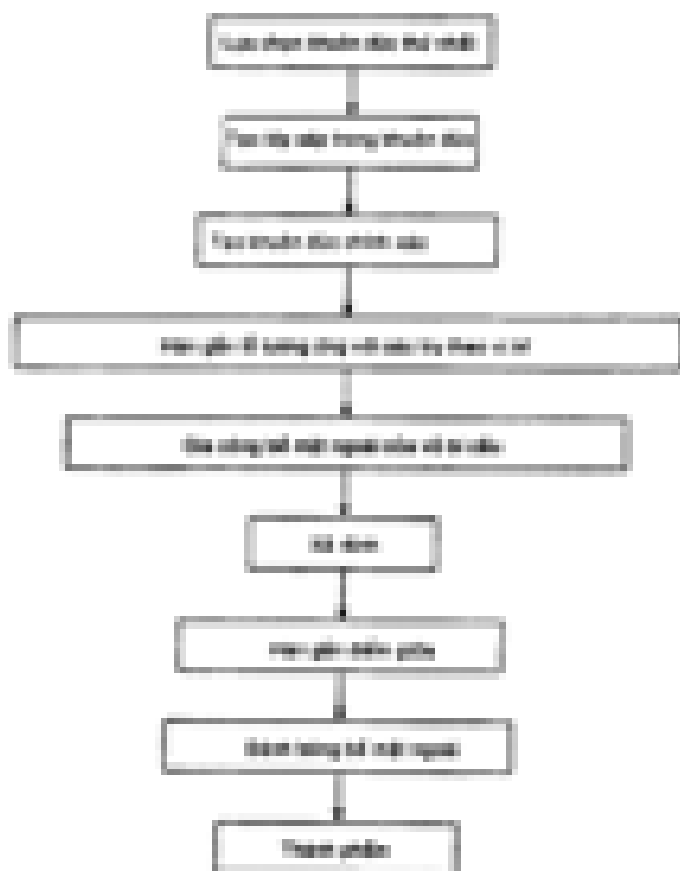
No. 105, Jeng-guang St., Tai-Ping City, Taichung, Taiwan

(72) SHIH, Chao (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) BI VAN CẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BI VAN CẦU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bi cầu của van cầu bao gồm các bước tựa chọn khuôn thứ nhất để tạo khối thứ nhất; đưa khối thứ nhất vào khuôn thứ hai để sau đó tạo khối thứ hai, khối thứ hai có lớp sáp có chiều dày không đổi bao quanh khối thứ nhất ở phía ngoài của nó; chuẩn bị khuôn thứ ba được tạo ra theo phương pháp đúc bằng cách nhúng vật liệu vỏ, rót kim loại nóng chảy có nhiệt độ cao vào khuôn thứ ba, kim loại nóng chảy bao quanh khối thứ nhất bởi vỏ bi cầu, sau khi làm nguội để tạo thành khối thứ ba; hàn gắn lỗ vỏ bi cầu, gia công bề mặt ngoài của khối thứ ba, xẻ rãnh, hàn gắn lỗ tương ứng với trụ theo vị trí của điểm giữa, đánh bóng bề mặt ngoài của khối thứ ba để làm cho khối thứ ba tạo thành sản phẩm bi cầu của van cầu có bề mặt ngoài hoàn toàn trơn tru, sạch sẽ mà lại rẻ tiền, nhẹ, tuổi thọ cao và không có các thay đổi về thành phần hóa học.



(11) 17677

(21) 1-2008-00205

(51)⁷ A44B 11/25

(22) 24.01.2008

(43) 25.08.2008

(30) 2007-014705 25.01.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.01.2008

(71) YKK CORPORATION (JP)

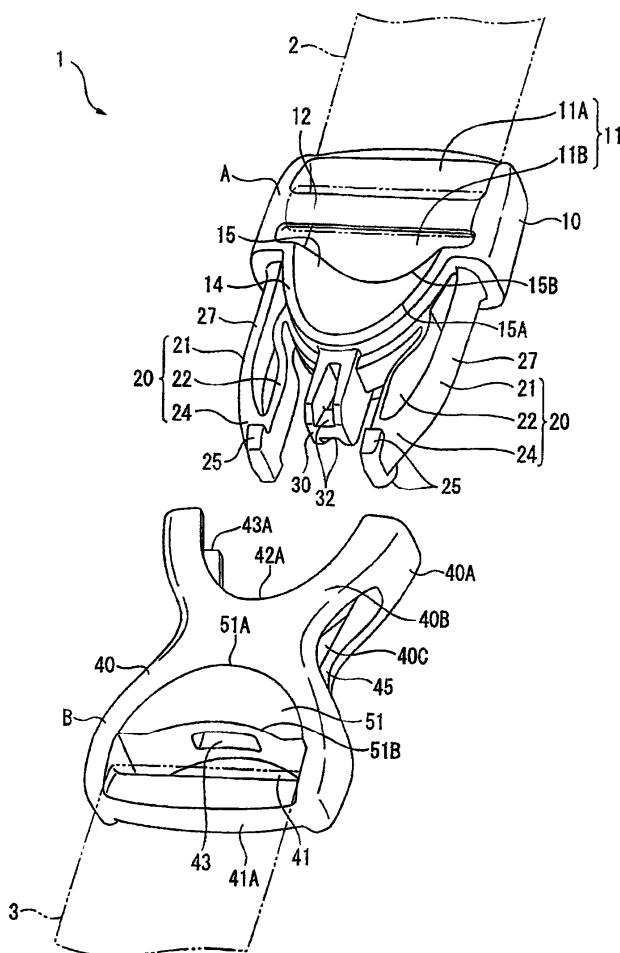
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) Kenichi YOSHIE (JP), Miyuki OHGAKU (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHÓA CÀI

(57) Sáng chế đề cập đến khoá cài bao gồm chi tiết bị bao (A) và chi tiết bao (B). Chi tiết bị bao bao gồm: đế (10); hai chân (20) nhô ra từ đế; và các phần cài (25) được tạo ra ở các chân và cài được vào chi tiết bao. Đế này bao gồm phần nhô (14) nhô ra theo chiều nhô của các chân. Rãnh (15) được tạo ra ở bề mặt trước hoặc bề mặt sau của phần nhô. Rãnh (15) này bao gồm đầu trước (15A) và đầu sau (15B) theo chiều gài của chi tiết bị bao (A). Đầu trước có chiều cao gần như bằng với bề mặt trước của đế. Đầu sau hầu như thấp hơn vị trí khác bất kỳ trên bề mặt nổi đầu trước và đầu sau.



(11) **17678**

(21) 1-2008-00213

(51)⁷ **B62M 7/02**

(22) 24.01.2008

(43) 25.08.2008

(30) 2007-015572 25.01.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.01.2008

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

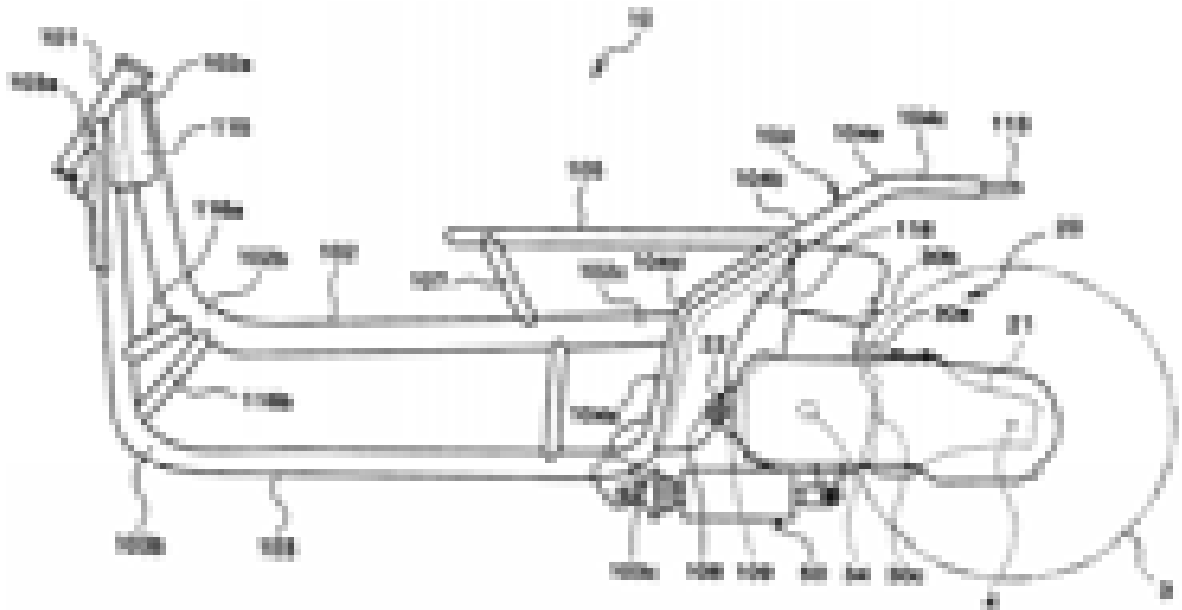
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Yoshiaki Yamamoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến việc làm giảm sự thay đổi bất thường khoảng cách giữa các trục bánh xe và tăng cường tính ổn định chạy xe. Sáng chế đề xuất xe máy bao gồm chốt xoay (109) được đỡ bởi khung thân (10) và cụm động cơ (20) được đưa lên phía trên và xuống phía dưới cùng với bánh sau (3) có điểm tựa nằm ở chốt xoay (109). Trục khuỷu (34) được bố trí phía trước cụm động cơ (20). Cụm động cơ (20) có các thành phần đỡ (22) được bố trí phía trên trục khuỷu (34) và được lắp vào chốt xoay (109). Phần sau của cụm động cơ (20) đỡ trục (4) của bánh sau (3).



- (11) **17679**
(21) 1-2008-00214 (51)⁷ **B62J 35/00**
(22) 24.01.2008 (43) 25.08.2008
(30) 2007-022314 31.01.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.01.2008

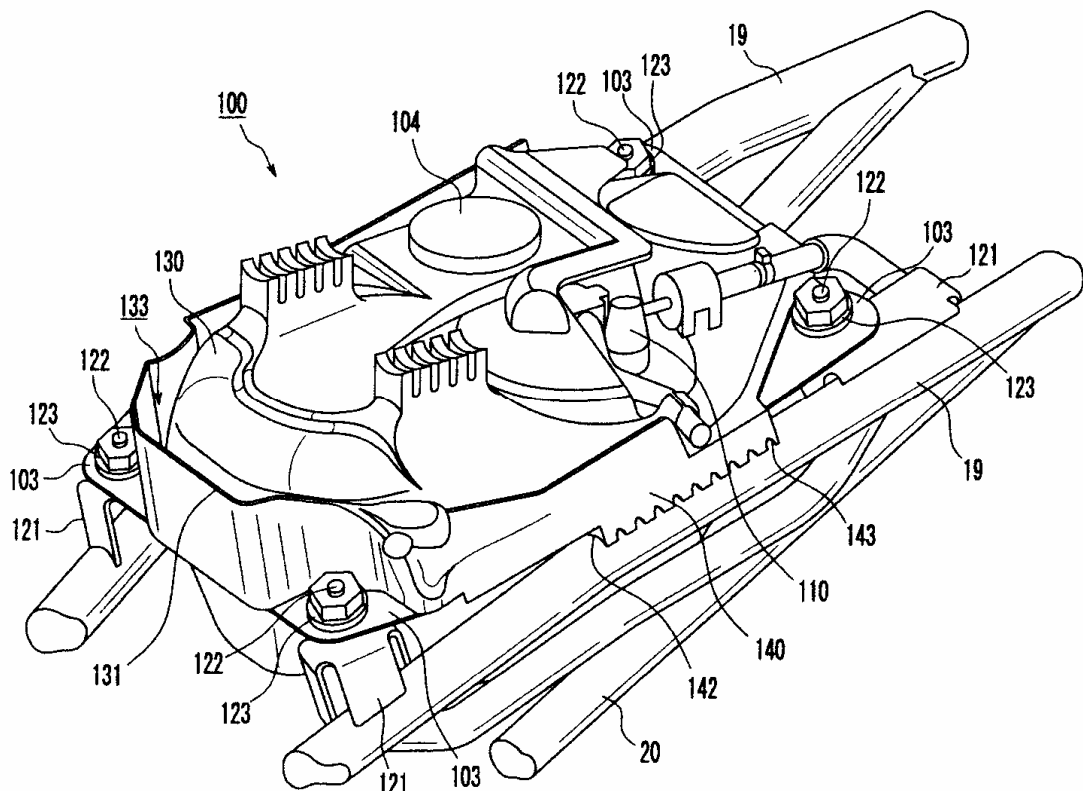
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Yoshinori Chisuwa (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến việc làm giảm sự rung động bề mặt phía trên của bình nhiên liệu, sáng chế đề xuất khung thân (14) của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (10) bao gồm khung (19) kéo dài dọc theo bề mặt bên phía ngoài bình nhiên liệu (100); và thành phần ngăn rung động thứ nhất (140) được lắp chèn vào giữa khung (19) và bình nhiên liệu (100). Trên phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (10), rung động được truyền vào bình nhiên liệu (100) qua khung thân (14) có thể được giảm bởi thành phần ngăn rung động thứ nhất (140). Như vậy, sự rung động bề mặt phía trên của bình nhiên liệu (100) có thể giảm được.



- (11) **17680**
(21) 1-2008-00215 (51)⁷ **H02K 7/116**
(22) 24.01.2008 (43) 25.08.2008
(30) 2007-026941 06.02.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.01.2008

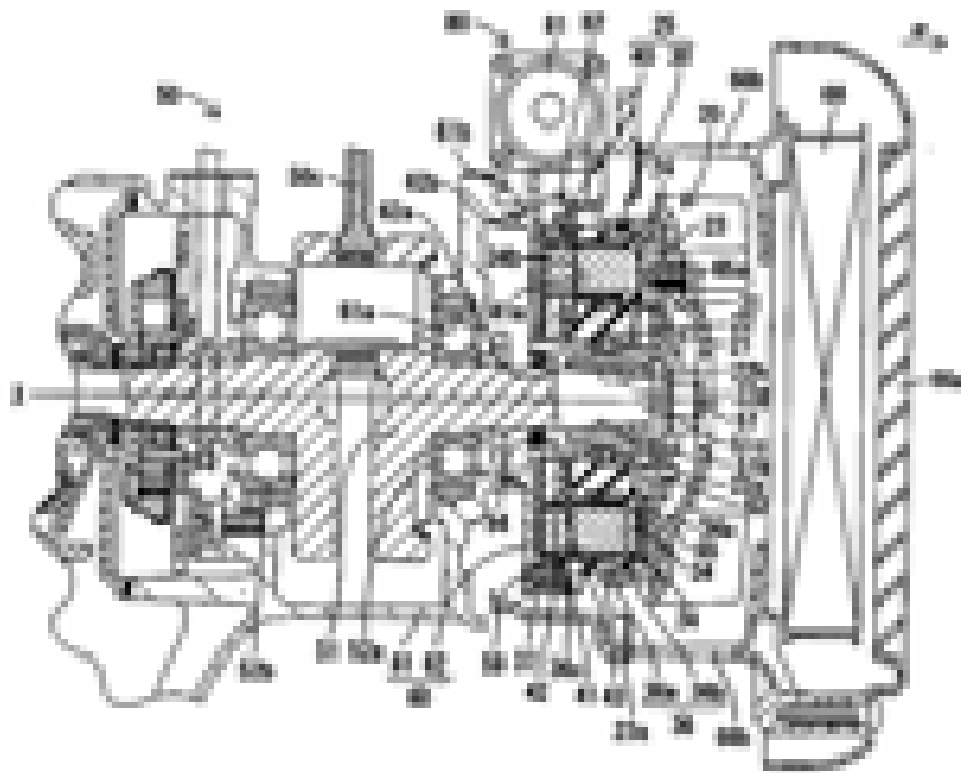
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Hiroyuki Kaminokado (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐƯỢC LẮP MÁY ĐIỆN QUAY KIỂU CÓ KHE HỖ DỌC TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ được lắp máy điện quay kiểu có khe hở dọc trục cực kỳ dễ lắp ráp, sáng chế đề xuất động cơ được lắp máy điện quay kiểu có khe hở dọc trục (50) bao gồm hộp cacte (60), rôto (21) và stato (25). Trục khuỷu (51) được dẫn động quay quanh đường tâm (X) bởi pittông, được lắp trong hộp cacte (60) sao cho trục khuỷu (51) này có thể quay. Rôto (21) được lắp vào phần đầu (51c) của trục khuỷu (51) ở phía ngoài hộp cacte (60) và bao gồm một số nam châm vĩnh cửu (24). Stato (25) được lắp vào hộp cacte (60) có trục khuỷu (51) được lắp trong đó và hướng vào các nam châm vĩnh cửu (24) theo hướng đường tâm (X). Stato (25) bao gồm stato cố định (30) có các răng thứ nhất (34) và stato di động (40) có các răng thứ hai (41). Khe hở giữa các răng thứ nhất (34) và các răng thứ hai (41) phát ra từ trở có thể thay đổi bởi sự quay các răng thứ hai (41) quanh đường tâm (X) đối với các răng thứ nhất (34). Cơ cấu dẫn động (80) được tạo ra quay tương đối stato thứ nhất (34) và stato thứ hai (41).



(11) **17681**

(21) 1-2008-00216

(51)⁷ **F02B 61/02**

(22) 24.01.2008

(43) 25.08.2008

(30) 2007-031186 09.02.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.01.2008

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

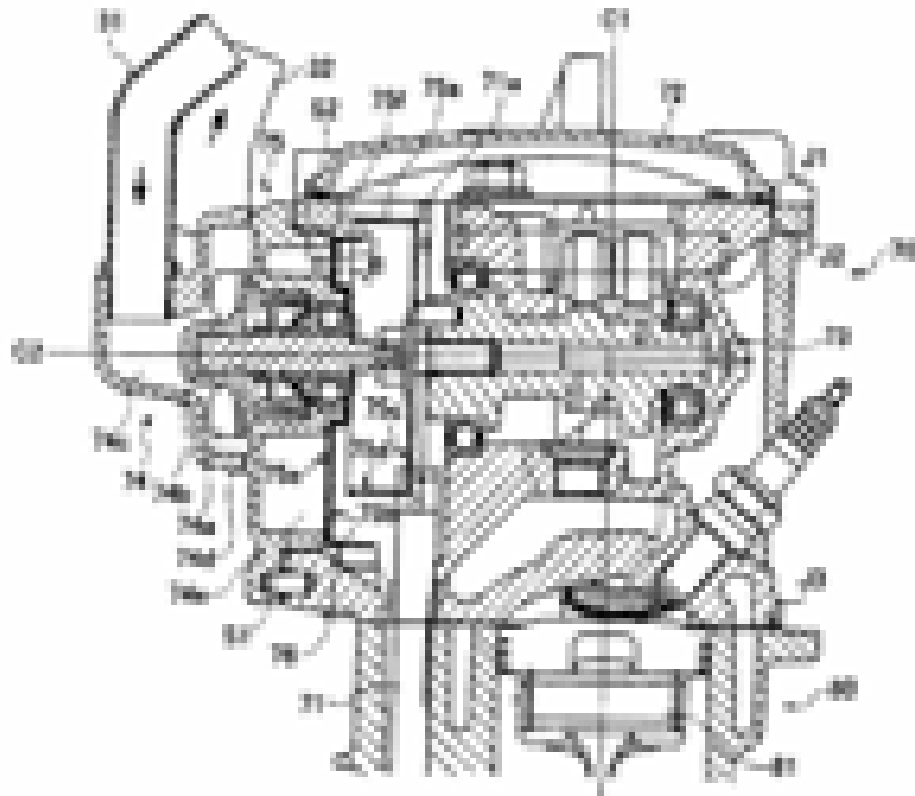
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Toshinori Inomori (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên không đòi hỏi kích thước của động cơ phải được làm lớn hơn khi lắp cơ cấu thông hơi được tạo liền khối với bơm nước làm mát, theo đó sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm: cụm động cơ kiểu đung đưa (40) có cáccte (90), xylanh (80), và đầu xylanh (70) trong đó có bố trí trục cam (73); bơm nước làm mát (74) được bố trí trong đầu xylanh (70) và gồm cánh bơm (74a) được nối theo cách quay được với trục cam (73) và cấp nước làm mát cho các rãnh nước làm mát; và cơ cấu thông hơi (75) được bố trí liền kề bơm nước làm mát (74) và trục cánh bơm (74b) đi xuyên qua cơ cấu này. Cơ cấu thông hơi (75) gồm cáccte thông hơi (S1) có chiều dài dọc theo đường trục tâm xylanh (C1) là lớn hơn chiều dài của bơm nước làm mát (74). Cáccte thông hơi (S1) còn được bố trí hướng về phía cáccte (90) so với trục cam (73).



(11) **17682**

(21) 1-2008-00220

(51)⁷ **B23Q 3/00, F16B 2/02**

(22) 24.01.2008

(43) 25.08.2008

(30) 00154/07 30.01.2007 CH

(71) EROWA AG (CH)

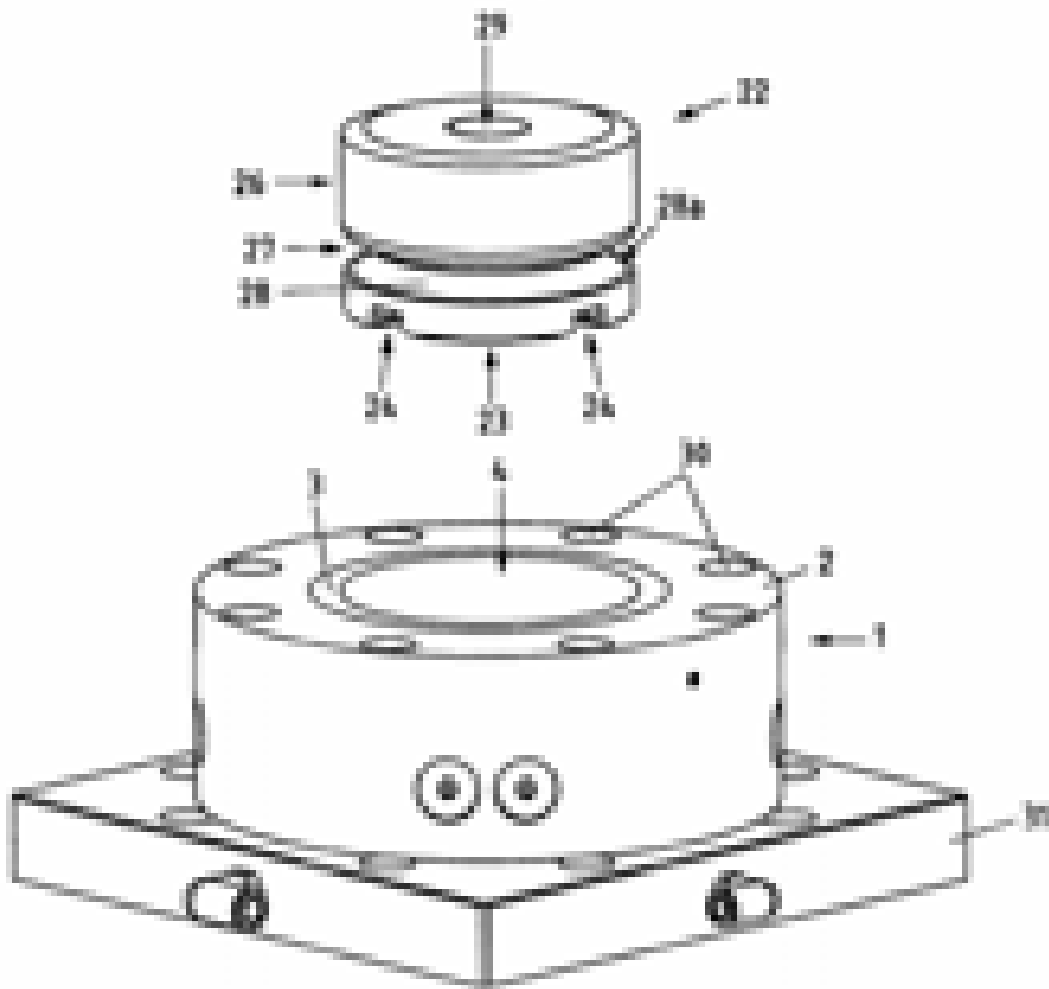
Winkelstrasse 8, CH-5734 Reinach, Switzerland

(72) Bruno SANDMEIER (CH)

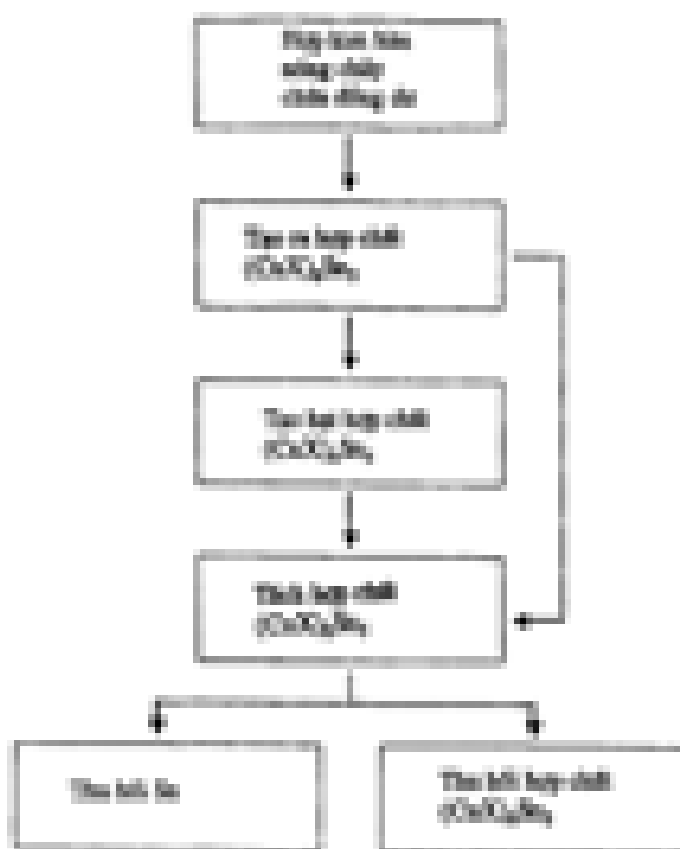
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **ĐỒ GÁ KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá kẹp bao gồm mâm cặp (1) và chi tiết đỡ phôi gia công (22) được bố trí tháo ra được trên đó. Mâm cặp (1) có cơ cấu kẹp để định vị chi tiết đỡ phôi gia công (22). Cơ cấu kẹp này có các chi tiết kẹp có kết cấu dưới dạng các má kẹp (10). Chi tiết đỡ phôi gia công (22) có bề mặt kẹp (28a) chạy gần như dọc theo bề mặt vỏ ngoài (26) của nó để tiếp xúc bề mặt với các má kẹp (10) nhờ phần trước (12) của nó có bề mặt ép (13) trong khi kẹp.



- (11) **17683**
- (21) 1-2008-00222 (51)⁷ **C22B 25/06**, 9/10, 9/02, H05K
3/34
- (22) 25.07.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/JP2006/314634 25.07.2006 (87) WO2007/013433 01.02.2007
- (30) 2005-215946 26.07.2005 JP
- (71) NIHON SUPERIOR SHA CO., LTD. (JP)
16-15, Esakacho 1-chome, Suita-shi, Osaka 564-0063, Japan
- (72) Tetsuro NISHIMURA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM KẾT TỬA ĐỒNG TRONG HỢP KIM HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ, PHƯƠNG PHÁP TẠO HẠT VÀ TÁCH HỢP CHẤT (CuX)₆Sn₅ VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI THIẾC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm kết tủa đồng trong hợp kim hàn không chứa chì để tách đồng dư ngâm chiết trong bể hợp kim hàn không chứa chì và thu hồi thiếc với hiệu quả cao. Nguyên tố X để tạo ra hợp chất (CuX)₆Sn₅ giữa đồng và thiếc trong hợp kim hàn không chứa chì nóng chảy được thêm vào để tách hợp chất (CuX)₆Sn₅. Thiếc được thu hồi bằng cách liên kết hợp chất (CuX)₆Sn₅ liên kết bằng cách đưa hợp chất này qua đĩa có nhiều lỗ thủng, tạo ra các dòng xoáy để làm kết tủa và tách các hợp chất (CuX)₆Sn₅ đã liên kết và loại bỏ chúng.



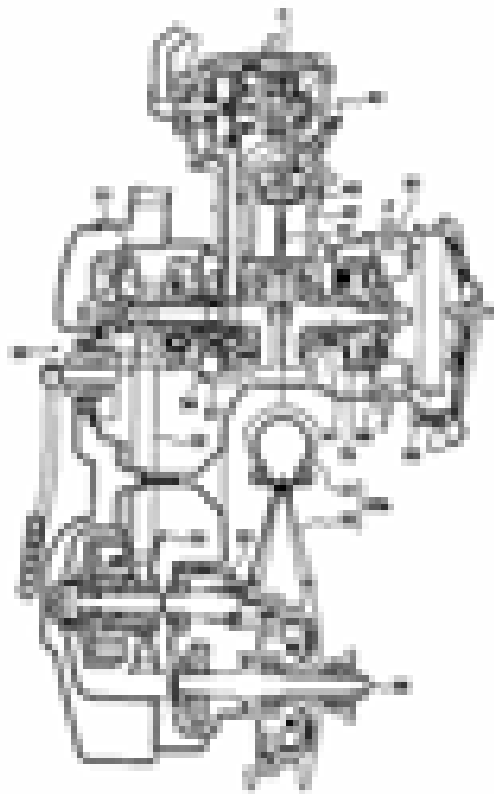
- (11) **17684**
(21) 1-2008-00224 (51)⁷ **B62K 3/00**
(22) 25.01.2008 (43) 25.08.2008
(30) 2007-038704 19.02.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.01.2008

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Yutaka Mine (JP), Hiroyuki Kaminokado (JP), Satoshi Kawakami (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy (10) được đề xuất có bộ truyền động dạng đai hình chữ V (65) được tạo ra, trong đó có thể đảm bảo được chất lượng làm mát đối với bộ truyền động dạng đai hình chữ V (65) trong khi vẫn hạn chế được chiều rộng phương tiện giao thông. Ngoài ra, trong trường hợp đề xuất cụm truyền động được tạo ra có bộ truyền động dạng đai hình chữ V (65), xe máy (10) được tạo ra có khả năng làm giảm lượng nước vấy lên và xâm nhập vào cụm truyền động từ cửa xả trong khi vẫn đảm bảo được hiệu suất xả đối với cụm truyền động. Ống hút (90) ban gồm phần ống hút thứ nhất (91) mà qua đó không khí từ bên ngoài được hút vào và phần ống hút thứ hai (92) được nối với cửa hút (81) được tạo ra trên nắp hộp truyền động (80), phần ống hút thứ hai (92) được uốn cong về phía trong theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông để được nối với phần ống hút thứ nhất (91) và đầu ngoài của phần ống hút thứ nhất (91) được tạo ra về phía trong của đầu ngoài quạt làm mát (105) theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông.



- (11) **17685**
 (21) 1-2008-00225 (51)⁷ **F02B 61/02**
 (22) 25.01.2008 (43) 25.08.2008
 (30) 2007-038696 19.02.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.01.2008

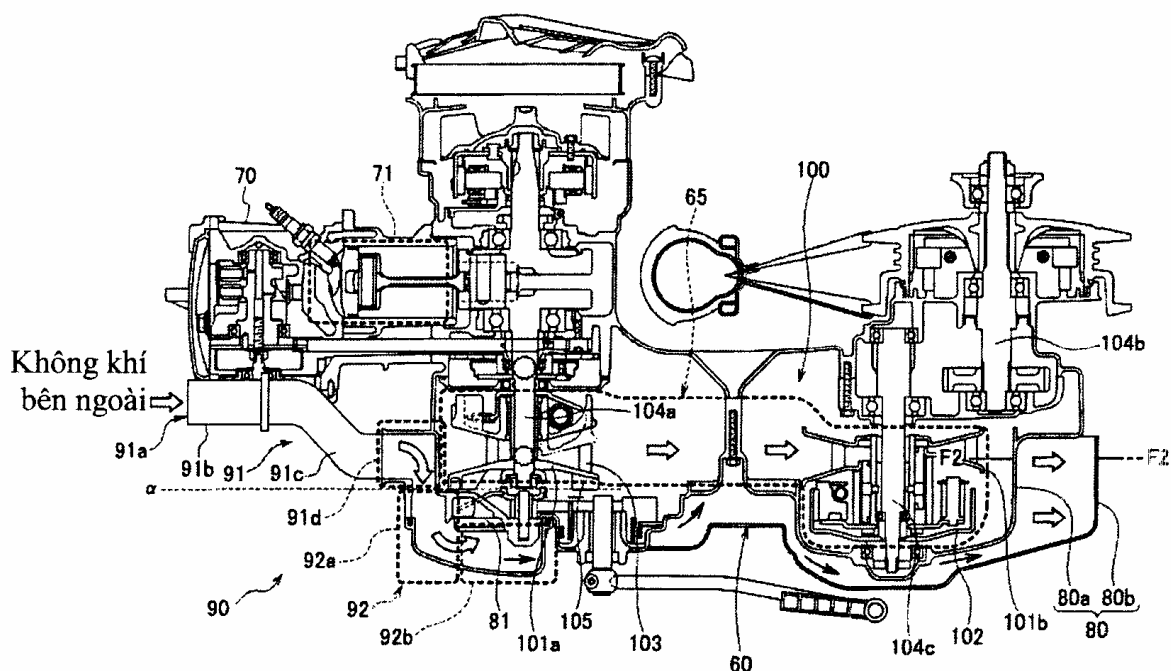
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Yutaka Mine (JP), Satoshi Kawakami (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến khả năng bố trí các thiết bị phụ trợ như máy phát điện, quạt làm mát, v.v., trên cụm động cơ dạng đứng đưa trong khi vẫn hạn chế được chiều rộng phương tiện giao thông, sáng chế đề xuất xe máy bao gồm cụm động cơ dạng đứng đưa bao gồm động cơ (40) có trục khuỷu (41), puli dẫn động (51) được nối với trục khuỷu (41) về bên trái động cơ (40) đóng vai trò như cơ cấu truyền động để truyền lực dẫn động đến bánh sau (30b) thông qua đai truyền động (52), máy phát điện (70) được nối với trục khuỷu (41) về bên phải động cơ (40) và quạt làm mát (80) được nối với trục khuỷu (41) về bên phải động cơ (40) để hút không khí từ bên ngoài F. Đai dẫn động (52) được tạo ra theo hướng chiều dọc phương tiện giao thông được bố trí về phía ngoài động cơ (40) từ bánh sau (30b) theo hướng chiều rộng phương tiện giao thông. Cụm động cơ dạng đứng đưa được tạo ra có hộp ly hợp khởi động (57), trong đó ly hợp khởi động (54) được bố trí. Hộp ly hợp khởi động (57) được tạo ra giữa puli dẫn động (51) và động cơ (40).



- (11) **17686**
- (21) 1-2008-00231 (51)⁷ **A61K 31/195**, A23L 1/305, A23K 1/18, 1/16
- (22) 25.01.2008 (43) 25.08.2008
- (30) 2007-016253 26.01.2007 JP
- (71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan
- (72) Tsuyoshi TONOUE (JP), Yoshitaka KATO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ TÌNH TRẠNG NHIỄM KHUẨN SALMONELLA DÙNG CHO GÀ CON**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có tác dụng ức chế tình trạng nhiễm khuẩn Salmonella dùng cho gà con chứa axit gluconic hoặc muối hoặc dẫn xuất của nó làm hoạt chất, và thức ăn dùng để ức chế tình trạng nhiễm khuẩn Salmonella cho gà con chứa chế phẩm này.

- (11) **17687**
(21) 1-2008-00232 (51)⁷ **B62L 3/04**
(22) 28.01.2008 (43) 25.08.2008
(30) 2007-022154 31.01.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.01.2008

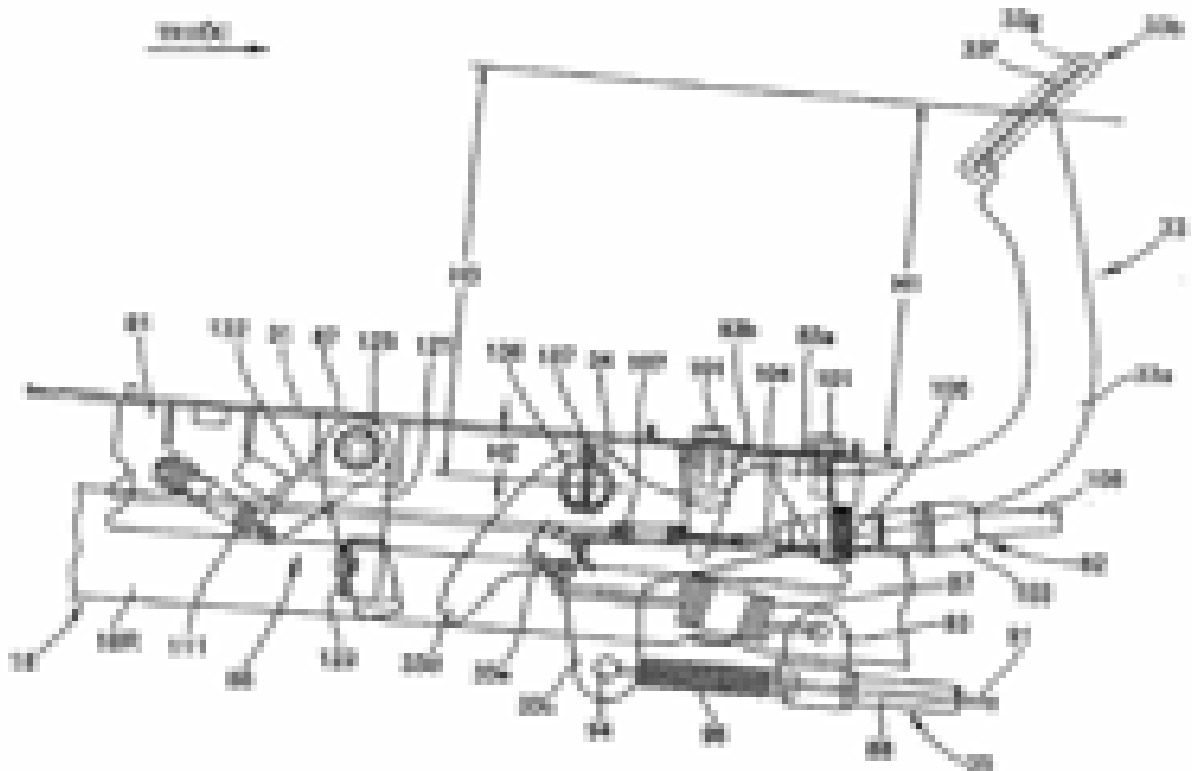
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Junichi NAKANO (JP), Hideaki TOZAWA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU PHANH CHÂN CỦA XE KIỂU SCUTƠ**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu để giảm kích thước của kết cấu phanh chân và làm tăng độ linh hoạt về thiết kế và giảm được số lượng giờ công gia công và chi phí cho kết cấu phanh chân. Trong kết cấu phanh chân của xe loại scutơ trong đó hai sàn đặt chân bên trái và bên phải (31) được đỡ bởi khung chính (18) được tạo ra giữa tay lái và yên đôi, cần phanh (33) dùng để điều khiển thiết bị phanh bánh sau dùng để phanh bánh sau được lắp quay được vào khung chính (18) và phần đạp (33b) của cần phanh (33) nhô ra bên trên các sàn đặt chân (31), các sàn đặt chân (31) được đỡ bởi giá đỡ (81) như một phần của khung thân (11), trục đỡ (34) cho cần phanh (33) được tạo ra trên giá đỡ (81), và trục đỡ (34) nằm bên trên khung chính (18) và bên dưới các sàn đặt chân (31) khi nhìn từ phía bên.



(11) **17688**

(21) 1-2008-00233

(51)⁷ **F02M 35/16**, 35/024, F01N 3/30

(22) 28.01.2008

(43) 25.08.2008

(30) 2007-022129 31.01.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.01.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

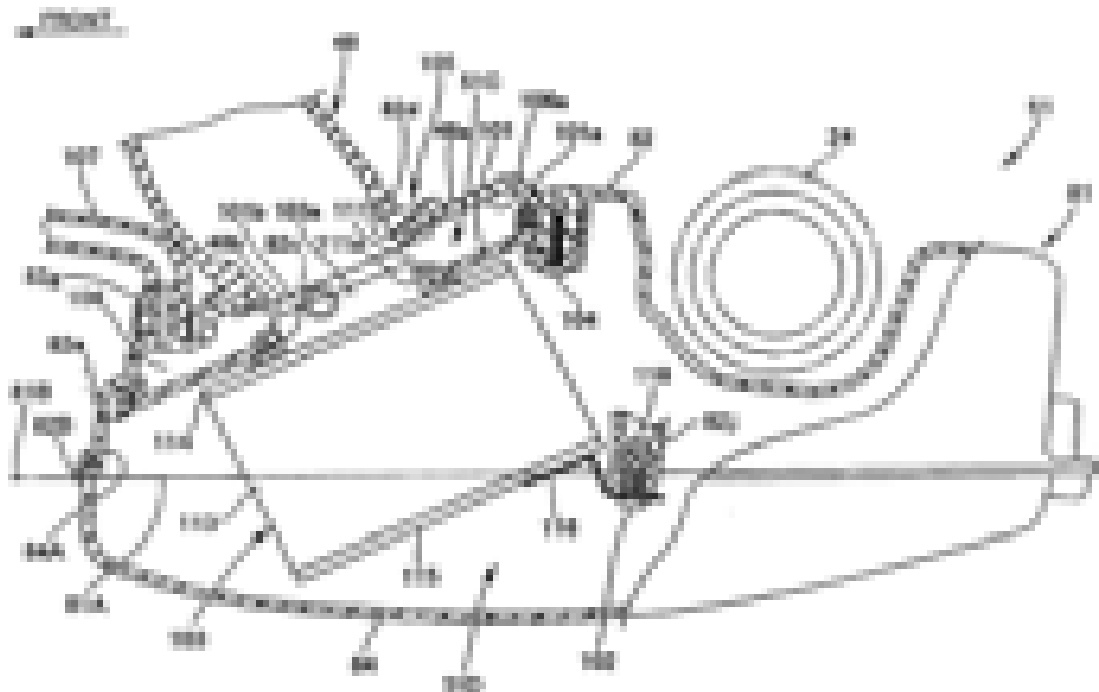
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Junichi NAKANO (JP), Hideaki TOZAWA (JP), Masanobu MATSUZAKI (JP), Yuki MURAOKA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BỘ LỌC KHÔNG KHÍ DÙNG CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lọc không khí dùng cho xe máy, để cải thiện khả năng làm việc cho công việc làm sạch trong ngăn phụ, làm tăng năng suất lắp ráp bộ lọc không khí và làm tăng mức độ rộng rãi của kết cấu. Vỏ bộ lọc không khí (81) có kết cấu kết hợp bao gồm thân vỏ (82) và nắp bộ lọc không khí (84) đối tiếp với thân vỏ và phẳng theo chiều vuông góc với bề mặt đối tiếp (81A) giữa thân vỏ (82) và nắp bộ lọc không khí (84), ống nối (48) nối thông với phía động cơ được nối với thân vỏ (82) để hướng chính nó về mặt phẳng (81B) đi qua bề mặt đối tiếp (81A), bộ phận ngăn cách (101) để tạo ra ngăn phụ (106) được gắn tháo ra được vào thân vỏ (82) để che mối nối ống nối (105) và để đối diện với phần đầu (48b) của ống nối (48), và chi tiết lọc không khí (103) có dạng hình trụ và được lắp tháo ra được ở lỗ nối chi tiết (101b) được tạo ra ở bộ phận ngăn cách (101).



- (11) **17689**
- (21) 1-2008-00237 (51)⁷ **A61K 39/095**, 39/102, 39/116, A61P 31/04
- (22) 23.06.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/006270 23.06.2006 (87) WO2007/000343 04.01.2007
- (30) 0513069.5 27.06.2005 GB
 0513071.1 27.06.2005 GB
 0515556.9 28.07.2005 GB
 0524204.5 28.11.2005 GB
 0526040.1 21.12.2005 GB
 0526041.9 21.12.2005 GB
- (71) GlaxoSmithKline Biologicals S.A. (BE)
 Rue de l' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
- (72) BIEMANS, Ralph, Leon (BE), DUVIVIER, Pierre (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện để tiến hành các phản ứng nối saccharit-protein sử dụng hoá học ngưng tụ carbodiimit. Tùy thuộc vào bản chất của saccharit hoặc chất mang protein tham gia, phẩm chất của thể nối có thể được cải thiện bằng cách thêm một trong số các thành phần phản ứng chậm vào hỗn hợp phản ứng. Các chế phẩm gây miễn dịch được cung cấp thêm bao gồm các thể nối saccharit- protein được tạo ra bằng các phương pháp được bộc lộ.

(11) **17690**

(21) 1-2008-00244

(51)⁷ **E02D 29/16**, 29/045

(22) 28.01.2008

(43) 25.08.2008

(30) 10-2007-0013617 09.02.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.01.2008

(75) JANG, JEONG-HWAN (KR)

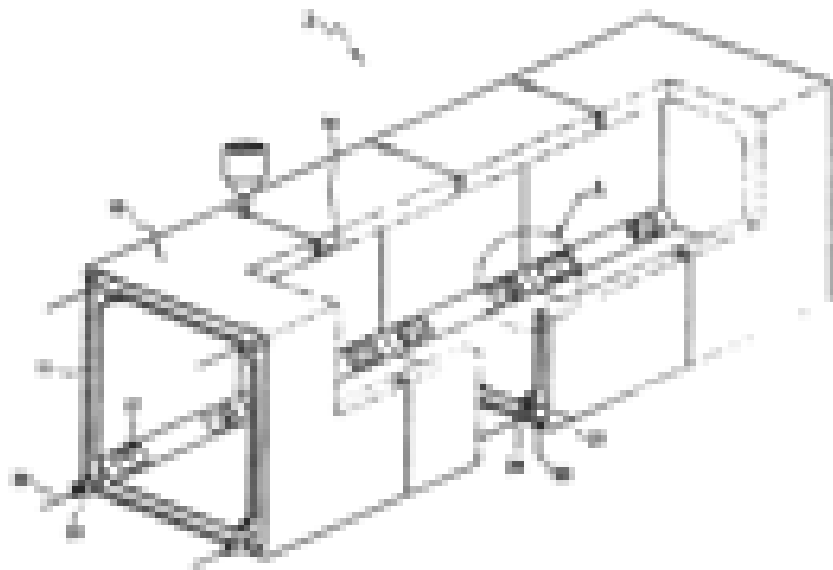
106-1001 Lotte Apt., Manhyeon-maechul, Sanghyeon-dong, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP GHÉP CÁC ĐOẠN CỐNG HỘP BÊ TÔNG ĐÚC SẴN BẰNG CÁCH CHỐT CÁC CẤU PHẦN LẮP GHÉP SỬ DỤNG CẤU KIỆN ỚNG DÀI ĐỂ TRÁNH LÚN KHÔNG ĐỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp lắp ghép các đoạn cống hộp bê tông đúc sẵn (PC culvert - sau đây gọi là cống PC), trong đó, khi chế tạo kết cấu cống PC bằng cách lắp ghép các đoạn ống PC theo chiều dài, các cấu kiện ống và thiết bị kéo căng được lắp để đặt thông qua vùng liên kết giữa các đoạn cống PC theo chiều dài sao cho cả hai đoạn cống PC có thể chống lại sự lún không đều, để tạo được kết cấu cống PC vững chắc.

Cụ thể, trong thiết bị và phương pháp để lắp ghép các đoạn cống PC theo sáng chế, các phân lổm (11) được tạo ở mặt liên kết đối nhau của các đoạn cống PC (10), có đệm (12) được gắn vào mép của phân lổm (11), sao cho phân lổm (11) có thể được đổ đầy bằng vật liệu độn (14); bộ phận chốt (17) được tạo ra trong các đoạn cống PC (10) ở các vị trí cách các phân góc ở mặt liên kết của các đoạn cống PC (10) một khoảng định sẵn theo chiều dài; các lỗ thông (15) được tạo ra ở các góc của phân lổm (11) kéo dài theo chiều dài; các ống (21), các ống này bao gồm các cấu kiện ống và có các lỗ rớt (22) được tạo ra xuyên qua đó để cho vật liệu độn (14) chảy vào và các thiết bị kéo căng (24), kéo dài qua các ống (21), được lồng vào qua các lỗ thông (15) được đặt qua các mặt liên kết của các đoạn cống PC (10) liên kề; có các đoạn cống PC đặt đối nhau và được ép vào nhau, hai đầu của thiết bị kéo căng (24) được cố định tương ứng và được buộc chặt trong bộ phận chốt (17) bởi các tấm cố định (25); và các lỗ thông (15) và các ống (21) cũng được đổ đầy với vật liệu độn (14) mà các phân lổm (11) được đổ đầy.



(11) **17691**

(21) 1-2008-00246

(51)⁷ **F16L 19/03**, 19/065, 19/10

(22) 29.01.2008

(43) 25.08.2008

(30) PI 20070239 16.02.2007 MY

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.05.2008

(71) SPEARS PLASTIC INDUSTRIES (M) SDN. BHD. (MY)

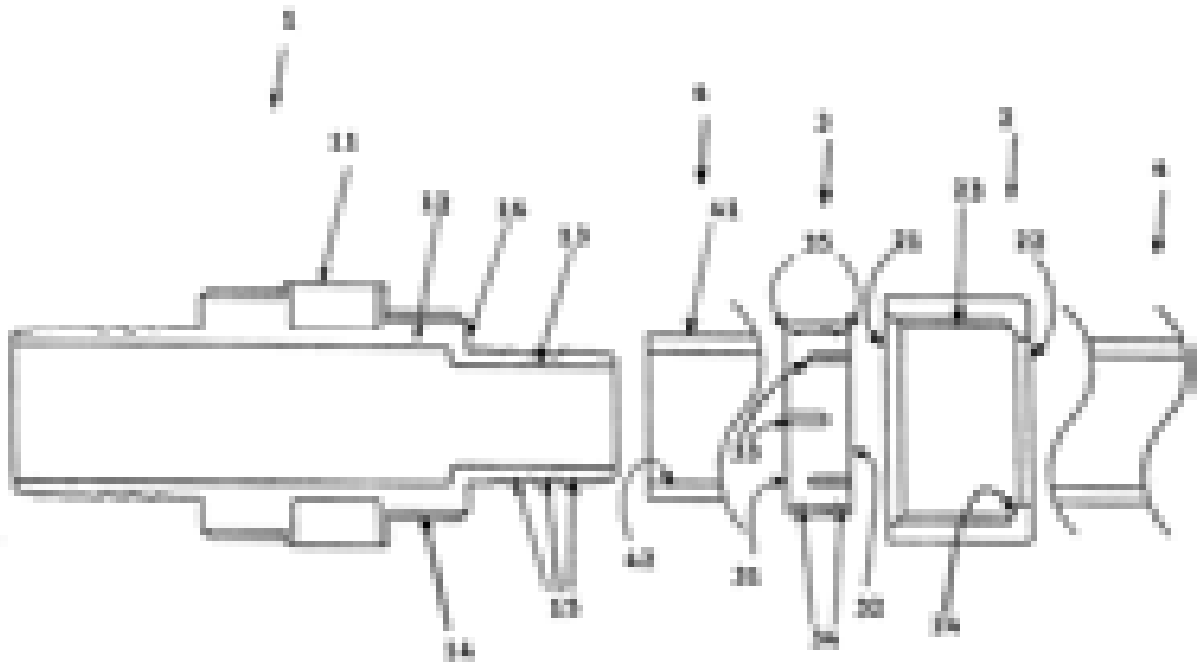
607, Section 17/10, Happy Garden

(72) Keng Swee, CHEAH (MY), Jagjit Singh A/L Mangal Singh (MY)

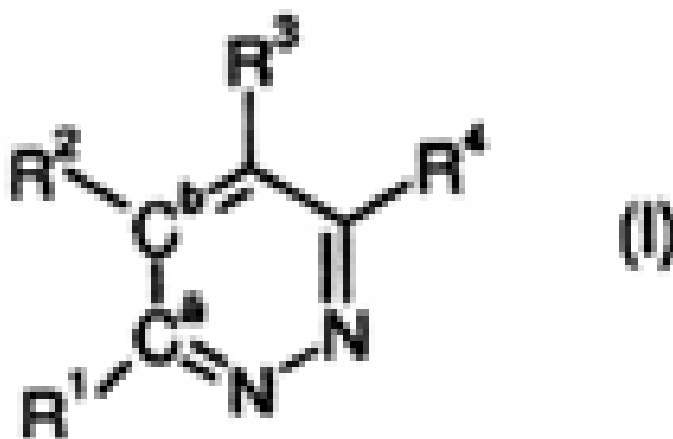
(74) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(54) **HỆ THỐNG GHÉP NỐI CHO ỐNG POLYME**

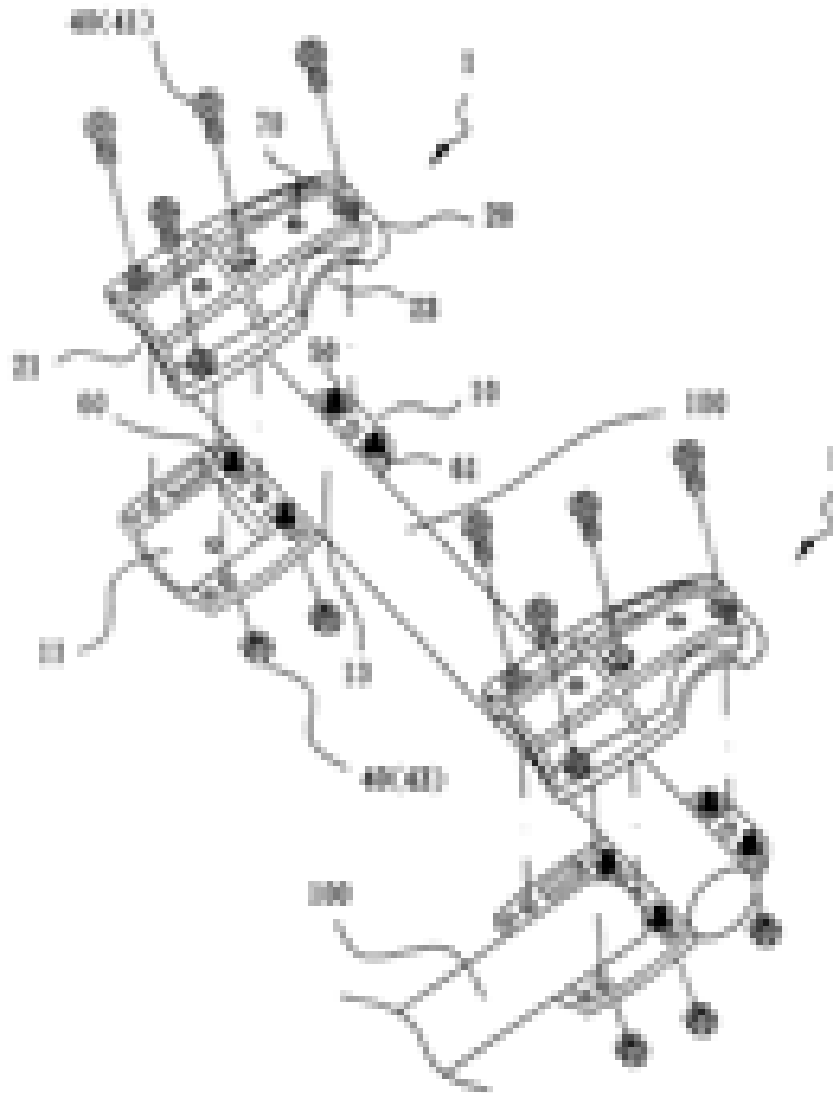
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khớp nối ống cho những ống polime bao gồm thân khớp nối rỗng (1), đai ốc polime (2) và bộ phận vòng đệm polime mềm (3), trong đó mối nối không rò rỉ nước được thiết lập giữa thân khớp nối rỗng và ống polime bằng cách kết hợp những tác dụng của những gạch (15) trên mặt ngoài của phần hình trụ thứ hai (13) của thân khớp nối rỗng gắn chặt mặt trong (42) của ống polime (4) tiếp xúc với mặt tiếp giáp (16) của thân khớp nối rỗng, và những gạch (34) trên mặt trong của bộ phận vòng đệm polime mềm (3) gắn chặt mặt ngoài (41) của ống polime, do đai ốc polime (2) được vặn theo đường ren vào ren (14) trên mặt ngoài của phần hình trụ thứ nhất (12) và được vặn chặt lại.



- (11) **17692**
- (21) 1-2008-00265 (51)⁷ **C07D 237/28**, 237/26, 237/08, A61K 31/502
- (22) 26.06.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/063533 26.06.2006 (87) WO2007/003521 11.01.2007
- (30) 05106098.6 05.07.2005 EP
- (71) F. HOFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
- (72) AMREIN, Kurt (CH), HUNZIKER, Daniel (CH), KUHN, Bernd (DE), MAYWEG, Alexander, V. (DE), NEIDHART, Werner (DE)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDAZIN
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) cũng như các muối dược dụng và các este của chúng, trong đó R¹ đến R⁴ có nghĩa nêu trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ. Hợp chất này có thể được sử dụng làm dược phẩm.



- (11) **17693**
- (21) 1-2008-00268 (51)⁷ **F16L 21/06**
- (22) 30.01.2008 (43) 25.08.2008
- (30) 096201956 01.02.2007 TW
- (75) CHOU-LIAN, YANG (TW)
No.117, Shang-an Rd., Situn District, Taichung City 407, Taiwan
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **BỘ NỐI ỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ nối ống dùng để nối các ống, bộ nối ống bao gồm: vỏ bọc thứ nhất có rãnh thứ nhất và rãnh thứ ba; vỏ bọc thứ hai có rãnh thứ hai và rãnh thứ tư, rãnh thứ nhất và thứ hai đã nêu tạo ra khoảng trống chứa ống thứ nhất, rãnh thứ ba và thứ tư tạo ra khoảng trống chứa ống thứ hai; bộ phận nối dùng để nối vỏ bọc thứ nhất với vỏ bọc thứ hai; và lò xo gắn giữa các vỏ bọc thứ nhất và thứ hai để tháo khi bộ phận nối được nối lỏng.

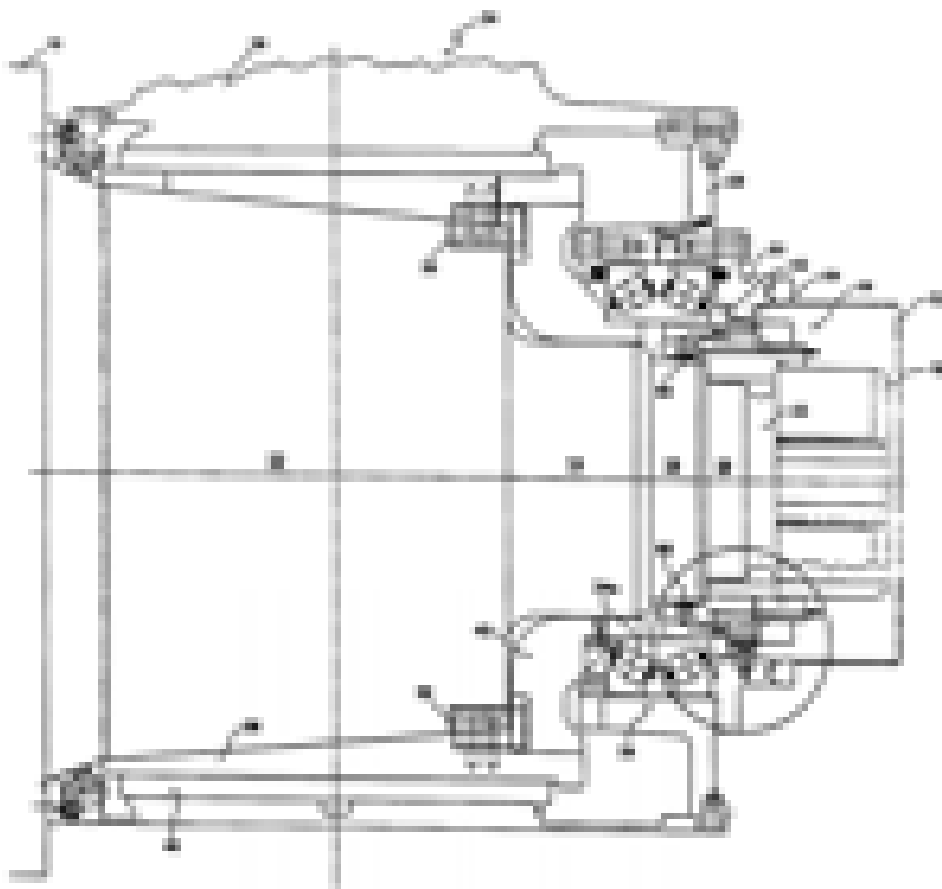


- (11) **17694**
- (21) 1-2008-00272 (51)⁷ **G06F 17/30**
- (22) 30.01.2008 (43) 25.08.2008
- (30) PI 20070169 06.02.2007 MY
- (71) NEXBIS SDN. BHD. (MY)
Level 40, Tower 2, Petronas Twin Towers, 50088 Kuala Lumpur, Malaysia
- (72) Johann YOUNG (MY)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUY CẬP THÔNG TIN QUA MẠNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tìm kiếm thông tin di động qua mạng không dây hoặc di động. Thông tin đã lấy được lưu trữ trong các gói hoặc file trên máy chủ được đặt từ xa. Mỗi gói thông tin được chỉ định số seri cụ thể, và số seri được mã hoá thành các hình ảnh mã hoá. Thiết bị di động gắn camera được sử dụng để thu các hình ảnh mã hoá, sau đó bắt đầu giải mã các hình ảnh mã hoá thành số seri sử dụng ứng dụng được cài đặt trước trên thiết bị di động. Thiết bị di động này sau đó truyền số seri qua mạng không dây tới máy chủ trong đó thông tin đã lấy được lưu giữ. Máy chủ sau đó xử lý số seri và lấy gói thông tin trước đó được liên kết với số seri này nhờ cơ sở dữ liệu bên trong.

- (11) **17695**
(21) 1-2008-00274 (51)⁷ **F16C 19/00**
(22) 31.01.2008 (43) 25.08.2008
(30) 60/887,419 31.01.2007 US
11/957,563 17.12.2007 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.01.2008

- (71) **MORGAN CONSTRUCTION COMPANY (US)**
15 Belmont Street Worcester, Massachusetts 01605, United States of America
(72) Peter N. Osgood (US), Armando S. Martins (US), Thomas C. Wojtkowski Jr. (US), Eric L. Johanson (US), Ralph Divirgilio (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **Ổ ĐỖ CÓ MÀNG DẦU CỦA MÁY CÁN**
(57) Sáng chế đề cập tới cụm ổ đỡ có màng dầu đỡ quay được cổ trục của trục cán trong máy cán. Cụm ổ đỡ bao gồm hộp chứa chứa ổ có ống lót và ổ chặn. Cụm khoá tròn phối hợp với ổ chặn để giữ dọc trục cụm ổ đỡ trên cổ trục cán. Cụm khoá được tiếp nhận dọc trục trên và có thể quay được vào và ra khỏi mối gài khớp trung gian với cổ trục cán. Các chi tiết đỡ thứ nhất được mang bởi và nhô vào bên trong từ cụm khoá để tiếp xúc với bề mặt của cổ trục cán ở vị trí thứ nhất, và các chi tiết đỡ thứ hai nhô vào bên trong từ hộp chứa để tiếp xúc với mặt ngoài của cụm khoá ở vị trí thứ hai nằm cách dọc trục so với vị trí thứ nhất.



(11) **17696**

(21) 1-2008-00275

(51)⁷ **B62J 13/00**, F01P 5/06

(22) 31.01.2008

(43) 25.08.2008

(30) 2007-032761 13.02.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.01.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

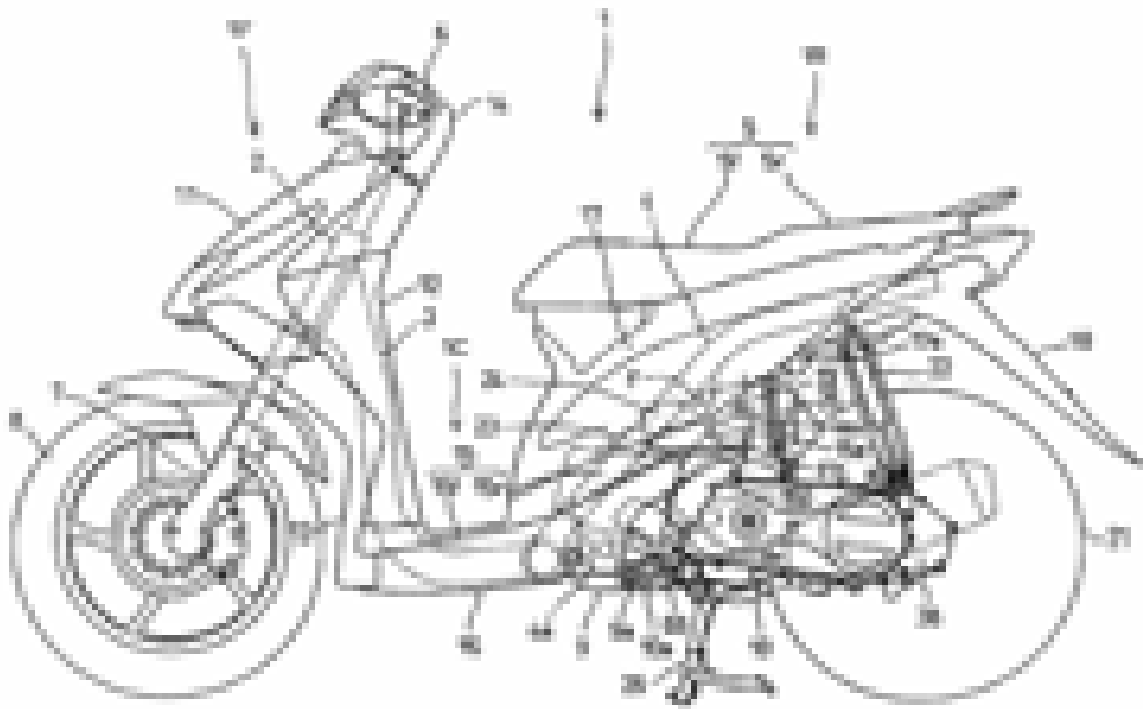
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Ryuji TSUCHIYA (JP), Yoshihiro FUNAYAMA (JP), Hiroshi ODAGIRI (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM ĐỘNG LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến cụm động lực có chi phí thấp có chi tiết dẫn hướng gót chân còn dùng làm ống dẫn không khí, dẫn đến làm giảm số lượng các chi tiết và các giờ công lắp ráp yêu cầu. Cụm động lực được tạo ra, trong đó phần bậc để chân của người ngồi sau (15r) được tạo nhô ra ở phía bên của thân xe máy; chi tiết dẫn hướng gót chân (150) được gắn, chông lên từ phía bên, vào phần trước của nắp hộp truyền động (36), nắp này che phía bên của cơ cấu truyền động lực; phần dẫn hướng nhô ra (150u) của chi tiết dẫn hướng gót chân (150) được tạo ra ở phía trong, theo chiều rộng của xe máy, của và gắn với phần bậc để chân của người ngồi sau (15r); cửa nạp không khí (36c) của hộp truyền động được tạo ra ở phần trước của nắp hộp truyền động (36) được chông lên bởi chi tiết dẫn hướng gót chân (150); và trong chi tiết dẫn hướng gót chân (150), cửa nạp không khí (154) này được tạo ra ở phần dẫn hướng (150u) nhô ra vượt quá nắp hộp truyền động (36), và đường dẫn không khí (160) dẫn từ cửa nạp không khí (154) đến cửa nạp không khí (36c) của hộp truyền động được tạo ra.



(11) **17697**

(21) 1-2008-00277

(22) 10.07.2006

(86) PCT/KR2006/002676 10.07.2006

(30) 10-2005-0062113 11.07.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.01.2008

(75) 1. PARK, KWANG-DON (KR)

1513-205 Hanareum Apt., 392, Sang-dong, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-030 (KR)

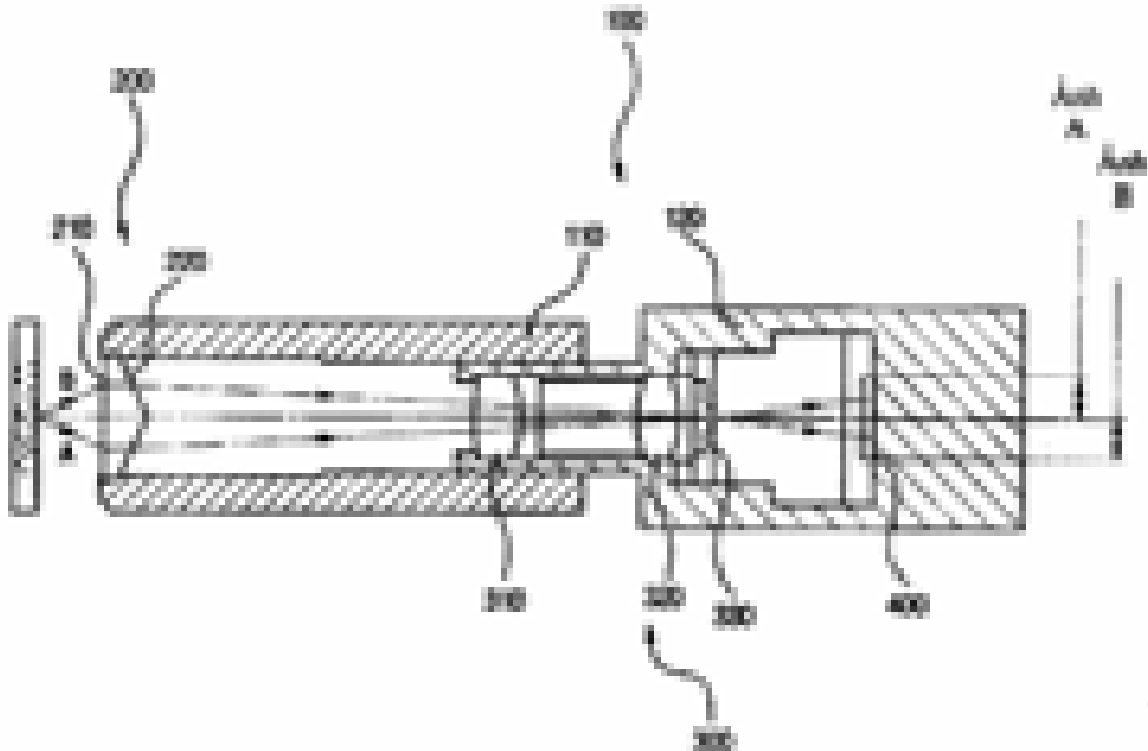
2. CHOI, JONG-HWA (KR)

(27/3) 973-12, Daerilm-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-070 (KR)

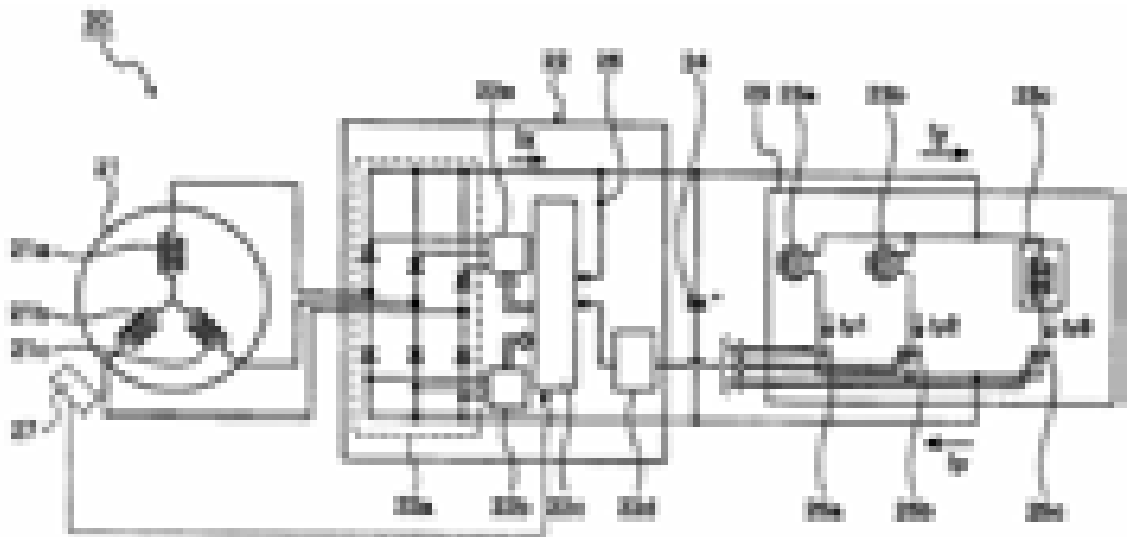
(74) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)

(54) BỘ PHÁT HIỆN HÌNH ẢNH BA CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phát hiện ảnh ba chiều được làm thích hợp để phát hiện đồng thời những hình ảnh của đối tượng được ngắm từ nhiều hướng, bao gồm: một ống kính; một phần khúc xạ được gắn vào mặt trước của ống kính; phần thấu kính được gắn vào phía sau của phần khúc xạ; và phần phát hiện ảnh được gắn vào đáy của phần thấu kính để thu được hình ảnh đi qua phần khúc xạ và phần thấu kính.



- (11) **17698**
- (21) 1-2008-00281 (51)⁷ **F02D 29/26**
- (22) 31.01.2008 (43) 25.08.2008
- (30) 2007-022128 31.01.2007 JP
12/017697 22.01.2008 US
- (71) YAMAHA MOTOR ELECTRONICS KABUSHIKI KAISHA (JP)
1450-6 Mori, Mori-machi, Shuchi-gun, Shizuoka-ken, Japan
- (72) KAZUO SATO (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN PHÁT ĐIỆN ÍT SỬ DỤNG ẮC QUY, XE SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển việc phát điện ít sử dụng ắc quy với sự tiết kiệm điện năng và giảm đến tối thiểu tổn thất công suất được tạo theo sự vận hành của động cơ, hệ thống này bao gồm máy phát điện loại nam châm hoạt động nhờ động cơ đốt trong và thiết bị điều khiển để chỉnh lưu dòng điện xoay chiều được tạo ra nhờ máy phát điện thành dòng điện một chiều, thiết bị điều khiển việc cung cấp dòng điện một chiều được tạo ra cho thiết bị điện. Thiết bị điều khiển bao gồm phần chỉnh lưu để chuyển đổi dòng điện xoay chiều được tạo ra nhờ máy phát điện thành dòng điện một chiều, và phần điều khiển để điều khiển dòng được tạo ra đi ra nhờ phần chỉnh lưu. Hệ thống điều khiển việc phát điện ít sử dụng ắc quy dò dòng tải đi qua thiết bị điện và phần điều khiển điều khiển phần chỉnh lưu sao cho dòng được tạo ra thường là bằng với dòng tải. Sáng chế cũng đề cập đến xe có trang bị hệ thống này và phương pháp vận hành hệ thống này.



- (11) **17699**
(21) 1-2008-00282 (51)⁷ **H01B 7/00**
(22) 31.01.2008 (43) 25.08.2008
(30) 2007-025507 05.02.2007 JP
2007-268857 16.10.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.01.2008

- (71) FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Kohtoh-ku, Tokyo, Japan
(72) Takashi MATSUKAWA (JP), Yuuki TANAKA (JP), Kazuo TANIHIRA (JP), Shigeru
ASHIDA (JP), Kiyoshi KUZUU (JP), Kensuke YOSHIDA (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ BỘ DÂY DẪN ĐỂ ĐẦU DÂY THIẾT BỊ ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử bao gồm ít nhất phân hộp bao thứ nhất và phân hộp
bao thứ hai được lắp để có thể di chuyển tương đối ở giữa chúng, và dây điện nối điện
mạch của hộp bao thứ nhất và mạch của hộp bao thứ hai. Dây điện bao gồm dây cáp
phẳng dạng băng, bao gồm một số lượng các dây bên trong được sắp xếp thành hàng
song song.

- (11) **17700**
- (21) 1-2008-00286 (51)⁷ **B02C 17/18**, 17/00
- (22) 31.01.2008 (43) 25.08.2008
- (30) 096104142 05.02.2007 TW
- (75) CHUNG-JEN PAI (TW)
1F, No. 83 , Lane 26, Chung Hsiao St., Chung Ho, Taipei Hsien, Taiwan
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) MÁY XAY
- (57) Sáng chế đề cập đến máy xay bao gồm một cụm dẫn động, một đế rỗng, một cơ cấu xay, và bột bình chứa. Khi nâng bình chứa để nhả khớp phần lắp khớp của bình chứa từ phần lắp khớp bên trên của đế rỗng và nén chi tiết đàn hồi vào đĩa dẫn hướng rỗng, nắp xoay quay được với bình chứa tương ứng với đế rỗng để điều chỉnh khe hở giữa đế xay và đĩa xay của cơ cấu xay điều chỉnh kích thước hạt bột xay mong muốn.

(11) **17701**

(21) 1-2008-00288

(51)⁷ **F01P 5/06**, B62J 39/00

(22) 01.02.2008

(43) 25.08.2008

(30) 2007-025814 05.02.2007 JP

2007-032762 13.02.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.02.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

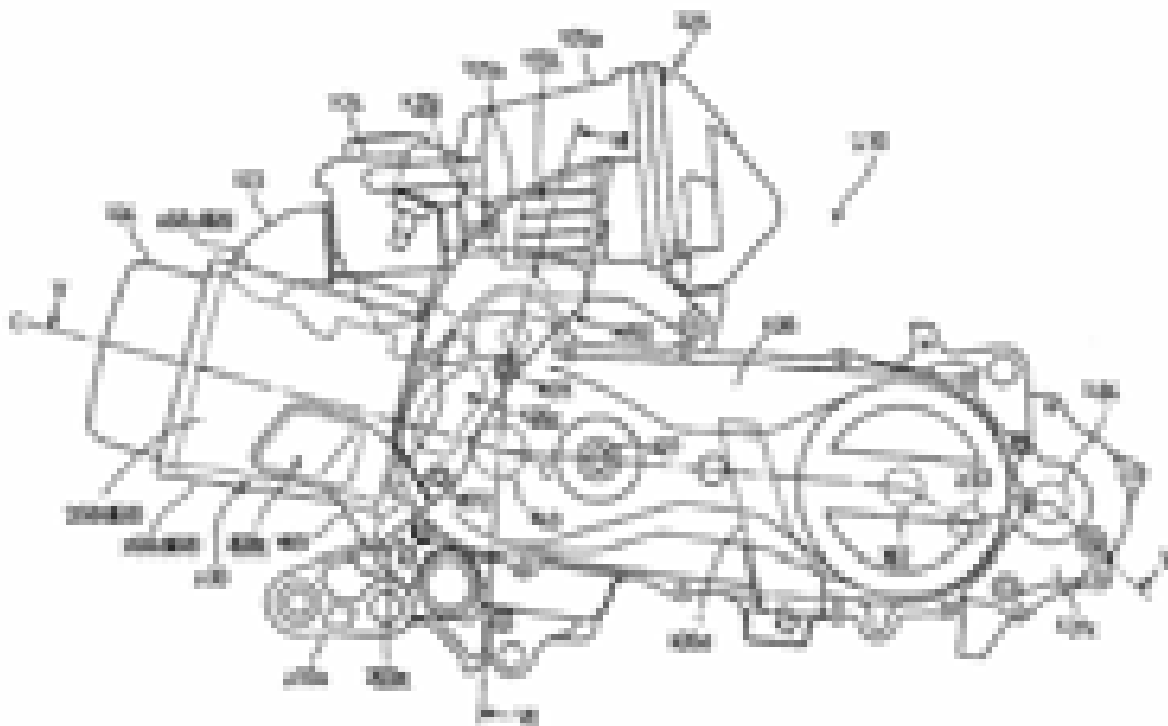
1-1, Mimami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Ryuji TSUCHIYA (JP), Hidekatsu TSUTSUMI (JP), Masato TAKAMURO (JP), Yoshimi NUMAZAKI (JP)

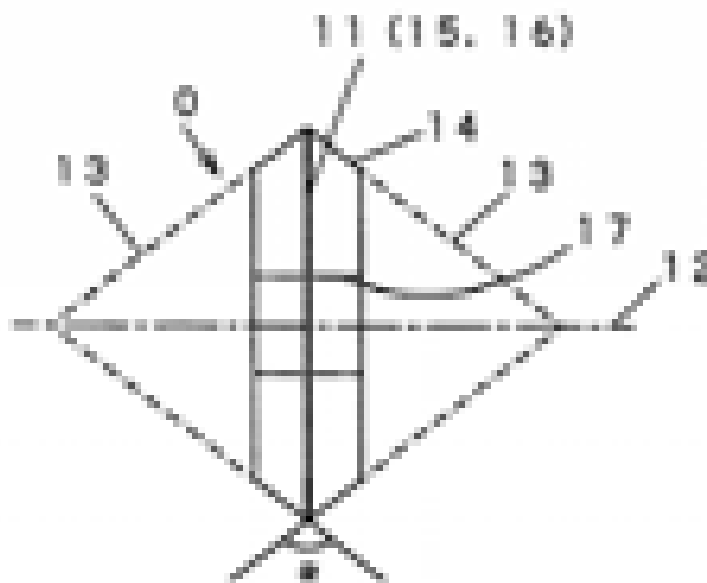
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG ĐƯỢC LÀM MÁT CƯỜNG BỨC BẰNG KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế được đề xuất nhằm làm mát hiệu quả buji trong động cơ đốt trong được làm mát cưỡng bức bằng không khí trong đó cụm xi lanh và đầu xi lanh mà các cánh tản nhiệt nhô ra từ đó được che bởi nắp bảo vệ tạo thành đường dẫn không khí làm mát giữa nắp bảo vệ và cụm xi lanh và đầu xi lanh. Quạt làm mát dùng để đưa không khí làm mát được hút từ bên ngoài nắp bảo vệ về phía đường dẫn không khí làm mát được kết hợp với và được lắp ghép vào trục khuỷu với cửa ra không khí dùng để xả không khí làm mát đi qua đường dẫn không khí làm mát ra bên ngoài được tạo ra cho nắp bảo vệ. Khoảng trống chữ V được tạo ra cho một phần của chu vi của cụm xi lanh bằng cách làm ngăn lại một phần hoặc loại bỏ các cánh tản nhiệt nhô ra từ chu vi của cụm xi lanh. Phần nhô thứ nhất nhô vào bên trong dọc theo khoảng trống chữ V và phần nhô thứ hai nhô vào phía trong ở vị trí nơi buji nằm giữa phần nhô thứ hai và phần nhô thứ nhất được tạo ra cho nắp bảo vệ.



- (11) **17702**
- (21) 1-2008-00301 (51)⁷ **B28D 5/00**, C03B 33/10
- (22) 06.07.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/JP2006/313508 06.07.2006 (87) WO2007/004700 11.01.2007
- (30) 2005-227207 06.07.2005 JP
- (71) MITSUBOSHI DIAMOND INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
2-12-12, Minami-Kaneden, Suita-city, Osaka, 5640044, Japan
- (72) MAEKAWA Kazuya (JP), WAKAYAMA Haruo (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) BÁNH VẠCH DẦU VẬT LIỆU GIÒN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH VẠCH DẦU VẬT LIỆU GIÒN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ VẠCH DẦU SỬ DỤNG BÁNH VẠCH DẦU VẬT LIỆU GIÒN NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất bánh vẠch dầu dùng cho vật liệu giòn, bao gồm: phần chu vi ngoài mà đường đỉnh theo chu vi được tạo ra quanh đó, nơi hai nón cụt được nối các đáy sao cho có chung đường trục quay; và nhiều rãnh và phân lồi xen kẽ nhau được tạo ra theo hướng chu vi dọc theo đường đỉnh theo chu vi nêu trên, trong đó các phần lồi nêu trên được tạo ra từ các phần của đường đỉnh theo chu vi nêu trên còn lại sau khi đường đỉnh theo chu vi nêu trên được cắt rãnh và có chiều dài theo hướng chu vi sao cho đường vẠch dầu được vẽ trên nền vật liệu giòn nêu trên và vết nút thẳng đứng kéo dài từ đường vẠch dầu theo phương chiều dày của nền vật liệu giòn được tạo ra khi bánh vẠch dầu được quay ở trạng thái sao cho được ép tỳ lên nền vật liệu giòn nêu trên, trong đó chiều dài của các rãnh theo hướng chu vi ngắn hơn chiều dài của các phần lồi nêu trên theo hướng chu vi, sao cho bước cắt (độ bám cắt) trên bề mặt của thủy tinh được nâng cao, đồng thời hạ thấp khả năng xuyên sâu can. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất bánh vẠch dầu, phương pháp vẠch dầu, thiết bị vẠch dầu và dụng cụ vẠch dầu sử dụng loại bánh vẠch dầu nêu trên.



(11) **17703**

(21) 1-2008-00305

(51)⁷ **G01S 1/00**

(22) 04.02.2008

(43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.02.2008

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ỨNG DỤNG QUỐC TẾ (VN)**

Số nhà 15/68 đường Nguyễn Hồng, Nam Thành Công, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

(72) Trịnh Đăng Khánh (VN)

(74) Văn phòng Luật sư BIZLINK (BIZLINK)

(54) **RADAR TÍN HIỆU CÓ CẤU TRÚC PHỨC TẠP TỰ ĐỘNG NHẢY BƯỚC TẦN SỐ TRONG DẢI TẦN SIÊU RỘNG THEO QUY LUẬT NGẪU NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển tần tự động và nhảy bước tần số trong dải tần siêu rộng theo quy luật ngẫu nhiên. Trong đó, radar sử dụng thiết bị điều khiển chuyển tần số tự động bao gồm bộ giải mã lệnh điều khiển (12), tạo 12 bit điều khiển bộ tổng hợp tần số máy phát (10) và 12 bit điều khiển bộ dao động ngoại sai (11) cho máy thu. Bộ tạo mã lệnh điều khiển (13) được tạo từ xử lý số tín hiệu (9). Bộ điều khiển chuyển tần tự động tạo ra các bit điều khiển tần số của bộ tổng hợp tần số của máy phát và tần số của ngoại sai máy thu theo quy luật ngẫu nhiên, thoả mãn một số điều kiện nhất định. Các bước vận hành hệ thống bao gồm việc nhận mã lệnh điều khiển tần số tự động được tạo ra tự động từ bộ xử lý số tín hiệu. Bộ điều khiển chuyển tần tự động tạo 12 bit điều khiển cho bộ tổng hợp tần số cho máy phát và 12 bit điều khiển cho bộ tổng hợp tần số cho máy thu, các bit điều khiển này điều khiển tần số làm việc của bộ tổng hợp tần số cho máy phát và ngoại sai cho máy thu sang làm việc ở các tần số mới theo quy luật ngẫu nhiên nhưng quan hệ giữa chúng phải thoả mãn điều kiện trên. Đối với bộ cộng hưởng tại đầu vào máy thu chọn dải thông tại mức -3dB rộng 2GHz. Do vậy, trong quá trình chuyển tần bộ lọc cộng hưởng cao tần đầu vào máy thu không cần chuyển tần và thực hiện lọc tín hiệu trong dải tần 2GHz.

(11) **17704**

(21) 1-2008-00308

(51)⁷ **A01N 25/08**, 43/56

(22) 04.02.2008

(43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.02.2008

(71) MAP PACIFIC PTE LTD SINGAPORE (SG)

20 Malacca Street, #02-00 Malacca Centre, Singapore 048979

(72) CHAN CHEK CHIEW (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI TRONG NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh học diệt trừ sinh vật gây hại trong nông nghiệp có chứa dịch chiết từ thực vật thuộc họ Trà Theaceae, có khả năng ức chế sự phát triển và gây hại của côn trùng, nấm. Ngoài ra, các chế phẩm này còn có khả năng kích thích sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng, giúp cây trồng khỏe mạnh hơn, tăng khả năng chống chịu sâu, bệnh hại. Chế phẩm sinh học theo sáng chế còn có chứa ít nhất một phần thêm vào là các chất hoạt động bề mặt, chất làm tăng tính giữ ẩm, chất làm tăng hiệu lực sinh học và độ pH của chế phẩm được điều chỉnh cho phù hợp với sinh lý của cây trồng.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp diệt trừ sinh vật gây hại cho cây trồng bằng cách sử dụng một lượng hữu hiệu chế phẩm sinh học diệt trừ sinh vật gây hại nêu trên.

- (11) **17705**
(21) 1-2008-00322 (51)⁷ **C23C 28/00**, 22/22, C05D 5/26
(22) 08.08.2006 (43) 25.08.2008
(86) PCT/JP2006/315989 08.08.2006 (87) WO2007/020908 22.02.2007
(30) 2005-234623 12.08.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.02.2008

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

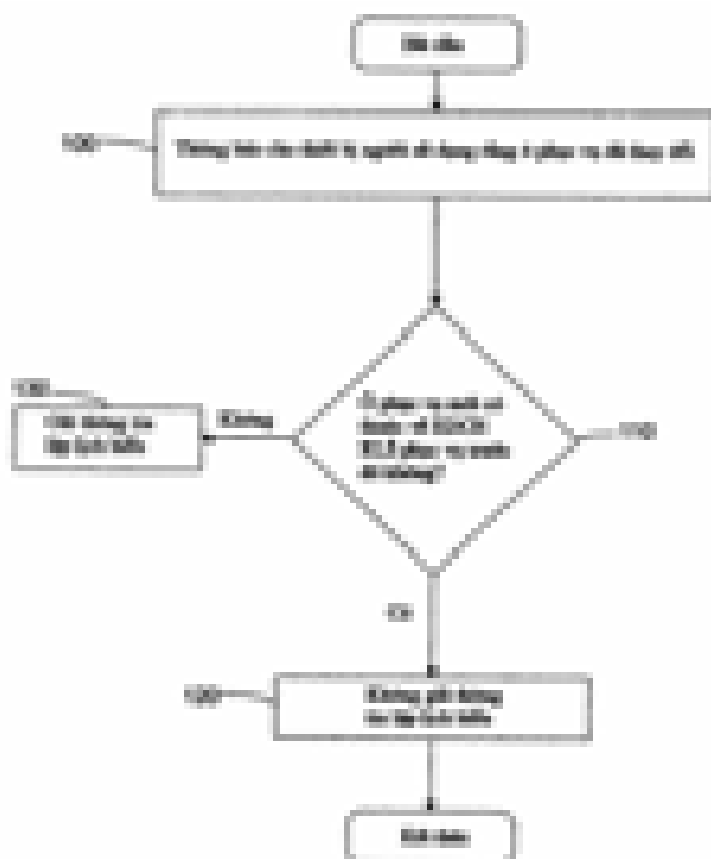
(72) YOSHIHARA, Ryouichi (JP), MIURA, Yasuhiko (JP), HIDAKA, Kazuhide (JP), IMAI, Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

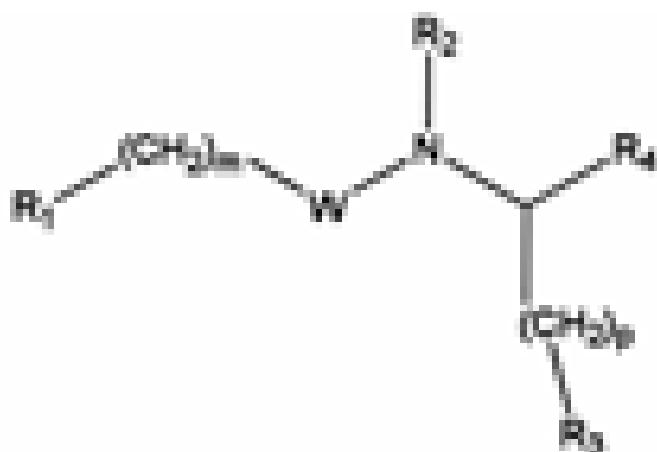
(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG DÙNG CHO BỘ PHẬN ĐIỆN TỬ CÓ ĐẶC TÍNH DỄ HÀN, CHỐNG TẠO TINH THỂ DẠNG SỢI VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH VỀ BỀ NGOÀI THEO THỜI GIAN CỰC TỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được xử lý bề mặt dùng cho các bộ phận điện tử vừa có đặc tính dễ hàn, có đặc tính chống tạo tinh thể dạng sợi, và độ ổn định về bề ngoài, vừa không chứa các chất gây hại tới môi trường như chì và crom và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép được xử lý bề mặt dùng cho các bộ phận điện tử theo sáng chế gồm tấm thép hoặc tấm thép mạ Ni được mạ Sn và Zn và sau đó được xử lý bằng phương pháp khuếch tán nhiệt hoặc được mạ hợp kim Sn-Zn để tạo lớp hợp kim Sn-Zn, trong đó lớp hợp kim Sn-Zn được cho kết tủa với lượng 3 g/m² hoặc lớn hơn, lớp hợp kim Sn-Zn có tỉ lệ Zn (trọng lượng)/Sn (trọng lượng) nằm trong khoảng từ 0,001 đến 0,1, tốt hơn là từ 0,001 đến 0,1, và lớp hợp kim Sn-Zn này có lớp phủ vô cơ chủ yếu bao gồm axit phosphoric-kẽm-magie với lượng kết tủa P+Zn+Mg nằm trong khoảng từ 01 mg/m² đến 100 mg/m², tốt hơn là từ 0,1 mg/m² đến 10 mg/m².

- (11) **17706**
- (21) 1-2008-00324 (51)⁷ **H04L 12/56**, 12/28, H04Q 7/38, H04B 7/005
- (22) 18.05.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/001305 18.05.2006 (87) WO2007/003991 11.01.2007
- (30) 60/695,873 05.07.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) SEBIRE Benoist (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP LỊCH BIỂU THÔNG TIN TẠI THỜI ĐIỂM THAY ĐỔI Ô PHỤC VỤ**
- (57) Sáng chế đề xuất, theo một khía cạnh, phương pháp lập lịch biểu thông tin trong hệ thống truyền thông tại thời điểm thay đổi ô phục vụ. Khi ô phục vụ thay đổi với thiết bị người sử dụng (UE), nó được xác định xem liệu ô phục vụ mới có thuộc về việc thiết lập liên kết vô tuyến (RLS) kênh dữ liệu tăng cường (EDCH) phục vụ trước đó hay không. Thiết bị người sử dụng sau đó gửi thông tin lập lịch biểu (SI) trong khối dữ liệu giao thức (PDU) MAC-e thứ nhất được gửi theo liên kết lên sau khi hoàn thành việc thay đổi ô phục vụ chỉ khi xác định được rằng ô phục vụ mới không thuộc về EDCH RLS phục vụ trước đó. Nói cách khác, UE gửi SI tại thời điểm thay đổi ô phục vụ chỉ khi trạm gốc (nút B) cũng thay đổi.



- (11) **17707**
- (21) 1-2008-00336 (51)⁷ **C07C 237/22**, 235/84, C07D 317/58, 333/24, 213/56, 277/30, C07C 323/41, 259/06, 237/42, 231/16, A61K 31/166, 31/36, 31/381, 31/4409, 31/426
- (22) 11.07.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/027066 11.07.2006 (87) WO2007/008994 18.01.2007
- (30) 60/697,590 11.07.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) SUM, Phaik-Eng (CA), HOW, David, Brian (CA), SABATINI, Joshua, James (US), XIANG, Jason, Shaoyun (US), FEYFANT, Eric (FR), TAM, Steve, Yik-Kai (US), SKOTNICKI, Jerauld, Stanley (US), MANSOUR, Tarek, Suhayl (CA)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ GLUTAMAT AGRECANAZA, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) là chất điều biến hoạt tính metaloproteinaza và muối dược dụng của chúng, trong đó W là -C(O)-, -OC(O)-, NHC(O)-, -C(O)O-, hoặc -C(O)NH-; R₁ là phenyl, heteroaryl, biphenyl, aryl hai vòng, aryl ba vòng, heteroaryl hai vòng, hoặc heteroaryl ba vòng, mỗi nhóm tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều nhóm R₅ hoặc R₆, và nếu R₁ được thế bằng nhiều hơn một nhóm trong số R₅ hoặc R₆, thì phần tử thế có thể giống nhau hoặc khác nhau; R₂ là hydro, (C₁-C₅) alkyl, (C₂-C₆) alkenyl, (C₂-C₆) alkynyl, -(CH₂)_nR₁₁, -OH, hoặc -O-(C₁-C₆) alkyl; R₃ là -CO₂H, -CONH₂, -CONHOH, -CONHSO₂R₇, tetrazol, -SO₂NHR₇, -SO₃H, -PO(OH)NH₂, -PO(OH)OR₇, -CONHR₇, -COOR₇, nhóm giả axit, hoặc heterocycloalkyl có 5 hoặc 6 cạnh hoặc heteroaryl chứa từ 1 đến 4 nguyên tử khác loại được chọn trong số O, N, S; R₄ là -COO₂H, -CONH₂, -(CH₂)_nOR₇, hoặc -CONR₉R₁₀. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất này và phương pháp điều biến hoạt tính của metaloproteinaza.



(I)

- (11) **17708**
- (21) 1-2008-00337 (51)⁷ **B01D 9/02**
- (22) 12.02.2008 (43) 25.08.2008
- (30) 2007-028820 08.02.2007 JP
- (71) NIPPON REFINE CO., LTD. (JP)
Kishimoto Building 11F, 2-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
- (72) Syogo MAEDA (JP), Tomokiyo TAKEYAMA (JP), Akiyoshi ODA (JP), Eiichi MIZUTANI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU HỒI AXIT PHOSPHORIC TINH KHIẾT TỪ DUNG DỊCH NƯỚC AXIT PHOSPHORIC CHỨA ION KIM LOẠI
- (57) Phương pháp thu hồi axit phosphoric tinh khiết từ dung dịch nước axit phosphoric chứa nhiều ion kim loại bao gồm các bước:
- [1] kết tinh và đông kết tủa để tách tinh thể muối vô cơ ra khỏi dung dịch nước axit phosphoric chứa nhiều ion kim loại và bước đông kết tủa ion kim loại bao gồm các công đoạn:
- (a) trộn dung dịch nước axit phosphoric chứa nhiều ion kim loại với dung dịch nước muối vô cơ;
- b) tách tinh thể muối vô cơ và đông kết tủa đồng thời ion kim loại bằng cách trộn thêm dung môi nghèo hữu cơ tan được trong axit phosphoric và không hòa tan muối vô cơ với hỗn hợp thu được ở trên; và
- (c) tách pha rắn - lỏng bằng cách lọc tinh thể muối vô cơ chứa ion kim loại; và
- 2] làm bay hơi để thu được axit phosphoric tinh khiết bằng cách làm bay hơi dung môi nghèo hữu cơ và nước trong nước lọc thu được bằng cách lọc, trong đó, lượng ion kim loại được hòa tan trong hỗn hợp axit phosphoric dung môi nghèo hữu cơ trong công đoạn tách là nhỏ hơn lượng ion kim loại trong dung dịch axit phosphoric được sử dụng trong bước trộn.

- (11) **17709**
- (21) 1-2008-00339 (51)⁷ **C08K 9/04**, C08J 3/20, C09C 3/08
- (22) 05.04.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/012693 05.04.2006 (87) WO/2006/110424 19.10.2006
- (30) 11/103,316 11.04.2005 US
11/103,030 11.04.2005 US
11/103,123 11.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.02.2008

- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, OH 44111, United States of America
- (72) RAMAN, Narayan K. (US), BOYER, James L. (US), COLEMAN, Charles R. (US), OKEL, Timothy A. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẤT ĐỘN ĐƯỢC XỬ LÝ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT ĐỘN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất độn xử lý và các quy trình để sản xuất chất độn xử lý này. Thể nhão chất độn chưa xử lý có thể được xử lý với vật liệu xử lý và/hoặc vật liệu liên kết và sau đó làm khô bằng các phương pháp thông thường, để tạo ra chất độn xử lý theo sáng chế. Chất độn xử lý có rất nhiều ứng dụng bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở các tấm ngăn ắc quy, các chế phẩm cao su như lốp.

(11) **17710**

(21) 1-2008-00342

(51)⁷ **B62J 37/00**

(22) 14.02.2008

(43) 25.08.2008

(30) 2007-034149 14.02.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.02.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

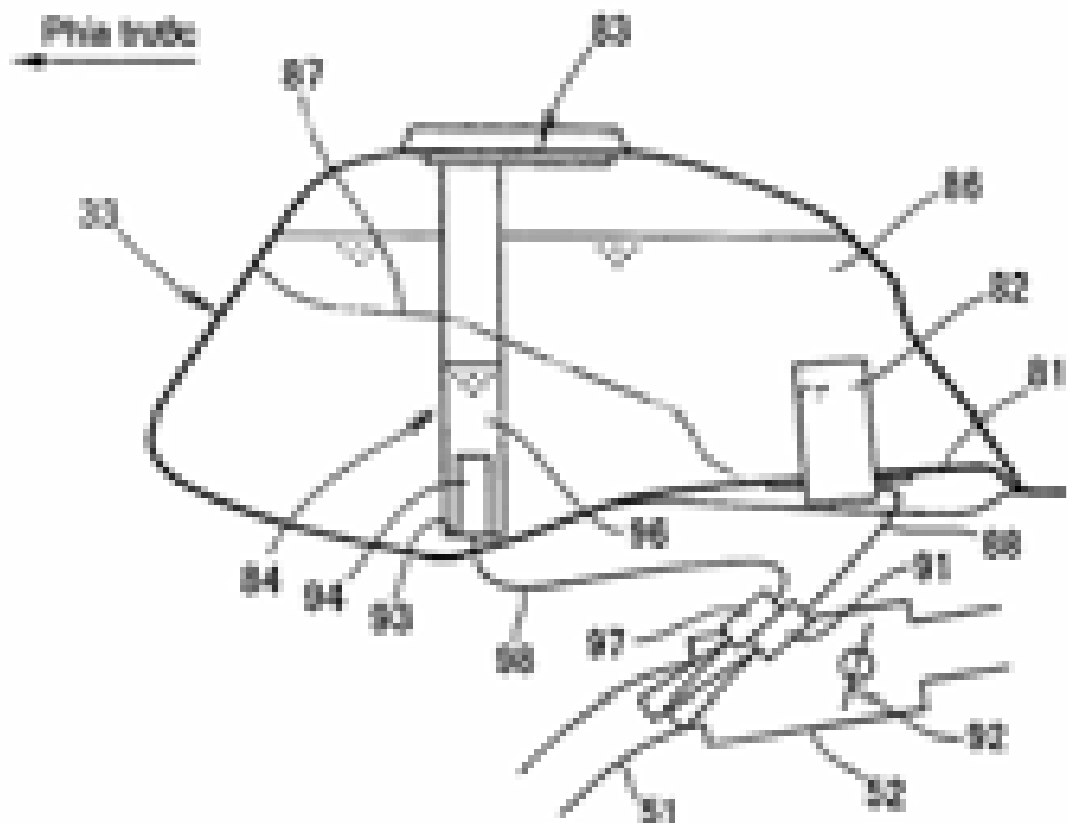
1-1, Minami-Aoyama, 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Minoru UEDA (JP), Toshiyuki KUBOTA (JP), Shiro KOKUBU (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU CẤP NHIÊN LIỆU DÙNG CHO ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế nhằm mục đích làm nhỏ gọn kích thước của xe có bình nhiên liệu chính và bình nhiên liệu phụ. Trong xe bao gồm bình nhiên liệu phụ (84) chứa nhiên liệu phụ (96) làm nhiên liệu khởi động dùng để tăng cường khả năng khởi động của xe bổ sung thêm cho bình nhiên liệu chính (33) của động cơ dùng cho xe (12), bình nhiên liệu phụ (84) nằm bên trong bình nhiên liệu chính (33). Nhờ kết cấu như vậy, không cần phải tạo hình mới khoảng trống ở bên trong thân xe để bố trí bình nhiên liệu phụ. Cụ thể hơn, ngoài các phân phần trái và phải của bình nhiên liệu chính kiểu yên cưỡi (33), bình nhiên liệu phụ (84) được bố trí trong phân phần về một phía bên không có van nhiên liệu.



(11) **17711**

(21) 1-2008-00343

(51)⁷ **A45D 2/00**

(22) 14.02.2008

(43) 25.08.2008

(30) 096202903 15.02.2007 TW

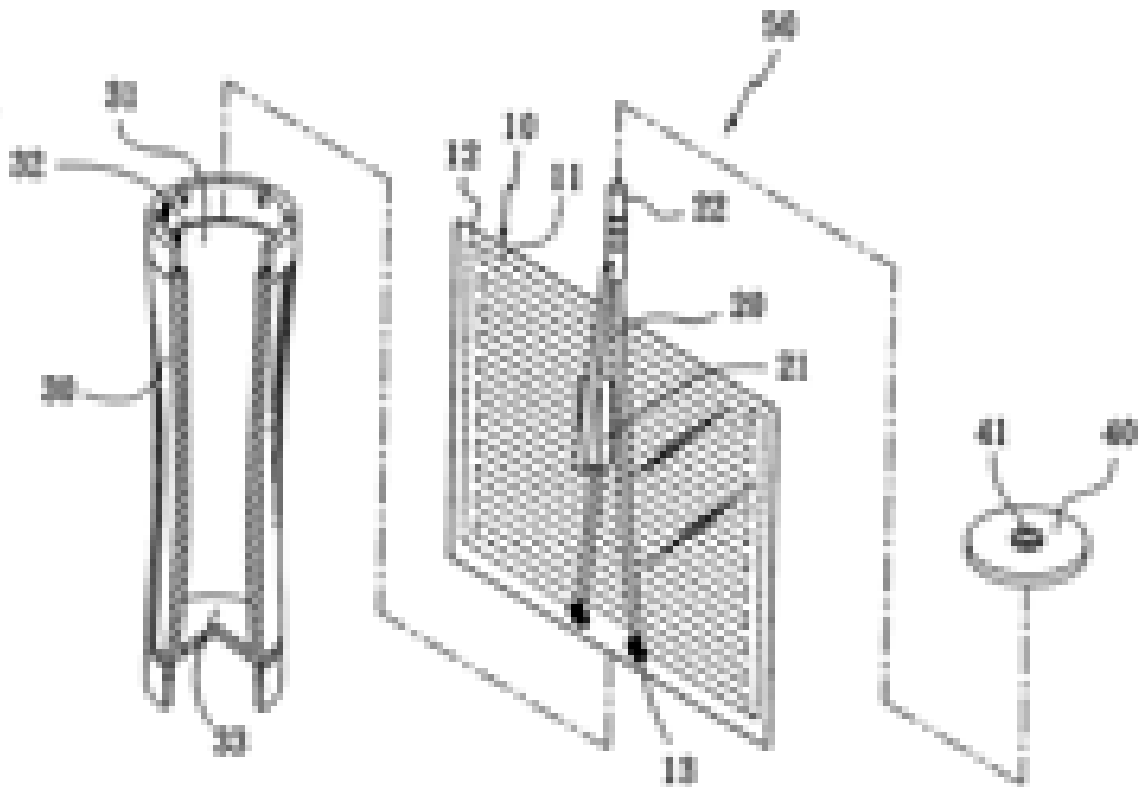
(75) I-WAN PAN (TW)

No.65, Ersheng 2nd Road., Quianzhen District, Kaohsiung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **MÁY UỐN TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy uốn tóc bao gồm một bộ phận sấy, hai đường dây điện, một ống cuộn và một nắp bịt kín, trong đó bộ phận điều chỉnh nhiệt độ còn được lắp vào ít nhất một trong số các đường dây điện, mà được nối với hai đầu nối của bộ phận sấy, để khi người sử dụng cuộn tóc lên ống cuộn, các đầu nối điện mà được nối bên ngoài với ống cuộn có thể nhận nhiệt và truyền nhiệt đến ống cuộn. Các kẹp thứ nhất và kẹp thứ hai bên trong bộ phận điều chỉnh nhiệt độ có thể hạt lên để ngắt điện hoặc tiếp xúc cùng nhau để dẫn điện theo nhiệt độ thực của ống cuộn để có được sự điều chỉnh nhiệt độ tự động.



(11) 17712

(21) 1-2008-00344

(51)⁷ G08B 17/10, 25/00

(22) 14.02.2008

(43) 25.08.2008

(30) 096202941 15.02.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.02.2008

(71) CHING GU ELECTRONICS CO., LTD. (TW)

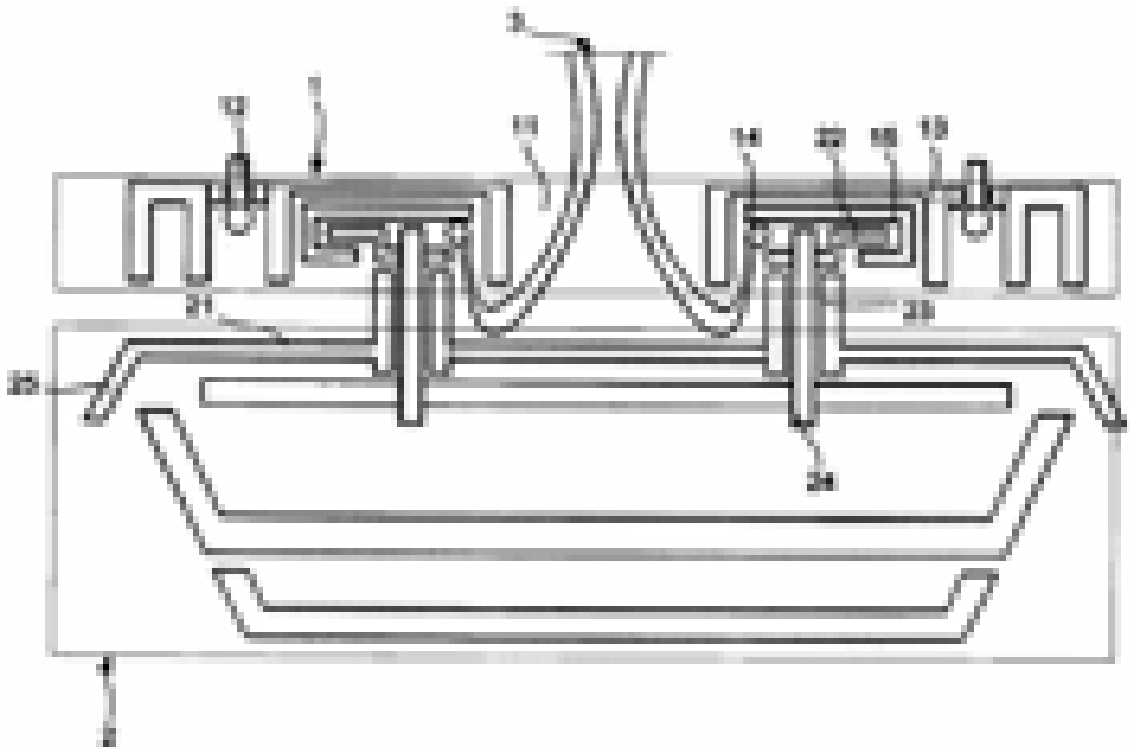
4F., NO. 168, Zhongxiao Road, Bali Shiang, Taipei County 249, Taiwan

(72) Chao-Hui CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN KHỐI CÓ KẾT CẤU CHO PHÉP THOÁT CÁC GIỌT NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phát hiện khối có kết cấu cho phép thoát các giọt nước. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị phát hiện khối lắp ở trần nhà bao gồm một đế gá lắp hở ở mặt trên và mặt đáy và có hai hốc đối nhau, các tiếp điểm điện, các điểm gắn bằng vít và hai khe trong các hốc, và các lỗ thoát quanh mép của đế trong đó các dây nguồn uốn cong dẫn qua trần nhà vào các hốc để nối điện với các tiếp điểm điện bằng cách lắp chặt vào các điểm gắn bằng vít; và vỏ có mặt trên phẳng và bao gồm một mạch điện, hai chi tiết cách ly rỗng đối nhau nhô ra khỏi mặt trên, hai chi tiết kim loại, từng chi tiết này nhô ra ngoài từ một phía ở mặt trên của chi tiết cách ly, các chi tiết kim loại được lắp chặt trong các khe, hai dây dẫn được dẫn qua các chi tiết cách ly để nối điện với mạch điện và các tiếp điểm điện, và mép theo chu vi nghiêng. Trong thiết bị theo sáng chế, các giọt nước rơi từ trần nhà dọc theo các dây nguồn lên mặt trên trước khi tháo ra ngoài qua các lỗ thoát.

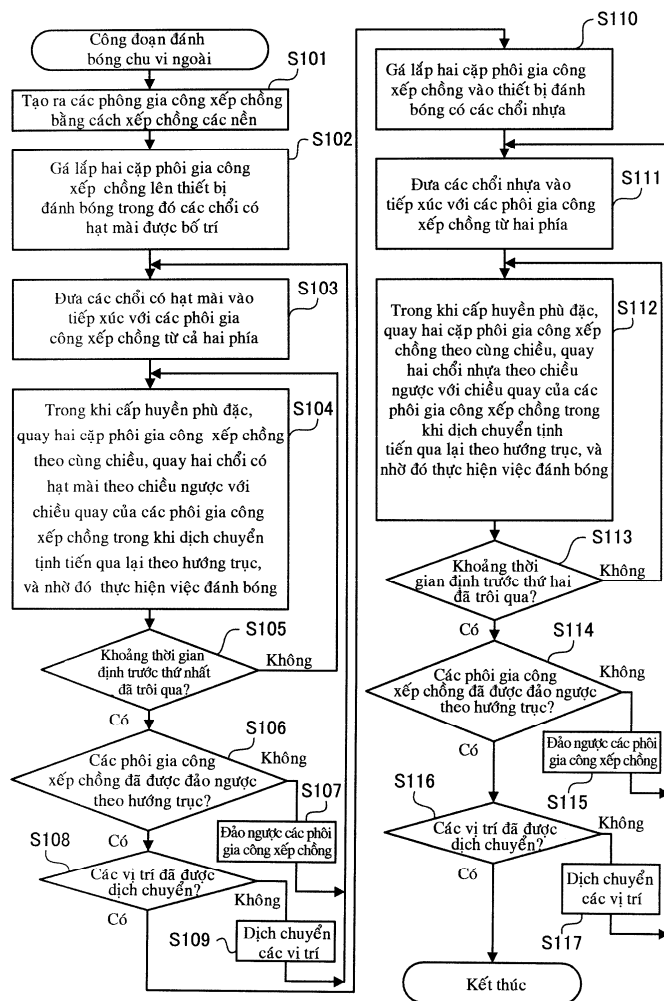


- (11) **17713**
- (21) 1-2008-00348 (51)⁷ **H02K 11/00**
- (22) 14.02.2008 (43) 25.08.2008
- (30) 2007-037369 19.02.2007 JP
- (71) MABUCHI MOTOR CO., LTD. (JP)
430, Matsuhidai, Matsudo-shi, CHIBA 270-2280 Japan
- (72) Kouhei IGARASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ MÃ HÓA QUANG HỌC DÙNG CHO ĐỘNG CƠ CỖ NHỎ
- (57) Môđun cảm biến quang bao gồm giá đỡ được làm bằng nhựa và phần tử phát sáng và phần tử thu ánh sáng được làm thích ứng trong giá đỡ. Bảng mạch in được cố định vào phần vách phía mặt phẳng của động cơ. Giá đỡ bằng nhựa có phần dẫn hướng mà nó được tạo liền khối trong đó và đưa vào tiếp xúc với bề mặt đầu và phần chứa ổ trục của nắp chụp ở đầu. Bảng mạch in được cố định ở trạng thái trong đó phần dẫn hướng được kẹp giữa phan giữ ổ đỡ và bảng mạch in trong khi được đưa vào tiếp xúc với bề mặt đầu của nắp chụp ở đầu, nhờ đó môđun cảm biến quang được định vị theo chiều dày và chiều hướng kính của động cơ.

- (11) **17714**
- (21) 1-2008-00349 (51)⁷ **B01J 23/26, 23/72, 23/32**
- (22) 21.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/032441 21.08.2006 (87) WO2007/030298 15.03.2007
- (30) 11/218,949 02.09.2005 US
- (71) SUD-CHEMIE INC. (US)
1600 West Hill Street, Louisville, Kentucky 40210, United States of America
- (72) Vladimir Fridman (RU), Jay S. Merriam (US), Michael A. Urbancic (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ TẦNG XÚC TÁC VÀ QUY TRÌNH KHỬ HYĐRO KHÔNG OXY HOÁ ĐOẠN NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ tầng xúc tác khử hydro cải tiến để sản xuất olefin bằng cách sử dụng các kỹ thuật xử lý thông thường. Hệ tầng xúc tác gồm chất xúc tác khử hydro có thành phần hoạt tính được chọn từ oxit của kim loại thuộc Nhóm 4 hoặc Nhóm 5 hoặc Nhóm 6 và các hỗn hợp của chúng và chất nền được lựa chọn trong số nhôm oxit, alumin, alumin monohydrat, alumin trihydrat, alumin-silic oxit, alumin chuyển tiếp, alpha-alumin, silic oxit, silicat, aluminat, hydrotalxit nung, zeolit và các hỗn hợp của chúng được trộn lẫn với vật liệu trợ thứ nhất được chọn từ vật liệu bất kỳ không hoạt tính xúc tác khi được đưa tới các điều kiện phản ứng có thể ảnh hưởng đến sự khử hydro của olefin và nó có mật độ cao và nhiệt dung cao và không có khả năng sinh nhiệt trong giai đoạn bất kỳ trong quy trình khử hydro, và sau đó, chất xúc tác khử hydro cùng với vật liệu trợ thứ nhất được trộn lẫn vật lý với thành phần thứ hai chứa vật liệu trợ sinh nhiệt và chất mang có thể mang vật liệu trợ sinh nhiệt, trong đó thành phần thứ hai không hoạt tính xúc tác đối với các phản ứng khử hydro hoặc crackinh hoặc cốc hóa và sinh nhiệt sau khi được đưa tới các điều kiện phản ứng khử và/hoặc oxy hóa.

- (11) **17715**
- (21) 1-2008-00361 (51)⁷ **C12P 13/12**
- (22) 18.07.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/028439 18.07.2006 (87) WO/2007/012078 25.01.2007
- (30) 60/700,699 18.07.2005 US
- 60/714,042 01.09.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.02.2008
- (71) BASF AG (DE)
Carl-Bosch Strasse 38, 67056 Ludwigshafen (DE)
- (72) ZELDER, Oskar (DE), HAEFNER, Stefan (DE), KLOPPROGGE, Corinna (DE), SCHRODER, Hartwig (DE), HEROLD, Andrea (DE), PATTERSON, Thomas, A. (US), HERMANN, Theron (US), YOCUM, Rogers, R. (US), WILLIAMS, Mark, K. (US), PERO, Janice, G. (US)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP TẠO RA METIONIN
- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật tái tổ hợp tạo ra Metionin. Đặc biệt là, sáng chế đề cập đến giống tái kết hợp của Corynebacterium tạo ra mức Metionin tăng lên so với loại tương ứng kiểu hoang và phương pháp tạo ra những vi sinh vật như vậy.

- (11) **17716**
 (21) 1-2008-00392 (51)⁷ **B24B 9/00**
 (22) 20.02.2008 (43) 25.08.2008
 (30) 2007-039241 20.02.2007 JP
 (71) 1. SHOWA DENKO K.K. (JP)
 13-9, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8518, Japan
 2. CITIZEN SEIMITSU CO., LTD. (JP)
 6663-2, Funatsu Fujikawaguchikomachi, Minamitsuru-gun, Yamanashi, 401-0395, Japan
 (72) Kazuyuki HANEDA (JP), Satoshi FUJINAMI (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH BÓNG
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp đánh bóng và thiết bị đánh bóng. Theo sáng chế, phương pháp đánh bóng nền dạng đĩa để đánh bóng chu vi ngoài (13) của nền dạng đĩa bằng cách sử dụng huyền phù đặc bao gồm các công đoạn theo trình tự sau đây: công đoạn đánh bóng thứ nhất để đánh bóng chu vi ngoài (13) bằng cách sử dụng chổi có hạt mài (50) làm bằng nhựa có các hạt mài đánh bóng; và công đoạn đánh bóng thứ hai để đánh bóng chu vi ngoài (13) bằng cách sử dụng chổi nhựa (60) làm bằng nhựa không có các hạt mài đánh bóng.



(11) 17717

(21) 1-2008-00402

(51)⁷ H02J 7/00

(22) 21.02.2008

(43) 25.08.2008

(30) 11/709,882 23.02.2007 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.02.2008

(71) JYE CHUANG ELECTRONIC CO., LTD. (TW)

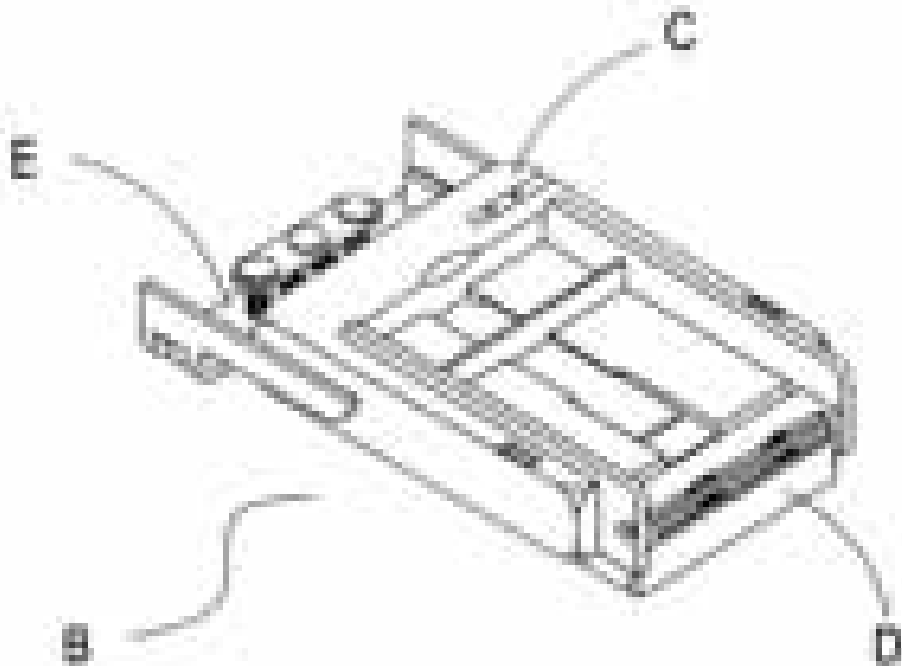
1F., No.2, Lane 292, Sec. 1, Datong Rd., Sijhih City, Taipei County 221, Taiwan

(72) I-Chang CHANG (TW)

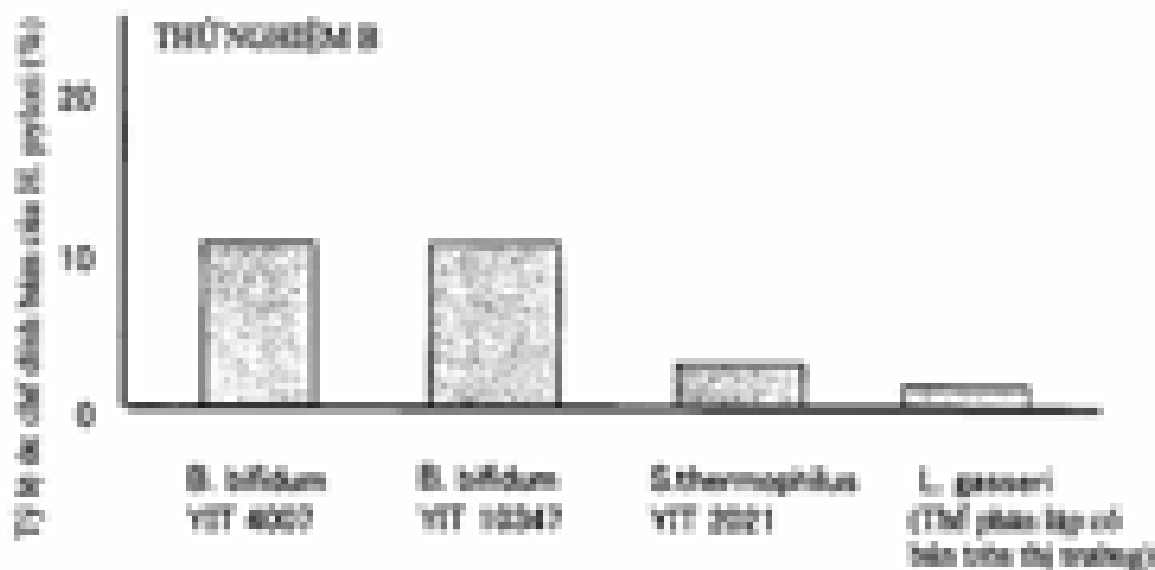
(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)

(54) THIẾT BỊ NẠP ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị nạp điện, được kết cấu gồm phần chính, phần có thể di chuyển và phần chặn. Phần chính được cung cấp một khoảng giữ mà có thể dẫn điện của ắc quy, và khoảng giữ có thể phù hợp với các bộ chốt kết nối mà có thể di chuyển và có các khoảng cách chốt kết nối khác nhau, hơn nữa, các bộ chốt kết nối làm cho có thể dẫn điện tới một mạch dẫn, do đó làm cho mạch dẫn có thể dẫn đa số ắc quy một cách hiệu quả. Hơn nữa, việc bố trí phần chặn làm cho ắc quy có thể lắp đặt ổn định tới khoảng giữ khi các chốt liên kết nối của ắc quy được kết nối điện tới các chốt kết nối của các bộ chốt kết nối. Phần có thể di chuyển kéo dài hơn từ phần chính, và phần có thể di chuyển có thể xoay trên phần chính sử dụng các nút ấn, do đó làm cho dễ dàng tương ứng với các chốt có các chốt kết nối tại các vị trí khác nhau. Do đó, thiết bị nạp điện sử dụng định dạng có phần có thể di chuyển có thể xoay và các bộ chốt kết nối mà có thể di chuyển và có các khoảng cách chốt kết nối khác nhau để phù hợp các ắc quy có các chốt kết nối tại các vị trí hoặc các khoảng cách chốt kết nối khác nhau, do đó làm cho thiết bị nạp điện có thể kết nối điện tới nhiều ắc quy có các vị trí chốt khác nhau một cách phù hợp, các khoảng cách khác nhau của các chốt hoặc số lượng khác nhau của các chốt.



- (11) **17718**
- (21) 1-2008-00409 (51)⁷ C12N 1/20, A23L 1/30, A61K 35/74, A61P 1/04, 31/04
- (22) 20.07.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/JP2006/314369 20.07.2006 (87) WO2007/010977 25.01.2007
- (30) 2005-211670 21.07.2005 JP
- (71) KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan
- (72) NOSE Atsushi (JP), NOZAKI Daisuke (JP), ISHIKAWA Fumiyasu (JP), MIZUSAWA Susumu (JP), AKAHOSHI Ryoichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) VI KHUẨN THUỘC GIỐNG BIFIDOBACTERIUM
- (57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn Bifidobacterium bifidum có tác dụng diệt Helicobacter pylori và thể hiện khả năng sống sót cao thậm chí trong trường hợp được bảo quản trong thức ăn hoặc đồ uống chứa sữa lên men dưới điều kiện hiếu khí. Bifidobacterium bifidum có các đặc điểm sau : (1) có tác dụng diệt Helicobacter pylori; và (2) thể hiện tỷ lệ sống sót 10% hoặc cao hơn trong trường hợp được bảo quản trong đồ uống hoặc thức ăn chứa sữa lên men dưới điều kiện hiếu khí ở 10°C trong 14 ngày.

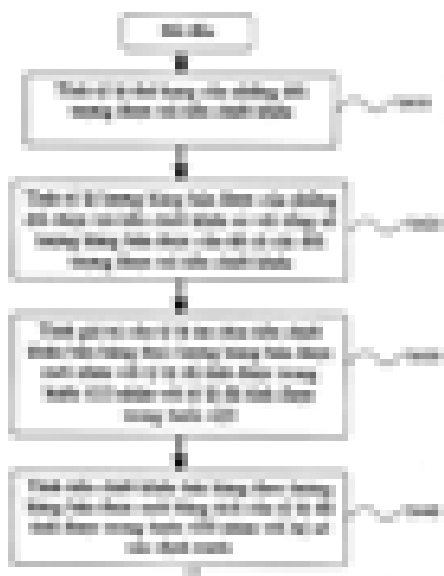


- (11) **17719**
- (21) 1-2008-00430 (51)⁷ **C03C 17/34**
- (22) 18.07.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/FR2006/050727 18.07.2006 (87) WO2007/028913 15.03.2007
- (30) 0552387 29.07.2005 FR
- (71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
18 Av-enue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France
- (72) BELLLOT, Sylvain (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NỀN TRONG SUỐT CÓ TÁC DỤNG NGĂN BỨC XẠ MẶT TRỜI VÀ CÁC SẢN PHẨM KẾT HỢP VỚI NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến nền trong suốt đặc biệt nền kính, được phủ vật liệu nhiều lớp màng mỏng có tác dụng ngăn bức xạ mặt trời, vật liệu nhiều lớp được phủ bằng cách phun manhêtron, đặc trưng bởi bao gồm ít nhất màng bôi trơn có chỉ số quang học cao n, màng bôi trơn này được gắn với ít nhất một lớp dưới, có gốc từ silic nitrua hoặc oxynitrua hoặc cacbonitrua, hoặc làm từ nhôm và/hoặc ziriconi nitrua hoặc oxynitrua hoặc cacbonitrua, hoặc hỗn hợp gồm ít nhất hai hợp chất này (Si-Al hoặc Si-Zr nitrua hoặc oxynitrua hoặc cacbonitrua được trộn). Sáng chế cũng đề cập đến các sản phẩm kết hợp với nền trong suốt này, cụ thể là kính nguyên khối và tấm phủ tường loại tường che.

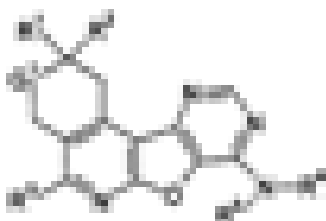
- (11) **17720**
- (21) 1-2008-00462 (51)⁷ **G06F 17/00**, 19/00
- (22) 09.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/KR2006/003126 09.08.2006 (87) WO2007/018404 15.02.2007
- (30) 10-2005-0072906 09.08.2005 KR
- 10-2006-0024431 16.03.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.02.2008

- (71) 1. YUN, KEUN-SOO (KR)
1/8, 635-411, Bongcheon 9(gu)-dong, Gwanak-gu, Seoul 151-828
2. YUN, KAB-SU (KR)
1/8, 635-411, Bongcheon 9(gu)-dong, Gwanak-gu, Seoul 151-828
- (72) YUN, KEUN-SOO (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Minh & Chiến (MINH, CHIEN & PARTNERS)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHIẾT KHẤU BÁN HÀNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tính tiền chiết khấu bán hàng và phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính mà có khả năng tính số tiền chiết khấu phải trả cho từng thành viên tương ứng với mỗi một nút trực tuyến trong hệ thống bán hàng hóa hoặc dịch vụ. Phương pháp bao gồm những bước (A1) tính tỷ lệ thứ hạng của một đại lý cụ thể trong số những đại lý trong một kênh; (A2) tính tỷ lệ lượng hàng bán được của một đại lý cụ thể trong tổng số lượng hàng bán được của các đại lý trong một kênh; (A3) tính tỷ lệ đã tính được trong bước (A1) nhân với tỷ lệ đã tính được trong bước (A2) nhân với tỷ lệ ăn chia chiết khấu bán hàng theo lượng hàng bán được mới; (A4) tự động tính tiền chiết khấu cho một đại lý cụ thể bằng tích của giá trị đã tính được trong bước (A3) với một hệ số xác định; và (A5) hiển thị giá trị đã tính được trong bước (A4) lên màn hình máy tính. Vì vậy, theo sáng chế, người ta có thể tính tiền chiết khấu bán hàng được trả cho những đại lý theo cấp tương ứng một cách đơn giản và dễ điều chỉnh mà không cần sự tính toán phức tạp của người quản lý trong trường hợp phát sinh lượng hàng bán được mới bằng cách tính tự động trực tuyến số tiền chiết khấu được phân phối chính xác đều cho những thành viên trên một kênh theo tỷ lệ chi trả theo một phương pháp bán hàng hóa hoặc dịch vụ.



- (11) **17721**
 (21) 1-2008-00482 (51)⁷ **C07D 491/22**, 491/14, A61K 31/519, A61P 29/00
 (22) 21.07.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/EP2006/007218 21.07.2006 (87) WO2007/017078 15.02.2007
 (30) P200501840 27.07.2005 ES
 (71) LABORATORIOS ALMIRALL, S.A. (ES)
 Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelona, Spain
 (72) TALTAVULL MOLL, Joan (ES), PAGES SANTACANA, Luis, Miquel (ES)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) DẪN XUẤT PYRIDO[3',2':4,5]FURO[3,2-D]PYRIMIDIN
 (57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất pyridofuopyrimidin có công thức (I):



(I)

trong đó:

G^1 là nhóm được chọn từ $-CR^6R^7-$ và $-O-$, trong đó, R^6 và R^7 độc lập là nguyên tử hydro hoặc nhóm C_{1-4} alkyl;

R^1 và R^2 độc lập được chọn từ nguyên tử hydro và nhóm C_{1-4} alkyl;

R^3 là nhóm được chọn từ nhóm C_{1-4} alkyl, C_{1-4} alkoxy, amino, hydroxy, mono- C_{1-4} alkylamino, di- C_{1-4} alkylamino, C_{3-8} xycloalkylamino, aryl, heteroaryl và heteroxyetyl bão hòa chứa N được liên kết với vòng pyridin nhờ nguyên tử nitơ của nó, tất cả các nhóm này tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều nhóm thế được chọn từ nhóm bao gồm nguyên tử halogen và nhóm hydroxy, C_{1-4} alkyl, C_{1-4} alkoxy- C_{1-4} alkyl, aryl- C_{1-4} alkyl, $-O(CO)OR^8$, C_{1-4} alkoxy, $-(CO)NR^8R^9$, $-CN$, $-CF_3$, $-NR^8R^9$, $-SR^8$ và $-SO_2NH_2$, trong đó, mỗi nhóm R^8 và R^9 độc lập là nguyên tử hydro hoặc nhóm C_{1-4} alkyl;

R^4 và R^5 độc lập được chọn từ nhóm bao gồm nguyên tử hydro, nhóm C_{1-4} alkyl, nhóm hydroxyl- C_{1-4} alkyl và nhóm có công thức (II):

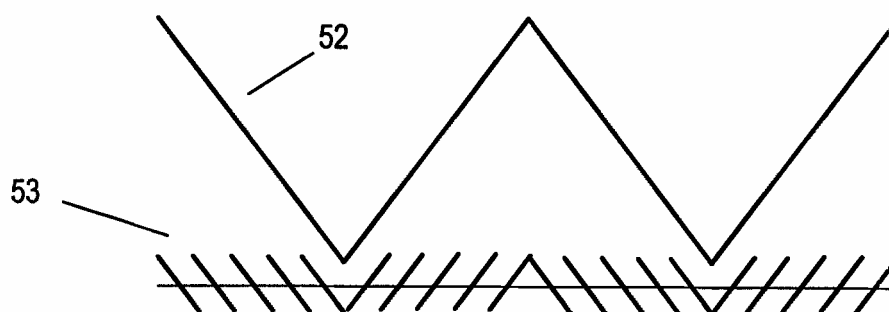
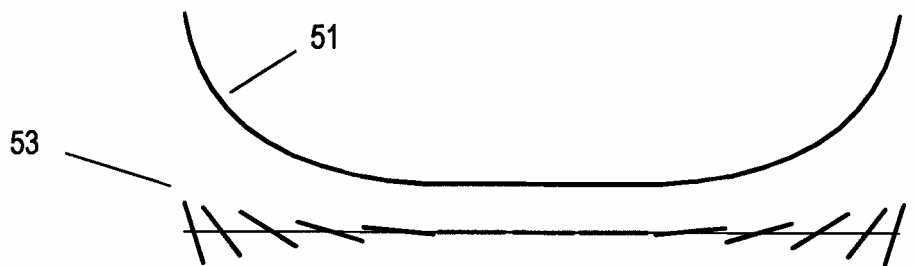


(II)

trong đó, p và q là các số nguyên được chọn từ 0, 1, 2 và 3; A là liên kết trực tiếp hoặc nhóm được chọn từ $-CONR^{14}-$, $-NR^{14}CO-$, $-O-$, $-COO-$, $-OCO-$, $-S-$, $-SO-$ và $-SO_2-$, trong đó, mỗi R^{10} , R^{11} , R^{12} , R^{13} và R^{14} độc lập là nguyên tử hydro hoặc nhóm C_{1-4} alkyl và G^2 là nhóm được chọn từ nhóm aryl, heteroaryl hoặc heterocylyl; trong đó, nhóm G^2 tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều nhóm thế được chọn từ nhóm bao gồm nguyên tử halogen và nhóm C_{1-4} alkyl, hydroxy, oxo, C_{1-4} alkoxy- C_{1-4} alkyl, aryl- C_{1-4} alkyl, $-(CO)OR^{16}$, C_{1-4} alkoxy, $-(CO)NR^{16}R^{17}$, $-CN$, $-CF_3$, $-NR^{16}R^{17}$, $-SR^{16}$ và $-SO_2NH_2$; trong đó, mỗi nhóm R^{16} và R^{17} độc lập là nguyên tử hydro hoặc nhóm C_{1-4} alkyl và muối được dụng và N-oxit của nó.

- (11) **17722**
- (21) 1-2008-00485 (51)⁷ **C08L 95/00**
- (22) 31.03.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/012078 31.03.2006 (87) WO/2007/018625 15.02.2007
- (30) 11/195,900 03.08.2005 US
- (71) SEMMATERIALS, L.P. (US)
TWO WARREN PLACE, 6120 South Yale, Suite 700, Tulsa, Oklahoma 74136-4216,
United States of America
- (72) BLANKENSHIP, Phillip, B. (US), STEGER, Richard, K. (US), CAMPBELL, James, D.
(US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỖN HỢP NHỰA RẪI ĐƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO, PHƯƠNG PHÁP
CHỌN LỌC CHÚNG VÀ LỚP RẪI ĐƯỜNG KHÁNG MỎI VÀ THẤM HƠI
- (57) Sáng chế đề cập phương pháp để tạo hỗn hợp nhựa rải đường được sử dụng để tạo thành lớp có khả năng thấm hơi của lớp rải. Phương pháp này bao gồm tạo ra một hoặc nhiều mẫu thử nghiệm hỗn hợp nhựa rải đường, đo lường tính năng của các mẫu này, và chọn lựa hỗn hợp nhựa rải đường mong muốn để rải đường mà có khả năng thấm hơi dựa trên tính năng của các mẫu này. Khía cạnh khác của sáng chế đề cập đến việc chọn lựa hỗn hợp nhựa rải đường, bao gồm chất độn và chất kết dính nhựa rải đường. Chất độn được chọn để không nhiều hơn khoảng (5%) khối lượng của chất độn và tốt hơn là không nhiều hơn khoảng (3,5%) khối lượng chất độn có thể đi qua sàng phân loại hạt cỡ 75 μ m. Hỗn hợp nhựa rải đường được chọn nên có độ thấm khí là ít nhất khoảng (8) cm² để làm giảm xu hướng bị phồng rộp trong và sau khi làm. Hơn nữa, hỗn hợp nhựa rải đường được chọn nên có khả năng kháng mối mong muốn và về cơ bản nên không thấm nước.

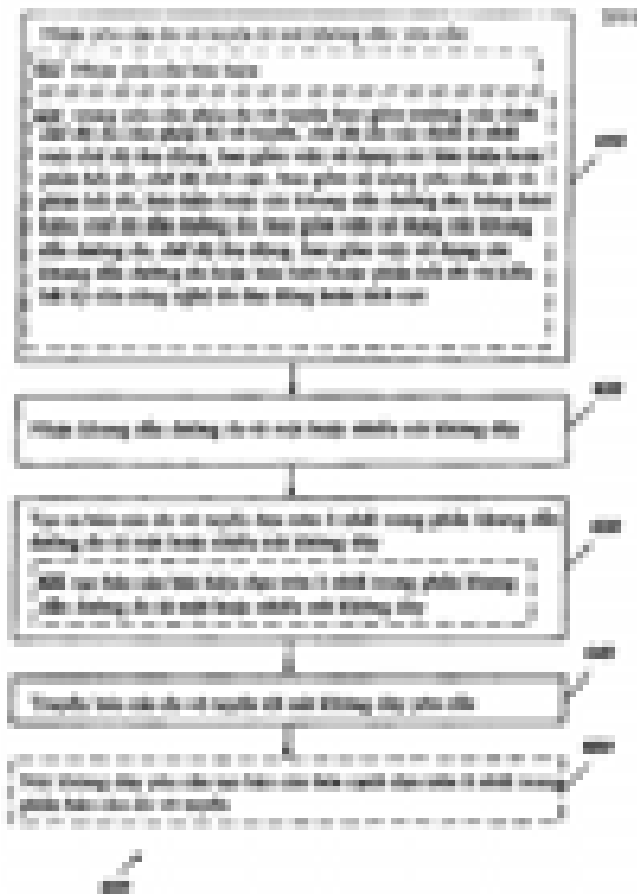
- (11) **17723**
- (21) 1-2008-00504 (51)⁷ **G02B 26/08**
- (22) 28.07.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/029749 28.07.2006 (87) WO2007/014387 01.02.2007
- (30) 11/191,886 28.07.2005 US
- (71) 1. STEREO DISPLAY, INC. (US)
980 East Orangethorpe Avenue, Suite F, Anaheim, CA 92801, USA
2. ANGSTROM, INC. (KR)
Daelim Acrotel C-219, 168-1 Jeongja-dong, Bundang-gu, Seongnam, Gyeonggi-do
463-826, Republic of Korea
- (72) CHO, Gyoung II (KR), SEO, Cheong Soo (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **THẤU KÍNH HỆ GƯƠNG CỰC NHỎ CÓ BỀ MẶT DỄ THAY ĐỔI**
- (57) Thấu kính hệ gương cực nhỏ gồm nhiều gương cực nhỏ, và tạo được bề mặt dễ thay đổi định trước bằng cách điều chỉnh chuyển động quay và/hoặc tịnh tiến của gương cực nhỏ. Gương cực nhỏ được điều chỉnh bằng mạch điều khiển, được đỡ bởi cấu trúc cơ học, và có bề mặt phản xạ. Bề mặt dễ thay đổi định trước của thấu kính thay đổi khi điều chỉnh chuyển động quay và/hoặc tịnh tiến của gương cực nhỏ. Các gương cực nhỏ được sắp xếp thành một hoặc nhiều vòng tròn đồng tâm để tạo nên thấu kính. Gương cực nhỏ có dạng hình quạt, hình lục giác, hình chữ nhật, hình vuông hoặc hình tam giác. Mặt phản xạ của gương cực nhỏ gần như phẳng. Mạch điều khiển được tạo ra ở bên dưới các gương cực nhỏ bằng cách sử dụng linh kiện vi điện tử bán dẫn. Mặt phản xạ của gương cực nhỏ được làm bằng vật liệu có hệ số phản xạ cao. Thấu kính này được sử dụng trong thiết bị chụp ảnh, camera giám sát video, camera ghi, v.v..



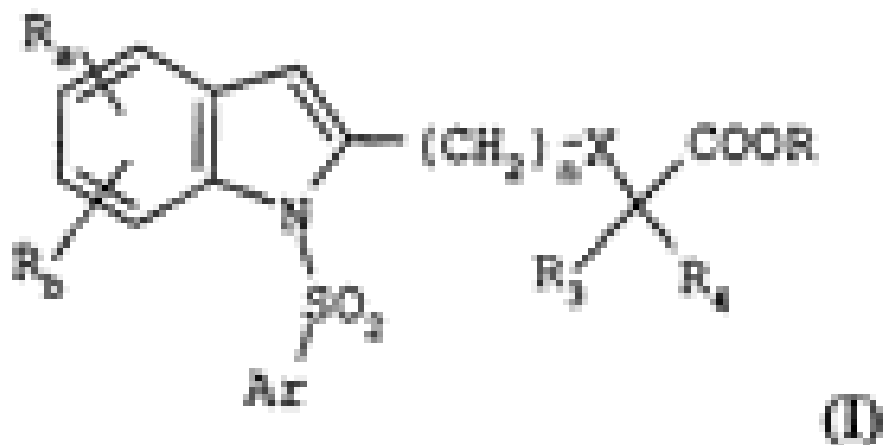
- (11) **17724**
- (21) 1-2008-00509 (51)⁷ **H04L 12/28**
- (22) 08.09.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/002476 08.09.2006 (87) WO2007/029109 15.03.2007
- (30) 60/715,836 09.09.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.02.2008

- (71) **NOKIA CORPORATION (FI)**
Keilalahdentie 4, FIN - 02150 Espoo, Finland
- (72) **RUUSKA Paivi M. (FI)**
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CÓ SỬ DỤNG TÍN HIỆU DẪN ĐƯỜNG ĐO ĐỂ ĐO VÔ TUYẾN TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị theo các phương án ưu tiên khác nhau liên quan tới việc sử dụng dẫn đường đo cho việc đo vô tuyến mạng không dây, như sử dụng trong phép đo và tạo ra các báo cáo tín hiệu, chẳng hạn. Theo phương án để làm ví dụ sáng chế, yêu cầu đo vô tuyến (300) có thể được tiếp nhận từ nút không dây yêu cầu (104, 114) và khung dẫn đường đo (200) có thể được tiếp nhận từ một hoặc nhiều nút không dây (104, 106, 108, 114, 118, 116). Báo cáo đo vô tuyến (500) có thể được tạo, ít nhất một phần, dựa trên khung dẫn đường đo (200) từ một hoặc nhiều nút không dây. Báo cáo đo vô tuyến (500) có thể được phát tới nút không dây yêu cầu (104, 114).

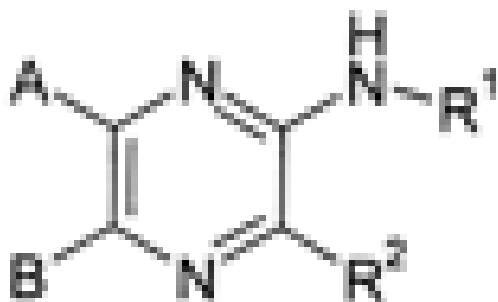


- (11) **17725**
 (21) 1-2008-00511 (51)⁷ **C07D 209/18**, A61K 31/405, 31/4155, 31/4178, 31/422, 31/427, 31/433, A61P 25/00, 3/00, C07D 401/12, 403/12, 405/12, 413/12, 413/14, 417/12
 (22) 29.08.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/FR2006/050818 29.08.2006 (87) WO2007/026097 08.03.2007
 (30) 0508858 30.08.2005 FR
 (71) LABORATOIRES FOURNIER .S.A. (FR)
 28 boulevard Clémenceau, B.P. 27912, F-21079 Dijon Cedex, France
 (72) BINET, Jean (FR), BOUBIA, Benaïssa (FR), DODEY, Pierre (FR), LEGENDRE, Christiane (FR), BARTH, Martine (FR), POUPARDIN-OLIVIER, Olivia (FR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT INDOL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập tới các hợp chất được tạo ra từ hợp chất indol có công thức chung (I):

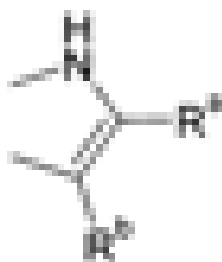


như được xác định trong yêu cầu bảo hộ và muối cộng được dùng của chúng. Sáng chế còn đề cập tới quy trình điều chế các hợp chất này, tới dược phẩm chứa các hợp chất này để điều trị bệnh tăng triglyxerit-huyết, tăng lipit-huyết, tăng cholesterol-huyết, bệnh béo phì, loạn chức năng nội mô, bệnh tim-mạch, bệnh viêm và thoái hóa thần kinh.

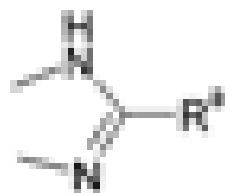
- (11) **17726**
 (21) 1-2008-00513 (51)⁷ **C07D 401/04**, 403/04, 417/04, 405/14, 409/14, 401/14, 413/14, 417/14, 487/04, A61K 31/497, 31/506, A61P 11/06
 (22) 25.07.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/EP2006/007318 25.07.2006 (87) WO2007/017096 15.02.2007
 (30) P200501876 29.07.2005 ES
 (71) LABORATORIOS ALMIRALL, S.A. (ES)
 Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelona, Spain
 (72) VIDAL JUAN, Bernat (ES), ESTEVE TRIAS, Cristina (ES), SOCA PUEYO, Lidia (ES), EASTWOOD, Paul, Robert (GB)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT PYRAZIN HỮU DỤNG LÀM TÁC NHÂN ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ ADENOSIN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I)



trong đó A là nhóm aryl hoặc heteroaryl một vòng hoặc nhiều vòng tùy ý được thế, B là nhóm heteroaryl một vòng chứa nitơ tùy ý được thế; và hoặc a) R¹ và R² là nguyên tử hydro hoặc phân tử thế cụ thể, hoặc b) R², R¹ và nhóm -NH- mà R¹ gắn với nhóm này, tạo ra gốc được chọn từ gốc có các công thức (IIa) và (IIb):



(IIa)



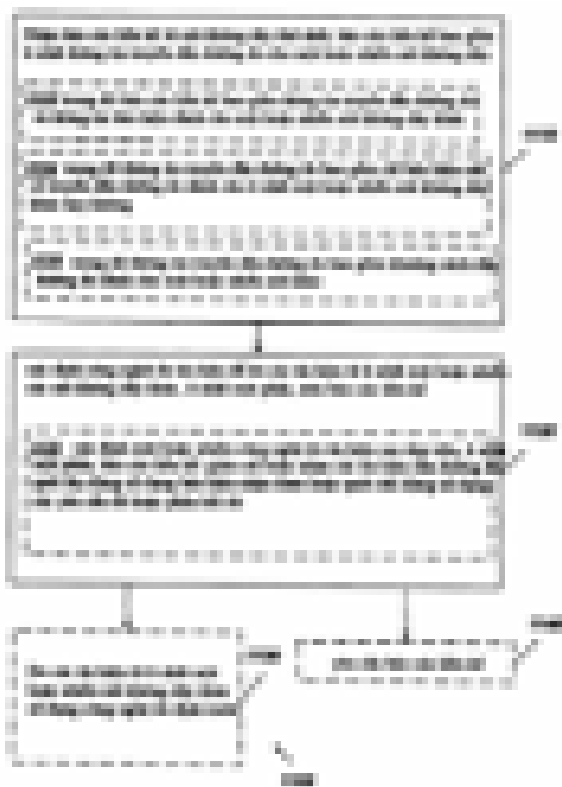
(IIb)

Các hợp chất này là hữu ích để làm các chất đối kháng của thụ thể A2B, để điều trị bệnh hen.

- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------|---------------|------------|
| (11) | 17727 | | | | |
| (21) | 1-2008-00520 | (51) ⁷ | H04L 12/28 | | |
| (22) | 14.09.2006 | (43) | 25.08.2008 | | |
| (86) | PCT/IB2006/002544 | 14.09.2006 | (87) | WO2007/031855 | 22.03.2007 |
| (30) | 60/718,002 | 16.09.2005 | US | | |
| | 60/800,242 | 12.05.2006 | US | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.03.2008

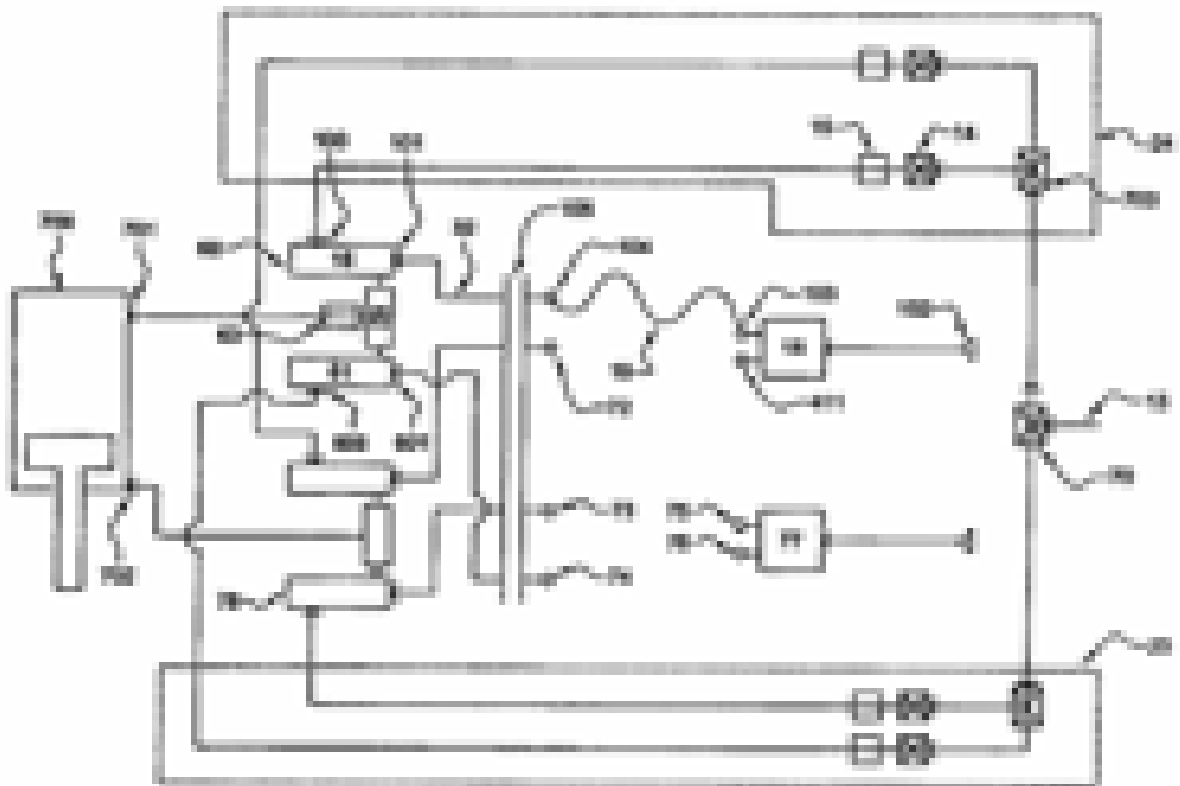
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) Paivi M. RUUSKA (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP THÔNG TIN TRUYỀN DẪN ĐƯỜNG ĐO TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**
- (57) Các phương án khác nhau sẽ được bộc lộ liên quan tới các kỹ thuật để cung cấp thông tin ô liên kề in các mạng không dây và/hoặc các kỹ thuật để cung cấp thông tin truyền dẫn đường đo in các mạng không dây. Theo phương án ví dụ, báo cáo ô liên kề (900) có thể nhận được từ nút không dây thứ nhất (104, 114), báo cáo ô liên kề bao gồm ít nhất thông tin truyền dẫn đường đo (908) để một hoặc nhiều nút không dây khác (1610). Theo phương án ví dụ, kỹ thuật đo tín hiệu để đo các tín hiệu từ ít nhất một trong số một hoặc nhiều nút không dây khác có thể được xác định trên cơ sở, ít nhất một phần, trên báo cáo ô liên kề (1612). Theo phương án ví dụ khác nữa, bản tin có thể nhận được từ nút không dây thứ nhất, bản tin bao gồm thông tin truyền dẫn đường đo dành cho nút không dây thứ nhất (1410). Kỹ thuật đo tín hiệu để đo các tín hiệu từ nút không dây thứ nhất có thể được xác định trên cơ sở, ít nhất một phần, trên bản tin nhận được (1420).



- (11) **17728**
 (21) 1-2008-00521 (51)⁷ **F16D 31/00**, E21B 33/00, G05D 11/03
 (22) 02.08.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/US2006/030288 02.08.2006 (87) WO2007/016678 08.02.2007
 (30) 60/705,538 02.08.2005 US
 (71) TRANSOCEAN OFFSHORE DEEPWATER DRILLING, INC. (US)
 FOUR GREENWAY, P.O. Box 2765, Houston, TX 77046, United States of America
 (72) DONOHUE Steve (AU), O'LEARY Steve (GB), THRASH Tom (US)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CẤP CHẤT LỎNG DỰ TRỮ KIỂU MÔĐUN**

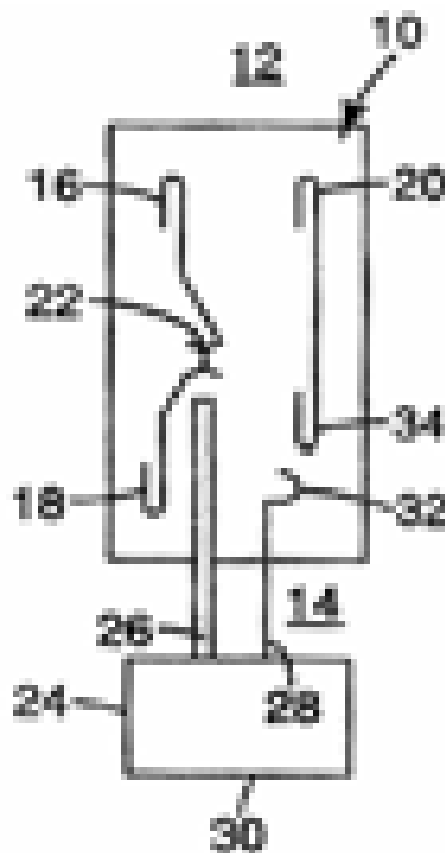
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp để cho phép các tuyến dòng chảy chất lưu dự trữ hoặc thay thế quanh các bộ phận trực trực bằng cách sử dụng các cụm bộ phận môđun tháo được. Theo một phương án thực hiện làm ví dụ, ROV thiết lập dòng chảy thủy lực dự trữ cho bộ phận chức năng BOP bằng cách lắp một đầu của ống mềm vào cụm van môđun và đầu còn lại vào van thoi xen giữa, vì vậy phá vỡ và cách ly các bộ phận trực trực. Van thoi xen giữa ghép được tạo ra bao gồm các cửa vào chính thứ nhất và thứ hai, các cửa vào phụ thứ nhất và thứ hai, và cửa ra. Cụm van môđun được tạo ra bao gồm van điều khiển một chiều, van điều khiển, bộ điều chỉnh áp suất đường ống phân phối, bộ điều chỉnh áp suất điều khiển, các mối nối thủy lực kiểu chọc và mối nối điện thực hiện ướn.



- (11) **17729**
(21) 1-2008-00528 (51)⁷ **H04Q 1/06**, H01R 13/514, H04Q 1/02
(22) 22.12.2006 (43) 25.08.2008
(86) PCT/US2006/048767 22.12.2006 (87) WO/2007/078984 12.07.2007
(30) 05028633.5 29.12.2005 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.03.2008

- (71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Saint Paul, MN 55133-3427, United States of America
(72) BONVALLAT, Pierre (FR), METRAL, Guy (FR), PERRIER, Gaetan (FR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÔĐUN LIÊN LẠC VIỄN THÔNG VÀ CỤM LIÊN LẠC VIỄN THÔNG CHỨA
MÔĐUN LIÊN LẠC VIỄN THÔNG NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến môđun liên lạc viễn thông (10) có ít nhất hai cạnh (12, 14), nhóm các tiếp điểm thứ nhất (16) được làm thích ứng để nối với dây POTS, nhóm các tiếp điểm thứ hai (18) được làm thích ứng để nối với dây đường truyền, nhóm các tiếp điểm thứ ba (20) được làm thích ứng để nối với dây DSLAM. Nhóm các tiếp điểm thứ nhất (16) và nhóm các tiếp điểm thứ hai (18) được tạo ra trên các cạnh khác nhau (12, 14) của môđun liên lạc viễn thông, và ít nhất một số tiếp điểm (16) của nhóm thứ nhất được tiếp xúc với ít nhất một số tiếp điểm (18) của nhóm thứ hai tại các điểm ngắt (22).

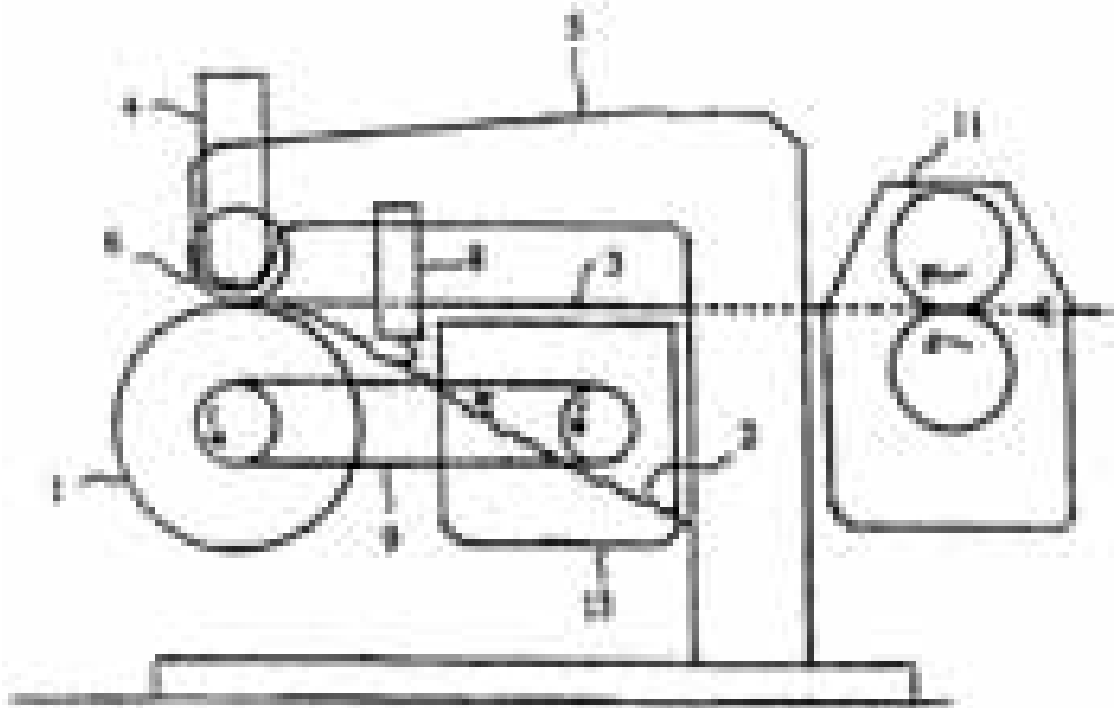


- (11) **17730**
- (21) 1-2008-00537 (51)⁷ **A23J 1/12**, 1/00, 1/16, A23K 1/16, 1/18
- (22) 02.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/030266 02.08.2006 (87) WO2007/019227 15.02.2007
- (30) 60/704,953 03.08.2005 US
- (71) **CARGILL, INCORPORATED (US)**
P.O. Box 5624, Minneapolis, Minnesota 55440-5624, United States of America
- (72) **SHANDERA, JR., Donald L. (US), BELL, Eric (US), FOX, Eugene J. (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PROTEIN ĐẬM ĐẶC CỦA NGŨ CỐC VÀ SẢN PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY LÀM THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT**
- (57) Sáng chế đề xuất protein đậm đặc của ngũ cốc (CPC). CPC được mô tả ở đây có thể được sử dụng làm thức ăn cho vật nuôi trong nhà và vật nuôi với mục đích thương mại.

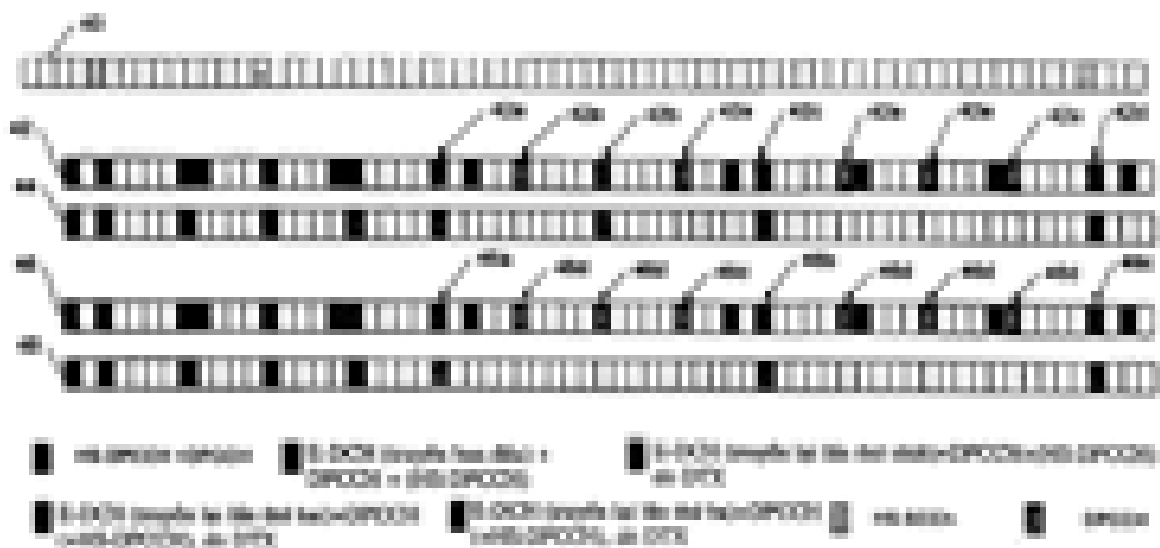
- (11) **17731**
(21) 1-2008-00546 (51)⁷ **B01J 35/04**, F01N 3/02, B01D 53/94
(62) 1-2006-01132
(22) 05.11.2004 (43) 25.08.2008
(86) PCT/JP2004/01640205.11.2004 (87) WO2005/056183 23.06.2005
(30) 2003-415675 12.12.2003 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.07.2006

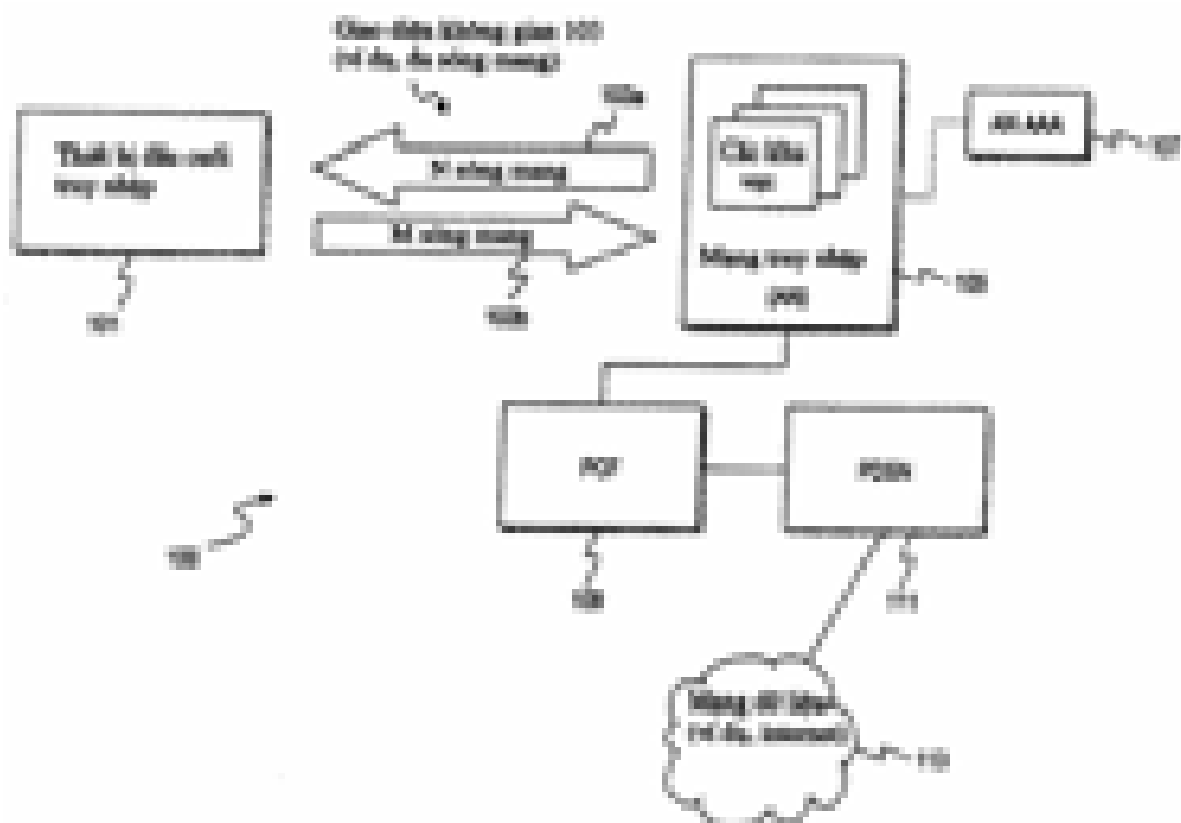
- (71) TOYO KOHAN CO., LTD. (JP)
2-12, Yonbancho, Chiyoda-ku, Tokyo, 102-8447, Japan
(72) SHIMIZU Keiichi (JP), TSUYAMA Yoshihide (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) GIÁ ĐỠ BẰNG KIM LOẠI ĐỂ LÀM SẠCH KHÍ XẢ VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO VÀ BỘ LỌC LÀM SẠCH KHÍ XẢ CÓ GIÁ ĐỠ NÀY
(57) Sáng chế đề xuất qui trình chế tạo giá đỡ bằng kim loại để làm sạch khí xả có năng suất cao với giá đỡ bằng kim loại để làm sạch khí xả và bộ lọc khí xả. Tia laze được tác động từ bề mặt ngoài của tấm dạng lớp hình trụ về phía tâm của nó, đồng thời được tạo ra bằng cách quấn theo hình trụ ít nhất một tấm dạng lớp tạo ra bằng cách xếp chồng lên nhau cả tấm dạng sóng lẫn tấm phẳng tạo ra từ lá kim loại, nhờ vậy lá kim loại được làm nóng chảy để liên kết ít nhất hai lớp tạo ra bởi tấm phẳng và tấm dạng sóng nằm bên trong hoặc tạo các lỗ xuyên qua đó với nhau.



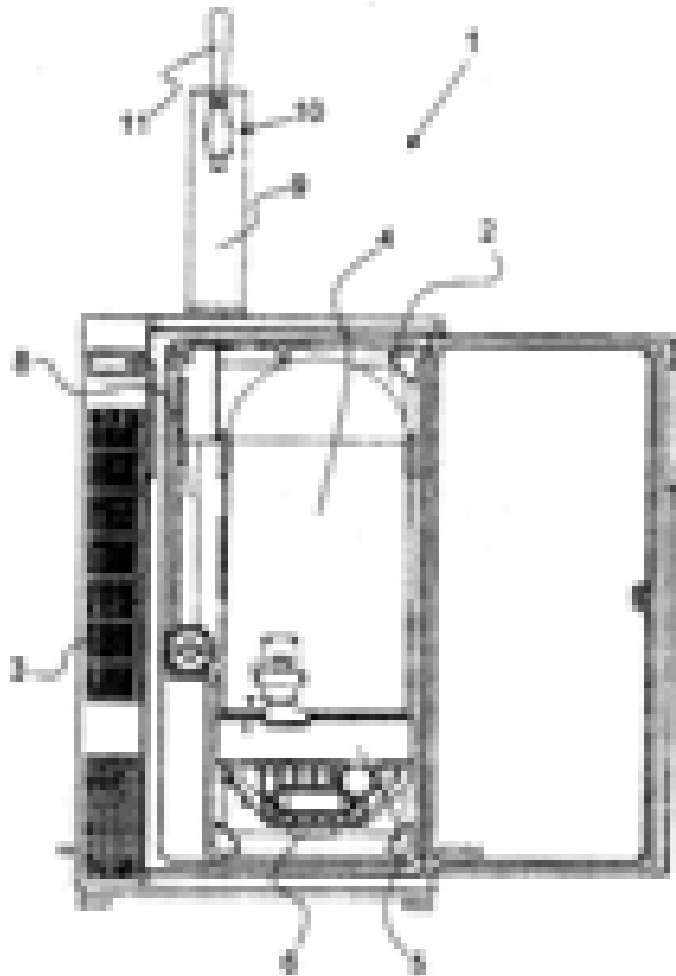
- (11) **17732**
- (21) 1-2008-00554 (51)⁷ **H04L 12/56**, H04B 7/005, H04Q 7/38
- (22) 04.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/002142 04.08.2006 (87) WO2007/017731 15.02.2007
- (30) 60/705,830 05.08.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
- (72) VIMPARI Anna-Mari (FI), MALKAMAKI Esa (FI), NAUHA Jukka (FI), RANTA-AHO Karri (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ PHỐI HỢP CHỌN CỦA KÊNH ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT LÊN VỚI BÁO CÁO CHỈ BÁO CHẤT LƯỢNG KÊNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, thiết bị và sản phẩm phần mềm mới để phối hợp việc chọn liên kênh điều khiển liên kết lên (UL), ví dụ, kênh điều khiển vật lý chuyên dụng (DPCCH), với báo cáo UL về kênh liên kết xuống bằng cách sử dụng, ví dụ, báo cáo chỉ báo chất lượng kênh (CQI) truy nhập gói liên kết lên tốc độ cao (HSDPA).



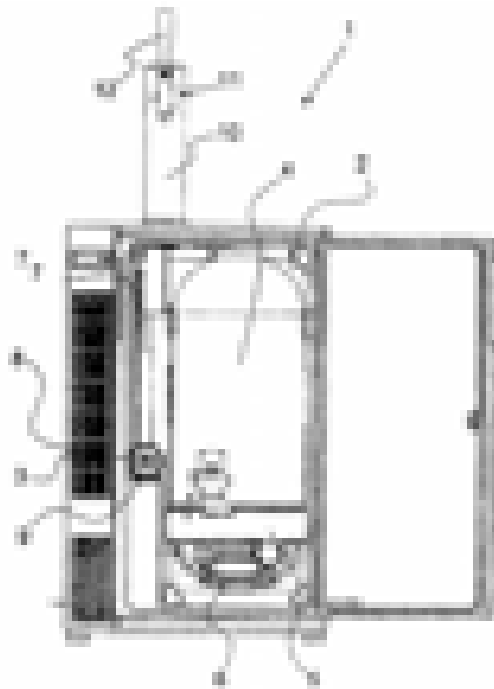
- (11) **17733**
- (21) 1-2008-00610 (51)⁷ **H04B 7/26, H04Q 7/38**
- (22) 11.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/002197 11.08.2006 (87) WO2007/020506 22.02.2007
- (30) 60/707,741 12.08.2005 US
11/395,450 31.03.2006 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Nokia Group, PO Box 226, FIN-00045 Helinki, Finland
- (72) CHERIAN George (IN), SHAH Jigneshkumar (IN), ZHU Yuan Joshua (IN), GAO Adele (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẠO TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐA KÊNH MẠNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát tín hiệu trong hệ thống đa kênh mạng. Nhiều kênh hoạt động đảo được gán động tới một hoặc nhiều kênh mạng của đường truyền lên, trong đó các kênh hoạt động đảo vận chuyển thông tin về tương ứng các kênh mạng của đường truyền xuống. Thông báo được phát ra để định ra thông tin về việc gán kênh và thông tin về kênh mạng đường truyền xuống.



- (11) **17734**
- (21) 1-2008-00624 (51)⁷ **B67D 1/14**, 1/12
- (22) 10.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/DK2006/000437 10.08.2006 (87) WO2007/019850 22.02.2007
- (30) PA 2005 01145 12.08.2005 DK
PA 2006 00362 14.03.2006 DK
- (71) **CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)**
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1760 Copenhagen, Denmark
- (72) **RASMUSSEN, Jan Norager (DK)**
- (74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)
- (54) **DÂY CHUYỀN PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền (1) để phân phối đồ uống. Dây chuyền (1) bao gồm đường ống phân phối (7), vòi rót (10) và van phân phối (12) được bố trí xuôi theo dòng ở cuối đường ống phân phối (7). Van phân phối (12) có thể thay thế và được bố trí kết nối với phương tiện tương tác (14) được lắp vào để tác động vào loại đồ uống cụ thể được phân phối, để đạt được phân phối đồ uống đặc thù. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện tương tác (14) để sử dụng trong dây chuyền (1), cũng như phương pháp phân phối đồ uống đặc thù nhờ sử dụng dây chuyền (1) và/hoặc phương tiện tương tác (14).



- (11) **17735**
- (21) 1-2008-00625 (51)⁷ **B67D 1/04**, 1/08
- (22) 10.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/DK2006/000438 10.08.2006 (87) WO2007/019851 22.02.2007
- (30) PA 2005 01144 12.08.2005 DK
- (71) CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1760 Copenhagen, Denmark
- (72) RASMUSSEN, Jan Norager (DK)
- (74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ DÂY CHUYỀN ĐỂ HƯỚNG DẪN ĐƯỜNG ỐNG PHÂN PHỐI ĐI QUA BỘ PHẬN PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hướng dẫn đường ống phân phối (18) đi qua kênh chứa đường ống phân phối (7) trong dây chuyền (1) để phân phối đồ uống, kênh chứa đường ống phân phối đã nêu (7) có đầu cuối thứ nhất (20) ở trong tháp (10) và đầu cuối thứ hai (8) được bố trí kết nối với buồng làm lạnh (2), buồng làm lạnh đã nêu (2) bao gồm buồng áp suất (4) có nắp (5) với lỗ mở (19) dành cho đường ống phân phối đã nêu (18), buồng áp suất đã nêu (4) tiếp theo được lắp để đặt bình chứa đồ uống (14) trong khi vận hành. Phương pháp bao gồm các bước
- mở nắp (5) của buồng áp suất (4),
 - cân thẳng lỗ mở (19) của nắp (5) với lỗ mở (8) của đầu cuối thứ hai của kênh chứa đường ống phân phối (7), và
 - hướng dẫn đường ống phân phối (18) đi qua lỗ mở (19) của nắp (5) và đầu cuối thứ hai của kênh chứa đường ống phân phối (7), tiếp theo đi qua kênh đã nêu (7) và ra ngoài đầu cuối thứ nhất đã nêu (20) của kênh đã nêu (7) hoặc theo hướng ngược lại. Sáng chế tiếp theo đề cập đến dây chuyền (1) để phân phối đồ uống cũng như sử dụng nắp (5) của buồng áp suất (4) để hướng dẫn đường ống phân phối (18) từ bình chứa đồ uống (14) đến tháp (10) hoặc theo hướng ngược lại.

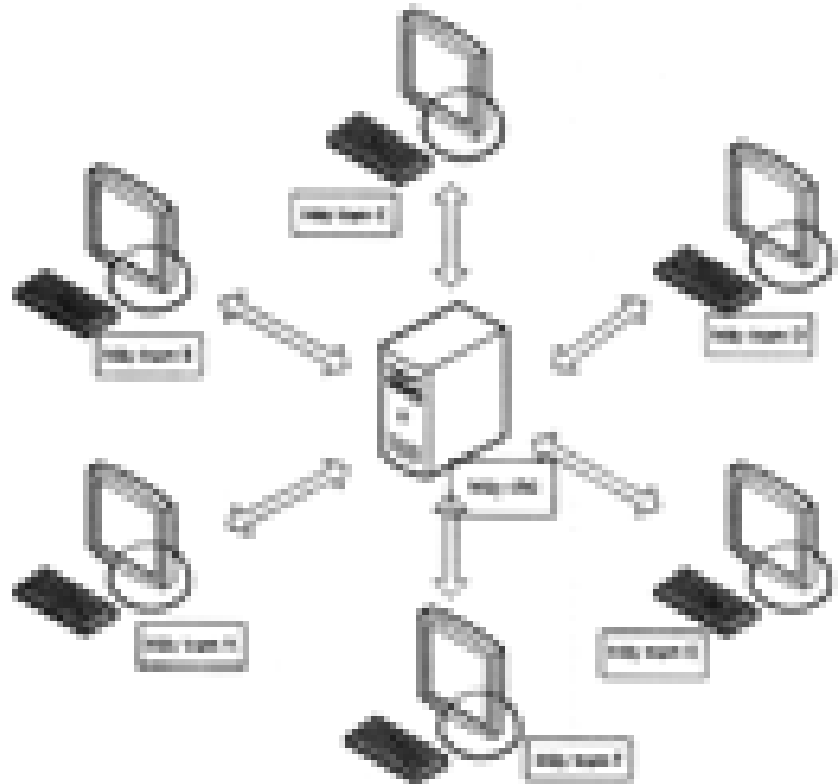


- (11) **17736**
 (21) 1-2008-00627 (51)⁷ **H04L 29/06**
 (22) 30.08.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/CN2006/002226 30.08.2006 (87) WO2007/025474 08.03.2007
 (30) 200510095833.1 02.09.2005 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.08.2008

- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong
 518044, P. R. China
 (72) **WU Haijun (CN), FANG, Bin (CN), ZHU, Ye (CN), SONG, Yang (CN)**
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẢI DỮ LIỆU XUỐNG MÁY TÍNH**

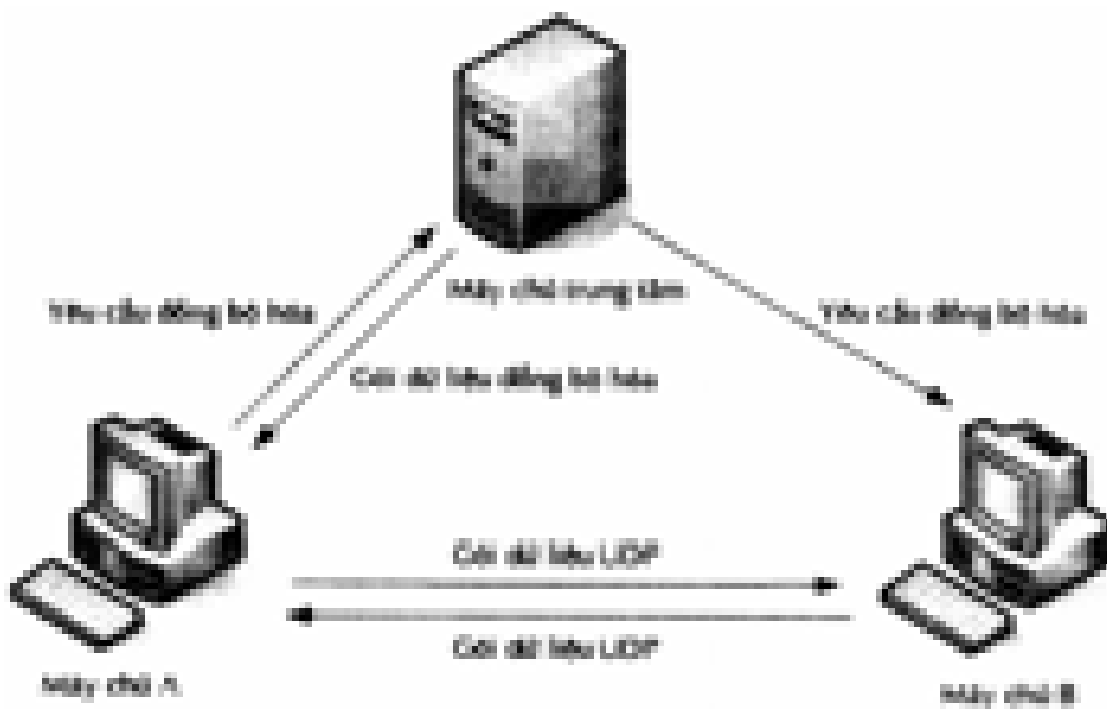
- (57) Sáng chế đã bộc lộ một hệ thống mạng truyền thông và một phương pháp để tải tệp tin. Hệ thống mạng truyền thông bao gồm: một máy chủ kết nối đồng đẳng (P2P), một máy chủ dữ liệu, một máy chủ lưu trữ file dữ liệu để tải xuống (TPT) và các máy trạm; một trong các máy trạm tải xuống tệp tin TPT tương ứng với tệp tin từ máy chủ TPT trên mạng, truy vấn thông tin nhằm tương ứng với tệp tin từ máy chủ P2P, và tải xuống tệp tin từ các máy trạm khác và/hoặc máy chủ dữ liệu như nhằm trong mạng tương ứng với tệp tin TPT. Bằng việc sử dụng hệ thống mạng và phương pháp phù hợp với sáng chế này, tốc độ tải xuống của các máy trạm trong mạng không bị hạn chế bởi khả năng xử lý của máy chủ và hiện tượng tắc nút cổ chai băng thông của mạng; do vậy có rất nhiều máy chủ cùng truy cập đồng thời vào một máy chủ, tốc độ tải tệp tin xuống sẽ không bị giảm đi.



- (11) 17737
 (21) 1-2008-00628 (51)⁷ H04L 12/28
 (22) 18.08.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/CN2006/002111 18.08.2006 (87) WO2007019809 22.02.2007
 (30) 200510092810.5 18.08.2005 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.08.2008

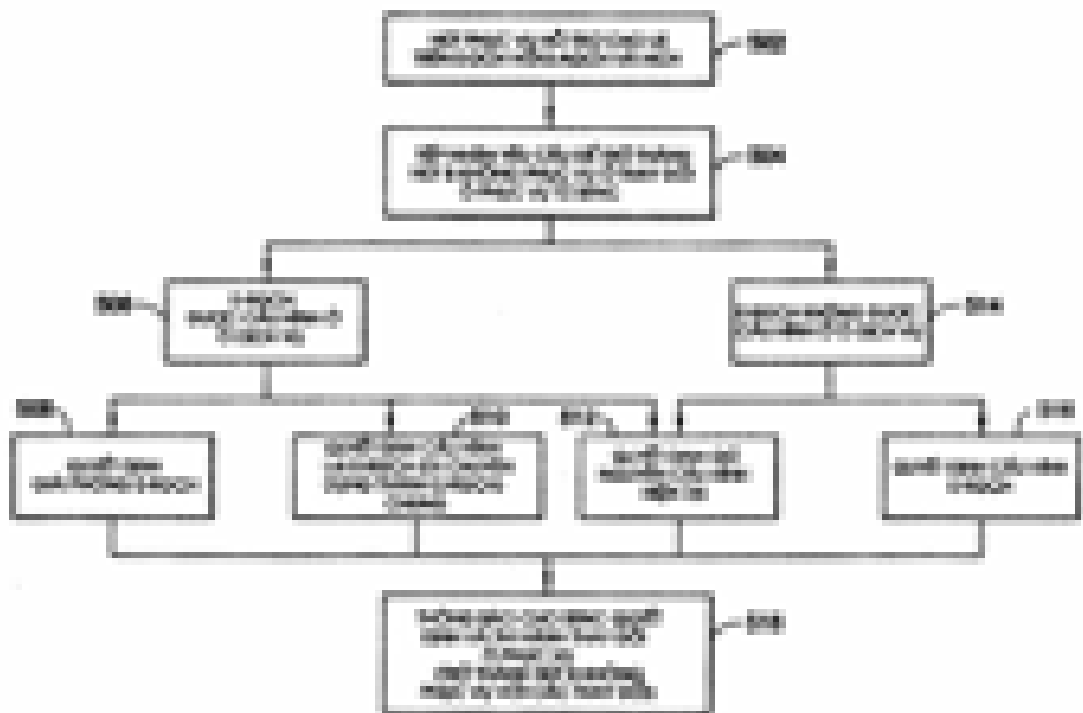
- (71) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
 4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong
 518044, P. R. China
 (72) ZHU, Ye (CN), ZHANG, Baohe (CN), WU, Bo (CN), WU, Haijun (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHO VIỆC XÁC LẬP MỘT KẾT NỐI ĐỒNG ĐẲNG
 ĐĂNG
 (57) Sáng chế đề cập phương pháp thiết lập kết nối đồng đẳng P2P, bao gồm: máy chủ trung tâm gửi tới mỗi máy chủ thứ nhất và máy chủ thứ hai một gói dữ liệu đồng bộ hóa, nó bao gồm tối thiểu thông tin địa chỉ của máy chủ thứ nhất và máy chủ thứ hai khác trong việc tiếp nhận yêu cầu đồng bộ được gửi bởi máy chủ thứ nhất; và mỗi máy chủ thứ nhất và máy chủ thứ hai gửi gói dữ liệu UDP tới máy chủ khác để tiếp nhận gói dữ liệu đồng bộ hóa. Cũng vậy, sáng chế đã bộc lộ một hệ thống để thiết lập kết nối đồng đẳng P2P. Theo sáng chế này, kết nối đồng đẳng P2P giữa hai máy chủ có thể được thiết lập thành công trong hầu hết các trường hợp, vì gói dữ liệu đã được gửi đi bởi mỗi máy chủ thứ nhất và máy chủ thứ hai khi chúng nhận được gói dữ liệu được gửi bởi máy chủ khác. Do đó, sáng chế này làm tăng khả năng thành công trong việc thiết lập kết nối đồng đẳng P2P.



- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|------------------------------|---------------|------------|
| (11) | 17738 | | | | |
| (21) | 1-2008-00637 | (51) ⁷ | H04Q 7/38, H04L 12/56 | | |
| (22) | 18.08.2006 | (43) | 25.08.2008 | | |
| (86) | PCT/IB2006/002255 | 18.08.2006 | (87) | WO2007/023351 | 01.03.2007 |
| (30) | 60/710,701 | 22.08.2005 | US | | |
| | 60/719,903 | 22.09.2005 | US | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.03.2008

- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) NAKAMATA Masatoshi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI MANG THÔNG TIN ĐỂ GIẢI PHÓNG, CẤU HÌNH VÀ CẤU HÌNH LẠI KÊNH NỐI XUỐNG TĂNG CƯỜNG
- (57) Các truyền thông được tiếp nhận từ thiết bị của người sử dụng UE trên kênh chuyên dụng tăng cường nối lên E-DCH. Các tài nguyên sóng radiô của ít nhất một kênh nối xuống hỗ trợ cho E-DCH được giải phóng hoặc được cấu hình hoặc được cấu hình lại trong khi E-DCH được duy trì cho UE. Các kênh nối xuống có thể là E-AGCH, E-HICH, hoặc E-RGCH, và các tài nguyên sóng radiô có thể bao gồm bộ nhận dạng tạm thời E-RNTI, chuỗi ký hiệu, và/hoặc các mã phân kênh. Ở thay đổi ô phục vụ của UE, mỗi hoặc cả hai ô phục vụ và ô không phục vụ có thể bổ sung/cấu hình/cấu hình lại kênh nối xuống hỗ trợ, tất cả chúng không kết thúc E-DCH. UE và SRNC được thông báo bởi bộ chỉ báo giải phóng E-RGCH xem liệu E-RGCH có được giải phóng hay không ở thay đổi ô phục vụ, và UE xoá bỏ các thông số E-RGCH được lưu trữ của nó khi bộ chỉ báo giải phóng chỉ báo nó được giải phóng.

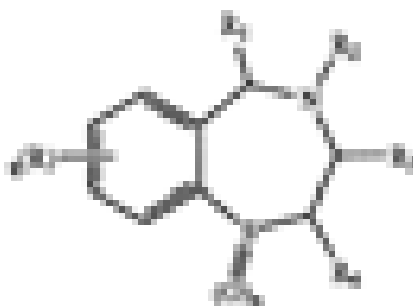


- (11) **17739**
- (21) 1-2008-00638 (51)⁷ **C08F 10/02**, 4/659
- (22) 18.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/032590 18.08.2006 (87) WO2007/024773 01.03.2007
- (30) 11/209,006 22.08.2005 US
- (71) CHEVRON PHILLIPS CHEMICAL COMPANY, LP. (US)
10001 Six Pines Drive, The Woodlands, Texas 77380, United States of America
- (72) MARTIN Joel L. (US), THORN Matthew G. (US), MCDANIEL Max P. (US),
JENSEN Michael D. (US), YANG Qing (CN), DESLAURIERS Paul J. (US),
KERTOK Mark E. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM HỖN HỢP CHẤT XÚC TÁC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ CÁC ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG ĐỂ SẢN XUẤT NHỰA POLYOLEFIN**
- (57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm hỗn hợp chất xúc tác bao gồm hợp chất metaloxen thứ nhất, hợp chất metaloxen thứ hai, chất nền hoạt hóa, và hợp chất hữu cơ - nhôm. Sáng chế cũng đề xuất các quy trình điều chế và sử dụng các chế phẩm này để sản xuất các nhựa polyolefin. Các polyme đi từ etylen được sản xuất bằng cách sử dụng chế phẩm và quy trình theo sáng chế có chỉ số HLMI nằm trong khoảng từ 0,5 đến 25, tỉ trọng polyme nằm trong khoảng từ 0,920 đến khoảng 0,965, và độ phân tán polyme nằm trong khoảng từ khoảng 3,0 đến khoảng 30.

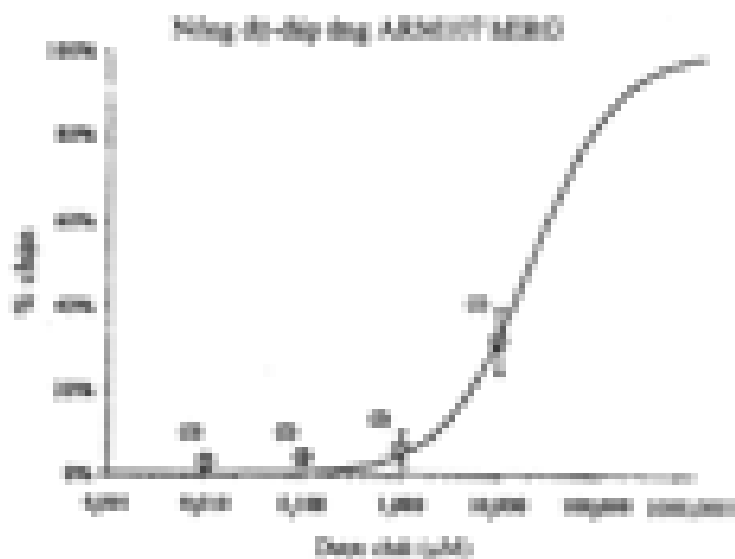
- (11) **17740**
- (21) 1-2008-00674 (51)⁷ **A61K 31/437**, 31/15, A61P 25/00, 43/00
- (22) 27.07.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/FR2006/001830 27.07.2006 (87) WO2007/020337 22.02.2007
- (30) 0508643 19.08.2005 FR
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
174 avenue de France, 75013 Paris, France
- (72) CUINE, Alain (FR), DECOBERT, Michel (FR), FRANCON, Dominique (FR), SAUNAL, Henry (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) TỔ HỢP CHỨA CHẤT GÂY NGỦ TÁC DỤNG LÂU DÀI VÀ CHẤT GÂY NGỦ TÁC DỤNG NGẮN, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ THUỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp chứa chất gây ngủ tác dụng ngắn được chọn từ nhóm gồm có chất điều biến thụ thể GABA-A, benzodiazepin, phenothiazin, dẫn xuất melatonin và chất chủ vận thụ thể melatonin; và chất gây ngủ tác dụng dài được chọn từ nhóm gồm có chất điều biến thụ thể GABA-A, benzodiazepin, chất đối kháng của các thụ thể 5HT_{2A} và chất điều biến canxi ion, để điều trị các rối loạn giấc ngủ. Sáng chế cũng đề cập đến các hợp chất thảo dược chứa tổ hợp nêu trên.

- (11) **17741**
- (21) 1-2008-00678 (51)⁷ **A61K 9/08**, 47/32, 31/7072, A61P
27/02
- (22) 27.09.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/009383 27.09.2006 (87) WO2007/039201 12.04.2007
- (30) 10 2005 046 769.5 29.09.2005 DE
- (71) BERLIN-CHEMIE AG (DE)
Glienicke-Weg 125, 12489 Berlin, Germany
- (72) WIHSMANN, Marc (DE), SCHMITZ, Reinhard (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỢC PHẨM BỀN ÁNH SÁNG CHỨA BRIVUDIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM
GIÁC MẠC ECPET**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng cho mắt chứa thành phần hoạt tính brivudin và chất tạo màng được chọn từ nhóm gồm polyvinyl pyrolidon (PVP), rượu polyvinyl (PVA) và polyacrylat (PA).

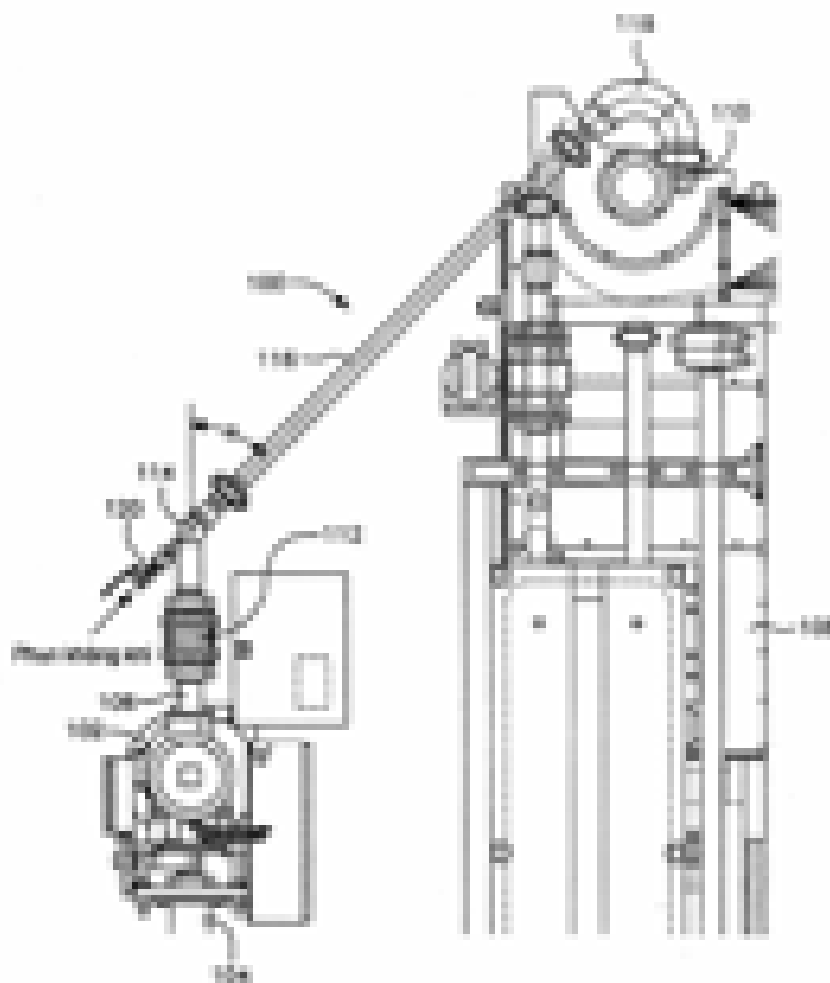
- (11) **17742**
- (21) 1-2008-00690 (51)⁷ **C07D 291/08**, A61K 31/554
- (22) 17.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/032405 17.08.2006 (87) WO/2007/024717 01.03.2007
- (30) 11/212,413 25.08.2005 US
- (71) THE TRUSTEES OF COLUMBIA UNIVERSITY IN THE CITY OF NEW YORK (US)
412 Low Memorial Library, 535 West 116th Street, New York, NY 10027, United States of America
- (72) MARKS, Andrew, Robert (US), LANDRY, Donald, W. (US), DENG, Shixian (US), CHENG, Zhen, Zhuang (CN), LEHNART, Stephan, E.. (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CHẤT PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN LIÊN QUAN ĐẾN ĐIỀU HOÀ THỤ THỂ RYANODIN, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) và muối, hydrat, solvat, phức chất và tiền dược chất của hợp chất này. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tổng hợp hợp chất có công thức (I). Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I) và phương pháp sử dụng dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I) để điều trị và phòng ngừa rối loạn và bệnh liên quan đến thụ thể ryanodin điều hòa chức năng kênh canxi ở tế bào.



(I)



- (11) **17743**
- (21) 1-2008-00706 (51)⁷ **B29B 9/06**, B29C 71/00, C08B 1/00, 37/00, C08J 3/18
- (22) 31.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/034007 31.08.2006 (87) WO2007/027877 08.03.2007
- (30) 60/712,398 31.08.2005 US
- (71) GALA INDUSTRIES, INC. (US)
181 Pauley Street, Eagle Rock, Virginia 24085, United States of America
- (72) MARTIN, J., Wayne (US), WRIGHT, Roger, B. (US), MANN, Robert, G. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO HẠT COMPOSIT VẬT LIỆU SINH HỌC
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế các composit vật liệu sinh học dạng polyme có hàm lượng ẩm thấp và các composit vật liệu sinh học dạng polyme giãn nở bằng cách đun qua tấm khuôn (18) và thùng nước (16) và tạo hạt với các lưới cắt (14). Polyolefin hoặc các polyme ngưng tụ được làm nóng chảy trộn lẫn với thành phần vật liệu sinh học dạng rắn hoặc bán rắn (155), như polysacant, bao gồm các nhựa xenluloza và tinh bột, hoặc nguyên liệu có protein, bao gồm polypeptit, và được đun ra, tạo hạt dưới nước, và xử lý bằng cách làm khô nhanh để thu được hàm lượng ẩm thấp bằng một % (1%) hoặc nhỏ hơn.



- (11) **17744**
 (21) 1-2008-00715 (51)⁷ **A61F 13/15**, 13/49, 13/511, 13/539
 (22) 27.09.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/JP2006/319201 27.09.2006 (87) WO2007/052427 10.05.2007
 (30) 2005-320049 02.11.2005 JP
 (71) UNI-CHARM CORPORATION (JP)

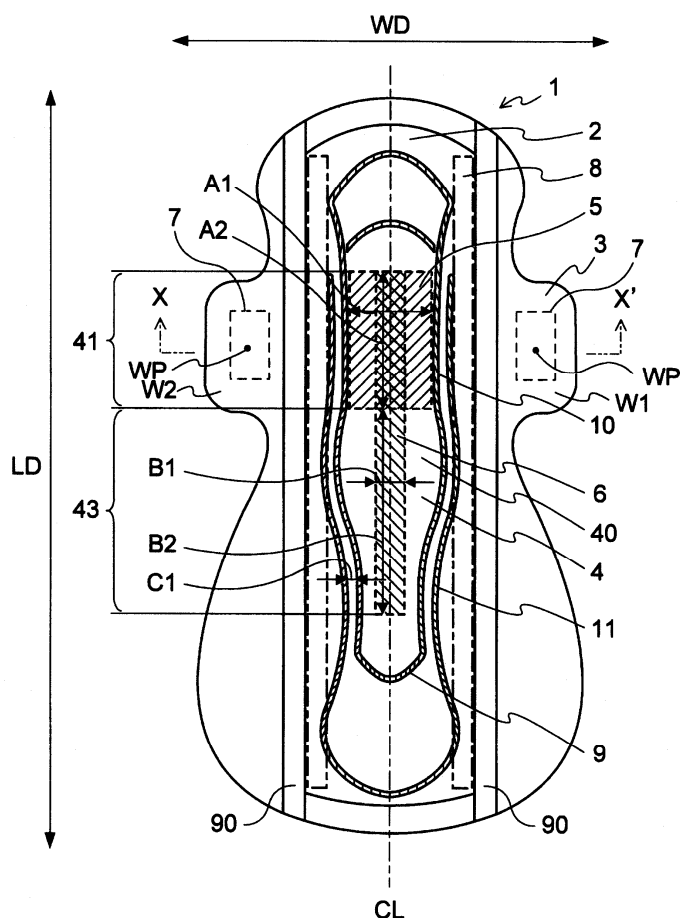
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan

(72) NOMOTO, Takashi (JP), NANBU, Chinatsu (JP)

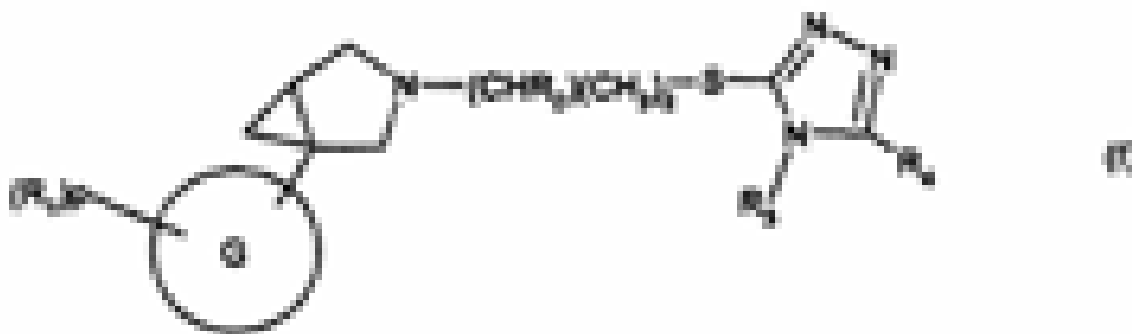
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có thể ngăn ngừa được sự rò rỉ của các chất bài tiết và làm giảm cảm giác khó chịu trong khi sử dụng. Vật dụng thẩm hút (1) có phần tấm trên thẩm dịch thể (2), phần tấm dưới không thẩm dịch thể (3), chi tiết thẩm hút (4) được đặt giữa phần tấm trên (2) và phần tấm dưới (3), và chi tiết tấm giữa (5,6) được đặt giữa chi tiết tấm trên (2) và chi tiết thẩm hút (4). Chi tiết thẩm hút (4) bao gồm chi tiết thẩm hút trung tâm và chi tiết thẩm hút phía sau được tạo liên tục ở mép phía sau của chi tiết thẩm hút trung tâm theo chiều dọc (LD) của nó. Chi tiết tấm giữa (5,6) bao gồm tấm trung gian thứ nhất (5) được đặt giữa chi tiết tấm trên (2) và chi tiết thẩm hút trung tâm và tấm trung gian thứ hai (6) được đặt giữa chi tiết tấm trên (2) và ít nhất chi tiết thẩm hút phía sau và có các tính chất chuyển dịch thể khác với tấm trung gian thứ nhất (5).



- (11) **17745**
- (21) 1-2008-00721 (51)⁷ **A61K 31/403**
- (22) 21.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/008314 21.08.2006 (87) WO2007/022980 01.03.2007
- (30) 0517193.9 22.08.2005 GB
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) Dieter HAMPRECHT (DE), Christian HEIDBREDER (BE), Sergio MELOTTO (IT), Fabrizio MICHELI (IT), Tadataka YAMADA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH THỂ CHẤT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bào chế thuốc để điều trị như rối loạn dị dạng cơ thể hoặc chứng lo lắng về tình trạng sức khỏe, chứng ăn-ói, chứng biếng ăn tâm thần, chứng ăn vô độ, chứng nghiện tình dục đôi trụ và tình dục không đôi trụ, chứng múa giật Sydeham, chứng vẹo cổ, chứng tự kỉ, rối loạn chuyển động bao gồm hội chứng Tourette; hoặc điều trị chứng xuất tinh sớm, khác biệt ở chỗ sử dụng hợp chất có công thức (I) hoặc muối được dụng hoặc muối solvat được dụng của nó:



trong đó :

G được chọn từ nhóm bao gồm: phenyl, pyridyl, benzothiazolyl, indazolyl;

p là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 5 ;

R₁ được lựa chọn một cách độc lập từ nhóm bao gồm: halogen, hydroxyl, xyano, C₁₋₄ alkyl, haloC₁₋₄alkyl, C₁₋₄ alkoxy, haloC₁₋₄alkoxy, C₁₋₄alkanoyl; hoặc tương ứng với nhóm R₅;

R₂ là hydro hoặc C₁₋₄ alkyl;

R₃ là C₁₋₄alkyl;

R₄ là hydro, hoặc nhóm phenyl, nhóm heterocyclyl, nhóm dị thơm có 5 hoặc 6 cạnh, hoặc nhóm hai vòng có từ 8 đến 11 cạnh, nhóm bất kỳ trong số các nhóm này được thể tùy ý bằng 1, 2, 3 hoặc 4 phần tử thể được chọn từ nhóm bao gồm: halogen, xyano, C₁₋₄ alkyl, haloC₁₋₄alkyl, C₁₋₄alkoxy, C₁₋₄alkanoyl;

R₅ là phân gốc được chọn từ nhóm bao gồm: isoxazolyl, -CH₂-N-pyrollyl, 1,1-dioxido-2-isothiazolidinyl, thienyl, thiazolyl, pyridyl, 2-pyrolidinonyl, và nhóm này được thể tùy ý bằng một hoặc hai phần tử thể được chọn từ: halogen, xyano, C₁₋₄ alkyl, haloC₁₋₄alkyl, C₁₋₄alkoxy, C₁₋₄alkanoyl; và khi R₁ là clo và p là 1, thì R₁ không có mặt ở vị trí orto đối với liên kết nối với phần còn lại của phân tử; và khi R₁ tương ứng với R₅, thì P là 1.

- (11) **17746**
- (21) 1-2008-00737 (51)⁷ **C07D 401/14**, A61P 35/00, A61K 31/435
- (22) 30.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/034088 30.08.2006 (87) WO2007/030377 15.03.2007
- (30) 60/712,539 30.08.2005 US
60/713,108 30.08.2005 US
60/731,591 27.10.2005 US
60/774,684 17.02.2006 US
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichstrasse 35, CH-4056, Base, Switzerland
- (72) AIKAWA, Mina E. (US), AMIRI, Payman (US), DOVE, Jeffrey H. (US), LEVINE, Barry Haskell (US), MCBRIDE, Christopher (US), PICK, Teresa E. (US), POON, Daniel J. (US), RAMURTHY, Savithri (IN), RENHOWE, Paul A. (US), SHAFER, Cynthia (US), STUART, Darrin (CA), SUBRAMANIAN, Sharadha (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) BENZIMIDAZOL ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzimidazol được thể có công thức (I),



(I)

và chế phẩm chứa chúng.

(11) 17747

(21) 1-2008-00739

(22) 27.09.2006

(86) PCT/CN2006/002546 27.09.2006

(30) 200510037520.0 27.09.2005 CN

(51)⁷ H04L 12/58

(43) 25.08.2008

(87) WO2007/036152 05.04.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.08.2008

(71) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)

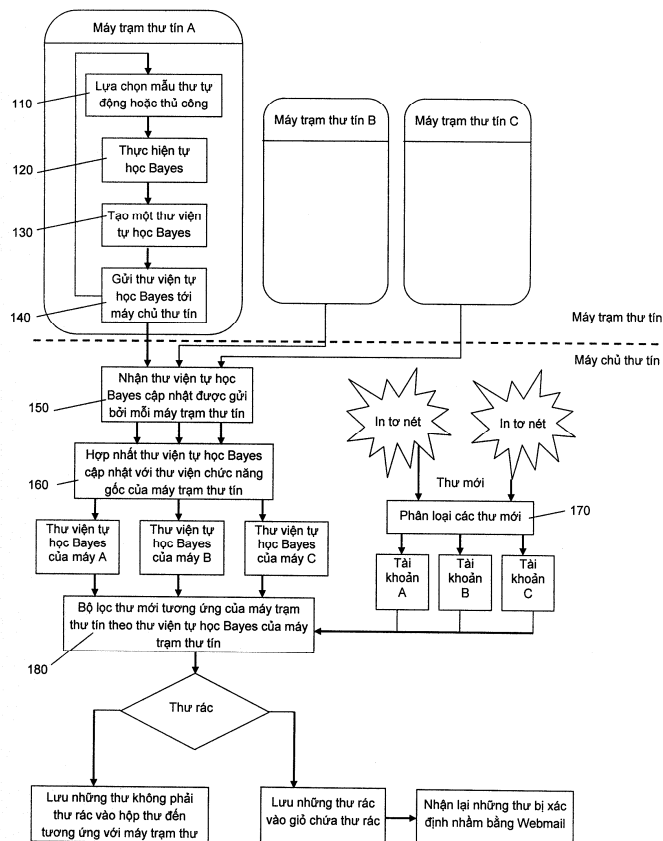
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

(72) XU, Jiajian (CN), LI, Guang (CN), KE, Junyan (CN), FENG, Xiaoyong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CHỦ THƯ TÍN ĐỂ LỌC BỎ THƯ RÁC

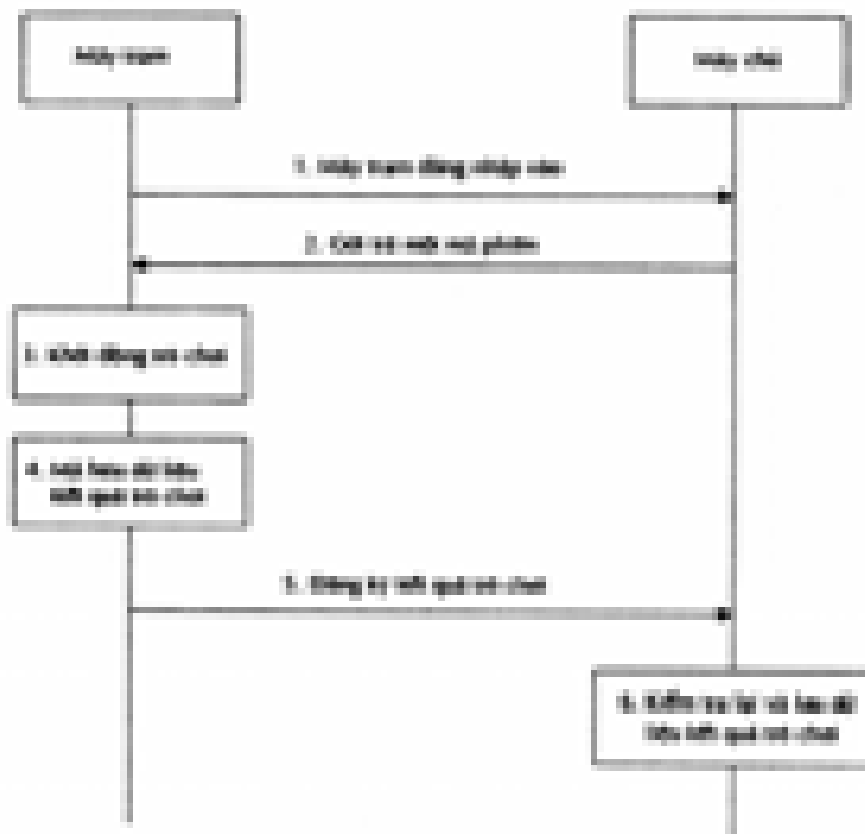
(57) Sáng chế bộc lộ một hệ thống và phương pháp để lọc bỏ thư rác, hệ thống bao gồm: máy trạm thư tín được cấu hình để tạo ra một thư viện tự học bằng việc thực hiện chức năng tự học đối với các mẫu thư được chọn; máy chủ thư tín được cấu hình để hợp nhất thư viện tự học từ máy trạm thư tín và thư viện chức năng gốc của máy trạm thư tín, tạo ra một thư viện chức năng cập nhật của máy trạm thư tín, và lọc những thư tương ứng với máy trạm thư tín theo thư viện chức năng cập nhật của máy trạm thư tín. Một máy chủ thư tín cũng được bộc lộ. Trong bản chất của sáng chế này, thư rác có thể được lọc bỏ bởi sự hợp tác giữa máy trạm thư tín và máy chủ thư tín, để làm giảm việc sử dụng băng thông mạng, rút ngắn thời gian nhận thư, cải thiện khả năng xác định thư rác và giảm tỷ lệ xác định nhầm những thư không phải là thư rác.



- | | | | |
|-----------------------------------|--|-------------------------------------|------------|
| (11) 17748 | | | |
| (21) 1-2008-00740 | | (51) ⁷ H04L 09/08 | |
| (22) 08.09.2006 | | (43) 25.08.2008 | |
| (86) PCT/CN2006/002329 08.09.2006 | | (87) WO2007028342 | 15.03.2007 |
| (30) 200510037255.6 10.09.2005 CN | | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.08.2008

- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China
- (72) **WANG, Haibing (CN), GUO, Bijian (CN), YANG, Xiaobu (CN)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ TRUYỀN TẢI DỮ LIỆU TRÒ CHƠI**
- (57) Sáng chế hiện tại cung cấp một phương pháp dùng để truyền tải dữ liệu trò chơi, bao gồm: thu thập mã phiên được gán bởi máy chủ bởi máy trạm trong quá trình đăng nhập vào máy chủ; mã hóa dữ liệu trò chơi cùng với mã phiên, và đăng ký dữ liệu đã được mã hóa với máy chủ; giải mã và kiểm tra lại dữ liệu trò chơi nhận được bởi máy chủ, và lưu lại dữ liệu trò chơi nếu dữ liệu đó được chứng minh là có giá trị. Sáng chế này cũng bao gồm một hệ thống, các bộ phận trong máy trạm, máy chủ và thiết bị đầu cuối di động bao gồm các bộ phận máy trạm mà từ đó phương pháp trên có thể áp dụng. Phương pháp, hệ thống và thiết bị của sáng chế này đảm bảo máy trạm có thể truyền tải dữ liệu trò chơi một cách an toàn tới máy chủ và bảo vệ dữ liệu trò chơi khỏi bị giả mạo và lừa dối.



(11) **17749**

(21) 1-2008-00741

(51)⁷ **G06F 17/30**

(22) 26.03.2008

(43) 25.08.2008

(30) 200510106006.8 23.09.2005 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.08.2008

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**

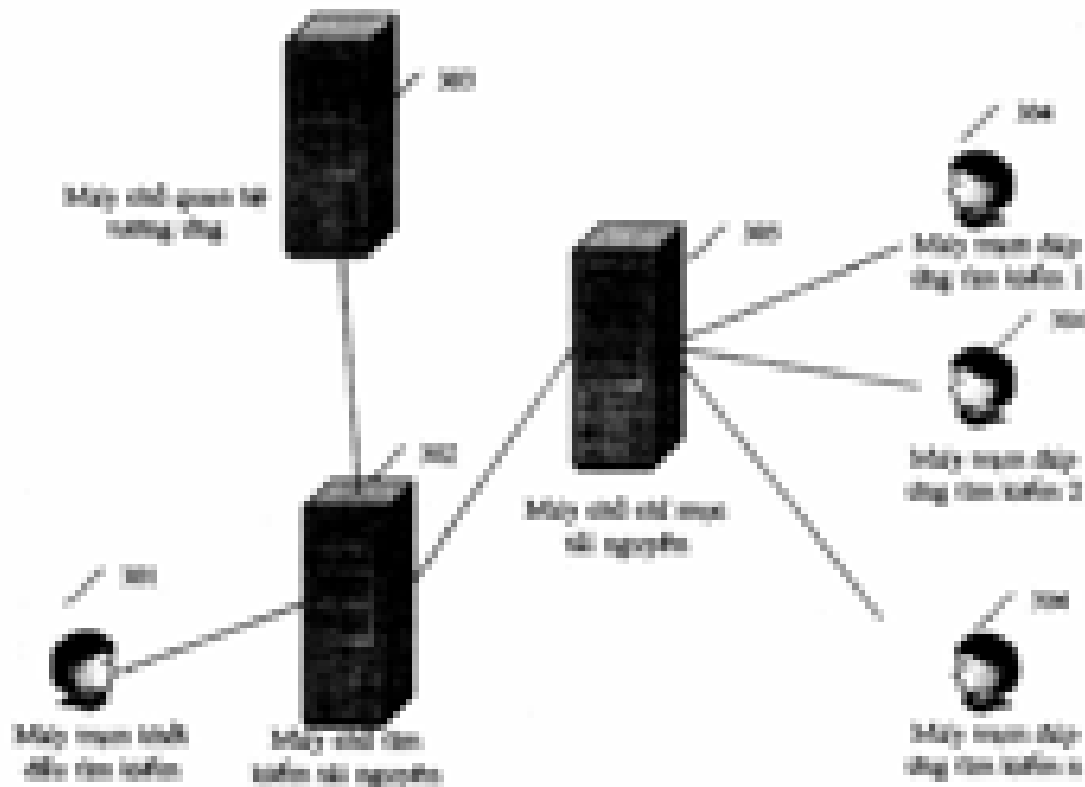
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong
518044, P. R. China

(72) **LI, Qiang (CN)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TÌM KIẾM TRÊN MẠNG**

(57) Sáng chế này cung cấp hệ thống tìm kiếm trên mạng, bao gồm: một máy trạm khởi đầu tìm kiếm được cấu hình để khởi đầu yêu cầu tìm kiếm tới máy chủ tìm kiếm tài nguyên, và thu thập tài nguyên mạng theo chỉ mục thông tin chức năng tài nguyên được trả về bởi máy chủ tìm kiếm tài nguyên; máy chủ tìm kiếm tài nguyên được cấu hình để thu thập máy trạm đáp ứng tìm kiếm tương ứng với máy trạm khởi đầu tìm kiếm theo mối quan hệ tương ứng giữa máy trạm đáp ứng tìm kiếm và máy trạm khởi đầu tìm kiếm, tìm kiếm máy chủ chỉ mục tài nguyên tương ứng với máy trạm đáp ứng tìm kiếm theo yêu cầu tìm kiếm, và trả về chỉ mục thông tin chức năng tài nguyên cho máy trạm khởi đầu tìm kiếm; máy chủ chỉ mục tài nguyên được cấu hình để lưu trữ chỉ mục thông tin chức năng tài nguyên được báo cáo bởi máy trạm đáp ứng tìm kiếm. Phương pháp tìm kiếm trên mạng cũng được bộc lộ. Bằng việc sử dụng sáng chế này, có thể cải thiện khả năng tìm kiếm tức thời và kết quả tìm kiếm chuẩn xác.



(11) **17750**

(21) 1-2008-00754

(22) 02.11.2006

(86) PCT/JP2006/322407 02.11.2006

(30) 2005-324583 09.11.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.06.2008

(71) MAX CO., LTD. (JP)

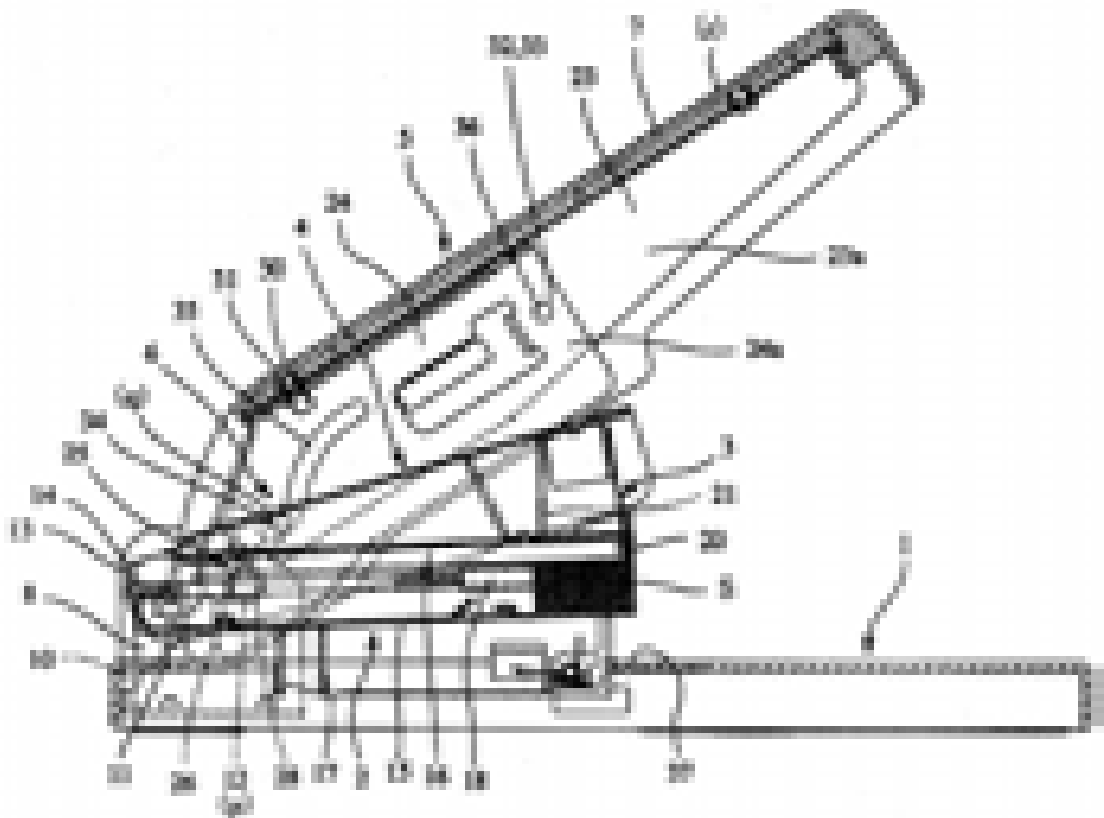
6-6, Nihonbashi hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo, 1038502, JP

(72) MAEMORI, Jun (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MÁY DẬP GHIM CÓ CƠ CẤU TĂNG LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến máy dập ghim bao gồm đế (1), phần đỡ thứ nhất (11) được bố trí trên đế (1), tấm đỡ (8) được tạo ra ở lân cận phần đỡ thứ nhất (11) trên từng bên của đế (1), phần đỡ thứ hai (12) được tạo ra trên phần đỡ sao cho nhô ra từ đó, hộp chứa dây ghim (2) và cần trong (4), cả hai được tạo ra đung đưa trên phần đỡ thứ nhất (11) tấm đỡ (3) được bố trí trên cần trong (4) để đẩy dây ghim ra và cần ngoài (5) được tạo ra đung đưa trên phần đỡ thứ hai (12). Cần ngoài (5) bao gồm thành phần cần thứ nhất (23) có phần bán lỗ thứ nhất (26) ăn khớp được với phần phía trên của phần đỡ thứ hai (12) và thành phần cần thứ hai (24) có phần bán lỗ thứ hai (28) ăn khớp được với phần phía dưới của phần đỡ thứ hai (12). Thành phần cần thứ nhất (23) và thành phần cần thứ hai (24) được liên kết liền khối.



- (11) **17751**
- (21) 1-2008-00759 (51)⁷ **A61B 5/1455**
- (22) 17.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/SG2006/000237 17.08.2006 (87) WO2007/032744 22.03.2007
- (30) 200505849-0 13.09.2005 SG
- (71) GLUCOSTATS SYSTEM PTE LTD. (SG)
6 New Industrial Road, #04-01/02 Hoe Huat Industrial Building, Singapore 536199
- (72) Zhang, Xiqin (CN), Ting, Choon Meng (SG)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) THIẾT BỊ DÒ CÓ ÁP SUẤT TIẾP XÚC KHÔNG ĐỔI
- (57) Sáng chế đề xuất một thiết dò có áp suất tiếp xúc không đổi khi dò trên ngón tay của bệnh nhân, gồm một hộp có phần trên và phần bên để đỡ phần trên, phần trên này có độ dày được xác định bằng mặt trên và đế của phần trên này, phần trên này có một lỗ xuyên qua, lỗ này có kích thước để có thể lắp trượt bộ dò, bộ dò này có một đầu dò; một rãnh kéo thẳng vuông góc mặt phẳng của lỗ này, rãnh này có kích thước thích hợp để đặt ngón tay vào, trong đó bộ dò gồm thêm một vành tiếp xúc với mặt trên của phần trên của hộp, và đầu dò kéo dài cách đế của phần trên và nhô vào trong rãnh.

- (11) **17752**
- (21) 1-2008-00761 (51)⁷ **E03F 3/02, 3/00**
- (22) 27.09.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/CA2006/001575 27.09.2006 (87) WO2007/036027 05.04.2007
- (30) 2,521,428 27.09.2005 CA
- 60/728,257 19.10.2005 US
- 60/809,637 30.05.2006 US
- 60/807,315 13.07.2006 US
- 60/827,160 27.09.2006 US

(71) CLEARFORD INDUSTRIES INC. (CA)

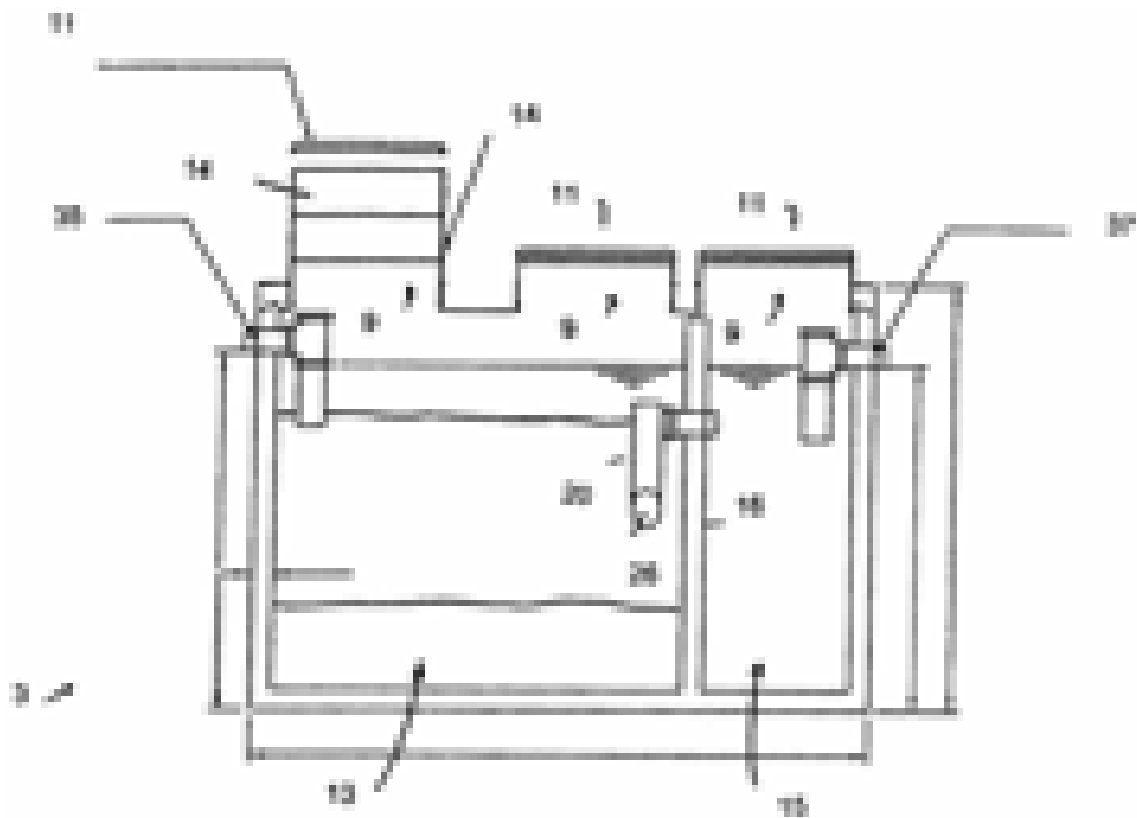
515 Legget Drive, Suite 100, Ottawa, Ontario K2K 3G4, Canada

(72) Richard, W. Connelly (CA), Duane Smith (CA)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC HIỆU SUẤT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ống thoát nước hiệu suất cao hệ thống này bao gồm một hay nhiều các bộ phận sau đây: bộ phận xử lý chính, các đường ống dẻo, và một hay nhiều bơm tùy chọn. Hệ thống được thiết kế và lắp đặt theo cách thức tạo điều kiện để chất lỏng di chuyển chủ yếu do trọng lực, mặc dù có thể chọn lắp đặt một hay nhiều bơm tại các vị trí quan trọng. Hệ thống có thể được bịt kín và kiểm tra áp suất nhằm đạt hiệu suất tối ưu khi vận hành.



(11) **17753**

(21) 1-2008-00777

(51)⁷ **G01R 1/073**, 1/06, 31/26, H01L
21/66

(22) 30.08.2006

(43) 25.08.2008

(86) PCT/JP2006/317126 30.08.2006

(87) WO2007/026774 08.03.2007

(30) 2005-252804 31.08.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.03.2008

(71) NHK SPRING CO., LTD. (JP)

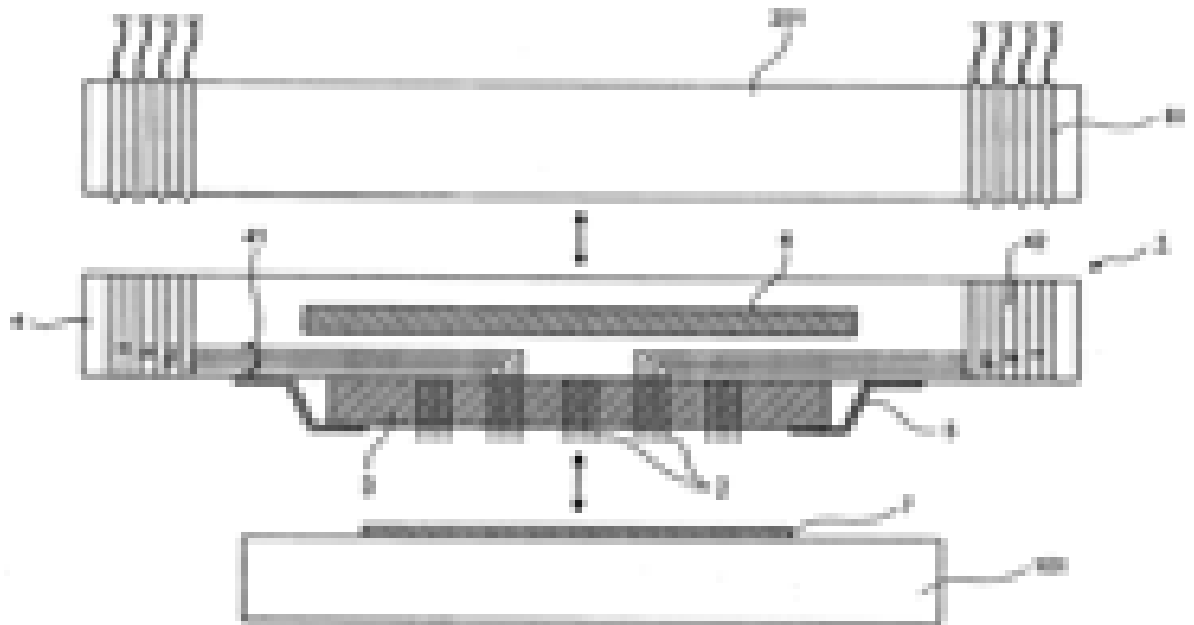
3-10, Fukuura, Kanazawa-ku, Yokohama, Kanagawa 236-0004 Japan

(72) Shunsuke SASAKI (JP), Hiroshi NAKAYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

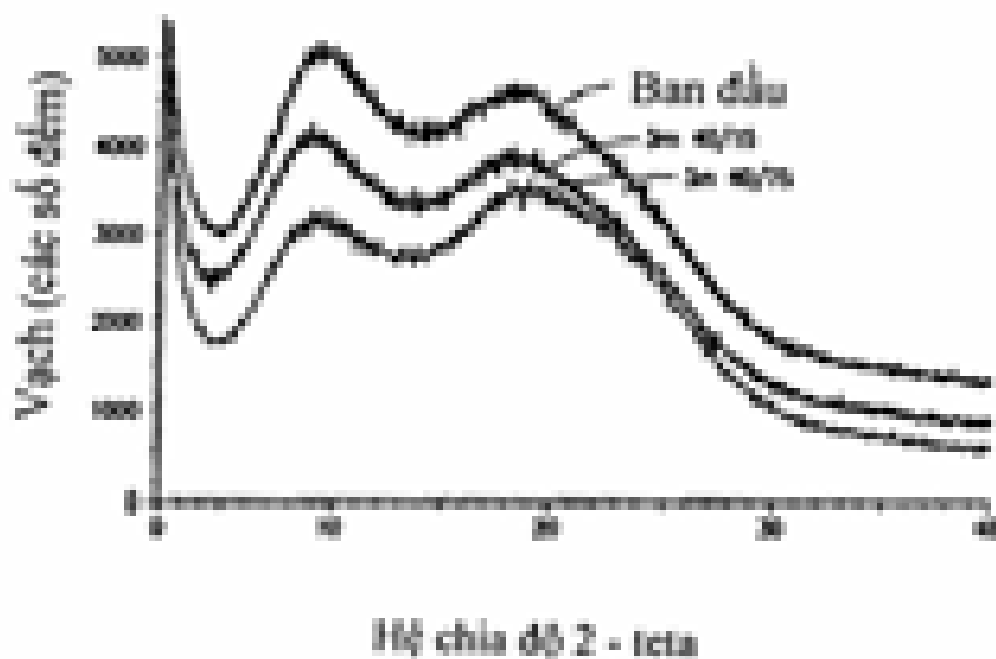
(54) THẺ THĂM DÒ

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ thăm dò ban gồm các bộ dò (2) để tiếp xúc các điện cực được bố trí trong tấm bán dẫn và để đưa tín hiệu điện vào hoặc ra khỏi các điện cực, đầu bộ dò (3) để giữ bộ dò, tấm nền (4) có hệ thống dây được bố trí gần bề mặt của tấm nền đối diện đầu bộ dò để có thể tiếp xúc được với đầu bộ dò và được nối với các bộ dò, lớp lõi (6) được tạo bởi vật liệu mà được lắp trong tấm nền và có hệ số giãn nở do nhiệt nhỏ hơn hệ số giãn nở do nhiệt của tấm nền, và chi tiết nối (42) để nối điện ít nhất một số bộ dò với thiết bị bên ngoài thông qua hệ thống dây.

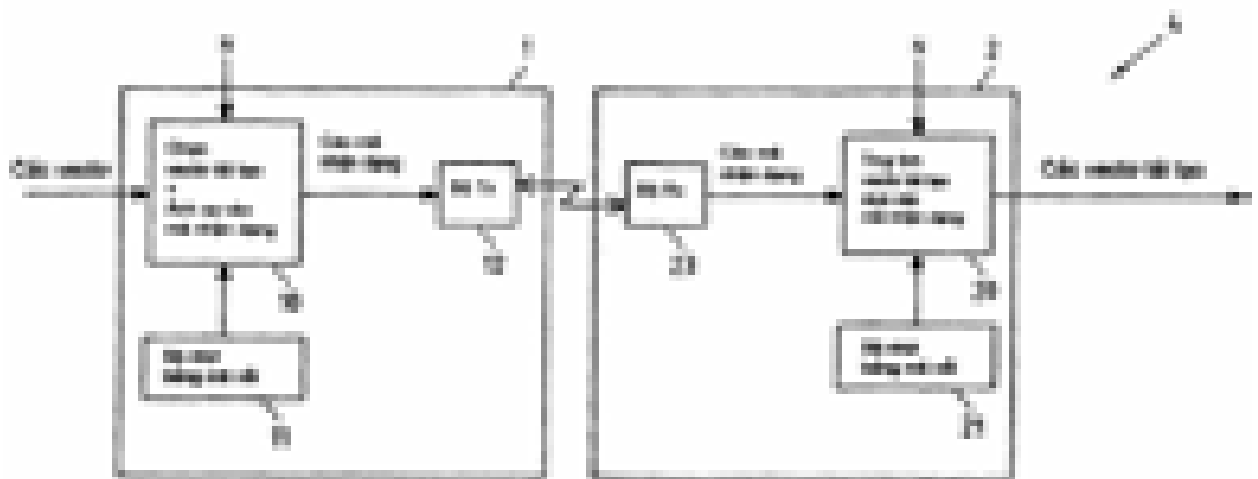


- (11) **17754**
- (21) 1-2008-00780 (51)⁷ **A61K 9/14**, 31/5025, 9/16, 9/26
- (22) 24.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/033022 24.08.2006 (87) WO2007/027494 08.03.2007
- (30) 60/712,150 29.08.2005 US
- (71) SANOFI-AVENTIS U.S. LLC (US)
55 Corporate Drive, Bridgewater, New Jersey 08807, United States of America
- (72) JACOBS, Irwin C. (US), HIGGINS John D. (US), GUILLOT Micael (US), FRANSON Nancy M. (US), ROCCO William L. (US), ABU-IZZA Khawla (JO)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) CHẾ PHẨM PHÂN TÁN RẮN DẠNG VÔ ĐỊNH HÌNH CHỨA 7-CLO-N,N,5-TRIMETYL-4-OXO-3-PHENYL-3,5,-DIHYDRO-4H-PYRIDAZINO [4,5-B]INDOL-1-AXETAMIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân tán rắn dạng vô định hình chứa 7-clo-N,N,5-trimetyl-4-oxo-3-phenyl-3,5-dihydro-4H-pyridazino[4,5-b]indol-1-axetamit.

Dược chất thể phân tán rắn dạng vô định hình chứa HPMCP



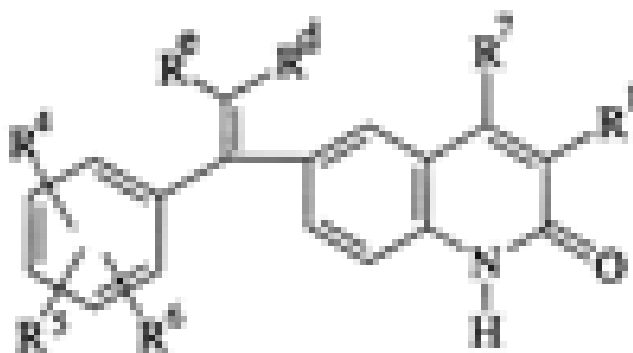
- (11) **17755**
- (21) 1-2008-00786 (51)⁷ **G10L 19/14, H03M 7/30**
- (22) 25.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/052956 25.08.2006 (87) WO2007/026295 08.03.2007
- (30) 11/214,484 29.08.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) VASILACHE Adriana (RO), RAMO Anssi (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ LƯỢNG TỬ HOÁ VECTƠ DÙNG BẢNG MÃ ĐƠN CHO CÁC ỨNG DỤNG ĐA TỐC ĐỘ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và sản phẩm ứng dụng phần mềm để lượng tử hoá N mức các vectơ, trong đó N có thể được chọn trước khi lượng tử hoá từ tập bao gồm ít nhất hai giá trị định trước nhỏ hơn hoặc bằng số mức M tối đa định trước. Vectơ tái tạo cho mỗi vectơ được chọn từ bảng mã N mức của N vectơ tái tạo mà, với mỗi N trong tập bao gồm ít nhất hai giá trị định trước, được biểu thị bằng N vectơ tái tạo đầu tiên của cùng bảng mã nối của M vectơ tái tạo. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp, thiết bị và sản phẩm ứng dụng phần mềm để truy tìm các vectơ tái tạo cho các vectơ đã được lượng tử hoá N mức, đề cập đến hệ thống chuyển các biểu thị của các vectơ, đề cập đến phương pháp, thiết bị và sản phẩm ứng dụng phần mềm để xác định bảng mã nối, và đề cập đến chính bảng mã nối này.



- (11) **17756**
 (21) 1-2008-00797 (51)⁷ **C07D 215/227**, 241/44, 401/06, 403/06, 405/06, 405/14, 407/06, 407/12, A61K 31/4704, 31/498, A61P 1/04, 13/12, 19/02, 21/00, 25/28
- (62) 1-2006-00453
 (22) 18.11.2004 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/EP2004/013163 18.11.2004 (87) WO2005/054201 16.06.2005
 (30) PCT/EP03/13028 20.11.2003 WO
 03078860.8 05.12.2003 EP

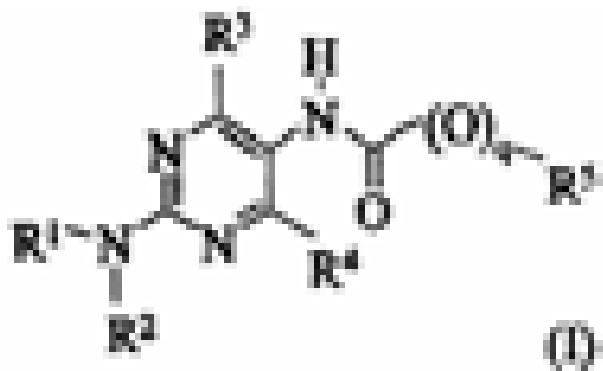
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.03.2006

- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) MABIRE, Dominique, Jean-Pierre (FR), GUILLEMONT, Jérôme, Emile, Georges (FR), VAN DUN, Jacobus, Alphonsus, Josephus (BE), SOMERS, Maria, Victorina, Francisca (BE), WOUTERS, Walter, Boudewijn, Leopold (BE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ POLY (ADP-RIBOZA) POLYMERAZA (PARP), TỔ HỢP VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (VII-a), cũng như các tổ hợp có chứa các hợp chất này được sử dụng làm chất ức chế PARP, trong đó R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶, R⁷, R^c, R^d, và X có các nghĩa xác định. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này.



(VII-a)

- (11) **17757**
 (21) 1-2008-00800 (51)⁷ **C07D 239/50**, 239/48, A61K 31/505, 31/5377, A61P 25/08
 (22) 07.09.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/DK2006/050039 07.09.2006 (87) WO2007/065449 14.06.2007
 (30) PA200501262 09.09.2005 DK
 (71) H. LUNDBECK A/S (DK)
 Ottiliavej 9, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark
 (72) KHANZHIN, Nikolay (RU), GREVE, Daniel, Rodriguez (DK), ROTTLANDER, Mario (DK)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) DẪN XUẤT PYRIMIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG ĐỂ DÙNG LÀM CHẤT MỞ KÊNH KALI KCNQ
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất pyrimidin có công thức chung I



hoặc các muối của nó và dược phẩm chứa dẫn xuất này làm chất mở của kênh ion kali họ KCNQ, cụ thể là trong việc điều trị chứng động kinh.

- (11) **17758**
- (21) 1-2008-00805 (51)⁷ **C07D 401/04**, 401/14, 405/14, 409/14, 413/14, 417/14, A61K 31/45
- (22) 25.08.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/033278 25.08.2006 (87) WO2007/027527 08.03.2007
- (30) 60/712,387 31.08.2005 US
- (71) CELGENE CORPORATION (US)
86 Morris Avenue, Summit, NJ 07901, United States of America
- (72) MULLER, George (US), CHEN, Roger, S., C. (US), MAN, Hon-Wah (US), RUCHELMAN, Alexander, L. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ISOINDOL-IMIT, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất isoindol-imit, và muối dược dụng, solvat, chất đồng phân lập thể, và tiền dược chất của chúng. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp sử dụng.

(11) 17759

(21) 1-2008-00818

(22) 25.09.2006

(86) PCT/US2006/037158 25.09.2006

(30) 11/249,576 13.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.04.2008

(71) CONOCOPHILLIPS COMPANY (US)

600 North Dairy Ashford, Houston, TX 77079 (US)

(72) BRADEN, John, C. (US)

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

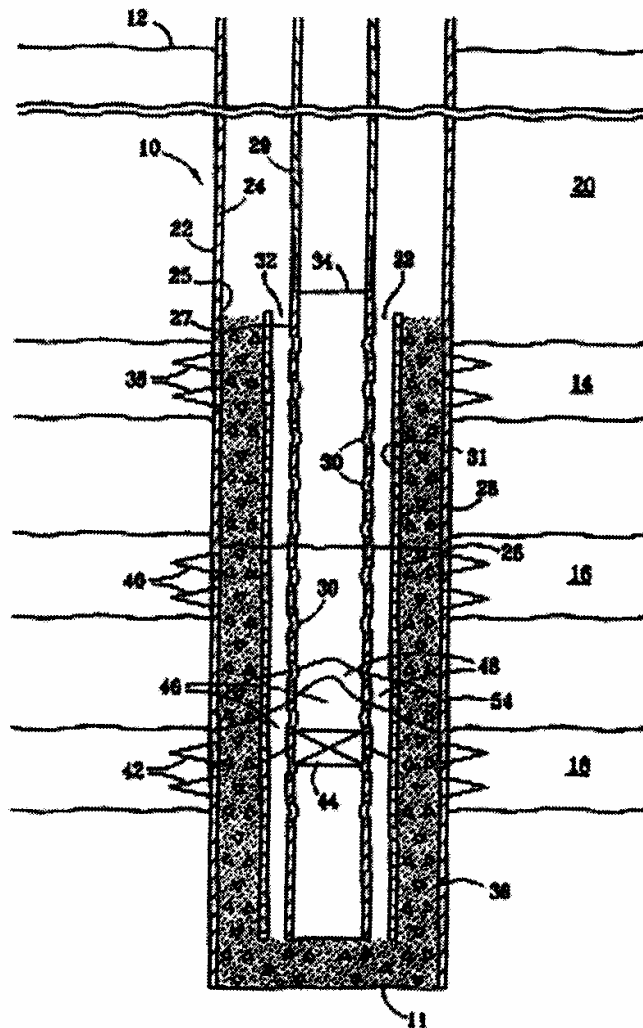
(54) TÁC NHÂN CHUYỂN HƯỚNG KÍCH THÍCH SÁP ĐẶC

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và chế phẩm để tách biệt thành hệ ngậm được chọn trong thành hệ ngậm có lên sợi trên nhiều tầng sản xuất.

(51)⁷ E21B 43/04

(43) 25.08.2008

(87) WO/2007/047026 26.04.2007



- (11) **17760**
 (21) 1-2008-00841 (51)⁷ **B23K 35/00**, C22C 38/00
 (22) 25.09.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/JP2006/319613 25.09.2006 (87) WO2007/037447 05.04.2007
 (30) 2005-282712 28.09.2005 JP
 2006-136897 16.05.2006 JP

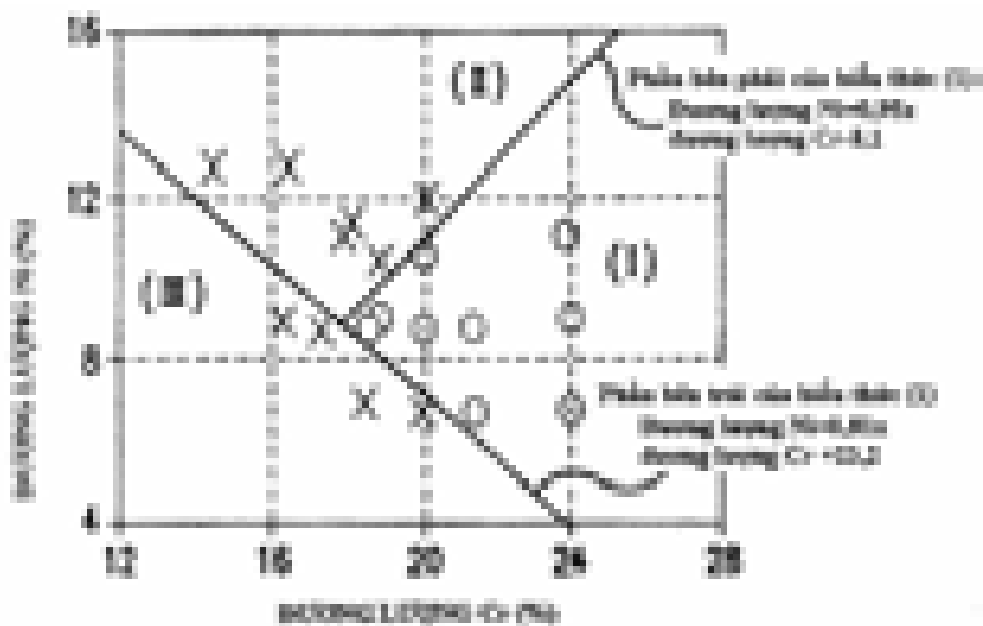
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.04.2008

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
 (72) Shinji KODAMA (JP), Hideki HAMATANI (JP), Nobuo MIZUHASHI (JP), Kenichi ASAI (JP), Manabu MIZUMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MỐI HÀN ĐƯỢC TẠO RA BẰNG KIM LOẠI HÀN GỐC THÉP KHÔNG GỈ DÙNG ĐỂ HÀN TẮM THÉP ĐƯỢC PHỦ HỢP KIM GỐC KẼM**
 (57) Sáng chế đề cập đến mối hàn và hợp phần kim loại hàn gốc thép không gỉ dùng cho mối hàn. Hợp phần và mối hàn được làm từ hợp phần này là thích hợp dùng để hàn tấm thép được phủ hợp kim gốc kẽm. Mối hàn có tính chống ăn mòn tuyệt vời và chống vết nứt do tính giòn của kim loại lỏng. Điều này được thực hiện bằng cách hạn chế các vết nứt do tính giòn của kim loại lỏng của kim loại hàn gốc thép không gỉ khi tấm thép được phủ hợp kim nên kẽm được hàn sử dụng kim loại hàn gốc thép không gỉ. Mối hàn bao gồm phần được hàn của kim loại hàn được làm bằng các thành phần thép không gỉ, kim loại hàn chứa theo phần trăm khối lượng (%): C: từ 0,01 đến 0,1; Si: từ 0,1 đến 1; Mn: từ 0,5 đến 2,5; Ni: từ 5 đến 11; và Cr: từ 17 đến 25, và phần còn lại là sắt và các tạp chất dư, trong đó đáp ứng biểu thức sau đây:

$$-0,81x \text{ đương lượng Cr} + 23,2 \leq \text{đương lượng Ni} \leq 0,95x \text{ đương lượng Cr} - 8,1 \quad \dots (1)$$

$$\text{đương lượng Ni} = \text{Ni} + 30 \times \text{C} + 0,5 \times \text{Mn} + 30 \times \text{N} \quad \dots (2)$$

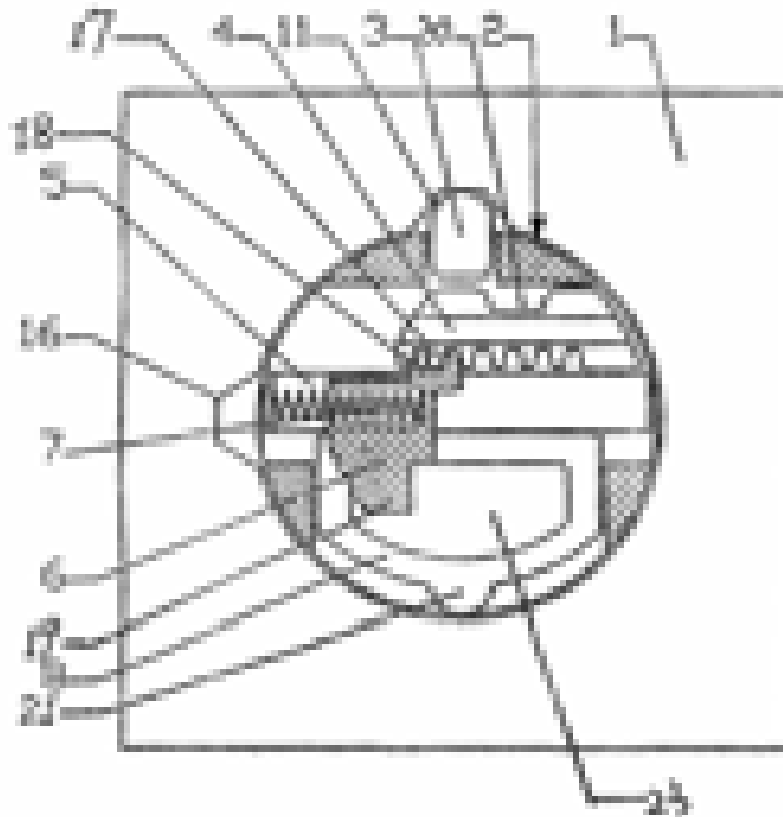
$$\text{đương lượng Cr} = \text{Cr} + \text{Mo} + 1,5 \times \text{Si} \quad \dots (3).$$



- (11) **17761**
(21) 1-2008-00858 (51)⁷ **E05B 29/04**, 35/00, 25/00
(22) 20.07.2006 (43) 25.08.2008
(86) PCT/CN2006/001781 20.07.2006 (87) WO2007/028308 15.03.2007
(30) 200520075364.2 09.09.2005 CN
200620068971.0 25.01.2006 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.05.2008

- (71) MALAFON ELECTRONIC (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No. 62 South Dongwu Road, Suzhou, Jiangsu Province, R.P. China 215128
(72) GAN Vincent (SG), SHEN Yang (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KHÓA ĐA NĂNG
(57) Sáng chế đề xuất khoá đa năng bao gồm vỏ khoá (1), thanh khoá (3), các phần có răng di động (4), phần đỡ (5) dành cho các khối trượt, các khối trượt (6) và cụm khe dẫn hướng (8) để gài chìa khóa. Trong đó, chi tiết đàn hồi được lắp giữa thanh khoá và phần đỡ, các khối trượt nhỏ ít nhất một phần vào trong rãnh khoá của cụm. Khi khoá được mở, phần nhô của cụm có hai vị trí hoạt động, ở một trong số hai vị trí đó, phần nhô được tiếp nhận trong rãnh cắt của vỏ và các răng cao của các phần có răng nhả khớp từ răng thấp của các khối trượt, ở vị trí kia, nó nằm ngoài rãnh cắt và các răng cao gài khớp với răng thấp. Chìa khóa của khoá có thể được thay đổi nhiều lần.



(11) **17762**

(21) 1-2008-00863

(51)⁷ **H01M 2/10**

(22) 24.07.2006

(43) 25.08.2008

(86) PCT/KR2006/002900 24.07.2006

(87) WO2007/046579

26.04.2007

(30) 10-2005-0099903 21.10.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.04.2008

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

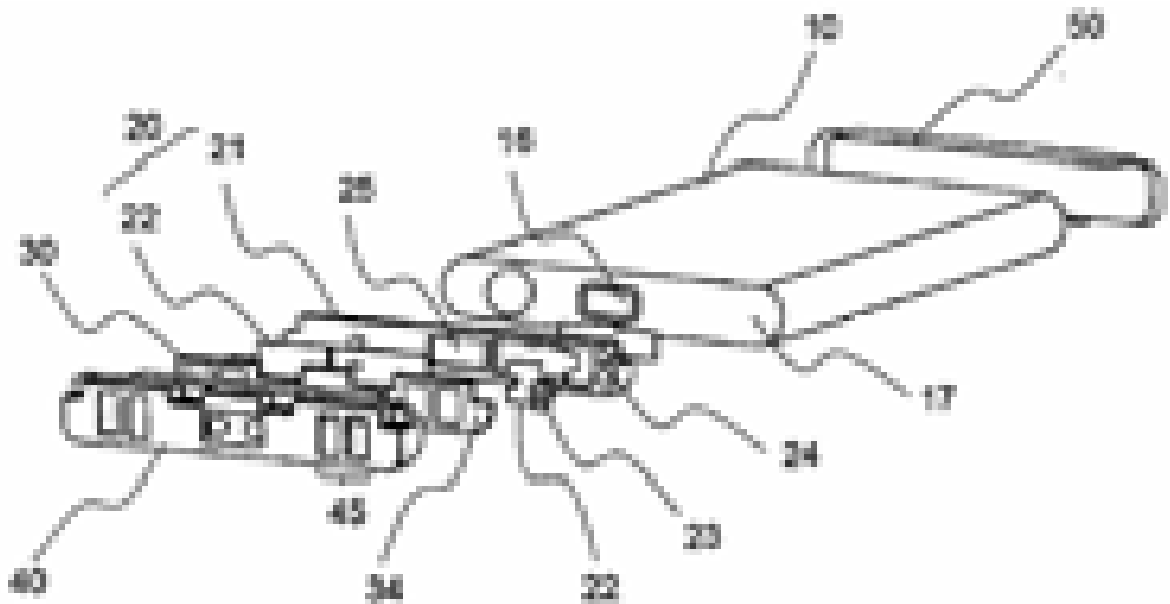
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea

(72) Jung-hwan KIM (KR), Ki eob MOON (KR), Seogjin YOON (KR), Cheol Woong LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **BỘ PIN NẠP LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ pin nạp lại được bao gồm chi tiết nối có một khung cách điện được lắp chặt vào đầu trên của môđun pin và hai vấu nối được tạo ra ở mặt đầu trên của khung, các vấu nối được làm tiếp xúc với các đầu nối điện cực của môđun pin, môđun mạch bảo vệ (PCM) được lắp chặt vào chi tiết nối, môđun mạch bảo vệ (PCM) này có các rãnh nối mà các vấu nối được lắp vào đó sao cho môđun mạch bảo vệ (PCM) có thể được nối với chi tiết nối, và được nối với một mạch bảo vệ, và vỏ nắp nối với chi tiết nối hoặc môđun pin trong khi môđun mạch bảo vệ (PCM) được bao quanh bởi vỏ nắp.

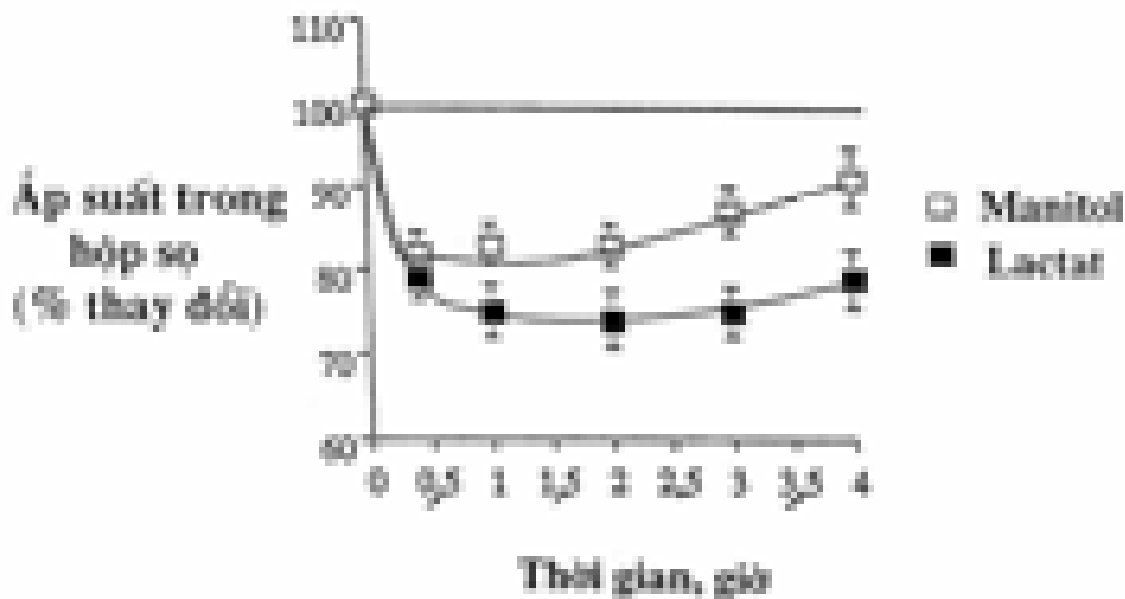


- (11) **17763**
- (21) 1-2008-00866 (51)⁷ **C08L 69/00**, C08K 3/34, 5/49, C08L 25/12, 51/00
- (22) 01.09.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/008546 01.09.2006 (87) WO2007/031201 22.03.2007
- (30) 11/226.636 14.09.2005 US
- (71) BAYER MATERIALSCIENCE AG (DE)
51368 Leverkusen, Germany
- (72) WENZ Eckhard (DE), MOULINIE Pierre (CA), ECKEL Thomas (DE), BUCHHOLZ Vera (DE), WITTMANN Dieter (DE), HAGER Bruce (US), ZAGANIACZ Fred J. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU TỔ HỢP ĐÚC DẸO NHIỆT VÀ CÁC SẢN PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ VẬT LIỆU NÀY THEO PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tổ hợp đúc dẻo nhiệt thích hợp để sản xuất sản phẩm theo phương pháp gia công nhiệt. Vật liệu tổ hợp đúc theo sáng chế bao gồm các thành phần: A) poly(este) cacbonat thơm, mạch nhánh, B) polyme ghép, C) là thành phần tùy chọn bao gồm (co)polyme của monome vinyl và/hoặc polyalkylen terephtalat, D) ít nhất một hợp chất chống cháy chứa phospho được chọn từ nhóm bao gồm các este của axit phosphonic hoặc axit chứa phospho ở dạng monome hoặc ở dạng oligome, các phosphonat amin và các phosphazen và E) bột talc, đặc trưng ở chỗ môđun uốn ở nhiệt độ phòng của vật liệu này bằng ít nhất 3000N/mm² và năng lượng phá hủy trong thử nghiệm va đập rơi ở nhiệt độ -30°C bằng ít nhất 40,0J. Các tấm được đùn từ vật liệu tổ hợp này thích hợp để sản xuất các sản phẩm theo phương pháp gia công nhiệt.

- (11) **17764**
 (21) 1-2008-00874 (51)⁷ **A61K 31/19**, A23L 1/29, 1/304, A61P 7/08, 9/00
 (62) 1-2005-01603
 (22) 22.03.2004 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/SG2004/000066 22.03.2004 (87) WO2004/096204 11.11.2004
 (30) P00200300213 01.05.2003 ID

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.11.2005

- (71) INNOGENE KALBIOTECH PTE LTD. (SG)
 18 Cross Street, #07-06 Marsh & McLennan Centre, Singapore 048423
 (72) Leverage Xavier (FR), IQBAL Mustafa (ID)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
 (54) **DUỐC PHẨM CHỨA LACTAT VÀ SỬ DỤNG DUỐC PHẨM NÀY ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa từ 250 đến 2400 milimol lactat hoặc axit lactic trên một lít, từ 2 đến 10 milimol cation kali trên một lít và tùy ý là từ 2 đến 5 milimol cation canxi trên một lít. Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng hợp phần này trong lĩnh vực dược phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến ứng dụng dược có nồng độ axit lactic hoặc lactat nằm trong khoảng từ 250 đến 2400 milimol trên một lít.



- (11) **17765**
- (21) 1-2008-00877 (51)⁷ **C07D 295/18**, 207/06, 211/14
- (22) 26.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/041859 26.10.2006 (87) WO/2007/053427 10.05.2007
- (30) 60/731,941 31.10.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) MANI, Neelakandha S. (IN), PANDIT, Chennagiri R. (US), REYES, Mayra B. (US),
XIAO, Tong (CN), CESCO-CANCIAN, Sergio (IT)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT PIPERAZINYL VÀ DIAZAPANYL
BENZAMIT
- (57) Sáng chế đề xuất các quy trình điều chế dẫn xuất piperazinyl và diazapanyl benzamit
được thế, các dẫn xuất này có tác dụng điều trị các rối loạn và các tình trạng bệnh lý do
thụ thể histamin gây ra.

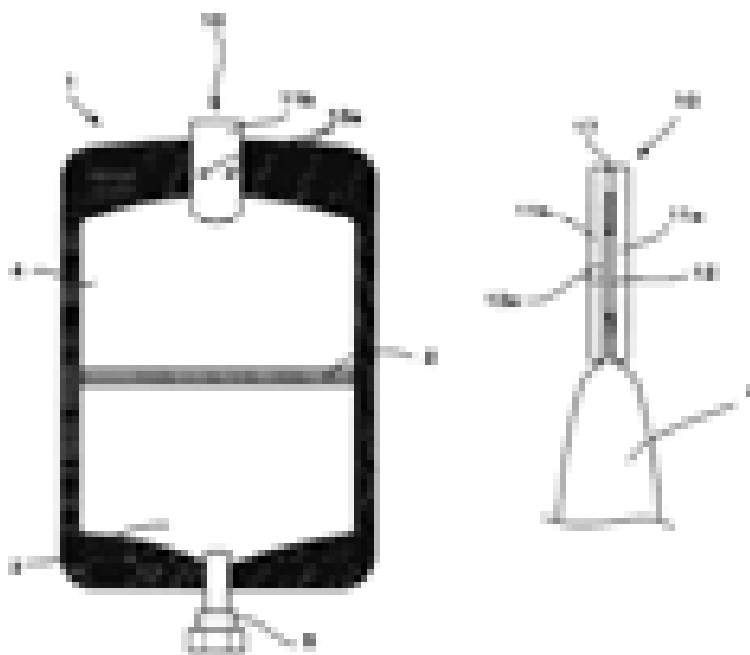
- (11) **17766**
- (21) 1-2008-00878 (51)⁷ **C07D 295/18**
- (22) 26.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/041590 26.10.2006 (87) WO/2007/053386 10.05.2007
- (30) 60/731,725 31.10.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) MANI, Neelakandha, S. (IN), PALMER, David, C. (US), PANDIT, Chennagiri, R. (US), REYES, Mayra, B. (US), XIAO, Tong (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) QUI TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC CHẤT DẪN XUẤT XYCLOPROPYL-AMIT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế dẫn xuất xyclopropyl amit, có tác dụng điều trị các rối loạn và do thụ thể histamin gây ra.

- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------------------------|---------------|------------|
| (11) | 17767 | | | | |
| (21) | 1-2008-00890 | (51) ⁷ | A61J 1/16 , 1/05, B65D 25/22 | | |
| (22) | 05.09.2006 | (43) | 25.08.2008 | | |
| (86) | PCT/JP2006/317527 | 05.09.2006 | (87) | WO2007/040010 | 12.04.2007 |
| (30) | 2005-008018 | 30.09.2005 | JP | | |
| | 2005-009257 | 04.11.2005 | JP | | |

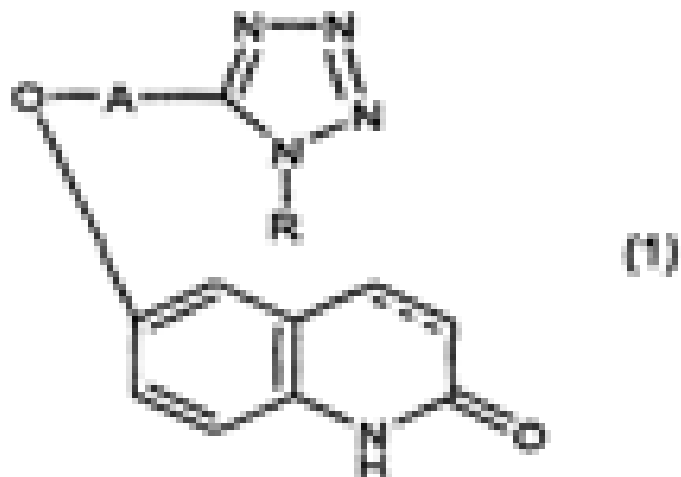
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.07.2008

- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 772-8601, Japan
- (72) SHOJI, Hidekatsu (JP), YOSHIKAWA, Kazunari (JP), TATEISHI, Isamu (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **NẮP GẮN TRÊN TÚI TIÊM TRUYỀN NHIỀU NGĂN VÀ TÚI TIÊM TRUYỀN NHIỀU NGĂN**
- (57) Sáng chế đề cập tới nắp gắn trên túi tiêm truyền nhiều ngăn và túi tiêm truyền nhiều ngăn, trong đó nắp có khả năng ngăn ngừa việc sử dụng các thuốc chưa được trộn cho bệnh nhân.

Nắp gắn trên túi tiêm truyền nhiều ngăn theo sáng chế là nắp để gắn trên túi tiêm truyền nhiều ngăn, túi tiêm truyền này bao gồm nhiều ngăn được ngăn cách nhờ ít nhất một phần vách ngăn bịt kín có thể bóc dễ dàng, phần vách ngăn bịt kín có thể bóc dễ dàng này được mở để đáp lại sự gia tăng áp suất bên trong của ít nhất một trong các ngăn được tạo ra bằng cách ép ít nhất một trong các ngăn. Nắp này có hai chi tiết kẹp để kẹp ít nhất một trong các ngăn. Hai chi tiết kẹp có các chi tiết gài để gài với nhau nhằm duy trì trạng thái kẹp của hai chi tiết kẹp cho đến khi trạng thái kẹp được giải phóng để đáp lại sự gia tăng áp suất bên trong của ít nhất một trong các ngăn sao cho phần treo có thể được sử dụng. Hai chi tiết kẹp che phần treo ở trạng thái kẹp nhằm ngăn ngừa việc sử dụng phần treo dùng để treo túi tiêm truyền cho đến khi ít nhất một phần vách ngăn bịt kín có thể bóc dễ dàng được mở.



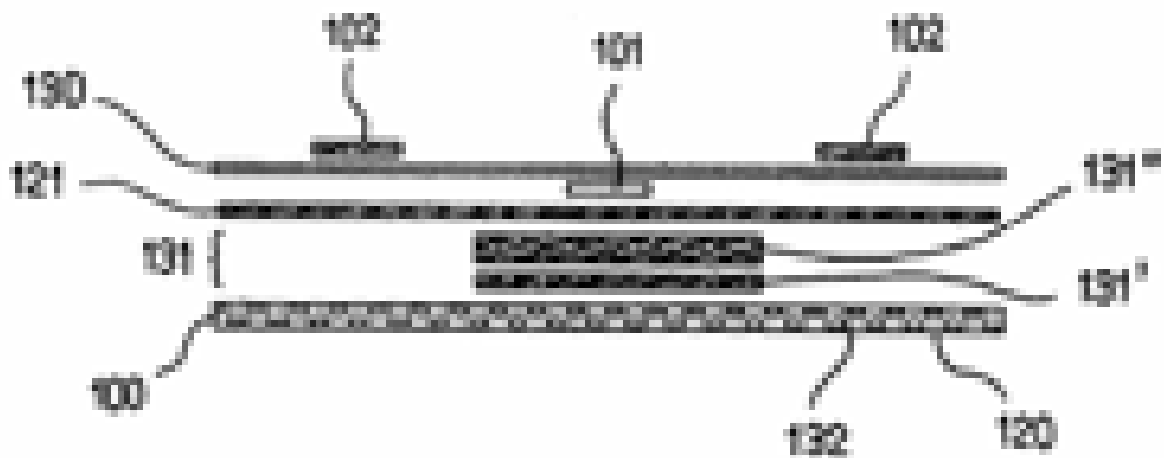
- (11) **17768**
- (21) 1-2008-00901 (51)⁷ **A61K 31/4704**, 31/095, A61P 3/00, 7/00, 9/00
- (22) 14.09.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/JP2006/318675 14.09.2006 (87) WO2007/032557 22.03.2007
- (30) 60/716,954 15.09.2005 US
60/761,775 25.01.2006 US
- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kandatsukasa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
- (72) Ki Whan HONG (KR), Tomohiro YOSHIKAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA PROBUCOL VÀ DẪN XUẤT TETRAZOLYLALKOXY-DIHYDROCARBOSTYRIL CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ PEOXIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc kết hợp trong đó có chứa hợp chất của dẫn xuất tetrazolyalkoxy-dihydrocarbostyryl có công thức (1) :



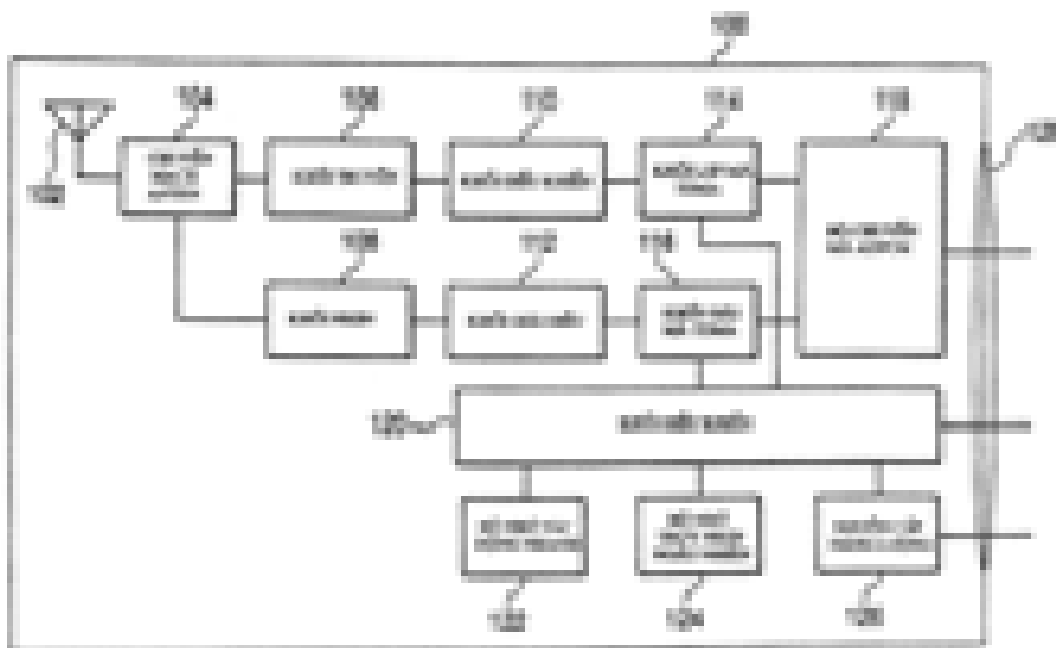
trong đó R là nhóm xycloalkyl, A là nhóm alkylen thấp và liên kết giữa vị trí 3 và 4 của nhân carbostyryl là liên kết đơn hoặc liên kết đôi, hoặc muối của chúng và probucol, thuốc kết hợp là hữu ích dùng để phòng ngừa và điều trị chứng nhồi máu não bao gồm chứng nhồi máu não cấp tính và chứng nhồi máu não mạn tính, bệnh xơ cứng động mạch, các bệnh về thận (ví dụ bệnh về thận do đái tháo đường, thiếu năng thận, viêm thận) và bệnh đái tháo đường nhờ tác dụng ức chế peoxit hiệp đồng của dược phẩm kết hợp này.

- (11) **17769**
- (21) 1-2008-00903 (51)⁷ **C07D 487/00**
- (62) 1-2006-00386
- (22) 15.09.2004 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2004/030190 15.09.2004 (87) WO2005/040169 06.05.2005
- (30) 60/504,528 17.09.2003 US
60/552,673 11.03.2004 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.03.2006
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) CARRUTHERS, Nicholas, I. (US), CHAI, Wenying (CN), DENG, Xiaohu (CN), DVORAK,, Curt, A. (US), KWOK, Annette, K. (US), LIANG, Jimmy, T. (US), MANI, Neelakandha (IN), RUDOLPH, Dale, A. (US), WONG, Victoria, D. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CÁC HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGỪNG TỤ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng ngưng tụ chứa pyrol và pyrazol, các hợp chất này là các chất điều biến serotonin dùng trong điều trị các bệnh do serotonin làm trung gian.

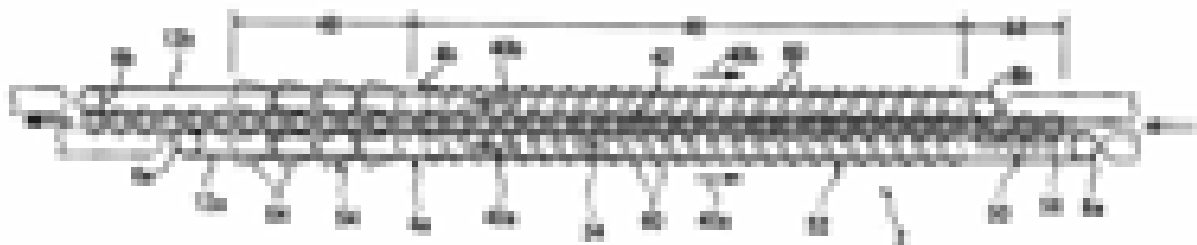
- (11) **17770**
- (21) 1-2008-00908 (51)⁷ **A41C 3/00, 3/10, 5/00**
- (22) 14.09.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/FR2006/002106 14.09.2006 (87) WO2007/031650 22.03.2007
- (30) 0509491 16.09.2005 FR
- (71) DBA LUX 1 SARL (LU)
560 A rue de Neudorf, L-2220 Luxembourg, Luxembourg
- (72) WATRIN Francis (FR), TURLAN-VAN DER HOEVEN Manon (FR), LOGRE Nadège Rejane Mireille (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **NỊT VÚ MỘT MẢNH NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ phận nịt vú bao gồm tổ hợp lắp ghép một mảnh nhiều lớp tạo thành vùng nắp chụp được đúc và vùng phẳng quanh vùng nắp chụp ít nhất dưới vùng này để tạo hình đặc biệt dải cơ hoành; tổ hợp lắp ghép một mảnh nhiều lớp bao gồm lớp dẹt trong (120) và lớp dẹt ngoài (130) được tạo cách nhau ít nhất trong vùng nắp chụp nhờ ít nhất một lớp vật liệu trung gian (132) tạo thành chiều dày, các lớp dẹt được giữ chặt với nhau trong ít nhất một vùng chu vi của bộ phận này. Sáng chế khác biệt ở chỗ, hai lớp dẹt (120; 130) được giữ chặt ít nhất trên vùng chu vi nhờ lớp phủ silicon thứ nhất (121), và được tạo ra trên lớp trung gian (132) lớp phủ silicon thứ hai (131).



- (11) **17771**
- (21) 1-2008-00913 (51)⁷ **H04Q 7/38**, H04M 11/00
- (22) 17.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/JP2006/321003 17.10.2006 (87) WO2007/046525 26.04.2007
- (30) 2005-303392 18.10.2005 JP
- (71) 1. WILLCOM, INC. (JP)
3-4-7, Toranomom, Minato-ku, Tokyo, 1058477, Japan
2. NETINDEX INC. (JP)
2-14-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo, 104-0031, Japan
- (72) YASUJIMA Nozomu (JP), KOBAYASHI Kazuaki (JP), HANAZUKA Takao (JP), KAWASAKI Kenji (JP), KAWAI Hiroshi (JP), FUNAYOSHI Hideto (JP), FUKUMOTO Junichi (JP), AKIYAMA Tsukasa (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÔĐUN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**
- (57) Để giảm các chi phí phát triển các thiết bị đầu cuối truyền thông di động như các thiết bị đầu cuối truyền thông PHS và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các thiết bị đầu cuối truyền thông di động của nhà sản xuất không có công nghệ truyền thông không dây. Môđun truyền thông không dây kiểu mới tức là một môđun nhỏ riêng biệt chỉ bao gồm phần truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối kiểu mới hỗ trợ cho môđun truyền thông không dây được đề xuất. Môđun truyền thông không dây theo sáng chế được sử dụng bằng cách được gài vào rãnh tương ứng của thiết bị đầu cuối hỗ trợ cho môđun truyền thông không dây theo sáng chế có cấu hình ngoại trừ phần truyền thông không dây so với thiết bị đầu cuối truyền thông di động thông thường. Sáng chế nhằm làm giảm các gánh nặng về việc phát triển đối với các nhà sản xuất thiết bị đầu cuối. Sáng chế còn cho phép nhà sản xuất không có công nghệ truyền thông không dây phát triển thiết bị đầu cuối ban đầu.



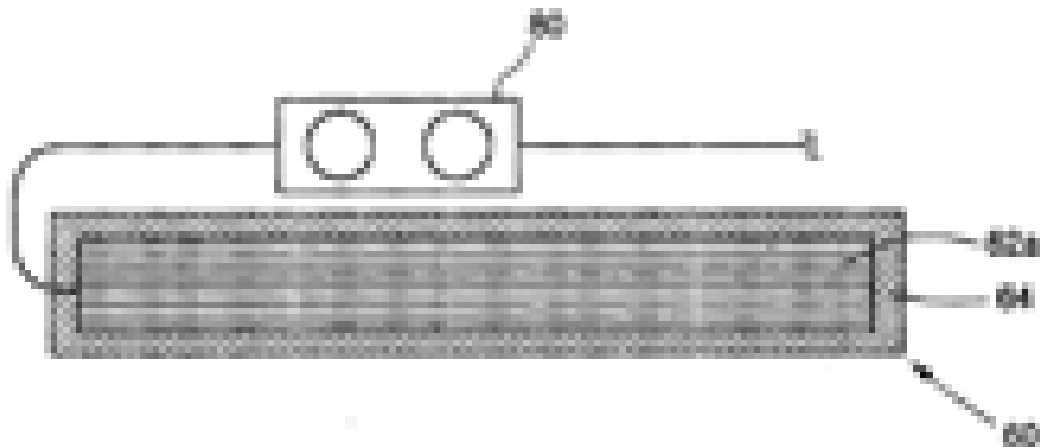
- (11) **17772**
- (21) 1-2008-00917 (51)⁷ **B29C 49/64**
- (22) 07.09.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/JP2006/318217 07.09.2006 (87) WO2007/043279 19.04.2007
- (30) 2005-296435 11.10.2005 JP
- (71) TOYO SEIKAN KAISHYA, LTD. (JP)
3-1, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000011, Japan
- (72) TAKATOMI, Kunihiko (JP), TAKANO, Shoichiro (JP), SASAKI, Masayuki (JP), ITOU, Ken (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM NGUỘI CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TẠO HÌNH TRƯỚC
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị làm nguội các đối tượng được tạo hình trước, thiết bị này có khả năng làm nguội theo cách rất hữu hiệu các đối tượng được tạo hình trước và còn có đủ khả năng tránh hoặc ngăn không cho các đối tượng được tạo hình trước bị hư hại cục bộ do trở thành tiếp xúc với nhau khi chúng được vận chuyển liên kế nhau ở trạng thái chưa được làm nguội hoàn toàn bụi nước được phun lên các đối tượng được tạo hình trước (34) đã được dịch chuyển qua một đường dẫn băng tải định trước (42), tiếp đó, một chất lỏng làm nguội được phun lên các đối tượng, và một dòng khí được thổi tiếp lên đó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp làm nguội các đối tượng được tạo hình trước.



- (11) **17773**
(21) 1-2008-00925 (51)⁷ **C09J 5/06**
(22) 02.11.2006 (43) 25.08.2008
(86) PCT/KR2006/004530 02.11.2006 (87) WO2007/052961 10.05.2007
(30) 10-2005-0104755 03.11.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.04.2008

- (71) HANKUK FIBER GLASS CO., LTD. (KR)
163, Yongji-ri, Bubuk-myun, Miryang-si, Kyungnam 627-852, Republic of Korea
(72) LEE, Seong-uk (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT LỚP CHẮN KHÍ THỨ CẤP VỚI PANEN CÁCH LY SỬ DỤNG MIẾNG NUNG NÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp liên kết lớp chắn khí thứ cấp với panen cách ly trong vật mang hoặc thùng chứa khí tự nhiên hoá lỏng (LNG-liquefied natural gas), phương pháp này bao gồm các bước: phết keo dính vào bề mặt của panen cách ly; lần lượt tạo lớp lớp chắn khí thứ cấp, màng tách được, miếng đệm, miếng nung nóng, và tấm cứng trên keo dính được phết trên bề mặt của panen cách ly; nung nóng keo dính lên tới nhiệt độ thu được các đặc tính liên kết tốt nhất bằng cách sử dụng miếng nung nóng; ép nhờ cơ cấu ép vào keo dính được bố trí nằm giữa lớp chắn khí thứ cấp và panen cách ly dưới một áp lực không đổi bằng cách sử dụng lực đàn hồi của miếng đệm và độ cứng của tấm cứng; và duy trì nhiệt độ nung nóng ở trạng thái ép ở mức không đổi cho trước để tiến hành xử lý hoàn toàn keo dính.



(11) 17774

(21) 1-2008-00936

(51)⁷ A61F 13/49, 13/15, 13/494,
13/496, 13/511, 13/53, 5/44

(22) 19.09.2006

(43) 25.08.2008

(86) PCT/JP2006/318476 19.09.2006

(87) WO2007/052418 10.05.2007

(30) 2005-321609 04.11.2005 JP

(71) UNI-CHARM CORPORATION (JP)

182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan

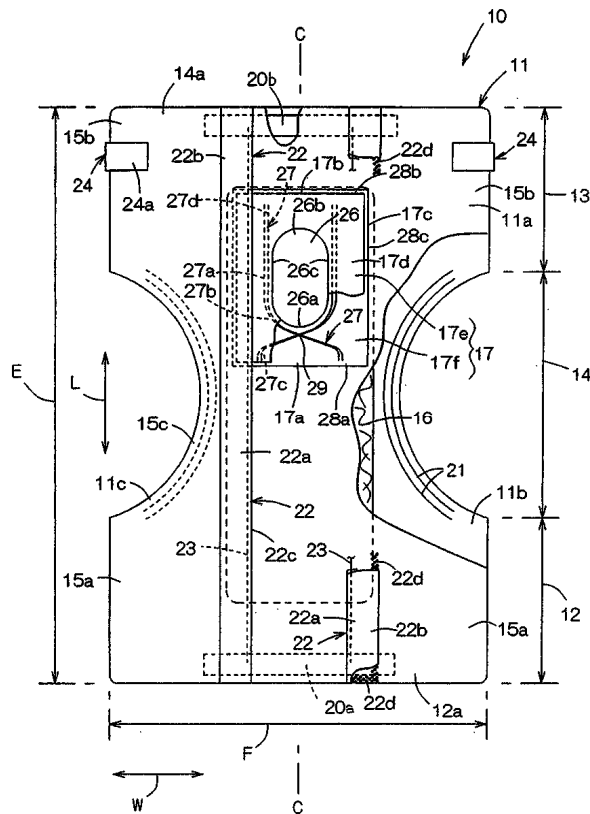
(72) NAKAJIMA, Kaiyo (JP), MINATO, Hironao (JP), BABA, Toshimitsu (JP),
TAKADA, Naoko (JP), FURUYA, Kaori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TÃ LÓT DỪNG MỘT LẦN

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất tã lót dùng một lần được cải thiện sao cho da của người sử dụng có thể được bảo vệ chắc chắn không bị dính bẩn phân.

Khung (11) tạo ra tã lót (1) bao gồm tấm ngăn cách (17) được gắn với tấm trong (11a) của khung (11). Tấm ngăn (17) có vùng đầu trước (17a) và vùng đầu sau (17b) được gắn vào tấm trong (11a) và vùng trung gian (17d) được để tự do với tấm trong (11a). Vùng trung gian (17d) được tạo thành có lỗ (26) được tạo hình dạng sao cho có hình cung tròn cong về phía trước. Dọc các mép bên đối diện của lỗ (26), tấm ngăn (17) được tạo ra có các chi tiết co giãn (27) kéo dài theo chiều dọc (L) của tã lót (1) và được gắn vào đó ở trạng thái giãn theo hướng (L). Các chi tiết co giãn này (27) kéo dài về phía trước đối với tã lót (1) dọc méo ngoại vi của lỗ sao cho nằm gần đường tâm (C) chia đôi chiều rộng của tã lót (1).



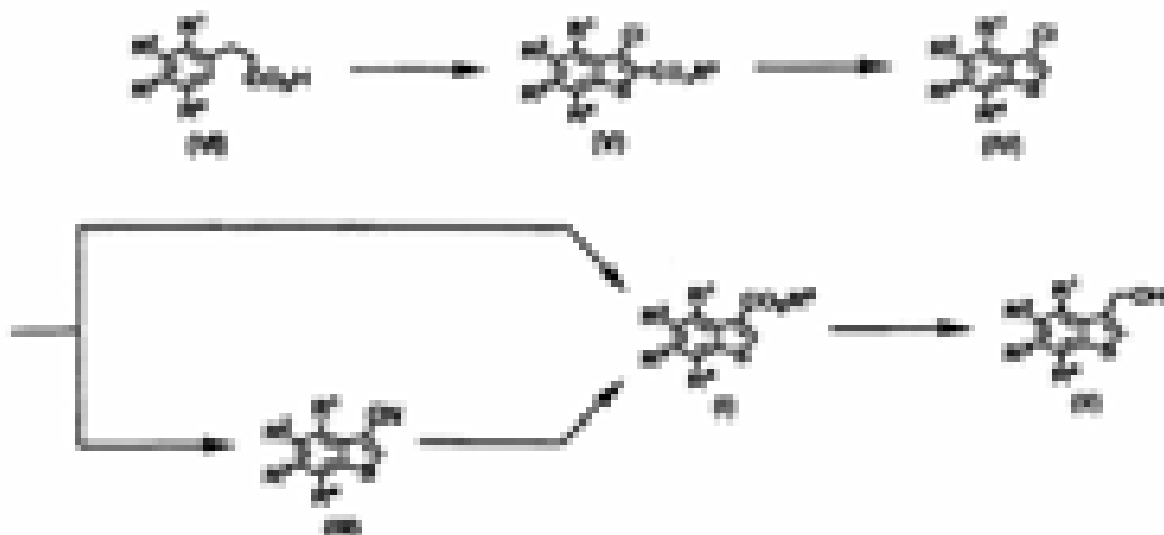
- (11) **17775**
- (21) 1-2008-00938 (51)⁷ **A61K 9/127**, 9/133, 39/395, 47/42, A61P 35/00, 31/00
- (22) 15.09.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/ES2006/070135 15.09.2006 (87) WO2007/034022 29.03.2007
- (30) P200502276 19.09.2005 ES
- (75) SERRANO GIL, DANIEL (ES)
Parc. 155, Urb Residenciales SIERRA MAR, Picassent, E-46220 Valencia, Spain
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO ĐỘNG VẬT CÓ VÚ HOẶC NGƯỜI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho động vật có vú hoặc người, được dùng để phá huỷ các tế bào bị hư tổn hoặc các tế bào gây bệnh bao gồm các liposom rỗng, các protein cấu trúc và các chất liên kết đặc thù được chọn dựa vào chức năng của vi sinh vật gây bệnh hoặc tế bào bị phá huỷ. Khi được sử dụng cho bệnh nhân, chế phẩm này đóng vai trò là một chất phản ứng hữu hiệu tương tác với màng tế bào đích hoặc màng của vi sinh vật để sản xuất ra các cổng thoát để giải phóng hàm lượng nội bào vào môi trường ngoại bào.

- (11) **17776**
- (21) 1-2008-00974 (51)⁷ **C12N 9/26**, A01H 5/00, C12N 15/82
- (22) 27.09.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/037600 27.09.2006 (87) WO/2007/038566 05.04.2007
- (30) 60/720,865 27.09.2005 US
- (71) 1. CORNELL UNIVERSITY (US)
395 Pine Tree Road, Suite 310, Ithaca, NY 14850, United States of America
2. NESTEC S.A. (CH)
Avenue Nestle 55, CH-1800 Vevey, Switzerland
- (72) PRIVAT Isabelle Muguet (FR), MCCARTHY James Gérard (US), PETIARD Vincent (FR), LIN, Chenwei (CN), TANKSLEY, Steven, D. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC LIÊN QUAN ĐẾN SỰ THOÁI BIẾN SUCROZA Ở CÂY CÀ PHÊ, VECTƠ VÀ TẾ BÀO CHỦ MANG VECTƠ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN MÙI VỊ VÀ HƯƠNG THƠM HẠT CÀ PHÊ**
- (57) Sáng chế mô tả các phân tử axit nucleic phân lập từ cây cà phê (*Coffea spp.*) bao gồm các trình tự mã mã hoá nhiều enzym chuyển hoá sucroza, và các protein được mã hoá của chúng. Đặc biệt là, sáng chế đề cập đến ba loại invertaza và bốn chất ức chế invertaza và các polynucleotit mã hoá chúng thu được từ cây cà phê. Sáng chế cũng mô tả phương pháp sử dụng các polynucleotit này để điều hoà sự biểu hiện gen và thay đổi profin đường của các cây cà phê, để làm ảnh hưởng đến mùi vị, hương thơm và các đặc điểm khác của hạt cà phê.

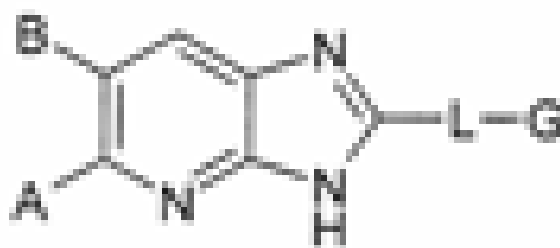
- (11) **17777**
- (21) 1-2008-00975 (51)⁷ **C04B 35/185**, 35/106, 35/66
- (22) 25.09.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/FR2006/002180 25.09.2006 (87) WO2007/034092 29.03.2007
- (30) 05 09814 26.09.2005 FR
- (71) SAINT-GOBAIN CENTRE DE RECHERCHES ET DETUDES EUROPEEN (FR)
"Les Miroirs", 18, avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France
- (72) AVEDIKIAN, Richard (FR), BOBO, Michel (FR), CHAMPION, Thibault (FR), HIS,
Christian (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) SẢN PHẨM NUNG KẾT CHỊU LỬA
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm nung kết chịu lửa có thành phần hoá học trung bình dưới đây, theo tỷ lệ phần trăm trọng lượng trên cơ sở oxit:
- $20\% < Al_2O_3 < 90\%$
 $2\% < SiO_2 < 30\%$
 $3\% < ZrO_2 < 50\%$,
 $0\% < Cr_2O_3 < 50\%$
- Sản phẩm này khác biệt ở chỗ chứa hạt mulit-ziricon oxit với lượng nằm trong khoảng từ 17 đến 85% trọng lượng.

- (11) **17778**
- (21) 1-2008-00988 (51)⁷ **H04N 7/088**, 5/445, 7/24, H04H
1/00
- (22) 03.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/002751 03.10.2006 (87) WO2007/042886 19.04.2007
- (30) 60/724,275 07.10.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) PAILA Toni (FI), POKJOLAINEN Topi (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CUNG CẤP CÁC THÔNG BÁO THAY ĐỔI
DỊCH VỤ
- (57) Các thiết bị và các phương pháp trong hệ thống truyền phát rộng số để truyền thông báo từ bộ phát tới bộ thu hoặc trạm thuê bao. Thông báo có thể thông tin cho người sử dụng hoặc thuê bao của thông tin liên quan các sự kiện, chương trình hoặc các dịch vụ sắp tới, những thay đổi với các sự kiện, các chương trình hoặc các dịch vụ hiện tại, các quảng cáo, thông báo khẩn cấp, và thông tin tương tự. Trong một ví dụ, thông số có trong đoạn ESG được truyền tới bộ thu để chỉ báo rằng dịch vụ liên quan tới đoạn ESG là thông báo. Theo ví dụ khác, đoạn ESG là đoạn truy nhập chứa thông số loại để chỉ báo rằng thông báo được kết hợp với đoạn truy nhập là thành phần của dịch vụ tương ứng.

- (11) **17779**
- (21) 1-2008-00992 (51)⁷ **C07D 333/56**, 333/68, 409/06, 409/14, 471/04, C07B 61/00
- (22) 27.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/JP2006/322033 27.10.2006 (87) WO2007/049812 03.05.2007
- (30) 2005-313032 27.10.2005 JP
- (71) TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0013, Japan
- (72) YAJIMA, Naoki (JP), HIROKI, Yasuhiro (JP), YOSHINO, Hiroshi (JP), KOIZUMI, Tatsuya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CÁC DẪN XUẤT 3-HYDROXYMETYLBENZO[B] THIOPHEN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất các dẫn xuất 3-hydroxymetyl-4-metylbenzo [b] thiophen có công thức (II), các hợp chất này được dùng làm chất trung gian của quy trình điều chế các chất ức chế chymaza, và quy trình điều chế chúng.



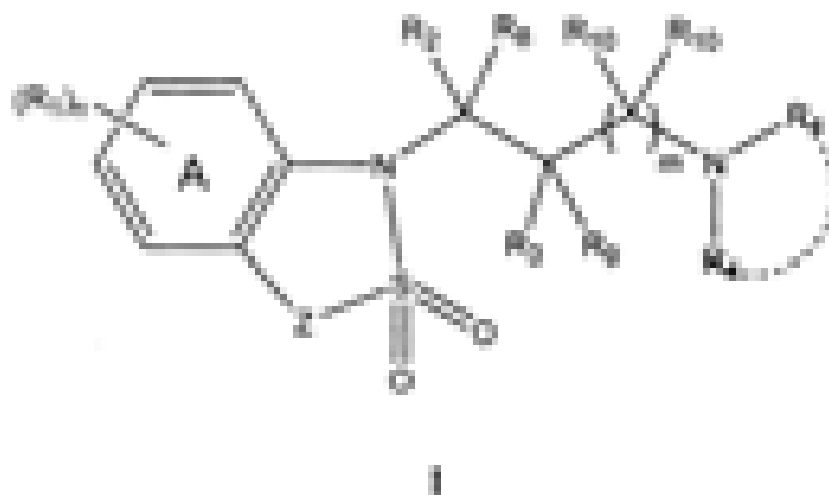
- (11) **17780**
- (21) 1-2008-00993 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 37/00, 9/00, 3/10, 11/00
- (22) 05.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/009620 05.10.2006 (87) WO2007/039297 12.04.2007
- (30) P200502433 06.10.2005 ES
- (71) LABORATORIOS ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre 151, 08022 Barcelona, Spain
- (72) VIDAL JUAN, Bernat (ES), FONQUERNA POU, Silvia (ES), EASTWOOD, Paul, Robert (GB), AIGUADE BOSCH, Jose (ES), CARDUS FIGUERAS, Aranzazu (ES), CARRANCO MORUNO, Ines (ES), GONZALEZ RODRIGUEZ, Jacob (ES), PAREDES APARICIO, Sergio (ES)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) DẪN XUẤT IMIDAZOPYRIDIN ĐƯỢC DÙNG LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ A2B ADENOSIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất imidazopyridin có công thức (I) được dùng làm các chất đối kháng thụ thể A2B adenosin.



Công thức (I)

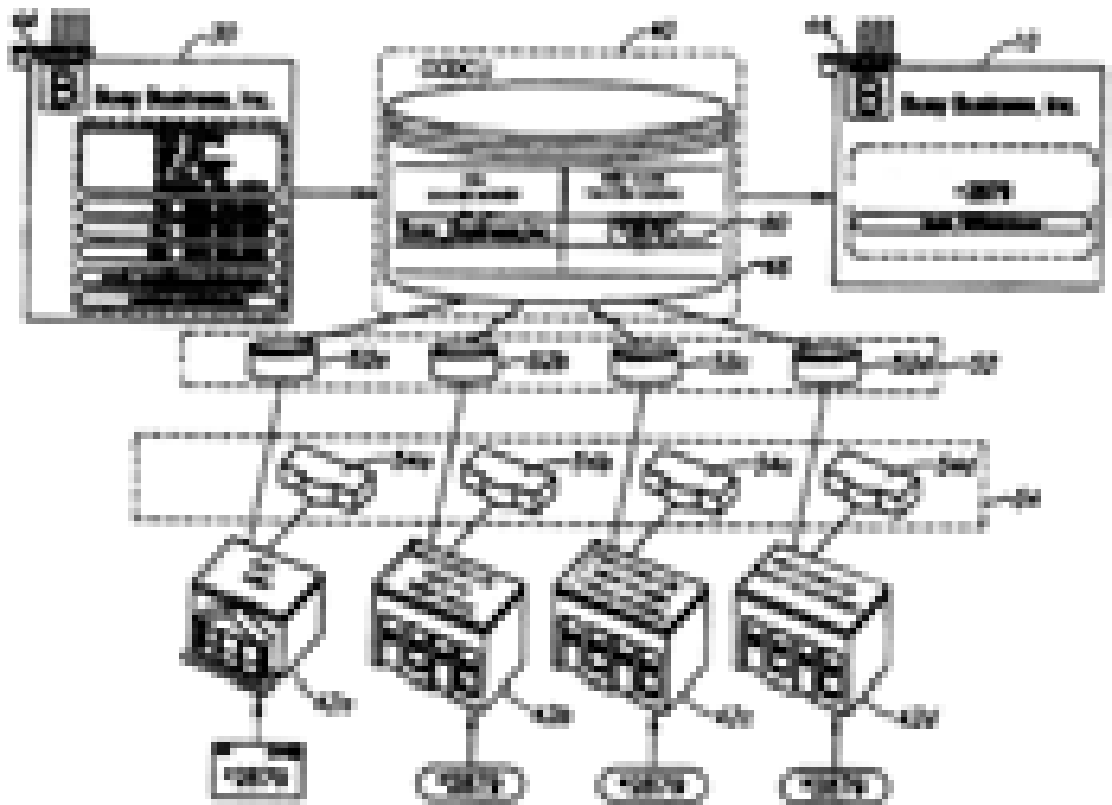
- (11) **17781**
- (21) 1-2008-01005 (51)⁷ **A61K 9/00**, 31/137, A61P 27/16
- (22) 28.09.2005 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2005/010478 28.09.2005 (87) WO2007/038949 12.04.2007
- (71) AURIS MEDICAL AG (CH)
c/o ante treuhand ag, Hauptstrasse 16, CH-3186 Dudingens, Switzerland
- (72) MEYER Thomas (CH)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN TAI TRONG, THUỐC CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dược chứa (i) dược chất chọn từ nhóm bao gồm arylxycloalkyamin hoặc dẫn xuất, chất tương tự hoặc muối dược dụng của chúng, và (ii) polyme tương thích sinh học hoặc tổ hợp của các polyme tương thích sinh học. Các chế phẩm dược này hoặc thuốc chứa chế phẩm dược này có thể được sử dụng để phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh ở tai trong, ví dụ chứng ù tai.

- (11) **17782**
- (21) 1-2008-01013 (51)⁷ **C07D 285/14**, A61K 31/428
- (22) 27.09.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/037962 27.09.2006 (87) WO2007/041258 12.04.2007
- (30) 60/721,693 29.09.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) McCOMAS, Casey, Cameron (US), ZHANG, Puwen (US), TRYBULSKI, Eugene, John (US), TEREFEFENKO, Eugene, Anthony (US), VU, An, Thien (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DẪN XUẤT BENZOTHIADIAZOLYPHENYLALKYLAMIN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất benzothiadiazolyphenylalkylamin có công thức I :



hoặc muối được dụng của nó, chế phẩm chứa dẫn xuất này, trong đó dẫn xuất này được sử dụng để sản xuất thuốc để phòng ngừa và điều trị các tình trạng được cải thiện quá trình tái hấp thu monoamin bao gồm, triệu chứng vận mạch (VMS), loạn chức năng tình dục, rối loạn dạ dày-ruột và sinh dục-niệu, hội chứng mệt mỏi mãn tính, hội chứng đau xơ cơ, rối loạn hệ thần kinh, và các tổ hợp của chúng và các tình trạng khác, đặc biệt là các tình trạng được chọn từ nhóm bao gồm rối loạn trầm cảm nặng, triệu chứng vận mạch, stress và bệnh đái dầm, bệnh đau xơ cơ, đau, bệnh thần kinh do đái tháo đường, và tổ hợp của chúng.

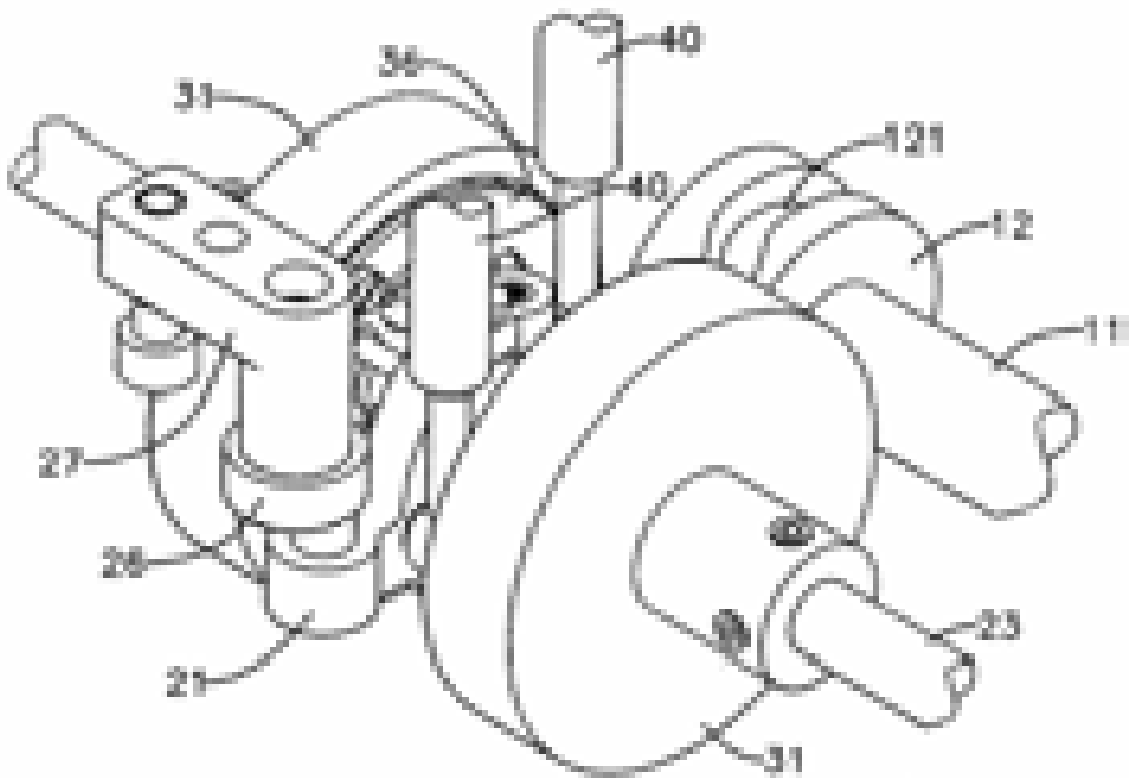
- (11) **17783**
(21) 1-2008-01023 (51)⁷ **H04L 12/66**
(22) 28.09.2005 (43) 25.08.2008
(86) PCT/IL2005/001044 28.09.2005 (87) WO2007/036924 05.04.2007
(71) ONE SMART STAR LIMITED (GB)
c/o Commonwealth Trust Limited, Drake Chambers, Tortola, 0000 British Virgin Islands
(72) MECILATI, Didi Avraham (IL)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU PHỐI TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VỚI KHÁCH HÀNG CỦA DOANH NGHIỆP**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông bao gồm bước cung cấp cho doanh nghiệp một số truyền thông thống nhất để sử dụng cho tất cả các loại hình truyền thông với khách hàng và ánh xạ số truyền thông thống nhất đó lên mỗi địa chỉ mà các nhà cung cấp dịch vụ truyền thông của doanh nghiệp đã cung cấp cho doanh nghiệp đó. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước định tuyến các cuộc truyền thông gửi tới số truyền thông thống nhất đến địa chỉ thích hợp dưới dạng là một hàm số phụ thuộc vào loại hình truyền thông.



- (11) **17784**
(21) 1-2008-01025 (51)⁷ **D05B 27/00**, 27/12, 27/14
(22) 29.04.2008 (43) 25.08.2008
(30) 097100238 03.01.2008 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.04.2008

- (71) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F, No. 32, Wu-Chuan 7th Road, Wu-Ku Hsiang, Taipei County, Taiwan
(72) Yeh, Kun-Chung (TW)
(74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)
(54) **CƠ CẤU LY HỢP CỦA MÁY KHÂU**
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ly hợp dùng trong máy khâu, cụ thể đề cập đến cơ cấu bao gồm cơ cấu truyền động, cơ cấu lác, hai bộ ly hợp và hai đòn bẩy để tạo liên kết ổn định, bền vững và để thực hiện quay và nạp liệu v.v.. Nói cách khác, sáng chế đề xuất một cơ cấu thích hợp để nạp liệu theo chiều tiến và chiều lùi, dùng cho máy khâu trục lăn đầu cao hoặc dùng cho đối tượng tương tự bất kỳ.



- (11) **17785**
 (21) 1-2008-01027 (51)⁷ **H04Q 7/38**, H04L 12/56
 (22) 28.09.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/IB2006/002693 28.09.2006 (87) WO2007/036790 05.04.2007
 (30) 60/721,618 29.09.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.04.2008

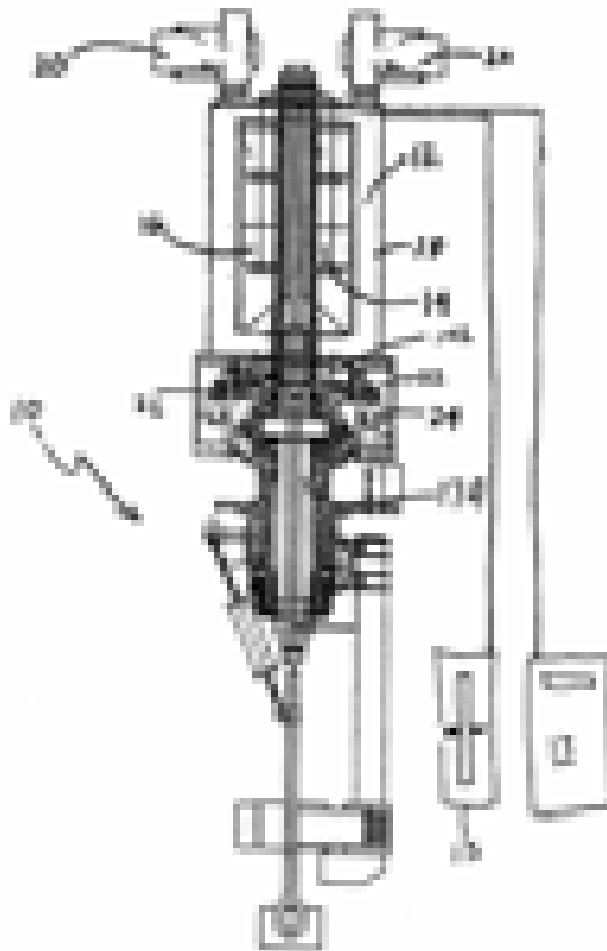
- (71) **NOKIA CORPORATION (FI)**
 Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
 (72) **SEBIRE Benoist (FR), RANTA-AHO, Karri (FI)**
 (74) **Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)**
 (54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI CHUÔNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ YÊU CẦU TĂNG TỐC ĐỘ DỮ LIỆU DỰA VÀO KHẢ NĂNG TRUYỀN THÊM ÍT NHẤT MỘT KHỐI DỮ LIỆU ĐƯỢC CHỌN**
 (57) **Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm, đáp lại việc lựa chọn khối vận chuyển được truyền qua kênh không dây với tốc độ dữ liệu hiện tại, việc thực hiện ít nhất các bước sau: lựa chọn kích thước cho khối dữ liệu có thể được lập lịch biểu để truyền; nhận dạng một trong số các khối vận chuyển tiềm năng, khối vận chuyển tiềm năng được nhận dạng có kích thước khối vận chuyển tương ứng đủ lớn để chứa ít nhất kích thước được chọn của khối dữ liệu và kích thước khối vận chuyển của khối vận chuyển đang được chọn; xác định xem khối vận chuyển tiềm năng được nhận dạng này có khả dụng để truyền hay không; và truyền yêu cầu tăng tốc độ dữ liệu hiện tại đáp lại việc khối vận chuyển tiềm năng được nhận dạng này là khả dụng để truyền.**



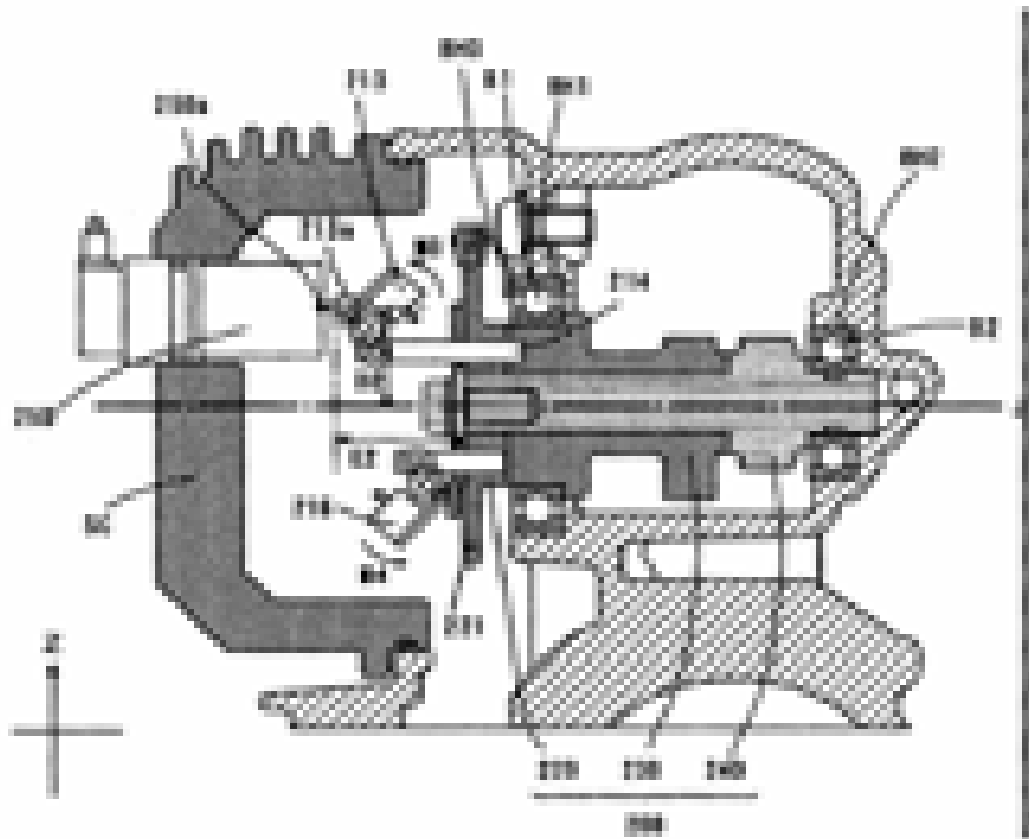
- (11) **17786**
(21) 1-2008-01039 (51)⁷ **H02K 1/32**
(22) 03.10.2005 (43) 25.08.2008
(86) PCT/US2005/035557 03.10.2005 (87) WO2007/040534 12.04.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.05.2008

- (71) LETOURNEAU TECHNOLOGIES DRILLING SYSTEM, INC. (US)
2800 Post Oak Blvd., Suit 5450, Houston, Texas 77056-6196, United States of America
(72) HOWARD Alvie E. Jr. (US), BRADLEY Richard (US), MCNEASE Daniel F. (US),
HARRIS Rudy (US), WILLIAMS Kevin R. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG KHOAN DẪN ĐỘNG TỪ BÊN TRÊN SỬ DỤNG ĐỘNG CƠ XOAY
CHIỀU DẪN ĐỘNG TRỰC TIẾP TỐC ĐỘ THẤP**
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống khoan dẫn động từ bên trên trong đó sử dụng động cơ xoay
chiều tốc độ thấp có các tốc độ trực động cơ nằm trong khoảng từ 0 đến 300 vòng/phút,
và động cơ này có ứng dụng trong nhiều ngành công nghiệp và thiết bị. Do tốc độ trực
nhỏ, nên có thể không cần cơ cấu giảm tốc cơ khí. Ngoài ra, trực động cơ có thể có dạng
rỗng để tạo điều kiện thuận lợi cho dòng chất lưu, như mùn khoan, chẳng hạn.



- (11) **17787**
- (21) 1-2008-01050 (51)⁷ **F01L 1/34**, 1/46, F02D 13/02, 45/00
- (22) 30.11.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/JP2006/323982 30.11.2006 (87) WO2007/069467 21.06.2007
- (30) 2005-359363 13.12.2005 JP
- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) Hidetoshi Ishigami (JP), Yoshitaka Nagai (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU TIẾT VAN BIẾN THIÊN, VÀ CỤM ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÓ LẮP HỆ THỐNG ĐIỀU TIẾT VAN BIẾN THIÊN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều tiết van biến thiên, trong đó, bộ cảm biến cam được bố trí ở vị trí đối diện với một phía mặt của bánh xích cam bị dẫn động trong cơ cấu điều khiển định thời van. Khi cơ cấu điều khiển định thời van ở trạng thái tốc độ quay cao, đối trọng được quay quanh trục nhờ lực ly tâm được tạo ra bởi chuyển động quay. Điều này cho phép phần nhỏ ở đối trọng được phát hiện bởi bộ cảm biến cam. Trong trường hợp này, đối với mỗi chuyển động quay của cơ cấu điều khiển định thời van, phần nhỏ của đối trọng đi qua vị trí có thể dò được của bộ cảm biến cam và xung được tạo ra trong tín hiệu cam được truyền từ bộ cảm biến cam đến ECU.



- (11) **17788**
 (21) 1-2008-01051 (51)⁷ **F01L 1/12**, 13/00
 (22) 15.11.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/JP2006/322722 15.11.2006 (87) WO2007/060865 31.05.2007
 (30) 2005-341591 28.11.2005 JP

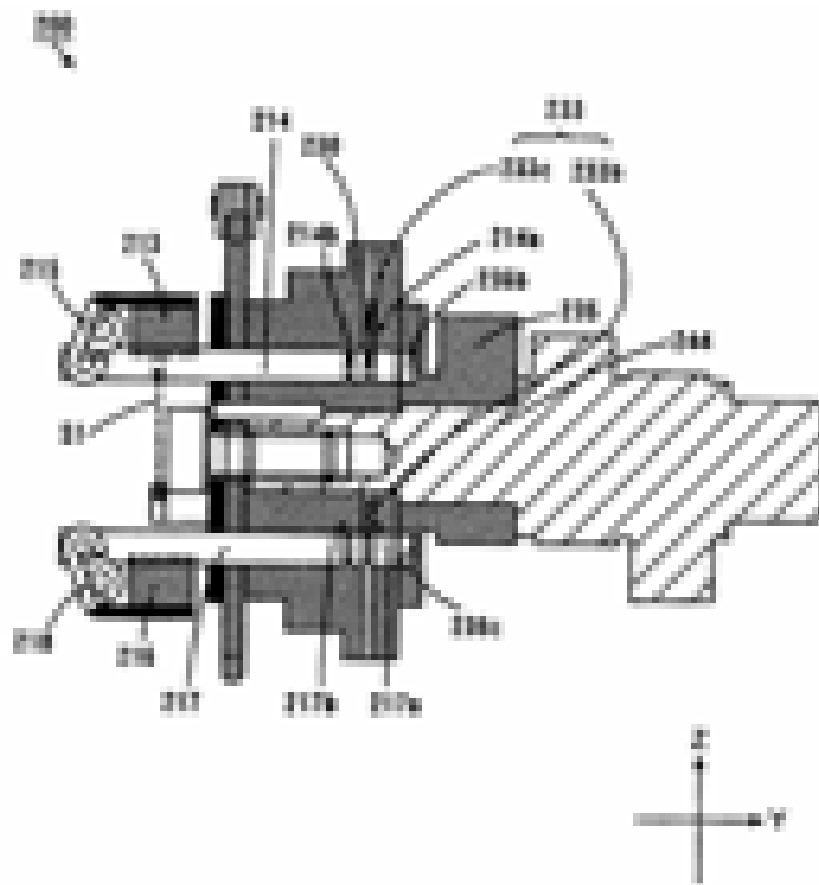
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Minoru Yamamoto (JP), Yoshitaka Nagai (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

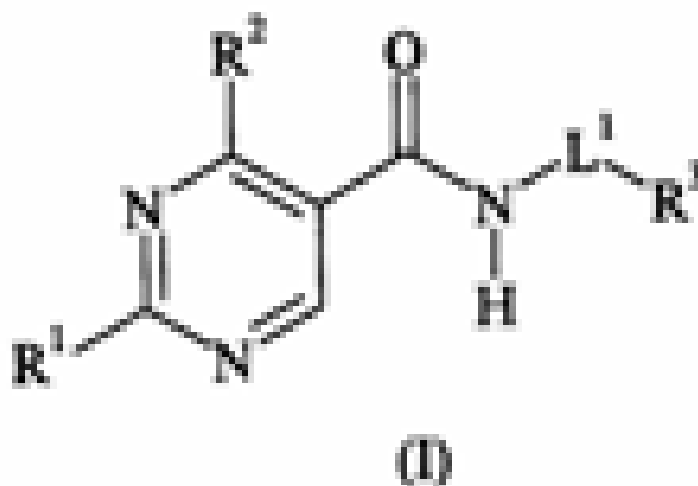
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU TIẾT VAN BIẾN THIÊN, VÀ CỤM ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÓ LẮP HỆ THỐNG ĐIỀU TIẾT VAN BIẾN THIÊN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều tiết van biến thiên, trong đó, trong khoảng thời gian tốc độ quay thấp, lực ly tâm tác động lên đối trọng là nhỏ và do đó chuyển động quay của đối trọng bị hạn chế. Điều này ngăn chốt hãm không ăn khớp vào lỗ ăn khớp chốt hãm của phần cam di động, và phần cam di động chạy tải quay trục cam cố định. Trong khoảng thời gian tốc độ quay cao, lực ly tâm tác động lên đối trọng gia tăng, và do đó đối trọng quay quanh trục quay. Theo cách này, đầu đỉnh của chốt hãm được ăn khớp vào phần gài khớp chốt hãm của phần cam di động. Do đó, trong khoảng thời gian tốc độ quay cao, phần cam di động được cố định đối với hướng quay của hệ thống điều tiết van biến thiên nhờ chốt hãm.



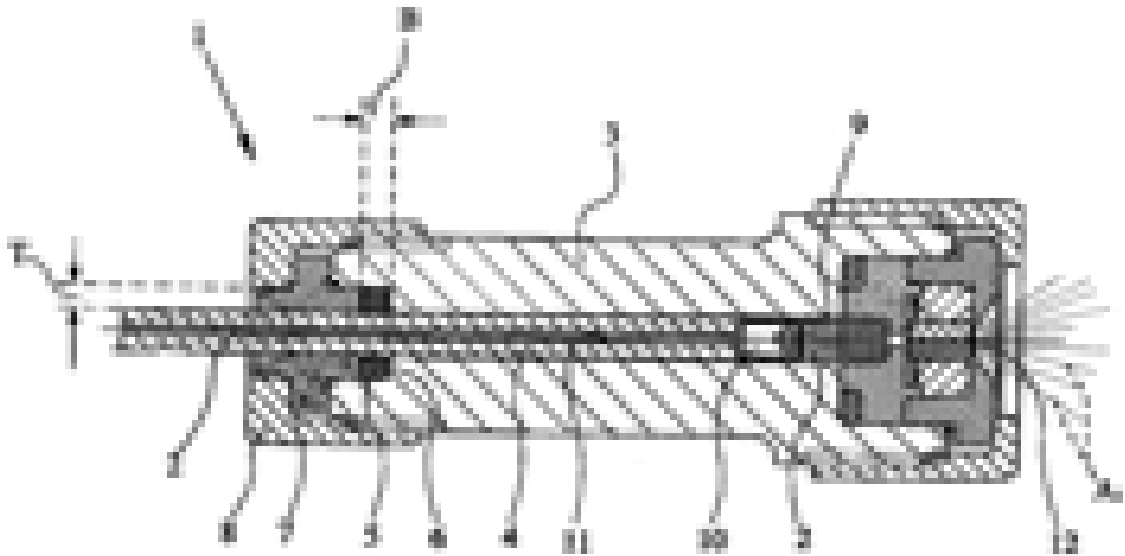
- (11) **17789**
- (21) 1-2008-01053 (51)⁷ **D06M 15/643**, 15/647, C08L
83/04, D06N 3/12
- (22) 11.09.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/GB2006/050283 11.09.2006 (87) WO2007/039763 12.04.2007
- (30) 0520145.4 04.10.2005 GB
- (71) 1. DOW CORNING LIMITED (GB)
Cardiff Road, Barry, South Glamorgan CF63 2YL, Great Britain
2. DOW CORNING TAIWAN INC. (TW)
10F. No. 246, Sec. 1, Nei Hu Road, Nei Hu District, Taipei, 11493, Taiwan
- (72) MEI, Wan-Ping (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHỦ VÀ HỢP CHẤT CAO SU SILICON LỎNG ĐỂ PHỦ SẢN PHẨM DỆT
- (57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp cao su silicon lỏng dùng cho việc phủ sản phẩm dệt, cụ thể là để phủ sản phẩm dệt bằng phương pháp in lưới. Hỗn hợp LSR theo sáng chế tạo bề ngoài lớp màng và các thuộc tính vật lý như độ mềm, độ bám dính thấp, độ co giãn tốt.

- (11) **17790**
 (21) 1-2008-01054 (51)⁷ **C07D 239/28**, A61K 31/506, A61P 11/00, C07D 401/04, 403/12, 413/04
 (22) 04.10.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/US2006/038841 04.10.2006 (87) WO2007/041634 12.04.2007
 (30) 60/723,570 04.10.2005 US
 (71) AVENTIS PHARMACEUTICALS INC. (US)
 55 Corporate Drive, Bridgewater, NJ 08807, United States of America
 (72) ALDOUS, Suzanne C. (GB), LU, Jinqi (CN), MA, Liang (CN), MU, Lan (CN), JIANG, John Ziqi (US), MUNSON, Harry Randall (US), SABOL, Jeffrey Stephen (US), THURAIRATNAM, Sukanthini (GB), VANDEUSEN, Christopher Loren (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) CÁC HỢP CHẤT PYRIMIDIN AMIT LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROSTAGLANDIN D SYNTHAZA
 (57) Sáng chế này đề xuất hợp chất có công thức (I):



trong đó R¹, R², R³ và L¹ được xác định như trên, được phẩm chứa hợp chất này, và hợp chất theo sáng chế để điều trị các rối loạn dị ứng và/hoặc viêm, các rối loạn đặc biệt như bệnh viêm mũi dị ứng, bệnh hen và/hoặc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (chronic obstructive pulmonary disease - COPD).

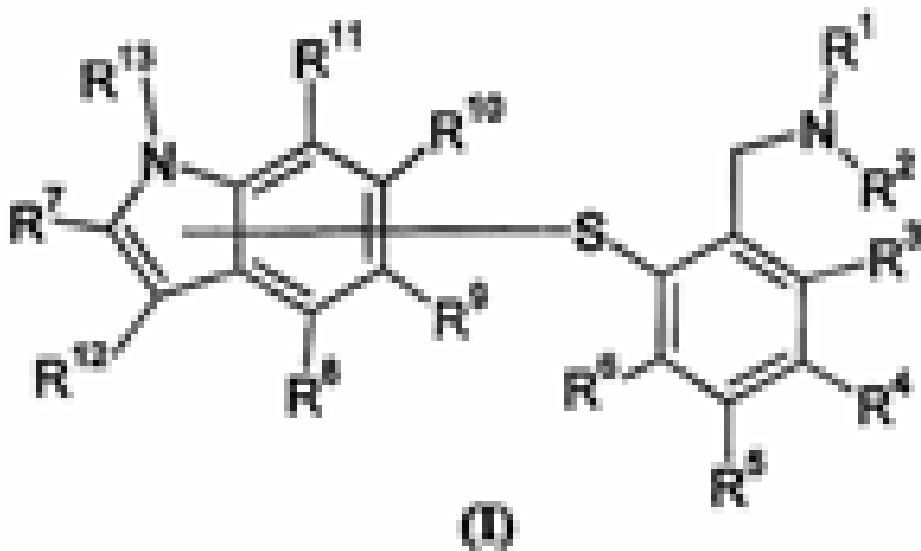
- (11) **17791**
- (21) 1-2008-01056 (51)⁷ **A61M 15/00**, B05B 11/02
- (22) 23.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/010177 23.10.2006 (87) WO2007/051536 10.05.2007
- (30) 10 2005 052 898.8 03.11.2005 DE
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO.KG (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) BOECK, Georg (DE), GESER, Johannes (DE), HAUSMANN, Matthias (DE),
KOELBEL, Hans-Juergen (DE), EICHER, Joachim (DE), FEIERTAG, Christian (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để định liều dược phẩm, tốt hơn là lỏng dược phẩm dạng. Để đạt được mức độ chính xác được cải thiện của việc định liều thành phần thứ nhất như vòng đệm bịt kín được tạo hình, chẳng hạn, được sản xuất theo mẻ, được kết hợp với thành phần thứ hai, như ống cấp chẳng hạn thuộc nhóm gắn khớp, nhóm gắn khớp này được lựa chọn dưới dạng hàm của ít nhất một đại lượng quan trọng quyết định của mẻ tương ứng và đặc trưng bởi đại lượng cơ bản của thành phần thứ hai, nhằm đạt được mức bịt kín tối ưu giữa các thành phần này.



- (11) **17792**
 (21) 1-2008-01057 (51)⁷ **C07D 209/30**, 401/12, A61K 31/404, A61P 29/00
 (62) 1-2006-01209
 (22) 21.12.2004 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/DK2004/000894 21.12.2004 (87) WO2005/061455 07.07.2005
 (30) PA 200301923 23.12.2003 DK

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.07.2006

- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)
 9, Ottiliavej, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark
 (72) KEHLER, Jan (DK), JUHL, Karsten (DK), SEJBERG, Jimmy (DK), NORGAARD, Morten, Bang (DK)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT 2-(1H-INDOLYLSULFANYL)-BENZYL AMIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ TÁI HẤP THU SEROTONIN CHỌN LỌC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất anilin có công thức chung I có tác dụng làm chất ức chế tái hấp thu serotonin và tốt hơn nếu chúng cũng là chất ức chế tái hấp thu norepinphrin để điều trị bệnh trầm cảm, chứng lo âu, rối loạn cảm xúc, rối loạn đau, rối loạn tăng động thiếu chú ý (attention deficit hyperactivity disorder: ADHD) và chứng đái són.



- (11) **17793**
- (21) 1-2008-01061 (51)⁷ **C12N 1/00**, 1/16, 1/20
- (22) 19.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/KR2006/004270 19.10.2006 (87) WO2007/046650 26.04.2007
- (30) 10-2005-0099940 22.10.2005 KR
10-2005-0103923 01.11.2005 KR
10-2006-0093709 26.09.2006 KR
10-2006-0093724 26.09.2006 KR
10-2006-0093713 26.09.2006 KR
10-2006-0094706 28.09.2006 KR
10-2006-0094687 28.09.2006 KR
10-2006-0098303 10.10.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.05.2008

- (75) PARK, Se-Joon (KR)
A-1303, Acrovista, Seocho 4-dong, Seocho-gu, Seoul 137-921, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) VI SINH VẬT CÓ HOẠT TÍNH KHỬ MÙI KHÓ CHỊU CỦA CHẤT THẢI HỮU CƠ VÀ VIỆC SỬ DỤNG CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập tới các vi sinh vật mới có khả năng khử mùi khó chịu từ chất thải hữu cơ và việc sử dụng chúng. Cụ thể hơn, các vi sinh vật mới có tác dụng ngăn chặn hoặc loại trừ mùi khó chịu từ chất thải hữu cơ, diệt trừ dịch hại và nấm, ngăn chặn sự phân giải, và kích thích tiêu hóa và lên men. Vi sinh vật theo sáng chế có tác dụng ngăn chặn hoặc loại trừ mùi khó chịu từ chất thải hữu cơ và diệt trừ côn trùng có hại và nấm gây bệnh ở cây, có thể được sử dụng làm phụ gia thực phẩm và chất thay thế thuốc kháng sinh, và cũng có thể hữu ích để điều chế thực phẩm lên men an toàn.

- (11) 17794
(21) 1-2008-01063 (51)⁷ D05B 3/00, 3/08, 37/02, 37/08
(22) 06.05.2008 (43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.05.2008

(71) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

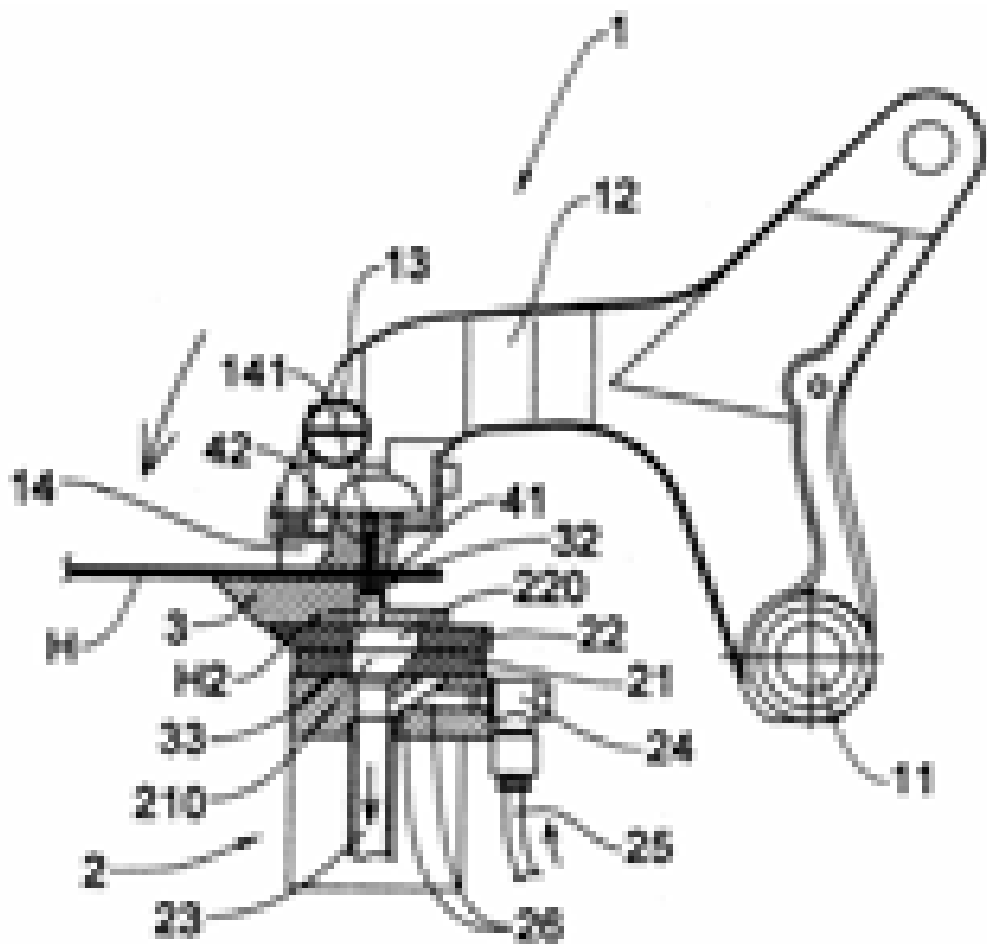
1F, No. 32, Wu-Chuan 7th Road, Wu-Ku Hsiang, Taipei County, Taiwan

(72) Yeh, Kun-Chung (TW)

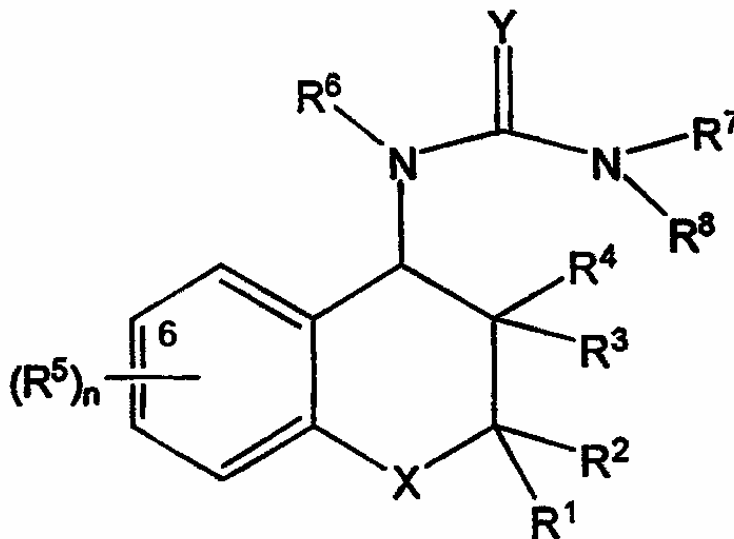
(74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU CẮT LỖ KHUYẾT VÀ GIẢI PHÓNG CÁC MẢNH VẢI BỊ CẮT

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cắt lỗ khuyết và giải phóng các mảnh vải bị cắt. Trong cơ cấu này, cần ép cơ động được lắp đặt trong cụm ép-và-cắt của cơ cấu ép-và-cắt; khi cụm ép-và-cắt chuyển động xuống dưới và tiếp xúc với dao cắt ở phía dưới để cắt vải, cần ép cơ động tác động lên một phần vải khiến cho vải bị kéo căng tạo thuận tiện cho thao tác cắt. Trong đó, sau thao tác cắt, miếng vải vụn cắt ra sẽ bị đẩy lỗ hồng đường rãnh của dao cắt và giải phóng xuống dưới, do đó, các miếng vải vụn sẽ được tách khỏi hoàn toàn và sẽ không bị khâu lại vào trong vải thành phẩm, nhờ đó nâng cao chất lượng sản phẩm may.



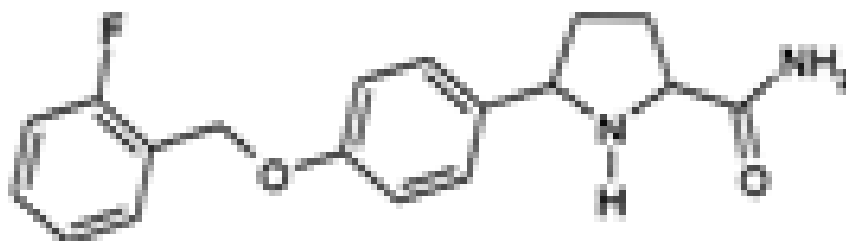
- (11) **17795**
- (21) 1-2008-01065 (51)⁷ **C07D 491/10**, 405/12, 405/14, 413/12, 417/12, 493/10, 495/04
- (22) 09.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/IB2006/002814 09.10.2006 (87) WO2007/042906 19.04.2007
- (30) 1269/MUM/2005 07.10.2005 IN
60/730,660 26.10.2005 US
996/MUM/2006 26.06.2006 IN
60/807,205 13.07.2006 US
- (71) GLENMARK PHARMACEUTICALS S.A. (CH)
Chemin de la Combeta, 5, CH-2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland
- (72) GHARAT Laxmikant Atmaram (IN), JOSHI Uday Mukund (IN), JOSHI Neelima Khairatkar (IN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) DẪN XUẤT NGỪNG TỤ BENZO ĐƯỢC THỂ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ THUỐC SỬ DỤNG DẪN XUẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất ngưng tụ benzo được thể, có thể được sử dụng làm phối tử của thụ thể vaniloit, đến quy trình bào chế thuốc điều trị bệnh, căn bệnh và/hoặc rối loạn được điều biến bằng thụ thể vaniloit bằng cách sử dụng dẫn xuất này và đến các quy trình điều chế dẫn xuất này.



(I)

- (11) **17796**
- (21) 1-2008-01074 (51)⁷ **C07C 269/06**, 271/22, 231/12, 237/22
- (22) 11.07.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/026892 11.07.2006 (87) WO2007/044100 19.04.2007
- (30) 60/726,441 13.10.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) MICHALAK, Ronald, S. (US), ZELDIS, Joseph (US), JENNINGS, Mel (US), BLUM, David, M. (US), DOULE, Timothy (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT CỦA AXIT GLUTAMIC VÀ HỢP CHẤT THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dẫn xuất của axit glutamic và các hợp chất trung gian của nó, và hợp chất được điều chế bằng phương pháp này.

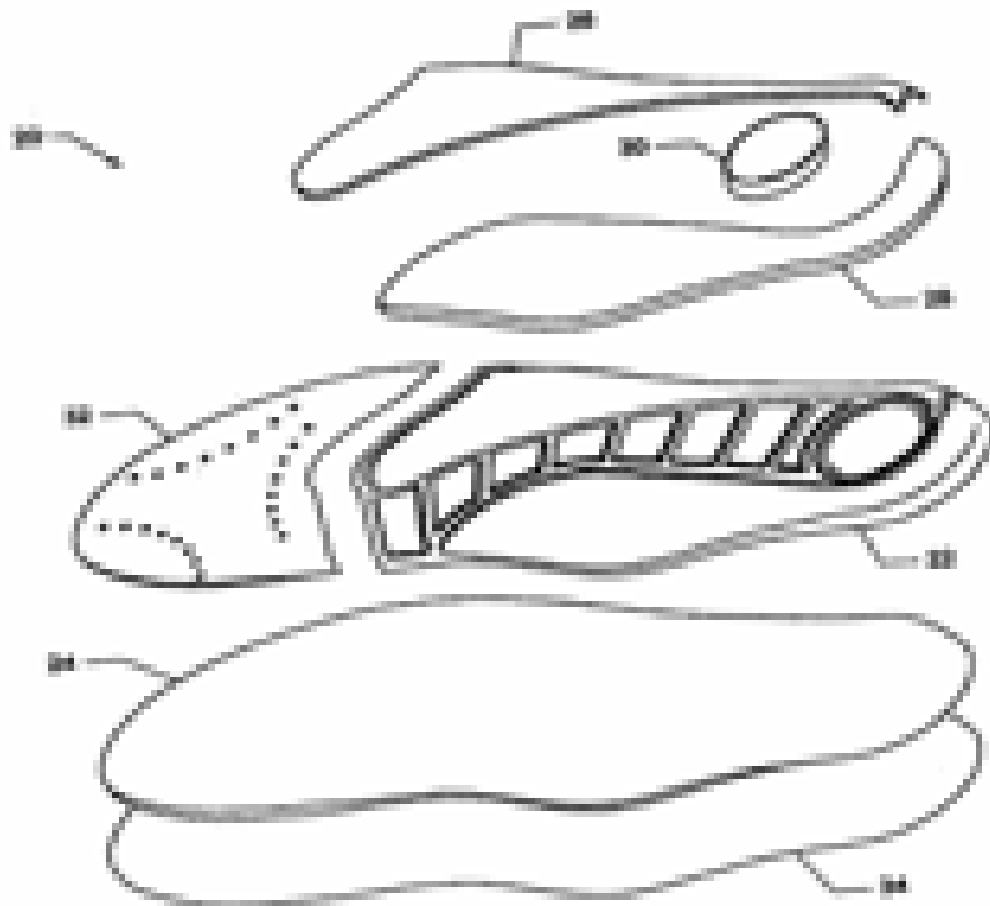
- (11) **17797**
- (21) 1-2008-01090 (51)⁷ **C07D 207/22**, A61P 25/24, A61K 31/401
- (22) 06.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/009731 06.10.2006 (87) WO2007/042239 19.04.2007
- (30) 0520581.0 10.10.2005 GB
 0523045.3 11.11.2005 GB
 0603900.2 27.02.2006 GB
 0618336.2 18.09.2006 GB
- (71) GLAXO GROUP LIMITED (GB)
 Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) Giuseppe ALVARO (IT), Markus BERGAUER (DE), Riccardo GIOVANNINI (IT), Roberto PROFETA (IT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) DẪN XUẤT PROLINAMIT LÀM TÁC NHÂN ĐIỀU BIẾN KÊNH NATRI
- (57) Sáng chế đề cập tới hợp chất có công thức (I)



(I)

dạng solvat, muối hoặc tiền dược chất của nó, hữu ích để trong điều trị bệnh và tình trạng do quá trình điều biến kênh natri mở theo điện thế phụ thuộc công dụng làm trung gian.

- (11) **17798**
- (21) 1-2008-01109 (51)⁷ **A43B 17/00**, 17/02
- (22) 02.11.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/042885 02.11.2006 (87) WO2007/056101 18.05.2007
- (30) 60/732,799 02.11.2005 US
- (71) SPENCO MEDICAL CORPORATION (US)
6301 Imperial Drive, Waco, Texas 76712 (US)
- (72) CHESKIN, Melvyn, P. (CA), FREDERICKSEN, Ray, M. (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **ĐẾ TRONG CỦA GIÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất đế trong của giày có chức năng đệm và kiểm soát chuyển động của bàn chân. Đế trong bao gồm nền (22). Bờ bên (26) và bờ trong (28) phối hợp với nhau để định hướng và đỡ bàn chân. Bờ bên (26) và bờ trong (28) vững chắc hơn nền.

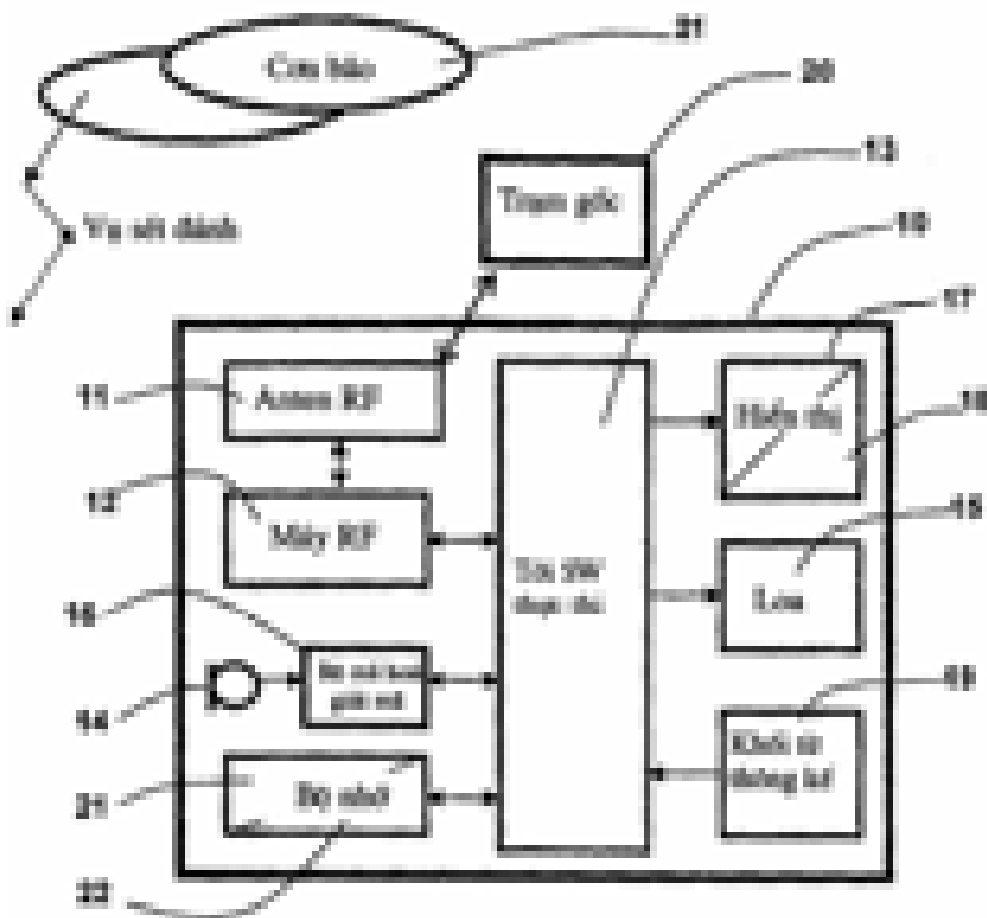


- (11) **17799**
- (21) 1-2008-01128 (51)⁷ **D06L 3/02**, D21C 9/10
- (22) 04.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/009610 04.10.2006 (87) WO2007/042192 19.04.2007
- (30) 05256345.9 12.10.2005 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Joaquim Manuel Henriques de ALMEIDA (PT), Zinaida Ponie DJODIKROMO (NL),
Ronald HAGE (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẨY TRẮNG NỀN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tẩy trắng nền bằng dung dịch muối tan trong nước của chất xúc tác kim loại chuyển tiếp được tạo thành trước cùng với hydro peroxyt.

- (11) **17800**
- (21) 1-2008-01145 (51)⁷ **B32B 27/10**, 15/08, 27/32, 27/36, B65D 65/40
- (22) 12.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/039788 12.10.2006 (87) WO2007/058717 24.05.2007
- (30) 11/280,912 16.11.2005 US
- (71) **BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)**
Lawrenceville-Princeton Road, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America
- (72) CASTILLO Wilfred L. (PH), MERCADO Grace N. (PH)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU BAO GÓI CÓ TÍNH CHỐNG THẤM CAO**
- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu bao gói có tính chống thấm cao bao gồm ít nhất một lớp ngoài bằng giấy gói hàng loại dày, ít nhất một lớp giữa bằng polyetylen terephtalat được mạ kim loại có tính chống thấm cao, và lớp trong bằng polyetylen mạch thẳng có tỷ trọng thấp. Vật liệu bao gói này có các đặc tính chống thấm hơi nước và oxy mỹ mãn.



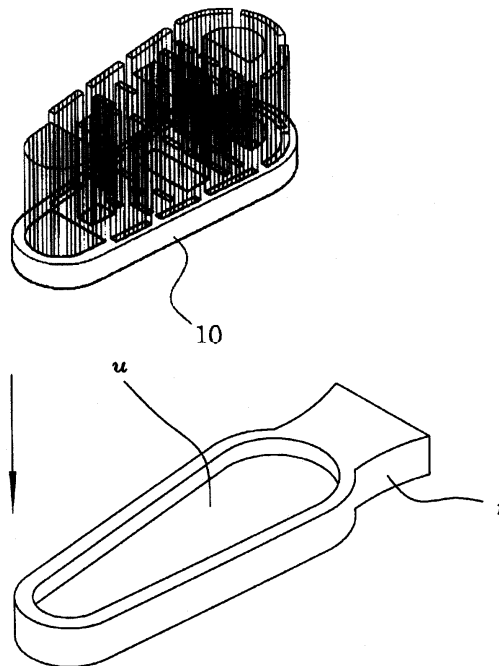
- (11) **17801**
- (21) 1-2008-01155 (51)⁷ **G01R 29/08**, G01W 1/16
- (22) 14.10.2005 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/FI2005/000444 14.10.2005 (87) WO2007/042599 19.04.2007
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
- (72) JANTUNEN Joni (FI), KAIKURANTA Terho (FI), KALLIOJARVI Kari (FI),
MAKELA Jakke (FI), RINTAMAKI Asko (FI), REUNAMAKI Jukka (FI),
UUSITALO Arttu (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ DÒ SÉT VÀ PHƯƠNG PHÁP DÒ SÉT**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ dò sét để dò sét và phương pháp dò sét, trong đó bộ dò sét di động có anten, đầu vào bộ khuếch đại, bộ chuyển đổi A/D và bộ xử lý tín hiệu số, và trong đó bộ dò sét là thiết bị RF di động có bộ mã hoá-giải mã audio nhờ đó bộ tiền khuếch đại của bộ mã hoá-giải mã được sử dụng nhằm khuếch đại tín hiệu sét đã dò được, bộ chuyển đổi A/D của bộ mã hoá-giải mã được sử dụng để biến đổi A/D tín hiệu sét đã khuếch đại, và nhờ đó bộ xử lý audio dạng số của bộ mã hoá-giải mã được sử dụng để xử lý tín hiệu dò sét.



- (11) **17802**
 (21) 1-2008-01156 (51)⁷ **A46B 9/04**
 (22) 16.10.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/KR2006/004164 16.10.2006 (87) WO2007/043848 19.04.2007
 (30) 10-2005-0096824 14.10.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.05.2008

- (75) 1. KWON YOUNG-JUN (KR)
 4-7 Yadang-ri, Gyoha-myun Paju, Gyunggi-do 413-835, Republic of Korea
 2. KWON SUNG-WOOK (KR)
 201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, Seoul 156-861, Republic of Korea
 3. KWON SUNG-HWAN (KR)
 201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, Seoul 156-861, Republic of Korea
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG CÓ CÁC LÔNG CHẢI ĐƯỢC LÀM THON VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm thon các lông chải dùng cho các bàn chải đánh răng và bàn chải đánh răng có các lông chải được tạo ra theo phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước đặt các lông chải làm bằng polyeste vào phần gài đầu bàn chải (10), và gắn chặt các lông chải vào phần gài đầu bàn chải (10) nhờ hàn nhiệt các phần lông chải nhô ra khỏi bề mặt sau của phần gài đầu bàn chải, với phần gài đầu bàn chải (10) Phương pháp còn bao gồm bước lắp phần gài đầu bàn chải (10) có gắn chặt các lông chải với thân bàn chải (1), và làm thon các đầu của các lông chải nhờ nhúng các lông chải vào hoá chất. Theo sáng chế, các lông chải có thể được gắn chắc vào thân bàn chải (1) mà không cần chi tiết giữ chặt. Hơn nữa, các lông chải polyeste, vốn không được gắn ở các bàn chải đánh răng có các hàng gắn được tạo hình dạng khác nhau do độ cứng quá cao, có thể được gắn vào các loại bàn chải đánh răng này nhờ phương pháp chế tạo bàn chải đánh răng theo sáng chế.



- (11) **17803**
 (21) 1-2008-01178 (51)⁷ **B32B 15/08**, B65D 75/36, B32B 27/30
 (22) 17.10.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/EP2006/009984 17.10.2006 (87) WO2007/057081 24.05.2007
 (30) 05405644.5 17.11.2005 EP

(71) ALCAN TECHNOLOGY & MANAGEMENT LTD. (CH)

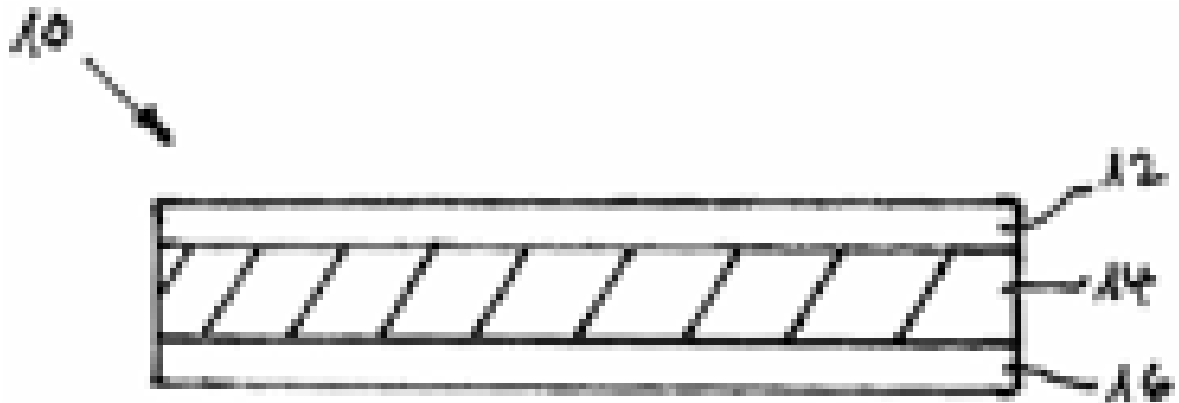
Badische Bahnhofstrasse 16, CH-8212 Neuhausen am Rheinfall, Switzerland

(72) Pasbrig, Erwin (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) LỚP MỎNG TẠO HÌNH NGUỘI DÙNG LÀM CÁC PHẦN CHÂN ĐẾ CỦA VỈ THUỐC

(57) Sáng chế đề cập đến lớp mỏng tạo hình nguội (10) được chế tạo bằng lá nhôm (14) được tạo lớp trên cả hai mặt bằng chất dẻo dùng để tạo ra các phần chân đế của các bao gói vỉ thuốc để đựng các sản phẩm nhạy với hơi ẩm và oxy có lớp chất dẻo được bố trí trên mặt thứ nhất của lá nhôm (14), đóng vai trò lớp ngoài (12), và lớp bịt kín (16) được bố trí trên mặt thứ hai của lá nhôm (14) được làm bằng màng hoặc lớp phủ được làm bằng polyvinyliden clorua (PV). Lớp mỏng này thích hợp để sản xuất phần chân đế của bao gói vỉ thuốc dùng để đựng các sản phẩm nhạy với hơi ẩm và oxy và, so với các lớp mỏng thông thường đã biết, mang lại tác dụng bảo vệ cao hơn trong việc chống lại sự xâm nhập của hơi ẩm và khí, ví dụ oxy, trong trường hợp có sự khuếch tán ngang.



- (11) **17804**
- (21) 1-2008-01185 (51)⁷ **C07D 211/90**, 213/803, 213/80
- (22) 17.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/KR2006/004206 17.10.2006 (87) WO2007/046616 26.04.2007
- (30) 10-2005-0097532 17.10.2005 KR
- (71) SK CHEMICALS CO., LTD. (KR)
600 Jeongja 1(il)-dong, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 440-300, Republic of Korea
- (72) KIM, Jae-Sun (KR), KIM, Nam Ho (KR), LEE, Nam Kyu (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ AMLODIPIN GENTISAT KHÔNG ĐỐI XỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế amlodipin gentisat tinh khiết quang học, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến quy trình liên tục để điều chế amlodipin gentisat tinh khiết quang học với hiệu suất và độ tinh khiết cao. Quy trình theo sáng chế có thể được tiến hành bằng phản ứng đầu tiên giữa (R,S)-amlodipin triệt quang và axit O,O'-dibenzoyltartaric tinh khiết quang học trong dung môi bao gồm isopropanol để thu được đồng phân không đối quang (-R)- hoặc (S)-amlodipin dibenzoyltartarat hoặc solvat của nó, xử lý muối đồng phân không đối quang của amlodipin thu được hoặc solvat của nó bằng một bazơ và cuối cùng thêm axit gentistic.

- (11) **17805**
(21) 1-2008-01187 (51)⁷ **C08L 25/10**, 53/02, C09J 7/02
(22) 25.10.2006 (43) 25.08.2008
(86) PCT/JP2006/0321293 25.10.2006 (87) WO2007/049652 03.05.2007
(30) 2005-313824 28.10.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.05.2008

(71) DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1038338, Japan

(72) HASUMI Mizuki (JP), SAITA Seiji (JP), OOOKA Susumu (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT NỀN DẠNG MÀNG VÀ BĂNG DÍNH BAO GỒM CHẤT NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất nền dạng màng có độ cân bằng tốt về các đặc tính như mềm dẻo, dễ cắt bằng tay, khả năng chịu nhiệt, chịu mài mòn, và băng dính bao gồm chất nền dạng màng này.

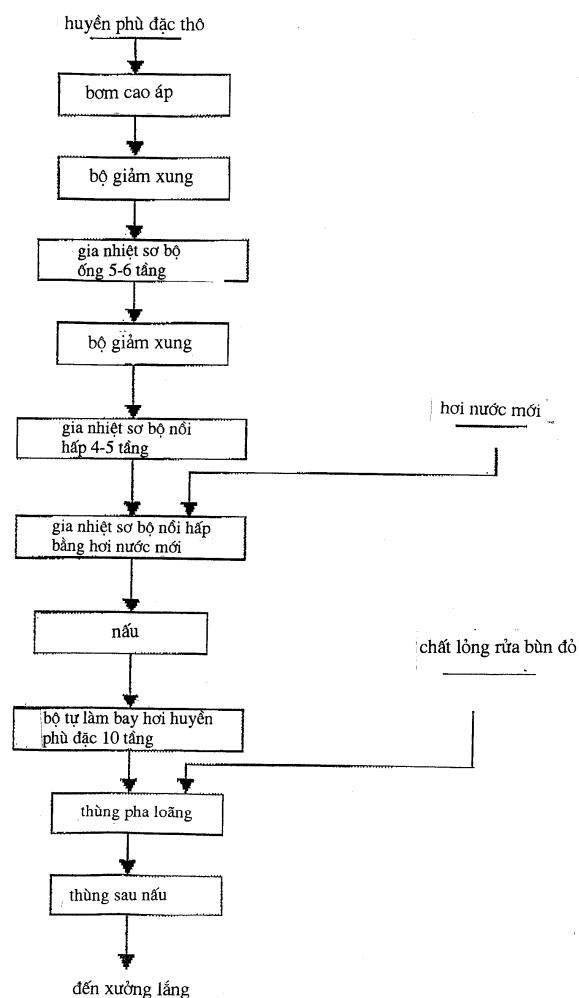
Chất nền dạng màng này chứa chất đàn hồi vinyl thơm và, tính theo 100 phần khối lượng của chất đàn hồi vinyl thơm này, từ 10 đến 60 phần khối lượng là nhựa styren và từ 1 đến 50 phần khối lượng là copolyme styren có nhiệt độ mềm hoá Vicat nằm trong khoảng từ 100 đến 130°C. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến băng dính có lớp chất dính được tạo thành trên một mặt của chất nền dạng màng này.

- (11) **17806**
(21) 1-2008-01190 (51)⁷ **H03M 13/47**, H04B 7/14
(62) 1-2006-00351
(22) 09.08.2004 (43) 25.08.2008
(86) PCT/AU2004/001054 09.08.2004 (87) WO2005/015751 17.02.2005
(30) 2003904169 08.08.2003 AU

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.03.2006

- (71) CLIPSAL INTEGRATED SYSTEMS PTY LTD (AU)
12 Park Terrace, Bowden, 5007, South Australia, Australia
(72) Ashleigh Glen QUICK (AU), Donald Murray TERRACE (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG MẠNG VÔ TUYẾN KHÔNG CÓ BIT CAO**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông radio không có bit cao phép xử lý các xung đột giữa các sự truyền phát cạnh tranh từ các bộ thu phát vô tuyến khác nhau. Hệ thống này bao gồm bộ thu phát vô tuyến thứ nhất, bộ thu phát vô tuyến thứ hai và bộ lặp, các bộ thu phát vô tuyến thứ nhất và thứ hai được đặt cách nhau một khoảng cách lớn hơn ít nhất một trong các phạm vi truyền phát lớn nhất tương ứng của chúng, và bộ lặp được bố trí giữa các bộ thu phát vô tuyến thứ nhất và thứ hai, trong đó dựa vào việc thu dữ liệu từ một trong các bộ thu phát vô tuyến thứ nhất và thứ hai, trong khoảng hẹp thời gian thứ nhất, bộ lặp phát ra cờ lặp trong khoảng hẹp thời gian thứ hai, và sau đó trong khoảng hẹp thời gian thứ ba phát ra dữ liệu thu được trong khoảng hẹp thời gian thứ nhất.

- (11) **17807**
- (21) 1-2008-01193 (51)⁷ **C22B 3/02**, 21/00, C01F 7/02
- (22) 13.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/CN2006/002701 13.10.2006 (87) WO2007/045154 26.04.2007
- (30) 200510200620.0 19.10.2005 CN
- (71) CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China
- (72) CHEN, De (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ NẤU NHÔM OXIT
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nấu nhôm oxit bao gồm các bộ phận sau: các bơm kiểu màng cao áp, một bộ gia nhiệt sơ bộ ống kép, các bộ giảm xung, các nồi hấp có cụm ống gia nhiệt, các nồi hấp và các bộ làm bay hơi nhanh. Các bộ phận này được nối bằng các ống lần lượt theo trình tự quy trình nấu. Thiết bị này gia tăng khả năng sản xuất nhôm oxit của thiết bị hiện có từ 450kt/năm đến hơn 500 kt/năm, nhờ đó gia tăng năng suất và lợi ích kinh tế.

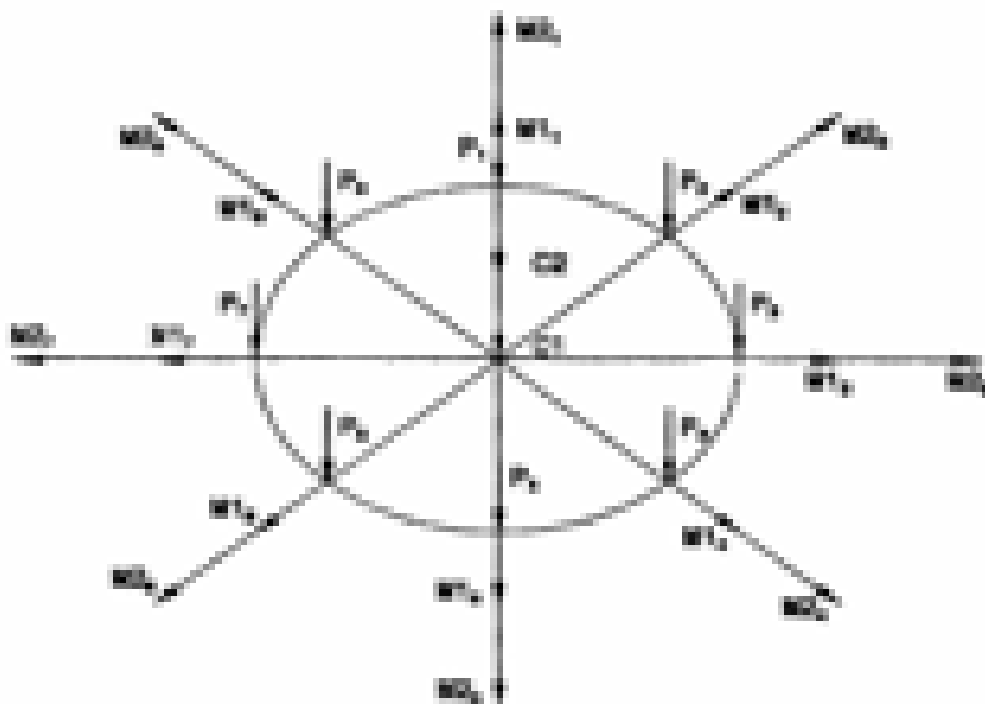


- (11) **17808**
(21) 1-2008-01215 (51)⁷ **C07C 69/96**, B01J 21/06, 23/20
(22) 30.08.2006 (43) 25.08.2008
(86) PCT/US2006/033943 30.08.2006 (87) WO2007/050190 03.05.2007
(30) 11/256,394 21.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.05.2008

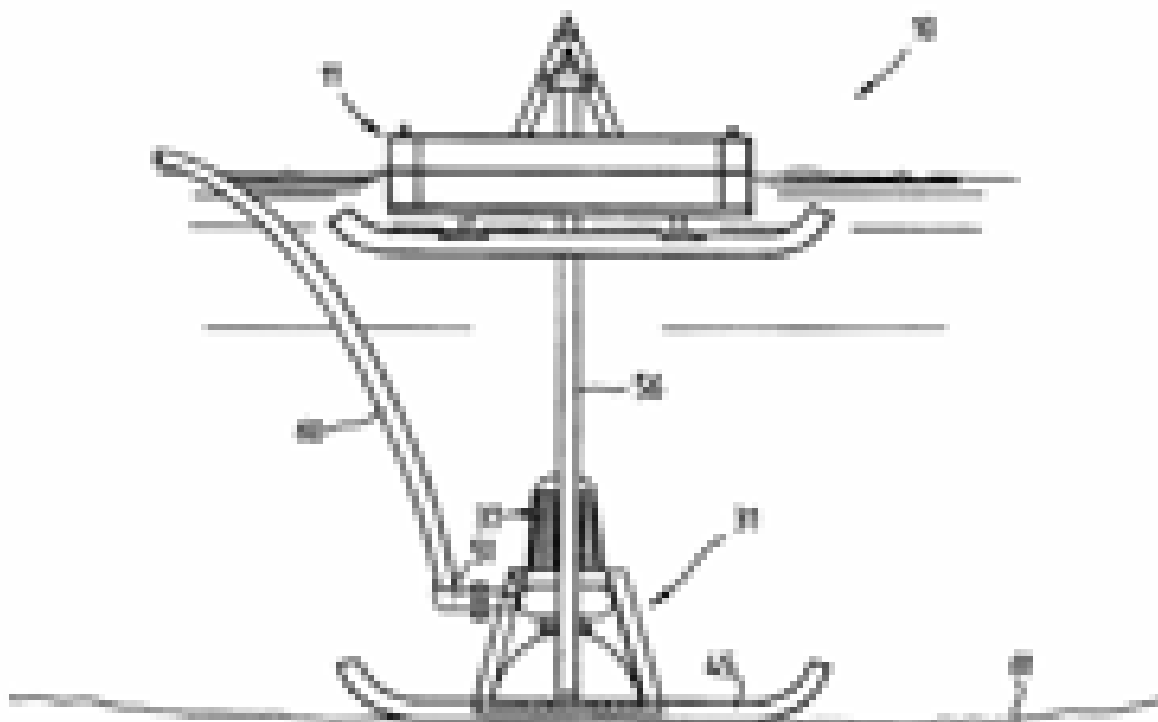
- (71) CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77505, United States of America
(72) RYU, Yong, J. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CACBONAT HỮU CƠ
(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất các hợp chất cacbonat hữu cơ khác nhau bằng cách thực hiện các phản ứng chuyển hoá este và phản ứng dị ly theo kiểu pha kép lỏng/hơi, tốt hơn là với sự có mặt của chế phẩm chất xúc tác rắn được chọn từ nhóm bao gồm oxit, hydroxit, oxyhydroxit hoặc alcoxit của hai đến bốn nguyên tố từ nhóm IV, V và VI của bảng tuần hoàn hoá học được phủ trên một vật liệu xốp có nhóm hydroxyl bề mặt và phương pháp tái hoạt hoá chất xúc tác bị khử hoạt do sự lắng của polyme bằng cách cho chất xúc tác bị khử hoạt phản ứng với một dung dịch hợp chất chứa nhóm hydroxy trong dung môi như benzen hoặc THF.

- (11) **17809**
- (21) 1-2008-01216 (51)⁷ **G06F 3/02**
- (22) 10.11.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/KR2006/004707 10.11.2006 (87) WO2007/055532 18.05.2007
- (30) 10-2005-0107715 10.11.2005 KR
- (75) EUI-JIN OH (KR)
701, Daejeon Small & Medium Business Support Center, 23-14, Jang-Dong, Yuseong-Gu, Daejeon 305-343, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NHẬP KÝ TỰ**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị nhập ký tự có phương tiện nhập để cho phép thao tác nhập di chuyển định hướng và thao tác nhập ấn định hướng; bộ phát hiện thao tác nhập di chuyển để phát hiện thao tác nhập di chuyển định hướng; bộ phát hiện thao tác nhập ấn để phát hiện thao tác nhập ấn định hướng; và bộ điều khiển để trích các ký tự từ một bộ nhớ để thực hiện, các ký tự này tương ứng với kết quả phát hiện được thực hiện bởi bộ phát hiện thao tác nhập di chuyển và bộ phát hiện thao tác nhập ấn. Thiết bị nhập ký tự theo sáng chế cho phép người sử dụng có thể nhập các ký tự theo yêu cầu một cách chính xác trong khi giảm tới mức tối thiểu khoảng trống cần thiết để nhập ký tự. Ngoài ra, thao tác nhập di chuyển định hướng và thao tác nhập ấn định hướng có thể được kết hợp để nhập ít nhất hai âm vị nhờ một thao tác kép duy nhất. Điều này đảm bảo việc nhập ký tự nhanh chóng. Hơn nữa, khoảng trống nhập được giảm tới mức tối thiểu tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kết cấu gọn và kết cấu mỏng của sản phẩm. Do đó, thiết bị nhập ký tự theo sáng chế có thể áp dụng cho các loại thiết bị điện tử xách tay khác nhau, kể cả PDA, máy tính xách tay, và thiết bị đầu cuối truyền thông di động xách tay.



- (11) **17810**
- (21) 1-2008-01232 (51)⁷ C07C 5/23, 11/02, 11/08, 2/04, 2/34, 5/25
- (22) 26.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/US2006/041767 26.10.2006 (87) WO2007/050745 03.05.2007
- (30) 60/731,174 28.10.2005 US
- (71) SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, NL-2596 HR The Hague, The Netherlands
- (72) FONG Howard Lam-Ho (US), MURRAY Brendan Dermot (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CÁC QUY TRÌNH SẢN XUẤT OLEFIN NỘI, RƯỢU VÀ CHẤT TẨY RỬA
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất olefin nội bao gồm bước đồng phân hóa nguyên liệu chứa một hoặc nhiều olefin nội với sự có mặt của chất xúc tác đồng phân hóa để tạo ra các alpha olefin và cho các alpha olefin này phản ứng với nhau với sự có mặt của chất xúc tác dime hóa để tạo ra olefin nội. Sáng chế cũng đề xuất quy trình sản xuất rượu và chất tẩy rửa, trong đó có bước sản xuất olefin nội này.

- (11) **17811**
- (21) 1-2008-01274 (51)⁷ **B01D 21/18**, C02F 11/00
- (22) 22.11.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/AU2006/001749 22.11.2006 (87) WO2007/059562 31.05.2007
- (30) 2005906471 22.11.2005 AU
- (71) ULTRA AQUATIC TECHNOLOGY PTY LTD (AU)
P.O. Box 1604, Kingscliff, New South Wales 2487, Australia
- (72) NIELSEN, Ian Bradley (AU)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) THIẾT BỊ THU GOM VÀ/HOẶC LOẠI BỎ BÙN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để loại bỏ các chất rắn như bùn ra khỏi bể chứa chất lỏng bao gồm bộ phận nổi (11), bộ phận đầu hút (31) mang bơm (37), và các chi tiết dẫn hướng kéo dài (56) nối tiếp giữa bộ phận đầu hút (31) và bộ phận nổi (11). Bộ phận nổi (11) còn có bàn trôi (32) để nâng và hạ bộ phận đầu hút (31). Các chi tiết dẫn hướng (56) liên kết trượt với bộ phận nổi (11) và dùng để chỉ ra độ sâu vận hành của bộ phận đầu hút (31).



(11) **17812**

(21) 1-2008-01285

(51)⁷ **G01R 1/06**, 1/073, 31/26, H01R
33/76

(22) 27.10.2006

(43) 25.08.2008

(86) PCT/JP2006/321514 27.10.2006

(87) WO2007/052557 10.05.2007

(30) 2005-317698 31.10.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.05.2008

(71) NHK SPRING CO., LTD. (JP)

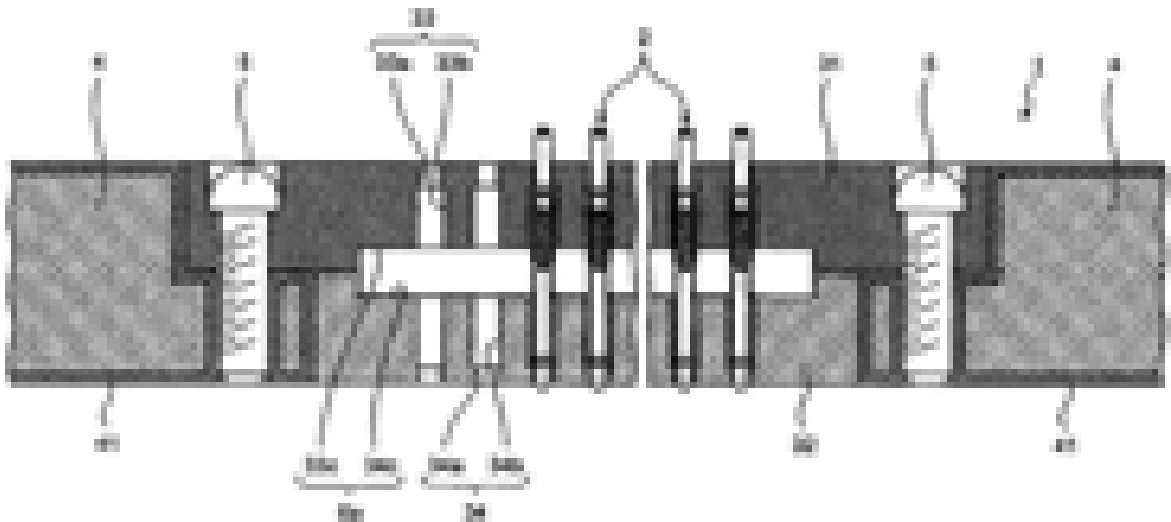
3-10, Fukuura, Kanazawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 236-0004 Japan

(72) Toshio KAZAMA (JP), Shigeki ISHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ KẸP TIẾP ĐIỂM DẪN ĐIỆN, VÀ BỘ KẸP TIẾP ĐIỂM DẪN ĐIỆN

(57) Phương pháp để sản xuất bộ kẹp tiếp điểm dẫn điện bao gồm việc tạo ra, từ vật liệu cách điện, chi tiết bộ kẹp để kẹp nhiều tiếp điểm dẫn điện; việc tạo ra, từ vật liệu dẫn điện, phần đế có phần lõm từ đó chi tiết bộ kẹp có thể được lắp vừa vào; và việc cố định chi tiết bộ kẹp được tạo ra từ vật liệu cách điện bằng cách lắp vừa phần đế vào phần lõm của phần đế được tạo ra từ vật liệu dẫn điện.



- (11) **17813**
- (21) 1-2008-01287 (51)⁷ **G03G 9/087**, 9/09
- (22) 01.11.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/JP2006/321912 01.11.2006 (87) WO2007/052725 10.05.2007
- (30) 2005-319577 02.11.2005 JP
- 2005-324898 09.11.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.05.2008

- (71) RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
- (72) SUGIURA, Hideki (JP), FUSHIMI, Hiroyuki (JP), UCHINOKURA, Osamu (JP), HONDA, Takahiro (JP), TOMITA, Masami (JP), SHU, Hyo (JP), UMEHARA, Ken (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) MỰC IN TĨNH ĐIỆN, BỘ MỰC IN VÀ THIẾT BỊ IN
- (57) Sáng chế này đề cập đến mực in bao gồm chất màu và chất kết dính, trong đó chất kết dính gồm có nhựa polyeste được điều chế bằng phản ứng đa trùng ngưng có sự hiện diện của ít nhất một chất xúc tác chứa titan được biểu thị bằng Công thức chung (I) hoặc (II), mực in đường kính hạt trung bình theo khối lượng là từ 2,0 µm đến 10,0 µm và tỷ lệ D_v/D_n nằm trong khoảng từ 1,00 đến 1,40, trong đó D_v là đường kính hạt trung bình theo khối lượng và D_n là đường kính hạt trung bình theo số lượng,
- $$\text{Ti}(-X)_m(-O H)_n \quad \text{Công thức chung (I)}$$
- $$\text{O}=\text{Ti}(-X)_p(-O R)_q \quad \text{Công thức chung (II)}$$

trong các Công thức chung (I) và (II), x là gốc của mono-alkanolanun có từ 2 đến 12 nguyên tử cacbon hoặc polyalkanolanin mà nguyên tử hydro của nhóm hydroxyl được tách ra từ đó; (các) nhóm hydroxyl khác và (các) nhóm hydroxyl khác nữa, bên trong phân tử poly/kanolanin có nguyên tử Ti liên kết trực tiếp, có thể đa trùng ngưng để tạo nên cấu trúc mạch vòng; (các) nhóm hydroxyl khác và (các) nhóm hydroxyl khác nữa có thể đa trùng ngưng giữa các phân tử để tạo nên cấu trúc lặp lại; và độ polyme hoá là 2 đến 5 trong trường hợp tạo nên cấu trúc lặp lại; R là một trong nguyên tử hydro và các nhóm alkyl có từ 1 đến 8 nguyên tử cacbon mà nó có thể có từ 1 đến 3 liên kết ete; "m" là số nguyên từ 1 đến 4; "n" là số nguyên từ 0 đến 3; tổng của "m" và "n" là 4; "p", là số nguyên 1 hoặc 2; "q" là số nguyên 0 hoặc 1; tổng của "p" và "q" là 2; và trong trường hợp "m" và "p" là 2 hoặc lớn hơn, các X tương ứng có thể là giống hệt hoặc khác nhau.

(11) **17814**

(21) 1-2008-01288

(51)⁷ **G01R 1/06**, 1/073

(22) 27.10.2006

(43) 25.08.2008

(86) PCT/JP2006/321515 27.10.2006

(87) WO2007/052558 10.05.2007

(30) 2005-317699 31.10.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.05.2008

(71) NHK SPRING CO., LTD. (JP)

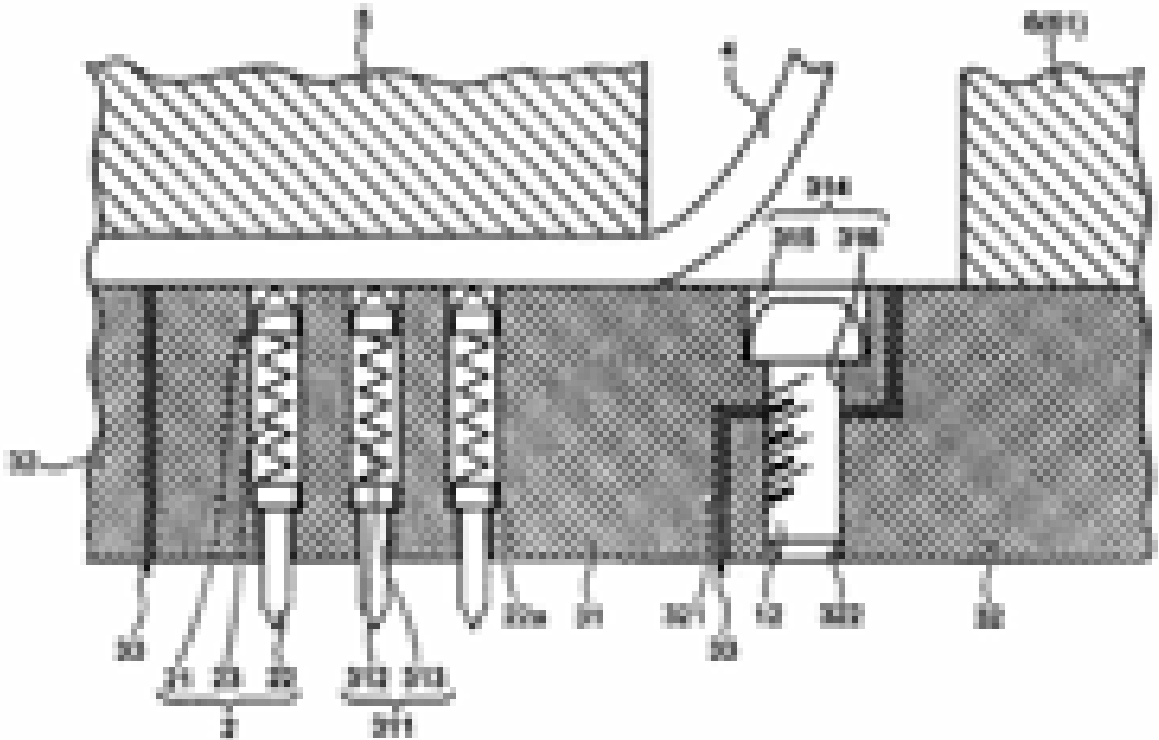
3-10, Fukuura, Kanazawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 236-0004 Japan

(72) Toshio KAZAMA (JP), Shigeki ISHIKAWA (JP)

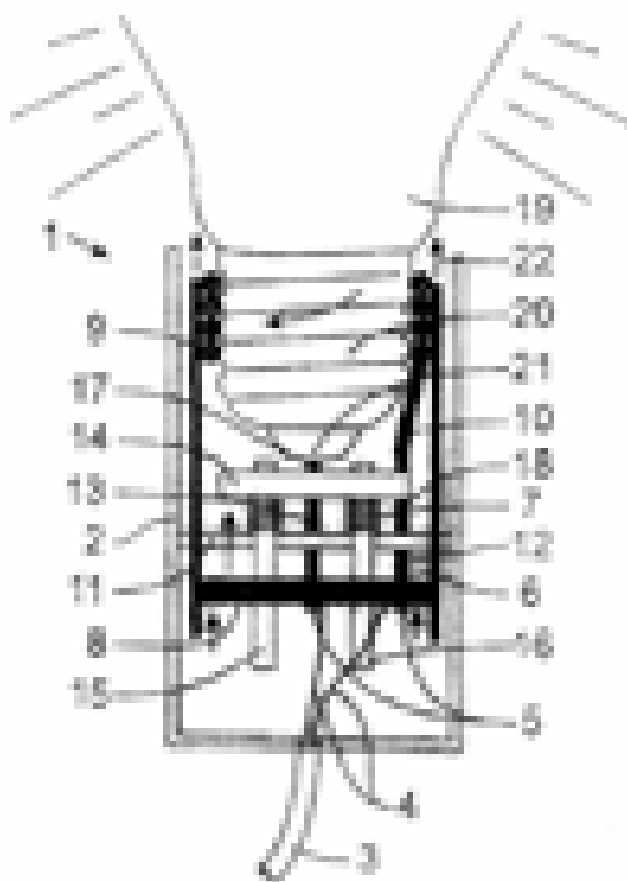
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ KẸP TIẾP ĐIỂM DẪN ĐIỆN

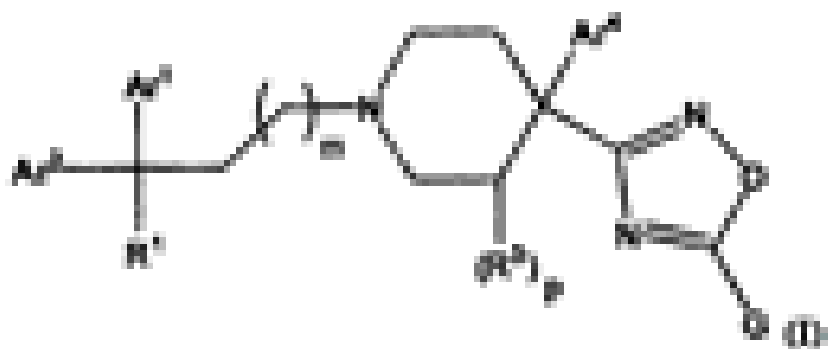
(57) Phương pháp để sản xuất bộ kẹp tiếp điểm dẫn điện bao gồm việc tạo ra, từ vật liệu dẫn điện, phần đế có phần lõm từ đó chi tiết bộ kẹp để kẹp nhiều tiếp điểm dẫn điện có thể được lắp vừa vào; việc cố định phần đế được tạo ra từ vật liệu dẫn điện và chi tiết cách điện bằng cách lắp vừa phần đế và chi tiết cách điện vào phần lõm của phần đế, chi tiết cách điện đang là vật liệu thô của chi tiết bộ kẹp; việc đánh bóng bề mặt của chi tiết bộ kẹp đã cố định và bề mặt của bề mặt liên kết với phần bề mặt để tạo ra các bề mặt nhẵn; và việc tạo ra nhiều lỗ bộ kẹp để chứa các tiếp điểm dẫn điện, một cách tương ứng, các lỗ bộ kẹp xuyên qua chi tiết bộ kẹp, bề mặt của nó được đánh bóng. Quá trình cố định bao gồm việc điền đầy chất kết dính cách điện giữa chi tiết bộ kẹp và phần đế.



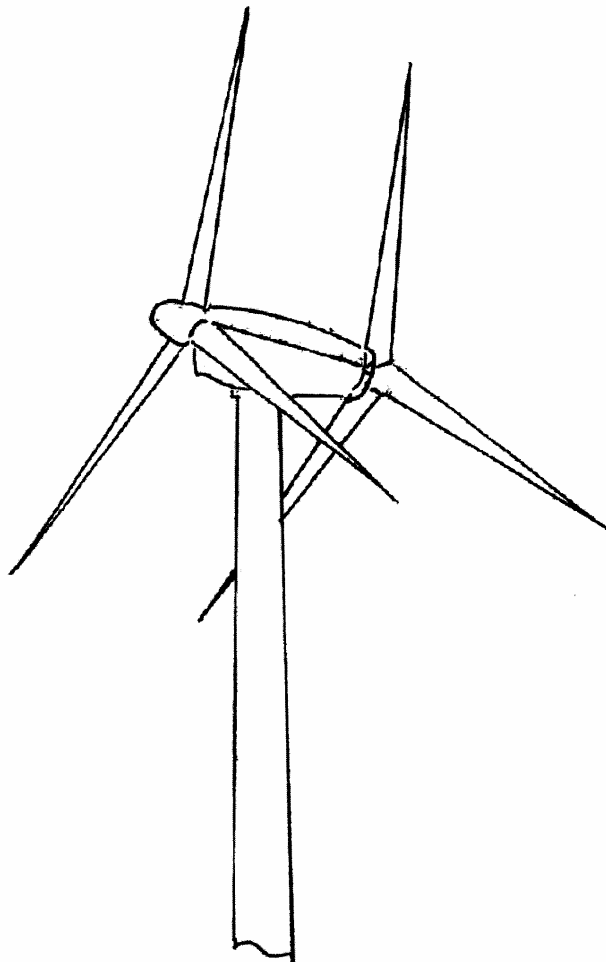
- (11) **17815**
- (21) 1-2008-01306 (51)⁷ **H01R 33/96**
- (22) 14.11.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/DK2006/000629 14.11.2006 (87) WO2007/057010 24.05.2007
- (30) PA200501590 15.11.2005 DK
- (75) POULSEN, CARSTEN, HORNSHOJ (DK)
Rudemollevvej 87, DK-7800 Skive, Denmark
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) ĐUI ĐÈN AN TOÀN
- (57) Sáng chế đề cập tới đui đèn an toàn (1) dùng cho các thiết bị điện, chẳng hạn các bóng đèn (19) có các ren, đui cắm có giá trượt di động (6) đỡ các cực (4, 5) được nối với một nguồn điện nhờ dây điện (3). Giá trượt di động (6) có các ren (9) để kết hợp với các ren (20) trên thiết bị điện, và khi thiết bị điện được lắp bằng ren vào giá trượt di động, dịch chuyển sẽ khiến cho các cực (4, 5) tạo ra tiếp xúc với các cực (12, 13) được lắp chặt vào một tấm cố định. Hơn nữa, cầu di động (14) có các cực (17, 18) được bố trí bên trong đui cắm sao cho khi thiết bị điện được lắp vào bằng ren, cầu di động này sẽ được dịch chuyển vào đui cắm và cũng tạo ra tiếp xúc với các cực (12, 13) trên tấm cố định. Trong đui cắm tiếp xúc an toàn theo sáng chế, các ngón tay của người sử dụng không thể bị điện giật vì ít nhất một dịch chuyển của giá trượt di động (6) và cầu di động (14) cần phải được tạo ra để thiết lập mỗi nối điện với đui cắm.



- (11) **17816**
- (21) 1-2008-01318 (51)⁷ **C07D 413/04**, A61K 31/454, A61P 25/00, C07D 413/14
- (22) 21.11.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/EP2006/011150 21.11.2006 (87) WO2007/057229 24.05.2007
- (30) 60/739,107 21.11.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.07.2008
- (71) PURDUE PHARMA L.P. (US)
One Stamford Forum, 201 Tresser Boulevard, Stamford, CT 06901-3431, United States of America
- (72) TAFESSE Laykea (ET)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT 4-OXADIAZOLYL-PIPERIDIN, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất 4-oxadiazolyl piperidin có công thức (I) và (II), dược phẩm chứa chúng, và ứng dụng chúng để điều trị chứng đau hoặc tiêu chảy.



- (11) **17817**
- (21) 1-2008-01326 (51)⁷ **F03G 3/00**
- (22) 14.09.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/CN2006/002397 14.09.2006 (87) WO2007/056917 24.05.2007
- (30) 200510125211.9 16.11.2005 CN
- (75) SU, WEIXING (CN)
East Door, 6-1-3, District2, Jun Min Garden, East Section of Li Yang Road, Hebi, Henan 458030 (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN HAI BỘ PHẦN ĐỘNG LỰC
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát điện hai bộ phận động lực, trong đó bao gồm một giá đỡ, trên đó có lắp một khung đế chính, trên khung đế này có một bộ phận phát điện, hệ thống điều chỉnh hướng, mô-tơ điều chỉnh hướng và hệ thống bảo vệ; các cơ cấu truyền động, cơ cấu phanh thủy động và bánh truyền động quay được bố trí riêng rẽ ở hai đầu của bộ phận phát điện; các bộ phận nêu trên được lắp đặt với các phần và chi tiết truyền, dẫn điện nhờ các chi tiết liên kết thích hợp.



- (11) **17818**
 (21) 1-2008-01337 (51)⁷ **A61K 31/137**, 31/167, 31/27, 31/41, 31/4196, 31/47, 31/16, 31/165, A61P 3/06, 9/10
- (62) 1-2006-00459
 (22) 24.09.2004 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/JP2004/014428 24.09.2004 (87) WO2005/030185 07.04.2005
 (30) 2003-373453 26.09.2003 JP
 60/590,811 23.07.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.03.2006

- (71) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
 2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422, Japan
- (72) OKAMOTO, Hiroshi (JP), FURUKAWA, Noboru (JP), SASASE, Tomohiko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **SỬ DỤNG HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ PROTEIN VẬN CHUYỂN ESTE CHOLESTERYL (CEPT) ĐỂ BẢO CHẾ THUỐC ĐỂ ỨC CHẾ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT LIPOPROTEIN TỒN LƯU**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng hợp chất có hoạt tính ức chế CETP (protein vận chuyển este cholesteryl) để sản xuất thuốc dùng để ức chế quá trình sản xuất lipoprotein tồn lưu, và chất ức chế quá trình sản xuất lipoprotein tồn lưu bao gồm hợp chất có hoạt tính ức chế CETP làm hoạt chất. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm phòng ngừa hoặc điều trị tình trạng tăng lipit huyết, chứng xơ cứng động mạch và tình trạng tăng tồn lưu trong máu, dược phẩm này bao gồm hợp chất có hoạt tính ức chế CETP làm hoạt chất. Chất ức chế này là hợp chất được chọn từ nhóm gồm có các hợp chất có công thức từ I đến XXHI, và các hợp chất được chọn từ nhóm gồm có JTT-705, CP-529414, SC-795, SC-744, SC-554, SC-71952, SC-56960, SC-57201, PD-140195, WK-5341A, WK-5344B, CETI-1 (vacxin CETP), BM99-1 và BM99-2.

- (11) **17819**
(21) 1-2008-01372 (51)⁷ **B32B 27/06**
(62) 1-2004-01116
(22) 25.10.2004 (43) 25.08.2008
(30) 2003-395955 26.11.2003 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.10.2004

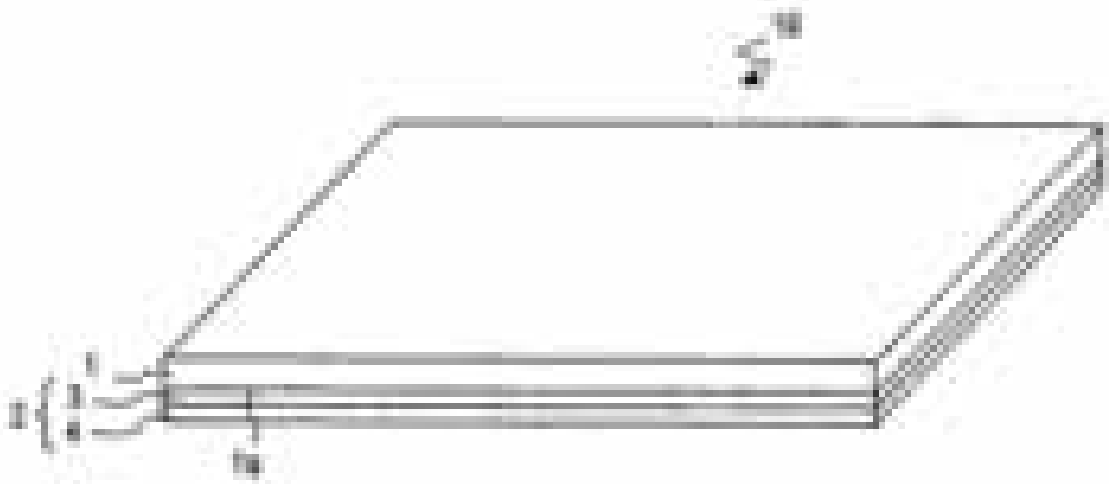
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Yasuo SUZUKI (JP), Naohiro MOROZUMI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM TRANG TRÍ, VẬT DỤNG DẠNG ĐÚC, PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI CÓ ĐỘNG CƠ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG DẠNG ĐÚC

(57) Sáng chế đề cập đến tấm trang trí bao gồm chi tiết nền có bề mặt chính và lớp trang trí được bố trí ở trên bề mặt chính của chi tiết nền. Chi tiết nền được tạo ra từ nguyên liệu nhựa thứ nhất. Lớp trang trí bao gồm lớp nhựa được tạo ra từ nguyên liệu nhựa thứ hai có nhiệt độ võng khi chịu tải thấp hơn nhiệt độ võng khi chịu tải của nguyên liệu nhựa thứ nhất và lớp kim loại là lớp tiếp xúc với lớp nhựa.



- (11) **17820**
- (21) 1-2008-01399 (51)⁷ **A61K 33/10**, 9/08, 47/04, 47/26, 47/18, A61P 25/02, 25/26
- (22) 29.05.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/JP2006/310671 29.05.2006 (87) WO2007/055044 18.05.2007
- (30) 2005-323968 08.11.2005 JP
- (71) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048315, Japan
- (72) SATOU, Kazunori (JP), OGAWA, Takashi (JP), KOUYAMA, Tetsuya (JP), MORI, Saori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM THỨC TỈNH SAU GÂY Mê**
- (57) Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm làm thức tỉnh sau gây mê để sử dụng trong phương pháp đẩy nhanh việc thức tỉnh sau phẫu thuật cho bệnh nhân được gây mê chế phẩm này chứa ion bicarbonat. Cụ thể, chế phẩm làm thức tỉnh sau gây mê này được bào chế ở dạng dịch tiêm truyền. Tốt hơn, nếu sáng chế đề xuất chế phẩm làm thức tỉnh sau gây mê hoặc chế phẩm điều trị tình trạng nhiễm axit chứa natri bicarbonat làm thành phần chính, thành phần này là nguồn cung cấp ion bicarbonat, cũng với một chất điện ly hoặc hỗn hợp với chất điện ly khác, glucoza và axit amin.

(11) **17821**

(21) 1-2008-01403

(51)⁷ **B23K 3/03**, 3/047

(22) 09.10.2006

(43) 25.08.2008

(86) PCT/DE2006/001769 09.10.2006

(87) WO2007/054045

18.05.2007

(30) 102005054521.1 14.11.2005 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.07.2008

(71) ERSA GMBH (DE)

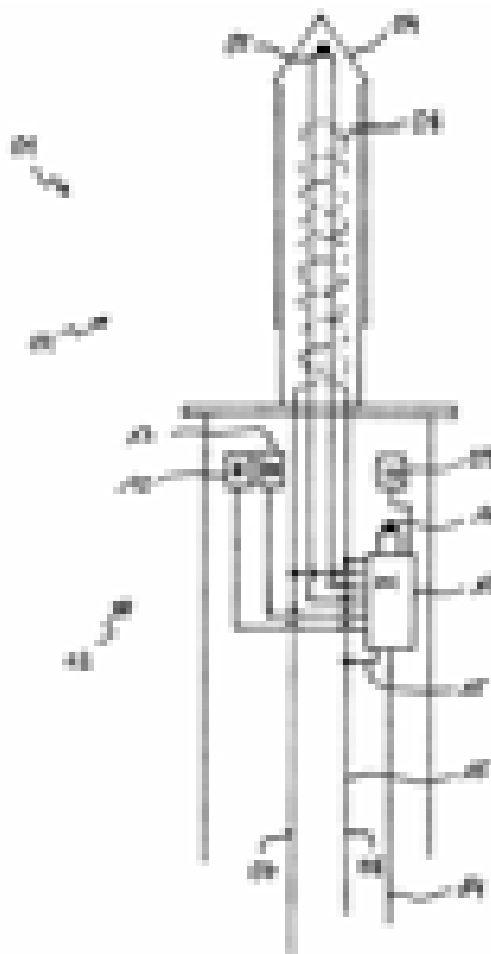
Leonhard-Karl-Strasse 24, 97877 Wertheim, Germany

(72) WEISSENBERGER Eugen (DE), ALLETZHAUSER Thomas (DE), MOLZER Hans (DE), KONIG Georg (DE)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

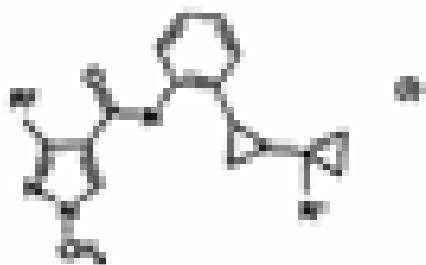
(54) THIẾT BỊ HÀN CÓ HỆ THỐNG BỘ CẢM BIẾN TRÊN CƠ SỞ MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hàn (01) để hàn các chi tiết gia công, trong đó thiết bị hàn (01) bao gồm các dấu hiệu ít nhất một chi tiết gia nhiệt (06), ít nhất hai đường cấp dòng gia nhiệt (07, 08) và ít nhất một bộ cảm biến (05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 13), trong đó chi tiết gia nhiệt có thể được cấp dòng gia nhiệt qua đường cấp dòng gia nhiệt (07, 08), trong đó thiết bị hàn (01) bao gồm các dấu hiệu thiết bị máy tính (12), và trong đó bộ cảm biến (05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 13) được nối với thiết bị máy tính (12).

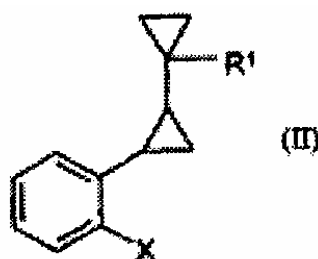


- (11) **17822**
- (21) 1-2008-01417 (51)⁷ **A61K 31/714**, 9/127, 45/06, A61P
17/00
- (22) 18.10.2006 (43) 25.08.2008
- (86) PCT/KR2006/004233 18.10.2006 (87) WO2007/066889 14.06.2007
- (30) 10-2005-0120648 09.12.2005 KR
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.06.2008
- (71) 1. KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY (KR)
100 Jang-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-343, Republic of Korea
2. HANALL PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
400-1 Sangseo-dong, Daedeok-gu, Daejeon 306-120, Republic of Korea
- (72) SHIN, Byung Cheol (KR), SEONG, Hasoo (KR), LEE, Aeri (KR), KONG, Jae Yang (KR), CHEON, Hyaе Gyeong (KR), CHO, Young Sik (KR), JUN, Sung Soo (KR), JO, Young Gwan (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CÁC CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI CHỨA ADENOSYL COBALAMIN ĐỂ CẢI THIỆN CÁC TÌNH TRẠNG BỆNH LÝ VỀ DA
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sử dụng ngoài da để cải thiện các bệnh về da (chẳng hạn như bệnh vẩy nến). Chế phẩm này chứa adenosyl cobalamin. (coenzym B12), tùy ý kết hợp với các cobalamin khác. Tốt hơn là, chế phẩm này ở dạng chế phẩm liposom mà các chế phẩm này được tạo ra từ phospholipit và cholesterol.

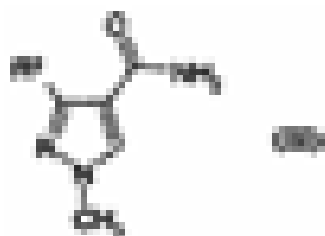
- (11) **17823**
 (21) 1-2008-01422 (51)⁷ **C07D 231/14**
 (22) 13.11.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/EP2006/010866 13.11.2006 (87) WO2007/057140 24.05.2007
 (30) 05024969.7 15.11.2005 EP
 (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
 Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
 (72) WALTER, Harald (DE), CORSI, Camilla (IT), EHRENFREUND, Josef (AT),
 TOBLER, Hans (CH)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CARBOXANILIT
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức chung (I) :



trong đó R¹ là H hoặc C₁₋₄alkyl và R² là diflometyl hoặc triflometyl, quy trình này bao gồm bước cho hợp chất có công thức chung (II):



trong đó R¹ có nghĩa như được nêu trên và X là clo hoặc bromo phản ứng với hợp chất có công thức chung (III) :

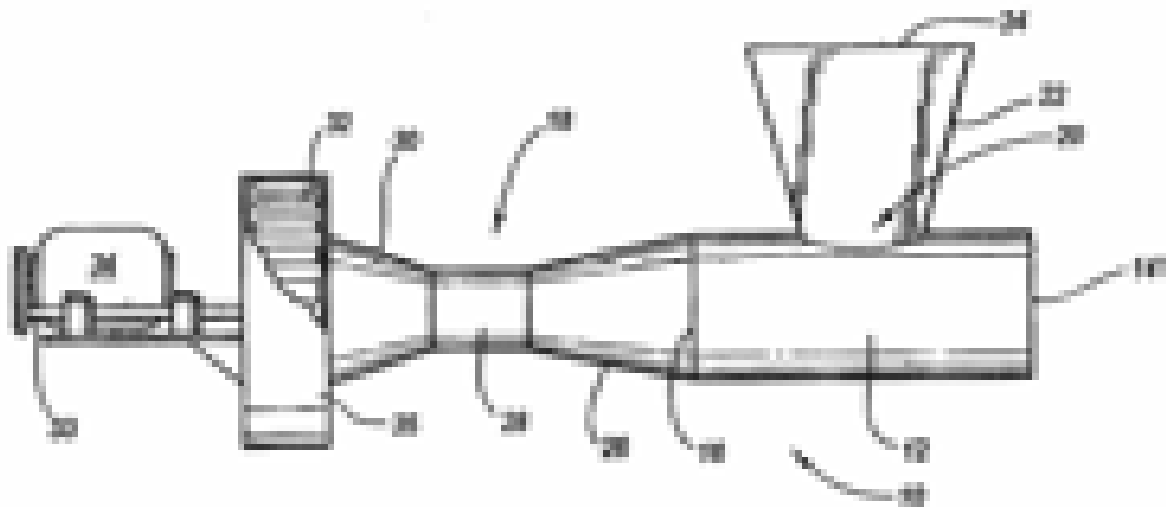


trong đó R² có nghĩa như được nêu trên, với sự có mặt của bazơ, chất xúc tác paladi và phối tử feroxenyli biphosfin thuộc loại Josiphos. Phản ứng này được tiến hành trong dung môi ete ở nhiệt độ hồi lưu ít nhất là 100°C.

- (11) **17824**
 (21) 1-2008-01444 (51)⁷ **B02C 19/06**, 19/18, 23/04, 23/08, 25/00, F04D 29/28, 29/30, F26B 17/10
- (62) 1-2006-01740
 (22) 20.01.2005 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/ZA2005/000006 20.01.2005 (87) WO/2005/089947 29.09.2005
 (30) 0406494.5 23.03.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.06.2008

- (75) 1. GRAHAM, WILLIAMS (ZA)
 87 Suikerbossie Avenue, Gordon's Bay 7150, Republic of South Africa
 2. NEW, LEVI (US)
 1595 West Centre Street, Kalamazoo, MI 49024, United States of America
 3. CASE, WAYNE, ARTHUR (US)
 821 N. W. 11th Condo # 521, Portland, OR 97809, United States of America
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ NGHIÊN VÀ LOẠI HOI ẨM RA KHỎI VẬT LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để nghiên và loại hơi ẩm ra khỏi vật liệu. Ống venturi tiếp nhận vật liệu đi đến qua ống nạp và vật liệu này được nghiền. Vật liệu, khi đã được nghiền, còn được loại hơi ẩm và làm khô. Thiết bị tạo dòng không khí, nối với ống venturi, tạo ra dòng không khí tốc độ cao để kéo vật liệu qua ống venturi và vào trong lỗ nạp trong thiết bị tạo dòng không khí. Thiết bị tạo dòng không khí này hướng vật liệu nghiền đã tiếp nhận đến cửa xả trong đó vật liệu này có thể được tách ra khỏi không khí sau đó. Cảm biến âm thanh phát ra tiếp nhận tần số cộng hưởng tạo ra bởi vật liệu đi qua thiết bị tạo dòng không khí. Tần số cộng hưởng phản ánh tốc độ dòng vật liệu mà được điều chỉnh để tránh trạng thái quá tải. Hệ thống tự động nối với thiết bị tạo dòng không khí quay quanh trục để tạo ra sự cân bằng, làm tăng hiệu suất và loại bỏ sự tạo lỗ hỏng.



(11) **17825**

(21) 1-2008-01459

(51)⁷ **H04B 17/00**, H04L 12/26, H04Q 7/34

(22) 13.06.2008

(43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.06.2008

(71) **CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG ĐẠI DƯƠNG (VN)**

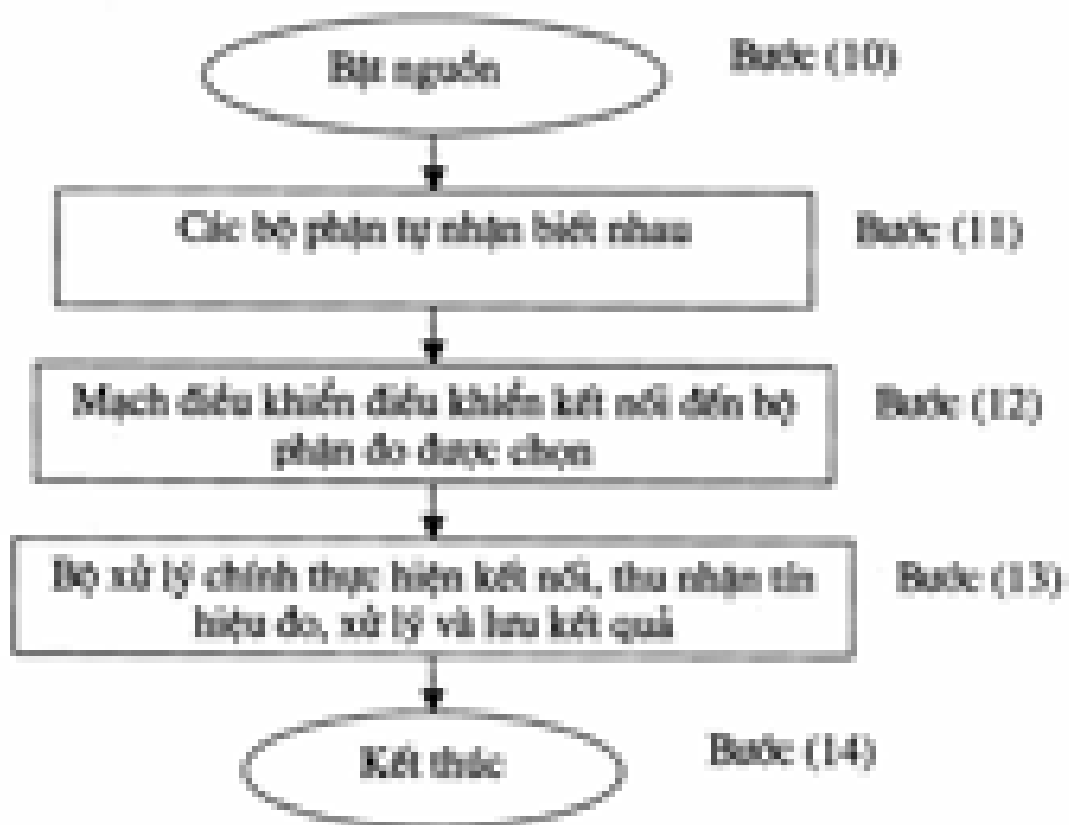
168 lầu 2, Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Dương (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐO CHẤT LƯỢNG MẠNG THÔNG TIN DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo chất lượng mạng bao gồm: bộ phận đo (1) bao gồm các điện thoại di động để gửi tín hiệu đến mạng cần đo chất lượng; bộ vi xử lý chính (2) được thiết lập cấu hình để nhận dạng các thiết bị ngoại vi, quản lý kết nối thiết bị ngoại vi, thu nhận, phân tích và tổng hợp kết quả; mạch điều khiển (3) được thiết lập cấu hình để kết nối bộ phận đo (1) với bộ vi xử lý chính (2), và lựa chọn kết nối giữa bộ vi xử lý chính (2) với bộ phận đo (1); và bộ hiển thị (4) để hiển thị kết quả phân tích và đo lường. Ngoài ra, thiết bị đo chất lượng mạng còn có thể bao gồm các cổng kết nối USB để cho phép mở rộng số lượng máy đo của bộ phận đo (1).



(11) **17826**

(21) 1-2008-01488

(51)⁷ **A43B 11/00**, 3/24

(22) 21.11.2005

(43) 25.08.2008

(86) PCT/AU2005/001765 21.11.2005

(87) WO2007/056791

24.05.2007

(71) 1. STANLEY CHRIS STYLIS (AU)

164 Marrickville Road, Marrickville, New South Wales 2204, Australia

2. JOHN FOTIS KARANDONIS (AU)

2 Urunga Street, North Balgowlah, New South Wales 2093, Australia

3. DAPHNE ANN STYLIS (AU)

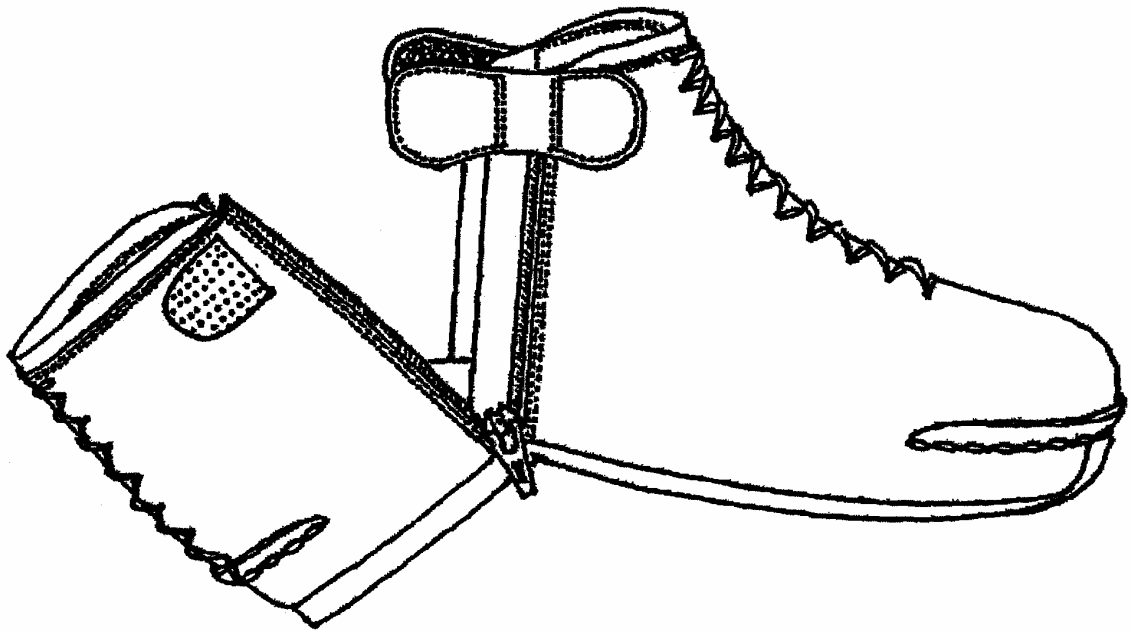
164 Marrickville Road, Marrickville, NSW 2204, Australia

(72) John Fotis KARANDONIS (AU), Kaye Eve KARANDONIS (AU)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) GIÀY DÉP

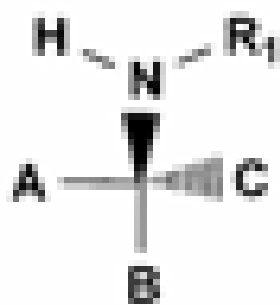
(57) Sáng chế đề cập tới giày (1) có phần mũi (2), và phần gót (3). Phần gót (3), có thể tháo toàn bộ hoặc một phần ra khỏi phần mũi (2). Khi được tháo ít nhất một phần, giày có thể dễ dàng trượt được lên chân của người đi, mà không cần người đi phải uốn hay tác dụng áp lực vào chân của họ để đi hoặc tháo giày. Theo các phương án thực hiện trong đó giày được tháo một phần, phần gót (3) có thể được xoay so với phần mũi (2), hoặc về các phía bên hoặc xuống phía dưới. Phương tiện khoá (4) tháo được có thể kết hợp các khoá kéo, khoá Velcro™ hoặc phương tiện khoá khác.



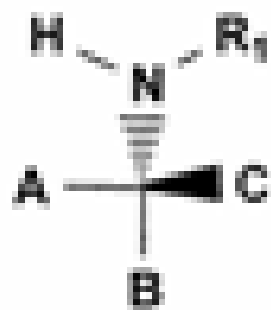
- (11) **17827**
 (21) 1-2008-01538 (51)⁷ **C07C 211/29**, 215/08, 217/58, 229/36, 229/38, 233/09, 233/13, 233/18, 233/56, 233/60, 233/66, 233/73, 233/78, 235/20, 235/34
 (22) 16.11.2006 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/US2006/060958 16.11.2006 (87) WO2007/062308 31.05.2007
 (30) 60/739,374 23.11.2005 US
 11/558,979 13.11.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.08.2008

- (71) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
 Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America
 (72) SALVATI Mark E. (US), FINLAY Heather (GB), CHEN Bang-chi (CN), HARIKRISHNAN Lalgudi S. (IN), JIANG Ji (CN), JOHNSON James A. (US), KAMAU Muthoni G. (KE), LAWRENCE Michael R. (US), LI Jianqing (US), LLOYD John (US), MILLER Michael Matthew (US), PI Zulan (CN), QIAO Jennifer X. (CN), RAMPULLA Richard (US), WANG Tammy C. (US), WANG Yufeng (CN), WANG Wu (US), ROBERGE Jacques Y. (CA)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) CÁC HỢP CHẤT ĐƠN VÒNG VÀ DỊ VÒNG THÍCH HỢP LÀM CÁC CHẤTỨC CHẾ PROTEIN CHUYỂN VẬN ESTE CHOLESTEROL
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức Ia và Ib



Ia



Ib

trong đó A, B, C và R₁ có giá trị như được nêu trong phần mô tả.

- (11) **17828**
(21) 1-2008-01555 (51)⁷ **A61K 31/352**
(62) 1-2006-00531
(22) 04.09.2004 (43) 25.08.2008
(86) PCT/KR2004/002247 04.09.2004 (87) WO2005/023244 17.03.2005
(30) 10-2003-0061938 04.09.2003 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.04.2006

- (71) DONG-A PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
252, Yongdu-dong, Dongdaemun-ku, Seoul 130-072, Republic of Korea
(72) YOO, Moohi (KR), KIM, Dong Sung (KR), KIM, Yong Duck (KR), KIM, Wonbae (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ 7-CARBOXYMETYLOXY-3', 4',5-TRIMETOXY FLAVON
(57) Sáng chế đề cập đến 7-carboxymetyloxy-3', 4', 5-trimetoxy flavon.monohydrat là sản phẩm không hút ẩm thích hợp để bào chế liều xác định chứa 7-carboxymetyloxy- 3', 4', 5-trimetoxy flavon.monohydrat có hoạt tính bảo vệ đường dạ dày-ruột kể cả kết tràng và phương pháp điều chế và việc sử dụng hợp chất này.

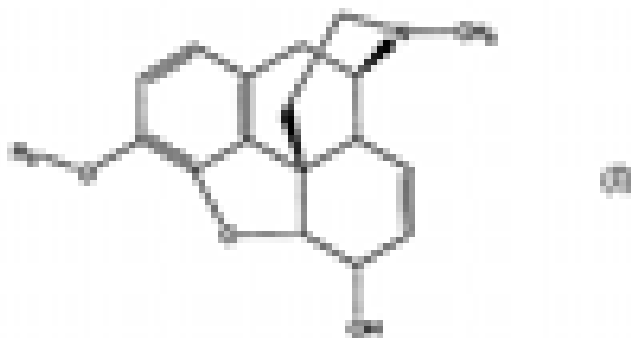
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế 7-carboxymetyloxy- 3', 4', 5-trimetoxy flavon sử dụng 3', 5, 7-trihydroxy-4'-metoxy navon-7- rutinosit làm nguyên liệu.

Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế 7-carboxymetyloxy-3', 4', 5-trimetoxy flavon làm giảm các bước dài trong toàn bộ quá trình tổng hợp và chỉ cần các điều kiện nhẹ nhàng để điều chế hợp chất này do điều kiện nổi hấp là không cần thiết đối với quá trình metyl hoá trong trường hợp này và làm cho việc điều chế hàng loạt có thể thực hiện được mà không cần quá trình tinh chế bất kỳ như tái kết tinh hoặc sắc ký cột.

- (11) **17829**
(21) 1-2008-01587 (51)⁷ **C07D 489/02**
(62) 1-2006-01449
(22) 04.02.2005 (43) 25.08.2008
(86) PCT/US2005/003390 04.02.2005 (87) WO2005/077957 25.08.2005
(30) 60/542,711 06.02.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.09.2006

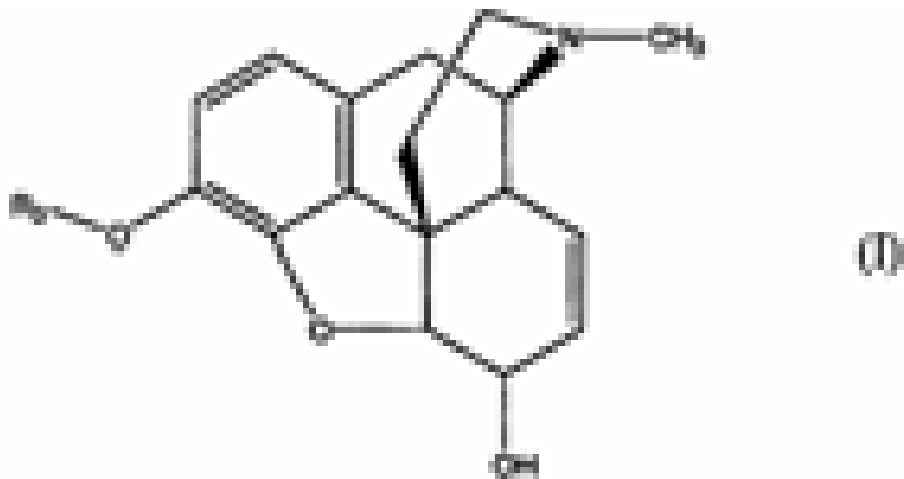
- (71) EURO-CELTIQUE S.A. (LU)
122 Boulevard de la Petrusse, L-2330 Luxembourg
(72) STUMPF Andreas (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MORPHINON CÓ NGUYÊN TỬ O Ở VỊ TRÍ 3 ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ MORPHINON DIENOL CARBOXYLAT CÓ NGUYÊN TỬ O Ở VỊ TRÍ 3 ĐƯỢC BẢO VỆ
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế aldehyt và keton gồm bước cho rượu bậc một hoặc bậc hai phản ứng với sự có mặt của axit trichloroisoxyanuric, với hợp chất có công thức R_1SR_2 và bazơ. Theo một phương án, rượu là hợp chất có công thức (I), trong đó R_3 là nhóm bảo vệ. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế morphin dienol carboxylat có nguyên tử O ở vị trí 3 đã được bảo vệ, phương pháp này gồm bước cho hợp chất có công thức (I) oxy hoá với sự có mặt của hợp chất chứa clo và hợp chất có công thức R_1SR_2 ; và cho sản phẩm của bước oxy hoá phản ứng với tác nhân axyl hoá.



- (11) **17830**
 (21) 1-2008-01588 (51)⁷ **C07D 489/02**
 (62) 1-2006-01449
 (22) 04.02.2005 (43) 25.08.2008
 (86) PCT/US2005/003390 04.02.2005 (87) WO2005/077957 25.08.2005
 (30) 60/542,711 06.02.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.09.2006

- (71) EURO-CELTIQUE S.A. (LU)
 122 Boulevard de la Petrusse, L-2330 Luxembourg
 (72) STUMPF Andreas (DE)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MORPHINON CÓ NGUYÊN TỬ O Ở VỊ TRÍ 3 ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ MORPHINON DIENOL CARBOXYLAT CÓ NGUYÊN TỬ O Ở VỊ TRÍ 3 ĐƯỢC BẢO VỆ
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế aldehyt và keton gồm bước cho rượu bậc một hoặc bậc hai phản ứng với sự có axit trichloroisoxyanuric, với hợp chất có công thức R_1SR_2 và bazơ. Theo một phương án, rượu là hợp chất có công thức (I), trong đó R_3 là nhóm bảo vệ. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế morphin dienol carboxylat có nguyên tử O ở vị trí 3 đã được bảo vệ, phương pháp này gồm bước cho hợp chất có công thức (I) oxy hoá với sự có hợp chất chứa clo và hợp chất có công thức R_1SR_2 ; và cho sản phẩm của bước oxy hoá phản ứng với tác nhân axyl hoá.



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **1136**

(21) 2-2007-00012

(51)⁷ **A47G 19/14, B65D 77/00**

(22) 29.01.2007

(43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.05.2007

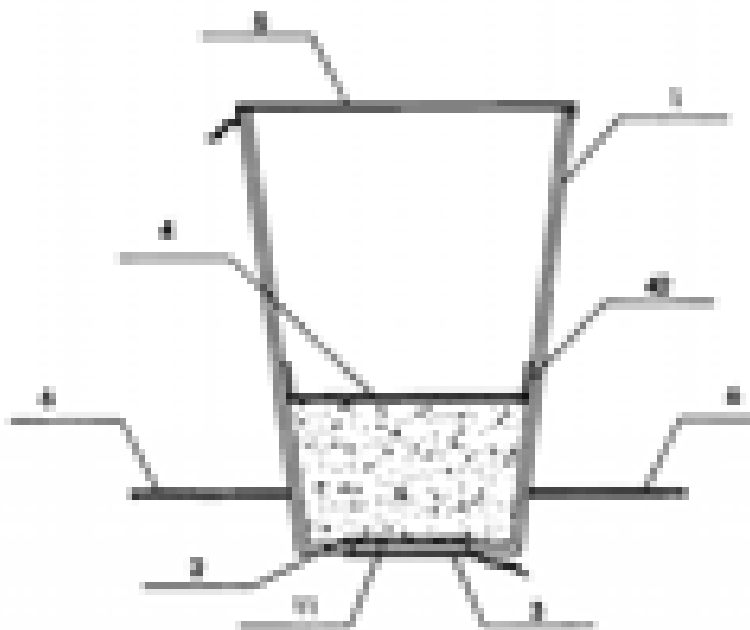
(71) **CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN THỊNH (VN)**

5/2B đường Đồng Khởi, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(72) **Đào Thanh Tùng (VN)**

(54) **PHIN LY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phin ly dùng pha cà phê gồm có ly, tấm đáy, miếng dán đáy, tấm chặn, nắp đậy và vòng đai, ly được đục lỗ ở đáy chiếm 2/3 diện tích đáy ly tấm đáy là 1 tấm mỏng không thấm nước có tiết diện lớn hơn lỗ được dán kín lên lỗ, tấm đáy được đục các lỗ nhỏ để nước có thể chảy qua tấm đáy được đặt trên lỗ miếng dán đáy là một tấm mỏng được dán vào dưới lỗ sao cho che kín hết lỗ tấm chặn là một tấm tròn không thấm nước có tiết diện nội tiếp trong thân ly, tấm chặn cũng được đục các lỗ nhỏ để nước đi qua, tại vành ngoài của tấm có gắn các miếng nhỏ đồng tâm, tốt hơn khi các miếng này được làm cùng chất liệu và chế tạo liền khối với tấm chặn khi ép tấm chặn vào ly các miếng nhỏ sẽ tỳ lên thành trong ly để giữ cố định cho tấm chặn nắp đậy là màng mỏng không thấm nước được dán lên trên miệng ly vòng đai là tấm tròn có đục lỗ ở giữa sao cho vòng đai lồng qua được đáy ly và bị giữ lại ở thân ly cách đáy ly khoảng 1cm vòng đai có tác dụng giữ cho ly cà phê tỳ được lên miệng của ly chứa.



(11) **1137**

(21) 2-2007-00027

(51)⁷ **F16K 5/00**

(22) 13.02.2007

(43) 25.08.2008

(71) PT. HOME FAUCETS INDONESIA (ID)

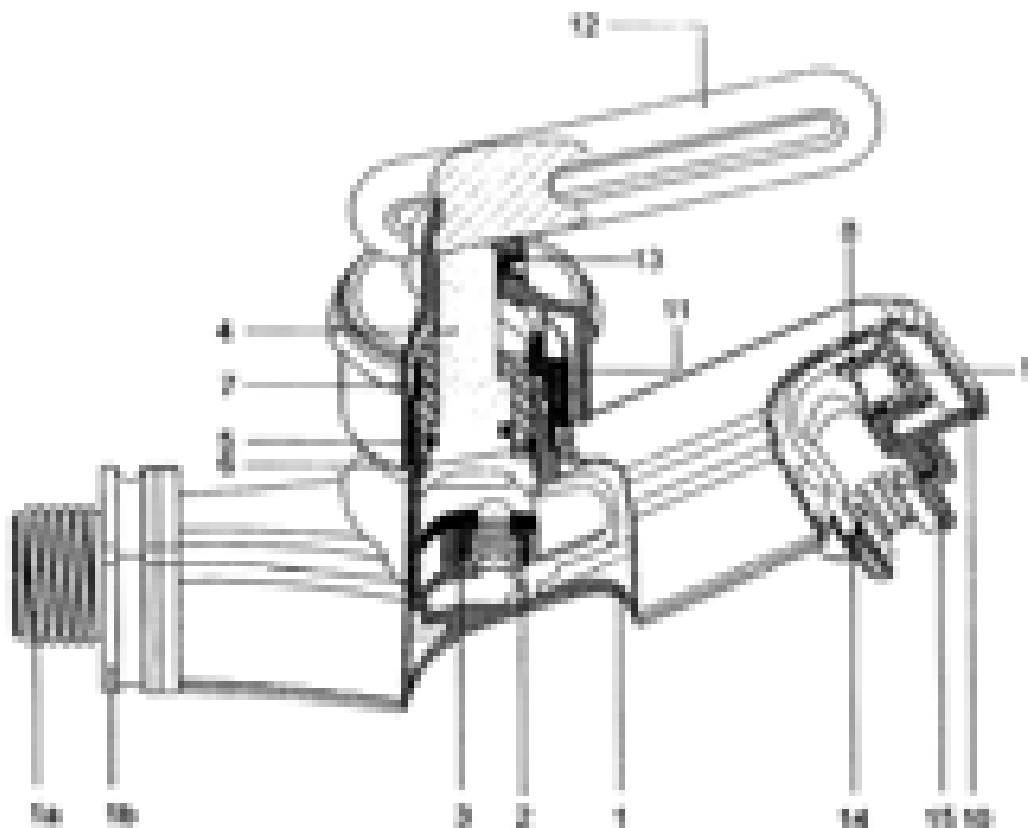
Ngoro Industri Persada Blok I/1B, Ngoro, Mojokerto, Indonesia

(72) Lin Ching Kuei (ID)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VÒI NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vòi nước bao gồm ba chi tiết chính, đó là thân chính có dạng khung để lắp toàn bộ các chi tiết của vòi nước đồng thời là nơi lắp van cao su và lò xo, trục chính có vai trò điều chỉnh dòng nước vào và ra, nút bịt dòng nước ra có vai trò như một đầu chặn nước, phân ren cho đai ốc có vai trò như một điểm chốt và phân ren cho bộ lọc có vai trò như một bộ điều tiết dòng nước. Vỏ che thân chính được chụp lên thân chính có vai trò tạo dáng và ép giữ thân chính làm cho thân chính vững chắc. Đai ốc có vai trò như một bộ phận gắn kết của vòi nước giúp vòi nước làm việc chính xác. Đai ốc ép chặt trục chính nhờ mặt trong của đai ốc để trục chính làm việc chính xác, nhờ đó trục chính sẽ ép van cao su xuống để chặn dòng nước chảy từ lỗ vào. Bên cạnh đó, mặt đáy dưới của đai ốc sẽ ép vỏ che thân chính làm cho bề mặt bên trong của vỏ che thân chính ép chặt thân chính xuống không cho di chuyển. Từ ba chi tiết chính lắp ráp với nhau tạo nên một kết cấu vững chắc cho vòi nước, nhờ đó việc lắp ghép, đặt và sửa chữa được thực hiện dễ dàng khi cơ cấu vòi nước bị hỏng.



(11) **1138**

(21) 2-2007-00030

(51)⁷ **A01M 23/00**, 23/24

(22) 23.02.2007

(43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.02.2007

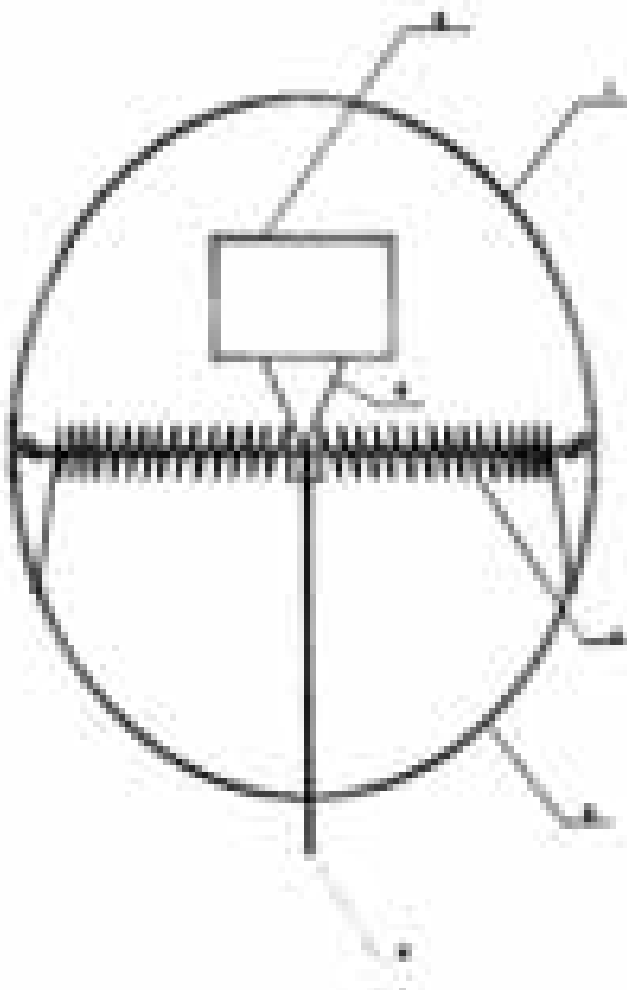
(75) **TRẦN QUANG THIỀU (VN)**

Thôn Bình Vọng, xã Văn Bình, Thường Tín, tỉnh Hà Tây

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **BÃY BÁN NGUYỆT DIỆT CHUỘT KHÔNG CẦN MỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bẫy bán nguyệt diệt chuột không cần mồi, bao gồm vành động và vành tĩnh hình bán nguyệt, ép chặt với nhau nhờ lò so lồng trên thanh ngang vành tĩnh có hai đầu lò so móc vào hai bên cung vành tĩnh tạo nên cánh tay đoàn ép chặt vành động với vành tĩnh. Một lẫy thăng bằng lắp ở giữa thanh ngang vành tĩnh gồm hai râu liên kết với miếng đối trọng và một móc để cài vào một đầu của thanh kẹp vành động, các cạnh của miếng đối trọng cách chu vi vành động khoảng cách thích hợp để tiêu diệt được nhiều loại chuột có kích thước khác nhau. Bẫy chuột được đặt trên đường đi hoặc về của chuột sao cho miếng đối trọng nằm chính giữa đường đi hoặc về của chuột.



(11) **1139**

(21) 2-2007-00210

(51)⁷ **E06B 009/00**

(22) 17.12.2007

(43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.12.2007

(71) FREE MOTIF CO., LTD. (TW)

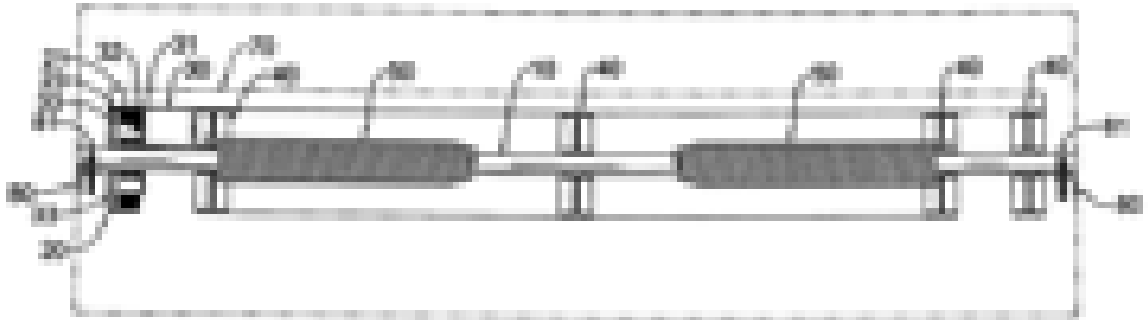
6F.-1, No.403-1, Tong-an St., Taoyuan City, Taoyuan Hsien, Taiwan

(72) Yu-Toung LIAO (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Tư vấn đầu tư IPIC (IPIC CO.,LTD.)

(54) MÁY CUỐN DỪNG CHO CỬA CUỐN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy cuốn dùng cho cửa cuốn có một trục, một trục cuốn truyền động, một bộ phận mô tơ và ít nhất một trục cuốn dẫn động. Trục cuốn truyền động được lắp có thể quay được trên trục và có một vòng bánh răng. Bộ phận mô tơ được lắp ở trên trục, được nối với trục cuốn truyền động và có ít nhất một mô tơ nối với một bộ phận bánh răng giảm tốc độ tương ứng ăn khớp với vòng bánh răng. Mỗi trục cuốn dẫn động được lắp có thể quay được trên trục. Cơ cấu cuốn có thể được chế tạo trước cùng với một bộ phận các thanh có khớp nối lắp ráp với nhau tạo thành một cửa cuốn được lắp giữa hai khung cửa một cách nhanh chóng và đơn giản.



(11) 1140

(21) 2-2008-00005

(51)⁷ E06B 3/968

(22) 16.01.2008

(43) 25.08.2008

(30) 096202781 14.02.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.01.2008

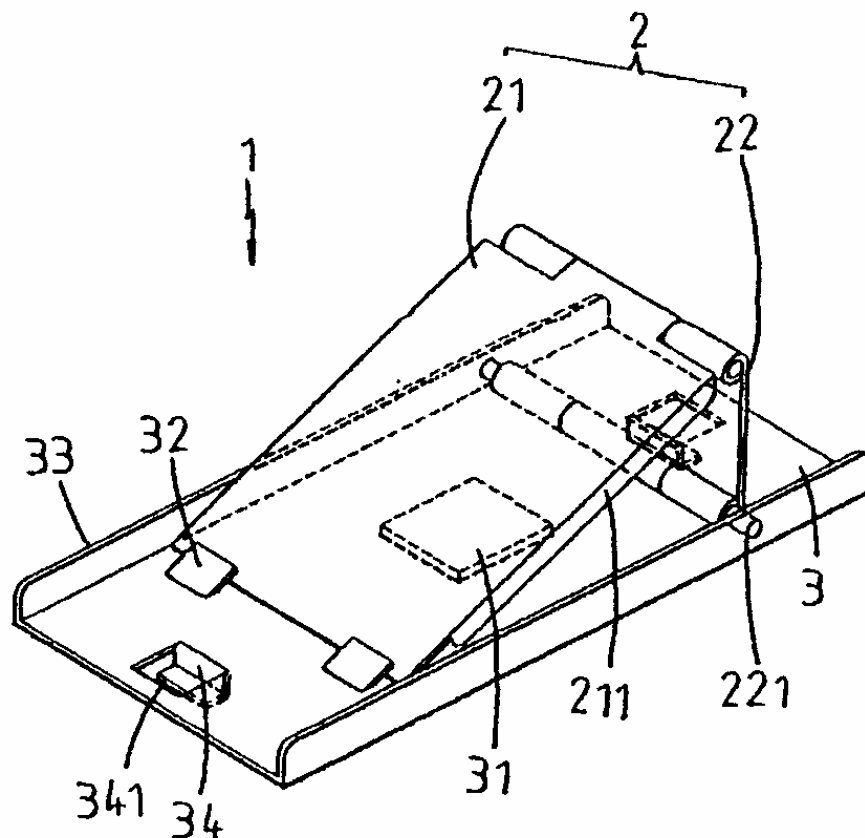
(75) CHANG, CHIN - LUNG (TW)

No.4, Industrial Park 18th Rd., Nantun Dist., Taichung, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM CHẶN DI CHUYỂN ĐƯỢC DÙNG CHO CỬA SỔ HOẶC CỬA RA VÀO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm chặn di chuyển được dùng cho cửa sổ hoặc cửa ra vào gồm tấm chặn có phần nghiêng nối quay được vào phần đứng để gập tấm chặn; tấm đế có phần dập nổi và cụm khoá bấm, phần dập nổi tạo ra hiệu quả chặn cho tấm chặn; phần từ tính lắp trên tấm đế để hút tấm chặn khi không gập tấm chặn; nắp lắp vào tấm đế để gia tăng hiệu quả khóa; và trong đó tấm chặn được lắp sát cửa sổ hoặc cửa ra vào cụm khóa để giới hạn vị trí mở của cửa sổ hoặc cửa ra vào.



(11) **1141**

(21) 2-2008-00026

(51)⁷ **A61F 13/15, A61L 15/16**

(22) 13.02.2008

(43) 25.08.2008

(30) 200720048763.9 15.02.2007 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.02.2008

(71) SHENZHEN YUELANG TECHNO-INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

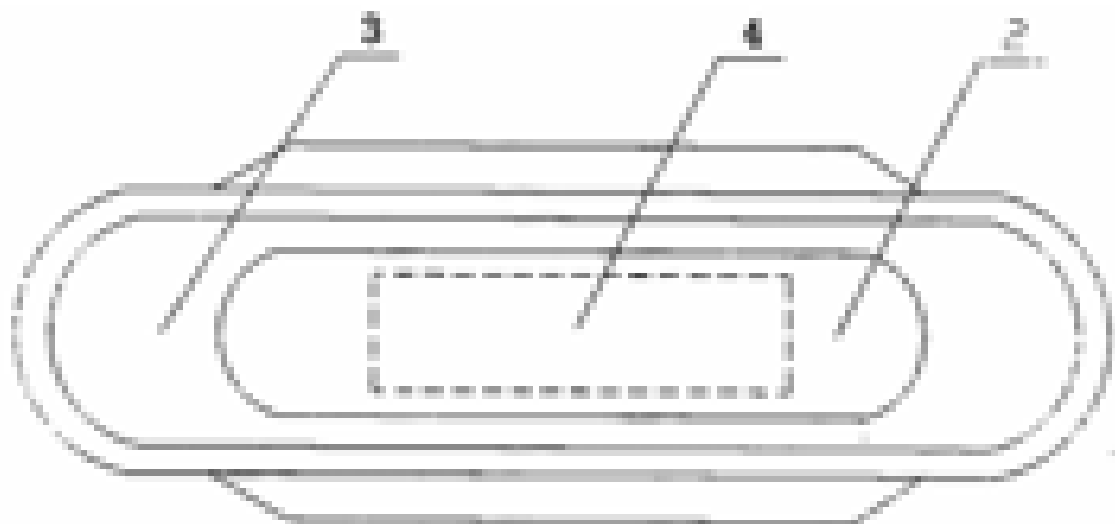
Room 1808/1809, Pacific Commercial Building, # 4028 Jiabin Road, Luohu District, Shenzhen City, Guangdong Province, P.R. China

(72) CHEN, Huaide (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **BĂNG VỆ SINH PHỨC HỢP ANION PHÁT XẠ HỒNG NGOẠI XA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến băng vệ sinh phức hợp anion phát xạ hồng ngoại xa, theo tuần tự từ lớp trên xuống lớp dưới lớp vải dệt bao gồm lớp thấm hút, lớp phủ không thấm nước, lớp keo dính, lớp tinh chất hoa và lớp sợi anion phát xạ hồng ngoại xa. Lớp tinh chất hoạt là lớp giấy/vải được nhúng dung dịch tinh chất hoa được chiết. Lớp sợi anion phát xạ hồng ngoại xa được dệt bằng sợi thu được bằng các trộn hạt nền anion, hạt nền phát xạ hồng ngoại xa, và chất mang polyme đồng nhất hoặc chất lỏng xe sợi. Hạt nền anion được chế tạo bằng bột khoáng cỡ nano hoạt hoá anion trong không khí. Hạt nền phát xạ hồng ngoại xa được chế tạo bằng bột khoáng cỡ nano hoạt hoá phát xạ hồng ngoại xa. ưu điểm của băng vệ sinh bao gồm tẩy uế, khử trùng, kháng viêm, dưỡng da, khử mùi và ngăn ngừa các bệnh phụ khoa khác nhau, và tăng mức oxy được mang bởi anion, giảm thiểu sự kích thích của dung dịch tinh chất lên da.



- (11) **1142**
(21) 2-2008-00086 (51)⁷ **G06Q 30/00**
(22) 05.05.2008 (43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.05.2008

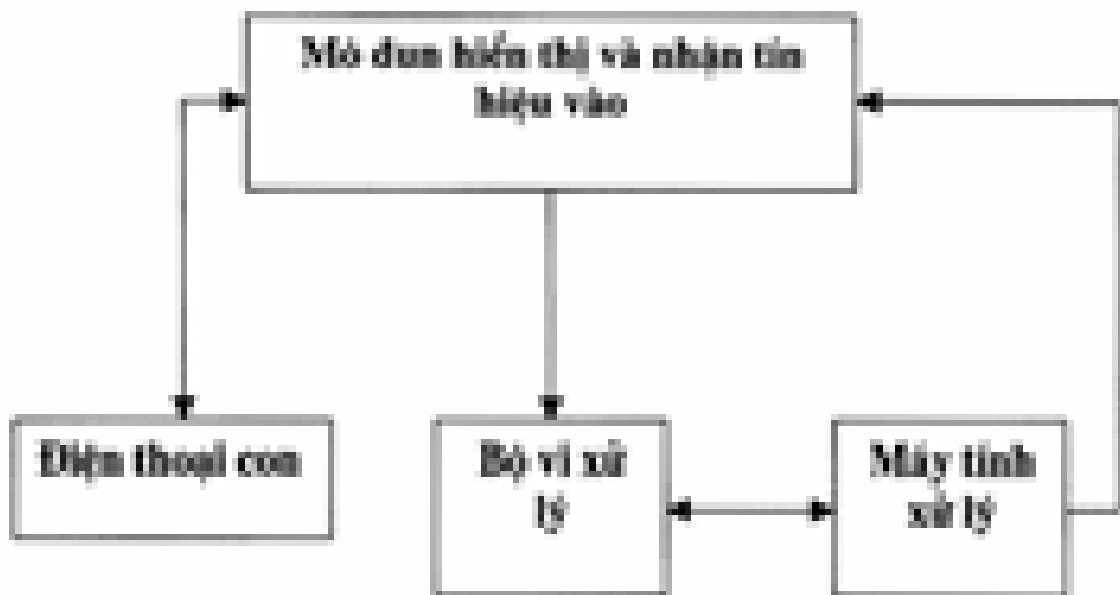
(71) **CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG ĐẠI DƯƠNG (VN)**
168 lầu 2, Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Dương (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢNG CÁO CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống quảng cáo cho thiết bị truyền thông đa phương tiện để thực hiện quảng cáo trực quan sinh động chức năng cho các thiết bị truyền thông đa phương tiện. Theo một phương án, hệ thống bao gồm: màn hiển thị lớn (1), bộ phận này sẽ thể hiện các thông tin và nội dung của cuộc truyền thông được thực hiện bởi thiết bị truyền thông cần quảng cáo, bàn phím (2) để đưa thông tin vào cần thiết để thực hiện cuộc truyền thông, bàn phím này được kết nối đồng thời đến máy điện thoại con (3) và bộ vi xử lý (4), máy điện thoại con (3) kết nối với bộ hiển thị (1), bộ vi xử lý (4) kết nối với máy tính xử lý (5), trong đó thường trình kết nối làm nhiệm vụ kết nối hoạt động giữa hai bộ phận này và máy tính xử lý (5) còn kết nối với bộ hiển thị (1), trong đó thường trình hiển thị sẽ thực hiện kết nối và hiển thị thông tin và một phần nội dung mà cuộc truyền thông đa phương tiện đang thực hiện lên bộ hiển thị.



(11) **1143**

(21) 2-2008-00114

(51)⁷ **A01K 61/02**

(22) 26.05.2008

(43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.05.2008

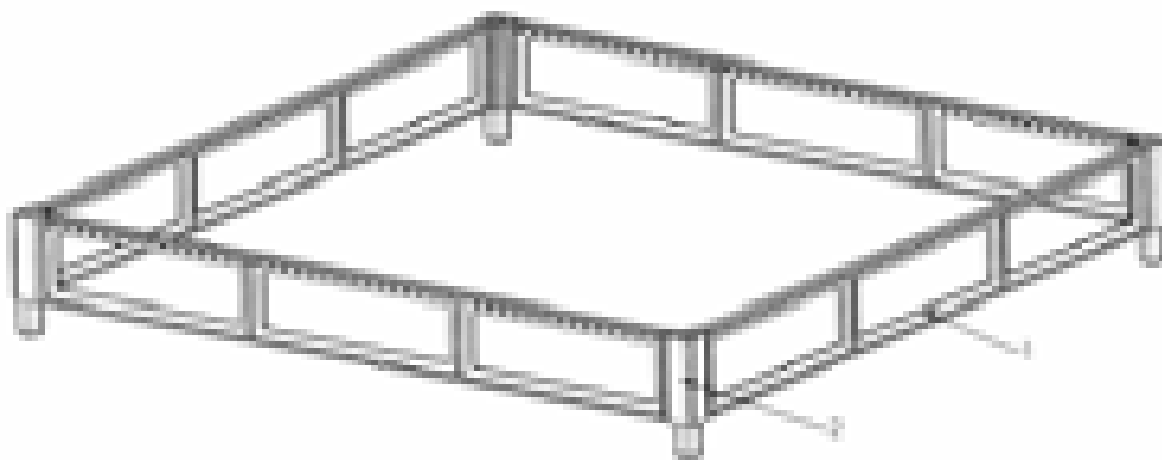
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA CHÍ THÀNH V.N (VN)
611 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Lập (VN)

(74) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(54) KHUNG ĐỰNG THỨC ĂN NUÔI TÔM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung đựng thức ăn nuôi tôm bao gồm bốn thanh khung (1) và bốn khớp nối (2). Các thanh khung (1) và các khớp nối (2) được sản xuất hoàn toàn bằng plastic. Mỗi thanh khung (1) gồm có hai mang cá (11) có dạng hình chữ T ở hai đầu, và mép trên của thanh khung có hàng lỗ (12) có đường kính là 5mm dùng để khâu lưới đựng thức ăn. Thanh khung (1) theo phương án này là thanh dài có các lỗ hình chữ nhật (13) để giảm trọng lượng và có các lỗ (14) ở hai đầu được dùng để cột dây nhắc khung lên để thả thức ăn hoặc cho thêm thức ăn. Khớp nối (2) gồm có hai rãnh (21) gần như có dạng hình chữ T và nằm gần như vuông góc với nhau để gài mang cá (11) của thanh khung (1) vào. Mỗi khớp nối (2) sẽ được gài với hai thanh khung (1). Khung được tạo thành từ bốn thanh khung (1) và bốn khớp nối (2) nên sẽ có tiết diện là hình vuông hay hình chữ nhật.



(11) **1144**

(21) 2-2008-00137

(51)⁷ **B43K 5/08**, 8/02, 8/00

(22) 11.06.2008

(43) 25.08.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.06.2008

(71) CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM HÁN MINH (VN)

378 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hà Hán Mến (VN)

(74) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(54) BÚT VIẾT BẢNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bút viết bảng dùng để viết trên bảng màu phục vụ việc giảng dạy và học tập, bút viết bảng này bao gồm phần đầu bút viết và phần thân bút viết có khoang chứa mực. Phần đầu bút viết bao gồm phần vỏ (1) được lắp với phần thân bút viết. Phần vỏ (1) có phần thấm giữ mực (2) lắp ở bên trong. Van chặn mực (3) nằm giữa khoang chứa mực của phần thân bút viết và phần thấm giữ mực (2). Van chặn mực (3) được làm thích ứng để luôn đóng khi bút viết bảng không sử dụng và mở ra khi mũi viết (4.2) tỳ vào bảng. Phần mũi viết (4) có đầu trong (4.1) và đầu ngoài (4.2) đều được làm tròn. Phần mũi viết (4) được lắp tháo ra được vào phần vỏ (1) và được bố trí để tiếp xúc với phần thấm mực (2). Đầu ngoài (4.2) của phần mũi viết (4) là mũi viết dùng để viết lên bảng. Nhờ vậy, khi đầu ngoài (4.2) bị hỏng thì phần mũi viết được tháo ra và lắp theo chiều ngược lại vào trong phần vỏ (1) để dùng đầu trong (4.1) làm mũi viết.

